

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

2



vh

NHA XUẤT BẢN VĂN HỌC

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH
NGỰ LÂM
TẬP 2

Người dịch: Mai Thế Sang

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC - 2004

*Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp "LES TROIS MOUQUETAIRES"
của Nhà xuất bản Baudelaire Paris.*

XXXIII

CÔ HẦU VÀ CHỦ

Tuy vậy, mặc dù những lời kêu gọi xuất phát từ lương tâm và những lời khuyên răn tốt đẹp của Atôt, Đăctanhang cũng vẫn cứ từng ngày từng giờ trở nên mê Milady hơn. Vì vậy ngày nào anh cũng đến vé vãn Milady; và cái anh chàng Gát công liễu lĩnh ấy tin tưởng là sớm hay muộn anh cũng sẽ được đáp ứng.

Một buổi tối, anh vênh mặt lên đến đấy, nhẹ nhàng như một người đang đợi một cơn mưa vàng, thì anh gặp cô hầu đứng dưới cửa. Nhưng lần này cô bé Ketty xinh đẹp không phải chỉ có cười mỉm với anh mà lại còn dịu dàng nắm lấy tay anh.

Đăctanhang nghĩ thầm: “Tốt lắm, con bé này chắc đã được cô chủ trao cho một vấn đề gì với ta mà không tiện nói thẳng đây”.

Và anh nhìn cô bé xinh đẹp ấy bằng cặp mắt của một kẻ chiến thắng.

Thưa chàng hiệp sĩ cô hầu đã nói em muốn nói với chàng vài câu chuyện.

– Em cứ nói đi, anh sẵn sàng nghe đây.

– Ở đây không tiện: điều mà em muốn nói với ông cũng khá dài và nhất là lại bí mật nữa.

– Nếu vậy làm sao bây giờ?

– Nếu chàng vui lòng đi theo em, Ketty bèn lên nói.

– Đến đâu cũng được, em bé xinh đẹp ạ!

– Nếu vậy, ta đi.

Và Ketty vẫn cứ nắm lấy tay Đăctanhang, kéo anh lên một cầu thang nhỏ và tối, sau khi lên được chừng mười lăm bậc, cô mở một cái cửa.

– Xin mời chàng hiệp sĩ vào đây, cô hầu nói, trong này chúng ta có thể nói chuyện được.

– Thế cái buồng này là buồng gì hả cô gái xinh đẹp?

– Thưa chàng hiệp sĩ, đây là buồng của em. Nó thông với buồng của chủ em bằng cái cửa này. Nhưng xin chàng cứ yên tâm, chủ em không thể nghe được câu chuyện của chúng ta vì bà chỉ đi ngủ lúc nửa đêm.

Đăctanhang đưa mắt nhìn xung quanh. Cái buồng tuy nhỏ nhưng rất gọn gàng và sạch sẽ. Dù không muốn, cặp mắt của Đăctanhang cũng cứ vô tình nhìn trừng trừng vào cái cửa mà Ketty đã nói là ăn thông sang buồng Milady.

– Chàng yêu bà chủ em lắm phải không, thưa ngài hiệp sĩ? Ketty đã nắm được điều gì đang xảy ra trong đầu óc Đăctanhang nên hỏi như vậy và kèm theo một tiếng thở dài.

– Ô, hơn cả lời nói với em, đến phát điên lên ấy chứ!

Ketty lại thở dài một tiếng thứ hai rồi nói:

- Than ôi! Thưa chàng, thật quả là đáng tiếc!
 - Thế em thấy có điều gì trở ngại nào?
 - Thưa chàng, tức là bà chủ em không yêu chàng một chút nào cả.
 - Sao! Chủ em bảo với em nói với ta thế hả?
 - Ô, thưa chàng không ạ! Chính vì lợi ích của chàng mà em đã quyết định báo cho chàng biết như vậy.
 - Cám ơn, em Ketty của ta tốt quá! Nhưng đây mới là dự kiến thôi vì nói sau lưng người ta như vậy là không tốt đâu em ạ!
 - Nghĩa là chàng không tin vào lời nói của em có phải không?
 - Ai lại dại gì mà tin vào lời nói như thế, dù chỉ là lòng tự ái thôi!
 - Vậy là chàng không tin em chứ gì?
 - Thú thật là nếu em không đưa ra được một bằng chứng nào...
 - Thế cái này thì chàng bảo sao?
- Nói xong Ketty rút trong ngực ra một tờ giấy nhỏ.
- Cho anh à? Đăctanhang nói và vỗ lấy bức thư.
 - Không, cho một người khác đấy!
 - Người khác à? Tên là gì?
 - Chàng đọc địa chỉ có ghi đấy thì biết.
 - Gửi ngài bá tước ĐờUát!
- Cái cảnh tượng đã diễn ra ở phố XanhGiecmann lại hiện lên trong óc kiêu căng của Đăctanhang. Rồi nhanh như chớp anh xé phăng cái phong bì ra, mặc cho Ketty kêu lên một tiếng không hiểu anh định làm gì.

– Trời ơi, thưa chàng hiệp sĩ! Chàng định làm gì vậy?

– Tôi ấy à? Chẳng làm gì cả.

Rồi anh đọc:

“Chàng chưa trả lời bức thư thứ nhất của em, chàng còn đau chẳng? Hay chàng đã quên mất chàng đã nhìn em như thế nào trong buổi vũ hội tại nhà bà Đờ Ghizơ? Thời cơ đã đến, xin chàng chớ bỏ lỡ.”

Đăctanhang tái mặt đi; anh bị chạm vào lòng tự ái, anh đã bị tổn thương trong tình yêu. Thấy vậy Ketty lại nắm lấy tay anh một lần nữa và nói giọng đầy thương hại:

– Chàng Đăctanhang thương mến của em!

– Em thương ta lắm à?

– Vâng, vâng, với tất cả trái tim em! Vì em đã biết yêu là thế nào rồi.

– Em đã biết tình yêu là gì rồi à? Đăctanhang hỏi và là lần đầu tiên anh nhìn cô hầu với vẻ chú ý một chút.

– Than ôi, vâng!

– Nếu vậy, đáng lẽ thương hại anh, em sẽ giúp anh để trả thù chủ em nhé!

– Chàng muốn trả thù như thế nào?

– Ta muốn chiến thắng nàng và loại bỏ tình địch của ta.

– Em không bao giờ giúp chàng làm việc đó đâu! Ketty vội nói.

– Sao vậy?

– Vì hai lý do: một là bà chủ em sẽ không bao giờ yêu chàng cả.

– Sao em biết?

– Vì chàng đã làm cho bà ấy bị thương tổn đến tận tim gan.

– Ta ấy à? Làm sao ta lại có thể làm nàng thương tổn được! Từ khi ta biết nàng, ta chỉ sống dưới chân nàng như một tên nô lệ! Nói đi em, anh van em đấy!

– Em chỉ thử thật điều đó với người mà... hiểu được tận đáy lòng em thôi.

Đăctanhang nhìn Ketty lần thứ hai, cô gái có một sắc đẹp tươi tắn mà nhiều bà quận chúa muốn đánh đổi lấy tước vị của mình. Anh liền nói:

– Em Ketty, anh sẽ hiểu được tận đáy lòng em khi mà em muốn.

Và anh hôn cô một cái làm cho cô hàu mặt đỏ như như mặt chín.

– Ô, không đâu, Ketty nói, anh không yêu em đâu! Anh chỉ yêu chủ em thôi, lúc này anh nói thế mà!

– Chắc điều đó cũng không ngăn cản em nói cho anh biết cái lý do thứ hai chứ!

Ketty đã được khuyến khích bởi cái hôn và bởi ánh mắt của chàng thanh niên, cô liền đáp:

– Lý do thứ hai là: khi người ta yêu thì người ta phải ích kỷ chứ!

Đăctanhang lúc bấy giờ mới nhớ đến những khóe mắt héo hắt của Ketty, những cuộc gặp gỡ trong phòng ngoài, trên hành lang, những cuộc đụng tay nhẹ mỗi khi cô gặp anh, và những cái thở dài bị nén lại của cô, mà vì muốn làm đẹp lòng cô chủ nên anh đã bỏ rơi cô hầu; người sẵn phụng hoàng thì có thiết gì đến con chim sẻ.

Nhưng lần này thì anh thanh niên Gatcong của chúng ta chỉ liếc mắt cũng đã nhận thấy nên lợi dụng tình yêu của Ketty mà cô ta vừa mới thú nhận một cách ngây thơ và sợ hãi: ngăn chặn được những bức thư gửi cho ĐờUất, tổ chức được gián điệp tại chỗ; bất cứ giờ nào cũng vào được buồng Ketty là nơi thông sang phòng Milady.

Kẻ bất nhân, như ta đã thấy, trong tâm trí đã muốn thí cái tình yêu của gái để làm phương tiện dù muốn hay không để chiếm được Milady.

– Nếu vậy, hấn nói với cô gái, em Ketty thân yêu của anh có muốn anh chứng tỏ mối tình của anh mà em còn nghi ngờ không?

– Mối tình nào của anh? Cô gái hỏi.

– Mối tình của anh đối với em ấy!

– Thế chúng có như thế nào?

– Tối nay anh không đến chủ em nữa mà ở lại đây với em.

– À vâng! Ketty vừa vỗ tay vừa nói, thế thì thích quá!

Đăctanhang liền ngả mình vào trong một cái ghế bành rồi nói:

– Nay em yêu của ta! Lại đây để anh sẽ nói cho mà biết rằng em là một cô hầu đẹp nhất trong các cô hầu mà anh chưa hề gặp!

Và anh đã nói nhiều và nói đến nỗi cô gái đáng thương ấy không dám đòi hỏi gì hơn là tin, đã tin anh... Tuy nhiên Đăctanhang rất ngạc nhiên thấy cô gái Ketty xinh đẹp ấy tự vệ khá là cương quyết.

Kẻ tấn công, người tự vệ làm cho thời gian trôi đi rất

nhanh. Đồng hồ điểm mười hai giờ đêm, đồng thời có tiếng chuông vang lên từ phòng Milady.

– Trời ơi! Ketty kêu lên, chủ em gọi đấy! Anh đi về đi, nhanh lên!

Đăctanhang cầm lấy mũ, đứng dậy như muốn nghe lời. Rồi đáng lẽ mở cửa ra ngoài cầu thang, thì anh lại mở cửa một cái tủ to và chui vào đồng quần áo của Milady.

– Anh làm gì thế? Ketty khê kêu lên.

Đăctanhang, trước đó đã rút chìa khóa tủ, đóng cánh cửa lại, tự giam mình bên trong và chẳng trả lời gì cả.

– Thế nào! Milady kêu lên bằng giọng gay gắt, ngủ hay sao mà chuông rung rồi vẫn không thấy vào thế?

Và Đăctanhang nghe thấy tiếng mở cửa buồng rất mạnh.

– Thưa bà, em đây, em đây! Ketty kêu lên và chạy lại đón chủ.

Rồi cả hai người đều đi vào phòng ngủ và cửa phòng thông nhau giữa hai buồng vẫn để ngỏ. Đăctanhang nghe thấy tiếng Milady trách mắng Ketty một lúc nữa, rồi ả dụ dần, rồi câu chuyện lại xoay về anh trong lúc Ketty đang phục vụ chủ.

– Này! Milady nói, tối nay tao chẳng trông thấy cái thằng Gátcông ấy đâu cả.

– Sao, thưa bà! Ketty nói, anh ta không đến à? Hay là chưa được hạnh phúc đã vội bạc tình rồi?

– Không đâu! Chắc bạn việc gì với ông Trêvi đó thôi. Ta hiểu tên này lắm và ta đã nắm chắc nó trong tay rồi.

– Để rồi bà làm gì?

– Để tao làm gì à?... Mày cứ yên trí, giữa con người đó với tao còn có một vấn đề mà nó không biết... nó đã làm tao hỏng ăn với Giáo chủ... ồ, tao sẽ trả thù!

– Thế mà em cứ tưởng bà yêu hấn lắm!

– Tao yêu hấn ấy à? Tao ghét cay ghét đắng nó! Một thằng ngốc, nó đã nắm trong tay tính mạng của nam tước Uynhtơ, thế mà nó không giết đi làm cho tao mất ba trăm ngàn lợi tức hàng năm.

– À phải, con trai bà là người thừa kế duy nhất của ông bác và từ nay đến ngày cậu bé trưởng thành bà sẽ được hưởng món thừa kế ấy.

Đăctanhang rùng mình đến tận xương sống khi nghe thấy con người thơm tho ấy trách mình bằng một giọng chói tai, là đã không giết một người mà anh thấy họ có vẻ thân thiết lắm.

– Vì thế, Milady nói, nhẽ ra tao đã báo thù được chính hấn rồi nhưng không hiểu vì sao ngài Giáo chủ lại dặn ta hãy từ từ.

– À vâng, nhưng bà đã trả thù được lên con mụ đàn bà mà hấn yêu rồi là gì!

– Phải, con mụ hàng tạp hóa phố Người Đào Huyết. Không hiểu nó có còn nhớ đến mụ không?

Một thứ mồ hôi lạnh chảy trên trán Đăctanhang: mụ đàn bà này là một con quỷ hay sao!

Anh lại lắng tai nghe, nhưng công việc đã xong, thấy Milady nói:

– Được rồi, cho mày về nghỉ và sáng mai phải làm sao cho tao có được thư trả lời.

- Của ngài ĐờUất ấy ă? Ketty nói.

- Tất nhiên rồi, của ngài ĐờUất ấy chứ còn của ai!

- Và đây là một người có lẽ trái hẳn với gã Đăctanhang khôn khổ ấy!

- Thôi về đi, Milady nói, tao không thích bình phẩm.

Đăctanhang nghe thấy cửa đóng lại rồi tiếng gài chốt của của Milady; còn Ketty cũng nhẹ nhàng quay một vòng chìa khóa cửa. Lập tức Đăctanhang đẩy cánh cửa tử và bước ra.

- Trời ơi! Ketty khế nói, chàng làm sao mà người tái đi quá thế?

- Khiếp, con người kinh khủng quá! Đăctanhang thì thào.

- Khế chứ anh! Anh về đi! Chỉ có một cái vách ngăn cách buồng này với buồng Milady, bên này có thể nghe được tiếng nói ở bên kia đấy.

- Chính vì thế mà anh không về đâu.

- Anh bảo sao kia? Ketty đỏ mặt lên nói.

- Hay ít ra... còn lâu anh mới về.

Nói xong Đăctanhang kéo Ketty lại với mình: không còn có cách nào chống cự được nữa, chống cự thì gây ra tiếng động! Do đó Ketty đành chịu.

Đó là một hành động trả thù Milady. Đăctanhang thấy người ta nói có lý rằng trả thù là ý thích của Thượng Đế. Do đó với một chút tình lễ ra Đăctanhang phải được thỏa mãn trong cuộc chinh phục mới này, nhưng Đăctanhang lại chỉ có lòng tham lam và tính kiêu ngạo.

Tuy nhiên cũng phải khen anh tí chút là anh đã tận dụng được ảnh hưởng của anh đối với cô gái, là trước tiên anh hỏi dò về bà Bônaxiơ, nhưng cô gái đáng thương ấy đã thể sống thể chết là cô hoàn toàn không biết gì hơn, vì bà chủ cô không bao giờ để lộ quá một nửa những điều bí mật của bà; nhưng cô ta cũng có thể trả lời được là bà Bônaxiơ còn sống.

Về nguyên nhân vì sao anh làm cho Milady hồng ửng với Giáo chủ, Ketty không hiểu gì hơn. Nhưng vụ này thì Đăctanhang biết hơn cô vì anh đã nom thấy Milady ở bên cảng nước Anh, vậy chắc chắn là về vấn đề chuỗi kim cương.

Nhưng điều rõ nhất tất cả là mối thù thực sự, mối thù sâu sắc, mối thù truyền kiếp của Milady đối với anh là do anh đã không giết chết nam tước Uynhtơ.

Hôm sau Đăctanhang lại trở lại thăm Milady, thấy ả đang ở trong tình trạng khó chịu, Đăctanhang cho là vì không có thư trả lời của ĐờUất.

Ketty vào, nhưng Milady có thái độ rất khắc nghiệt đối với cô. Cô đưa mắt nhìn Đăctanhang, một cái nhìn như muốn nói: "Vì anh mà em phải chịu khổ thế này đấy".

Tuy nhiên về cuối buổi tối hôm đó, con sư tử cái xinh đẹp ấy đã dịu đi, ả mỉm cười nghe những câu nói của Đăctanhang, và lại còn đưa tay ra cho anh hôn nữa.

Ra về, Đăctanhang không còn biết nghĩ thế nào nữa. Nhưng anh là một thanh niên không dễ gì ai bịp được: trong lúc nói chuyện với Milady anh đã thiết lập một kế hoạch nhỏ trong óc anh.

Ra đến cửa, anh lại gặp Ketty, cũng như hôm trước, anh lại theo cô về buồng để nghe ngóng tình hình. Ketty bị mắng

rất dữ dội, bị kết tội là vô trách nhiệm. Milady không hiểu vì sao ĐờUất lại im lặng như vậy và ả đã ra lệnh cho cô hầu là chín giờ sáng mai phải tới buồng để mang bức thư thứ ba nữa đi.

Đăctanhang bắt Ketty phải hứa với anh là sẽ mang cho anh xem bức thư đó. Cô gái đáng thương ấy phải hứa tất cả với người yêu: cô đã say mê chàng quá rồi. Và cũng như hôm qua mãi đến năm giờ sáng anh mới về.

Mười một giờ trưa anh thấy Ketty đến, cô cầm trong tay bức thư mới của Milady. Lần này cô không để phải tranh luận nữa, cô để tùy ý anh, cả tâm hồn và thể xác cô đã thuộc vào anh rồi.

Đăctanhang mở thư ra đọc:

"Đây là lần thứ ba em viết cho anh để nói lên rằng: em yêu anh! Anh không nên để em phải viết lần thứ tư nữa để nói lên rằng: em giận anh. Nếu anh ăn năn về những gì mà anh đã đối xử với em, thì cô gái đưa thư này sẽ nói để anh biết cách thức một chàng thanh niên lịch sự phải làm gì để được thứ lỗi!"

Đăctanhang đỏ mặt lên và tái mặt đi nhiều lần trong khi đọc bức thư đó.

- Ôi! Anh vẫn còn yêu bà ấy lắm sao? Ketty nói vì cô không hề rời nét mặt Đăctanhang.

- Không Ketty ạ! Em nhầm đấy, anh không yêu con người đó nữa; nhưng anh muốn trả thù về tội khinh người.

- Vâng, em biết mối thù của anh, anh đã nói với em rồi.

- Em để ý làm quái gì cái vật ấy, em Ketty! Em nên biết rằng anh chỉ yêu có em!

- Làm sao mà em biết được điều đó?

– Bối lòng thù ghét của anh đối với con mụ ấy!

Ketty thở dài. Đăctanhang lấy giấy bút ra viết:

“Thưa bà, cho đến hôm nay tôi vẫn ngỡ rằng hai bức thư đầu của bà không phải là gửi cho tôi, vì tôi tự cảm thấy không xứng đáng được cái hân hạnh ấy. Và lại tôi vẫn còn đau nên cũng chưa dám trả lời.

“Chị hầu gái không cần phải cho tôi biết cách thức phải như thế nào để được bà tha lỗi. Vậy mười một giờ đêm nay tôi sẽ đến để xin lỗi bà. Chậm một ngày nữa đối với tôi bây giờ là một điều làm mất lòng bà một lần nữa.

“Người được bà làm cho sung sướng nhất trên đời này.

“Bá tước ĐờUất”

Bức thư này trước hết là giả mạo, sau là một điều bất nhã; đối với những phong tục của chúng ta hiện nay còn là điều có thể nói là nhục mạ nữa. Nhưng thời đó khác ngày nay. Và lại Đăctanhang cũng biết là Milady còn phạm tội đối với những chỉ huy cao cấp và quan trọng nữa do chính ả thú nhận, cho nên đối với ả anh có rất ít tôn trọng; và mặc dù ít tôn trọng anh vẫn cứ cảm thấy một sự ham mê điên cuồng nó nung nấu lòng anh về mụ đàn bà ấy.

Ý đồ của Đăctanhang rất là đơn giản: dùng buồng ngủ của cô hầu để đột nhập vào buồng của cô chủ; anh muốn lợi dụng sự bất ngờ, lúc e then, lúc hoảng sợ buổi ban đầu để chiến thắng Milady. Có thể anh sẽ thất bại, nhưng anh cũng phải cầu may đôi chút chứ! Trong tám ngày nữa chiến dịch sẽ mở và sẽ phải ra đi rồi, làm gì còn thì giờ để xây đắp một mối tình hoàn hảo. Anh đưa bức thư đã bỏ vào phong bì và dán cẩn thận cho Ketty và nói:

- Em cầm lấy! Đây là thư trả lời của ĐờUất.

Cô bé mặt tái xanh như người sắp chết, có vẻ nghi ngờ nội dung bức thư, Đăctanhang liền giải thích:

- Em hãy nghe anh, em cũng hiểu là phải kết thúc vấn đề này bằng cách này hay cách khác. Milady có thể phát hiện ra là em đã đưa bức thư thứ nhất cho người hầu của anh, đáng lẽ phải đưa cho người hầu của ĐờUất. Còn bức thư thứ hai và ba lại do chính anh bóc chứ không phải ĐờUất. Thế là Milady sẽ tố cáo em đi và như em đã biết người đàn bà đó không phải tầm thường đâu và trả thù như thế nào!

- Than ôi! Ketty nói, vì ai mà em phải chịu nông nỗi này!

- Vì anh, anh biết lắm em xinh đẹp ạ! - Vì thế anh rất biết ơn em.

- Nhưng trong thư này nói gì?

- Milady sẽ cho em biết.

- A! Thế là anh không yêu em rồi, em đau khổ lắm!

Đối với lời trách móc ấy, có một câu trả lời mà những người đàn bà bao giờ cũng bị mắc lừa; Đăctanhang đáp bằng một cách làm Ketty hiểu lầm to.

Tuy vậy cô hầu cũng khóc rất nhiều trước khi quyết định mang bức thư về cho Milady; nhưng rồi cô cũng phải quyết định vì đó là ý muốn của Đăctanhang. Và lại anh cũng hứa với cô là anh sẽ từ biệt Milady sớm hơn thường lệ để vào phòng với cô. Lời hứa đó kết thúc những câu an ủi Ketty.

XXXIV

ARAMY VÀ POOCTÔT GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ QUÂN DỤNG

Từ khi bốn anh em phải đi săn món đồ quân dụng, không còn có cuộc họp chung giữa bốn người với nhau nữa. Họ chỉ hẹn mỗi tuần họp nhau một lần tại nhà Atôt, vì Atôt đã thế là sẽ không bước chân ra khỏi cửa. Chính ngày mà Ketty mang bức thư đến cho Đăctanhang là ngày họp chung.

Khi Ketty vừa đi khỏi, Đăctanhang đi đến phố Fêru. Anh gặp Atôt và Aramy đang triết lý với nhau. Aramy có một số ý kiến định trở lại nhà tu. Atôt theo thói quen không can ngăn mà cũng không khuyến khích. Atôt muốn mọi người tự làm lấy trọng tài cho mình. Nếu không hỏi anh thì không bao giờ anh cho ý kiến cả, có khi còn phải hỏi đến hai lần. Anh nói:

– Nói chung người ta hỏi ý kiến để mà không theo, hoặc nếu có theo thì cũng là để có người mà trách móc vì đã cho ý kiến đó.

Poocôt đến chậm hơn Đăctanhang một chút. Như vậy là bốn người bạn đã tụ tập đông đủ.

Bốn bộ mặt có bốn sắc thái khác nhau: của Poocôt là yên trí, của Đăctanhang là hy vọng, của Aramy là lo âu và của Atôt là phớt lạnh.

Poocôt đang kể chuyện là có một người quyền quý muốn giúp anh qua khỏi cơn bối rối này thì Mutcotông vào. Bộ mặt hần thiếu não, mời Poocôt về nhà có việc cần.

- Vấn đề đồ quân dụng của ta chẳng? Poocôt hỏi.
- Vâng và không, Mutcotông đáp.
- Mà muốn nói cái gì vậy?
- Xin mời ông cứ theo tôi.

Poocôt đứng dậy chào các bạn rồi cùng Mutcotông đi ra. Một lát sau lại thấy Bazanh đến:

- Mời ông về có khách.
- Khách nào thế? Aramy hỏi.
- Một người ăn mày ạ!
- Thì mày bố thí cho người ta chứ sao!
- Nhưng người ăn mày này yêu cầu nhất thiết phải được gặp ông.
- Thế có nói gì đặc biệt đối với tao không?
- Có ạ, người ấy nói: nếu ông Aramy lưỡng lự không muốn gặp tôi thì cứ nói tôi từ Tua đến.
- Tua à? Thưa các bạn, xin lỗi các bạn, có lẽ người này mang đến cho tôi những tin mới tôi đang mong.
- Aramy nói xong lập tức đứng lên và đi ngay. Atôt nói:

– Chắc chắn là hai anh chàng này đã tìm được vấn đề rồi đây! Anh nghĩ thế nào Đăctanhang?

– Tôi biết là Pooctôt có chiều hướng tốt rồi đấy, còn về Aramy thì thật sự cũng không có gì đáng ngại lắm. Nhưng còn anh, Atôt thân mến! Anh là người đã rộng tay vung những đồng tiền Anh đã thuộc về anh một cách chính đáng, anh làm thế nào?

– Tôi rất lấy làm hài lòng đã làm như vậy. Giết được một tên người Anh đã là có phúc rồi, nhưng nếu lấy tiền của nó thì những đồng tiền đó sẽ nặng lên tôi như một điều hối hận.

– Anh quả là một người có những ý kiến lạ kỳ!

– Thôi, thôi, ta sang vấn đề khác. Tôi biết nói với ngài Trêvi thế nào khi ngài hỏi tôi là đạo này anh hay quan hệ với mấy người Anh tình nghi là tay chân của Giáo chủ.

– Có nghĩa là tôi thường đến thăm một người phụ nữ Anh mà tôi đã nói với anh rồi.

– À phải, người đàn bà tóc hung mà tôi đã khuyên anh nhưng anh không nghe cứ theo đuổi ấy chứ gì?

– Tôi cũng đã nói lý do rồi.

– Phải, anh trông thấy ở đấy bộ đồ quân dụng của anh, có phải thế không?

– Không đâu! Tôi đã thấy điều chắc chắn người đàn bà ấy là gì đó trong vụ bắt cóc Bônaxiơ của tôi rồi.

– Phải, tôi hiểu. Để tìm một người đàn bà, anh theo đuổi một người đàn bà khác: đó là con đường dài nhất nhưng thú vị nhất!

Đăctanhang đã toan kể hết cho Atôt nghe, nhưng có một

điểm làm anh ngừng lại: Atôt là một người đứng đắn nghiêm nghị và trong kế hoạch dự tính của anh với Milady có điểm nào đó mà anh chắc chắn là sẽ không được sự đồng tình của con người khác khổ ấy; và Atôt không có tính tò mò chút nào nên bầu tâm sự của Đactanhang ngừng lại ở đây.

Thấy nói có người từ Tua đến, Aramy vội vàng đi theo Bazanh, hay nói cho đúng hơn vượt trước Bazanh vậy là anh chỉ nhảy có mấy bước từ phố Fêru đến phố Vôgira.

Vào đến nhà, quả nhiên anh thấy một người tầm vóc nhỏ, cặp mắt thông minh, nhưng quần áo rách rưới. Anh vội hỏi:

– Ông muốn hỏi tôi à?

– Nghĩa là tôi muốn hỏi ông Aramy; ông có tên như vậy phải không?

– Chính tôi đây. Ông có gì trao cho tôi không?

– Có, nếu ông cho tôi xem một chiếc khăn thêu nào đó.

– Nó đây.

Aramy lấy trong ngực ra một chiếc chìa khóa, mở một cái hòm nhỏ chạm trổ xà cừ, lấy ra một chiếc khăn tay.

– Đúng rồi, người ăn mày nói, xin ông cho người hầu này rút lui.

Sau khi Bazanh đã ra ngoài rồi, người ăn mày còn đưa mắt nhìn quanh xem còn có ai có thể nghe thấy và trông thấy không, rồi mở cái áo ngoài rách rưới thắt lỏng lẻo bằng một cái thắt lưng da, tháo phía trên của cái áo chên và lôi ra một bức thư.

Aramy reo lên một tiếng vui mừng khi nhìn thấy cái

dấu đóng ở bức thư, cúi hôn nét chữ rồi thành kính mở thư ra đọc:

"Anh-bạn, số phận muốn rằng chúng ta phải xa nhau trong một thời gian nữa. Nhưng những ngày đẹp đẽ của tuổi xuân không bao giờ qua đi mà không có trở lại. Anh hãy làm nhiệm vụ của anh ở chiến trường, em làm nhiệm vụ của em ở nơi khác. Anh hãy nhận những gì mà người mang thư này giao cho và hãy nhớ đến em. Em thấm thiết hôn cặp mắt đen của anh."

Người ăn mày vẫn cứ tháo chỉ và rút ra từng đồng một: một trăm năm mươi đồng pittôn Tây Ban Nha, trải ra bàn; rồi mở cửa cúi đầu chào và ra đi không kịp để Aramy đang bàng hoàng, nói được câu nào.

Aramy đọc lại lần nữa bức thư mới nhận ra có lời chú thích như sau: *"Anh nên đón tiếp tử tế người mang thư này, ông ta là bá tước Tây Ban Nha."*

– Ôi giấc mộng vàng! Aramy kêu lên. Ôi cuộc đời đẹp tươi! Phải, chúng ta còn trẻ lắm! Phải, chúng ta sẽ còn những ngày vui! Ôi, em yêu dấu! Anh hiến dâng em tình yêu, giòng máu và sinh mệnh anh! Tất cả, tất cả, tất cả, em yêu xinh đẹp của ta!

Và anh say sưa hôn bức thư chả thêm để ý đến đồng vàng đang lóng lánh trên bàn.

Bazanh gãi gãi ngoài cánh cửa, chẳng có gì phải giấu nữa, anh mở cửa cho hắn vào. Bazanh sững sốt trước đồng vàng quên cả báo tin có Đăctanhang đến.

Đăctanhang tò mò muốn biết người ăn mày ấy là ai nên khi từ biệt Atôt, anh đến thẳng nhà Aramy. Thấy mất hút Bazanh, anh liền cứ đi thẳng vào nhà.

– Trời đất ơi, anh Aramy! Đăctanhang nói, nếu đây là những quả mận mà người ta gửi từ Tua đến, xin anh cho tôi gửi lời khen tới người làm vườn.

– Anh nhầm rồi đấy anh bạn thân mến ạ! Aramy vẫn cứ kín đáo nói. Đó là nhà xuất bản vừa mới gửi cho tôi để trả giá bài thơ một vần mà tôi đã bắt đầu ở đằng kia.

– Thật thế hả? Đăctanhang nói, nếu vậy nhà xuất bản của anh rộng rãi quá, anh cho tôi gửi lời khen, có thể thôi! (Đăctanhang lại nói tiếp) A! Anh bán sản phẩm của anh lấy vàng à! Anh thật là sung sướng. Nhưng anh hãy cẩn thận kìa, khéo để rơi mất bức thư đang ló ra ở túi áo anh kia kìa và có lẽ cũng là của nhà xuất bản đấy!

Aramy mặt đỏ như gấc, ấn lại bức thư và cài lại cúc áo rồi nói:

– Bạn Đăctanhang thân mến! Chúng ta đi tìm các bạn đi, vì tôi đã giàu rồi, vậy chúng ta lại bắt đầu cùng nhau ăn chung trong khi chờ đợi đến lượt các bạn cũng giàu.

– Tôi thì tôi rất thích. Đã từ lâu ta chưa có một bữa ăn nào ra trò, và tối nay tôi lại có một cuộc khá là phiêu lưu nên cũng muốn đụng đầu với mấy chai rượu.

– Nào thì rượu, Aramy nói, tôi cũng không chê đâu!

Hai anh em trước hết đến nhà Atôt, vì Atôt đã nguyện không ra khỏi cửa nên anh đảm nhận đặt bữa ăn ở nhà mình.

Hai anh em lại đến Poctôt, đi tới góc phố thì gặp Mutcotông, bộ mặt thảm hại, đang đuổi đi trước một con ngựa và một con lừa.

Đăctanhang kêu lên một tiếng vừa sung sướng vừa ngạc nhiên:

– A! Con ngựa vàng của tôi! Aramy, anh hãy nhìn nó kia!

– Ôi, con ngựa gớm ghiếc quá! Aramy nói.

– Này anh bạn, Đăctanhang nói, thế mà tôi đã cưới nó đến Pari đấy!

– Thế nào! Mutcotông hỏi, ông biết con ngựa này à?

– Nó có cái màu đặc biệt quá! Aramy nói. Nó là con ngựa độc nhất mà tôi thấy có bộ lông như thế.

– Tôi cũng tin là như vậy lắm! Vì thế tôi mới bán được ba êquy; chứ không chỉ đáng mười tám xu thôi. Nhưng vì sao mà nó lại ở trong tay mày thế hả Mutcotông?

– Ôi, thưa ông! Đừng nói đến đấy nữa, đây là một ngón xảo lá của ông chống bà quận chúa đây!

– Sao lại thế, Mutcotông?

– Vâng, chúng tôi đã tận mắt trông thấy một bà lớn, bà quận chúa... nhưng thôi xin lỗi! Ông chủ tôi đã dặn là phải kín đáo. Bà ấy đã bắt chúng tôi phải nhận một vật kỷ niệm nho nhỏ gồm một con ngựa Tây Ban Nha tuyệt đẹp và một con lừa xứ Angđula, nom rất là choáng mắt! Người chồng biết được vấn đề, lão ta đã đánh tráo giữa đường bằng hai con vật ghê tởm này.

– Và bây giờ mày lại mang trả lão ta? Đăctanhang hỏi.

– Đúng như thế! Mutcotông đáp, các ông cũng hiểu là chúng tôi không thể nhận được những con ngựa ghê gớm này thay cho những con mà người ta đã hứa.

– Thế chủ mày có nhà không?

– Có đấy ạ, nhưng Người đang câu lắm!

Và hắn lại tiếp tục đi theo con đường của hắn, còn hai anh em đến nhà Poctôt. Poctôt trông thấy hai người đi qua sân nhưng anh không chịu mở cửa, vì thế hai anh em gõ mãi cũng vô ích.

Còn Mutcotông thì vẫn cứ tiếp tục đi, lừa hai con vật đi trước. Đến phố Gấu, theo lệnh chủ, hắn buộc con lừa và con ngựa vào cái búa ở cửa nhà ông biện lý. Xong đâu đấy, chẳng cần quan tâm đến số phận hai con vật sẽ ra sao, hắn bỏ về nhà.

Một lúc sau, vì từ sáng đến giờ chưa được ăn gì, hai con vật cứ lồng lên làm cánh cửa gỗ âm ầm, làm ông biện lý phải cử người ra hỏi xem ai có hai con vật đó.

Bà Côcơra ra, nhận được là món quà của mình nhưng vẫn chưa hiểu vì sao lại thế này. Mãi đến khi Poctôt đến; bà mới rõ nguyên nhân.

Cơn thịnh nộ sáng ngời trong cặp mắt tình nhân làm bà biện lý run sợ. Quả thật Mutcotông đã không giấu giếm gì chủ là đã có gặp Đăctanhang và Aramy, và Đăctanhang đã nhận ra con ngựa vàng mà anh đã cưới đến Pari và đã bán ba đồng êquy.

Poctôt đi ra sau khi đã hẹn bà biện lý gặp nhau ở XanhMagloa. Ông biện lý thấy Poctôt đi ra liền mời anh ở lại ăn bữa cơm trưa, nhưng anh đã từ chối với một vẻ đầy uy nghiêm.

Bà biện lý run rẩy đến nơi hẹn vì bà đã đoán trước được những lời trách móc của Poctôt, nhưng bà bị choáng mắt bởi vẻ lộng lẫy của tình nhân.

Tất cả những gì mà một người đàn ông bị thương tổn đến lòng tự ái có thể trút được những lời nguyên rủa và trách móc lên đầu một người phụ nữ, thì Pooctôt cũng đều trút lên đầu bà biện lý. Bà nói:

– Than ôi! Tôi đã cố gắng hết sức mình. Một trong những khách hàng của chúng tôi là lái buôn ngựa, anh ta nợ tiền chúng tôi và tỏ ra cứng đầu cứng cổ. Tôi đã bắt con lừa và con ngựa ấy để trừ nợ; anh ta còn hứa với tôi hai bộ yên cương loại đế vương nữa.

– Này bà ơi! Nếu cái thằng lái buôn ngựa ấy mà nó trừ nợ cho bà trên năm đồng êquy thì nó là một thằng ăn cắp đấy!

– Nhưng có ai cấm mua được giá hời đâu, hả ông Pooctôt? Bà biện lý nói và tìm cách biện bạch.

– Thưa bà không ạ! Nhưng kẻ nào tìm cách mua giá hời thì không được ngăn cản người ta tìm bạn khác rộng lượng hơn.

Nói xong Pooctôt quay gót, bước lên một bước để rút lui. Bà biện lý vội kêu:

– Ông Pooctôt, ông Pooctôt! Tôi nhầm, tôi xin nhận lỗi. Đáng lẽ tôi không được mặc cả khi đi sắm đồ trang dụng cho một kỵ sĩ như ông!

Pooctôt không trả lời, tiến lên một bước thứ hai để rút lui. Bà biện lý tưởng như thấy anh trong đám mây xanh lấp lánh xung quanh toàn những quận chúa và hầu tước đang ném xuống chân anh những túi vàng, bà vội tiếp tục kêu nữa:

– Nhân danh Thượng Đế! Xin ông hãy dừng lại để chúng ta thảo luận.

– Thảo luận với bà để rồi mang tai họa cho tôi ấy à?

– Nhưng xin ông nói đi, ông yêu cầu gì nào?

– Chẳng yêu cầu gì cả vì nó lại trở lại cái mà tôi đã yêu cầu bà.

Bà biện lý bám lấy cánh tay Poctôt, và trong cái đà của đau khổ, bà kêu lên:

– Thưa ông Poctôt, tôi rất dốt nát về những cái đó; tôi biết thế nào là con ngựa đầu? Tôi biết thế nào là bộ yên cương đầu?

– Vậy bà để quyền cho tôi chứ! Vì tôi biết, thưa bà. Nhưng đang này bà lại cứ tần tiện để rồi lại cho vay nặng lãi.

– Đó là sai lầm, thưa ông Poctôt, tôi thề là sẽ xin sửa.

– Nhưng sửa thế nào?

– Tối này ông Côcơna có việc cần phải đi vắng, Quận công Sơn cho gọi để hỏi han về một số vấn đề, cần phải mất trên hai giờ, xin mời ông đến, chỉ có mình chúng ta, ta sẽ tính chuyện.

– Vậy thì tốt! Có thể mới là biết nói chuyện chứ!

XXXV

TỐI LỬA, TẮT ĐÈN NHÀ NGÓI CŨNG NHƯ NHÀ GIANH

Cái buổi tối mà Pooctôt và Đăctanhang đều sốt ruột chờ đợi rồi cũng đến. Như thường lệ Đăctanhang đến nhà Milady lúc chín giờ tối. Anh thấy Milady vẻ mặt rất tươi tỉnh, chưa bao giờ ả lại đón tiếp anh tốt đẹp như vậy. Chàng Gátcông của chúng ta biết ngay là bức thư của anh đã được trao và đã gây ảnh hưởng.

Ketty mang đồ giải khát vào, bà chủ triu mến nhìn cô hầu và mỉm một nụ cười tươi tắn với cô. Nhưng than ôi! Cô gái rất là buồn, cô cũng chẳng để ý đến sự hồ hởi của Milady.

Đăctanhang lần lượt ngắm nhìn hai người phụ nữ ấy và anh buộc phải công nhận tạo hóa đã lầm lẫn khi hình thành ra hai con người đó. Với bà chủ thì người đã phú cho một tâm hồn xấu xa và hèn hạ, còn cô hầu thì một trái tim cao quý.

Đến mười giờ thấy Milady đã bắt đầu có vẻ bồn chồn, Đăctanhang hiểu ngay lý do. ả nhìn đồng hồ, đứng lên ngồi xuống, mỉm cười với Đăctanhang vẻ như muốn nói: “Anh

đáng mến lắm rồi, nhưng anh lại còn đáng yêu hơn nữa nếu anh đi đi.”

Đăctanhang đứng lên, cầm lấy mũ. Milady đưa tay cho anh hôn. Anh thanh niên cảm thấy bàn tay ả xiết lấy tay mình, anh hiểu rằng đây không phải là do điệu bộ của người phụ nữ, mà là để cảm ơn anh đã biết điều mà chuẩn trước.

Đăctanhang thầm nghĩ: “Nó yêu hấn ghê gớm thật!” rồi đi ra.

Lần này không thấy Ketty đợi anh nữa, cả ở buồng ngoài, cả trên hành lang, cả trên cầu thang. Đăctanhang phải tự mình đi vào cái buồng nhỏ ấy.

Ketty đang ngồi hai tay ôm đầu khóc rưng rức. Cô nghe thấy tiếng Đăctanhang bước vào mà cô cũng không buồn ngẩng đầu lên. Anh lại gần cô, nắm lấy hai tay cô, lúc ấy cô mới òa lên khóc nức nở.

Như Đăctanhang đã đoán trước, Milady sướng rên lên khi nhận được bức thư đó rồi thưởng cho cô hầu một túi tiền. Ketty về buồng ném túi tiền vào một xó. Khi nghe thấy tiếng Đăctanhang cô ngẩng đầu lên. Anh cũng phải ngạc nhiên và sợ hãi về nét mặt hoảng hốt của cô. Cô chấp hai tay lại mà chẳng nói nên lời. Dù có sắt đá như Đăctanhang cũng cảm thấy bùi ngùi trước sự đau khổ thâm lặng ấy. Nhưng vì anh cố tình bám lấy cái kế hoạch của mình thật chắc, nên anh không thay đổi so với đã định trước. Anh không để cho Ketty chút hy vọng nào là có thể lay chuyển được anh, anh chỉ trình bày hành động của anh chỉ là một cuộc trả thù.

Cuộc trả thù đó lại càng được dễ dàng hơn khi Milady ra

lệnh tắt hết đèn trong nhà, kể cả trong buồng của ả, hẳn là để cho tình nhân của ả khỏi xấu hổ; trước lúc trời sáng là lúc ngài ĐờUất ra về, vẫn cứ trong bóng tối.

Một lát sau nghe thấy tiếng Milady vào buồng ngủ, Đăctanhang vội lao vào trong tủ. Khi anh vừa ngồi yên trong đó thì chuông rung. Ketty đi sang buồng chủ và không để cửa ngõ nữa, nhưng vì cái vách ngăn quá mỏng nên Đăctanhang cũng nghe được hầu hết câu chuyện của hai người.

Milady như say sưa vì sung sướng, mụ bắt Ketty nhắc lại từng chi tiết một cuộc gặp gỡ của Ketty với ĐờUất, hẳn đã nhận thư ra sao, hẳn đã trả lời như thế nào, nét mặt của hẳn ra sao, hẳn có thật yêu say đắm không; và với tất cả những câu hỏi ấy, Ketty phải cố gắng bình tĩnh trả lời chủ bằng một giọng nghẹn ngào mà bà chủ không nhận thấy nét đau đớn: hạnh phúc ích kỷ biết bao nhiêu!

Sau cùng giờ hẹn của ĐờUất đã đến, Milady cho tắt hết đèn trong nhà và lệnh cho Ketty trở về buồng riêng và khi ĐờUất tới thì phải đưa ngay vào.

Ketty không phải chờ lâu. Khi Đăctanhang nhìn qua lỗ khóa cánh cửa tủ thấy trong nhà đã tắt hết cả đèn, anh lao ra ngoài ngay lúc Ketty đóng cái cửa thông hai phòng.

– Tiếng động gì thế? Milady hỏi với sang.

– Tôi đây, Đăctanhang nói nhỏ, tôi đây, ĐờUất đây.

– Ôi trời ơi! Ketty thì thầm, anh ấy không đợi được đến giờ mà chính anh ấy đã hẹn.

– Nếu vậy, Milady giọng run run nói, tại sao chưa đưa ngài vào? Thưa bá tước, em mong chờ chàng biết chừng nào!

Nghe thấy thế Đăctanhang liền nhẹ nhàng gạt Ketty ra rồi lao vào trong buồng Milady.

Nếu có một tâm hồn nào bị cơn giận dữ và đau khổ hành hạ thì đúng là tâm hồn của một kẻ si tình nhận những lời thỏ lộ yêu đương không phải với danh nghĩa của mình mà là của kẻ tình địch của mình.

Đăctanhang bị một tình trạng đau đớn mà anh không lường trước được, cơn ghen tuông đang xâu xé tim anh, và anh cũng bị đau khổ không kém gì Ketty tội nghiệp đang khóc thầm bên buồn bên.

Milady dịu dàng xiết chặt tay anh trong tay ả và nói:

– Vâng, thưa bá tước, em sung sướng biết bao về mối tình mà cặp mắt chàng, lời nói chàng đã chứng tỏ cho em mỗi khi chúng ta gặp nhau. Em cũng vậy, em yêu chàng lắm! Ôi! Ngày mai, ngày mai em muốn có một vật gì chứng minh rằng chàng nghĩ đến em, và để chàng khỏi quên em, xin chàng hãy giữ lấy vật này.

Và Milady luồn một cái nhẫn vào ngón tay Đăctanhang.

Đăctanhang nhớ ra là đã có trông thấy cái nhẫn này ở trên ngón tay của Milady; đó là một hạt sa phia tuyệt đẹp rất sáng. Đăctanhang định trả lại nhưng Milady đã vội nói thêm:

– Không, không, chàng hãy giữ lấy nó vì tình yêu em. Và lại (mụ nói thêm bằng một giọng cảm động) nhận nó tức là chàng đã giúp em một việc lớn mà chàng không thể nào tưởng được.

Đăctanhang nghĩ thầm: “Con mụ này đầy những bí ẩn!”

Lúc đó anh đã toan tiết lộ hết. Anh mở mồm định nói anh là ai, và với mục đích báo thù nào mà anh đến, thì Milady lại nói thêm:

– Tội nghiệp cho thiên thần của em! Thế mà cái thằng yêu quái ấy nó suýt giết mất!

Đăctanhang nghĩ bụng: “Thằng yêu quái ấy tức là mình đây!” Milady lại nói tiếp:

– Ôi! Những vết thương của chàng còn làm chàng đau lắm không?

– Còn! Đăctanhang chỉ biết trả lời thế.

– Xin chàng cứ yên trí, em sẽ trả thù cho chàng, và một cách tàn nhẫn nữa.

Đăctanhang nghĩ thầm: “Quý ạ! Chưa phải là lúc tâm sự đâu!”

Phải mất một lúc lâu Đăctanhang mới hoàn hồn sau câu chuyện ngắn ấy, nhưng tất cả những ý nghĩ về báo thù mà anh mang đến đây đều đã hoàn toàn tan biến. Người đàn bà ấy đã tác động lên anh một sức mạnh phi thường. Anh yêu nhưng đồng thời lại ghét ả. Anh không thể tưởng tượng được là hai thứ cảm giác đối nghịch nhau ấy lại có thể cùng tồn tại trong một trái tim và khi mà chúng thống nhất với nhau thì trở nên một mối tình lạ lùng, có khi còn quỷ quái nữa!

Tuy nhiên đồng hồ đã điểm một tiếng: Đã đến giờ phải xa nhau. Khi từ biệt Milady, Đăctanhang chỉ còn cảm thấy luyến tiếc. Trong câu chào nồng nhiệt cuối cùng, hai người còn hẹn nhau tuần tới.

Ketty đau khổ hy vọng là sẽ được ngỏ đôi lời với người yêu khi chàng đi qua cửa buồng, nhưng Milady lại đích thân tiễn đưa trong bóng tối đến tận chân cầu thang.

Khi trời đã sáng, Đăctanhang liền chạy thẳng đến nhà Atôt, anh đang vấp vào một cuộc phiêu lưu kỳ lạ, nên anh muốn được góp ý kiến. Anh kể cho Atôt nghe hết. Atôt đã nhiều lần phải chau mày, anh nói:

– Ả Milady của anh xem ra có vẻ là một nhân vật dễ tiện. Anh đã lừa dối nó như vậy là một sai lầm, anh phải gánh thêm một kẻ thù ghê gớm nữa.

Trong khi nói, Atôt chăm chú nhìn viên Saphia xung quanh dất toàn kim cương trên ngón tay Đăctanhang ở chỗ chiếc nhẫn của Hoàng hậu đã được cất kỹ.

Đăctanhang lấy làm kiêu hãnh khi thấy được phô trương với bạn cái vật quý giá ấy, anh hỏi bạn:

– Anh giấu chiếc nhẫn này à?

– Phải, Atôt nói, nó làm tôi nhớ thêm một vật kỷ niệm của gia đình.

– Nó có đẹp không? Đăctanhang hỏi.

– Tuyệt trần! Atôt đáp. Tôi không thể tin được là có đến hai viên saphia cùng một sắc nước đẹp như thế. Anh đã đánh đổi nó lấy viên kim cương của anh đấy à?

– Không, đấy là vật tặng của cô gái người Anh xinh đẹp của tôi, hay nói cho đúng hơn, cô người Pháp xinh đẹp, vì mặc dù không hỏi tôi cũng biết được là người Pháp.

– Vậy nó là của Milady đấy à? Atôt kêu lên với một giọng rõ ràng là anh bị xúc động mạnh.

– Đúng đấy, ả đã tặng tôi đêm qua.

– Anh đưa nó cho tôi xem, Atôt nói.

– Xin vâng, Đăctanhang vừa nói vừa tháo chiếc nhẫn ra đưa cho Atôt.

Atôt quan sát nó rồi bỗng trở nên tái xanh; anh thử đeo nó vào ngón tay đeo nhẫn bên trái của anh: Nó vừa khít như được làm cho anh. Một đám mây giận dữ và hằn thù phủ lên trán thường ngày rất bình tĩnh của Atôt. Anh nói:

– Không có thể cùng là viên ấy được! Làm thế nào mà chiếc nhẫn này lại lọt vào tay Milady Còlarich được? Tuy vậy cũng rất khó mà có được hai vật quý giống nhau như đúc!

– Anh cũng biết cái nhẫn này à? Đăctanhang hỏi.

– Hình như thế thì phải, Atôt đáp. Nhưng cũng có thể là tôi lầm.

Và anh đưa trả Đăctanhang, nhưng vẫn không rời mắt nhìn nó. Một lúc sau anh lại nói:

– Thế này, Đăctanhang ạ! Anh cất cái nhẫn này đi hoặc có đeo thì quay mặt nó vào phía trong bàn tay. Nó làm tôi phải nhớ lại những kỷ niệm đau buồn, cho nên tôi không còn đầu óc nào mà nói chuyện với anh được nữa. Có phải là anh đến đây để hỏi ý kiến tôi; có phải anh đã nói với tôi anh đang ở trong một hoàn cảnh bối rối không biết nên tiến hành như thế nào, có phải không?... Nhưng hãy khoan đã... anh đưa lại tôi chiếc nhẫn đó: cái mà tôi nói với anh là có một vết xước do tai nạn...

Đăctanhang lại rút nhẫn ra đưa cho bạn.

Atôt giật mình nói:

– Đây này, anh thấy có lạ không?

Và anh chỉ cho Đăctanhang thấy vết xước ấy mà anh đã nhớ ra.

– Nhưng ai đã cho anh viên saphia ấy, anh Atôt?

– Của mẹ tôi và cũng do bà ngoại tôi cho. Như tôi đã nói với anh, nó là một vật trang sức cổ... nó không bao giờ được rời khỏi gia đình.

– Và anh đã... đem bán nó à? Đăctanhang lưỡng lự hỏi.

– Không, Atôt đáp với một nụ cười kỳ lạ trên môi. Tôi đã

đem tặng nó trong một đêm ái ân, như kiểu nó đã được đem tặng anh vậy.

Đăctanhang suy nghĩ một lát, anh hình như thấy trong tâm hồn Milady đầy những vực sâu thẳm và hải hùng. Anh để cái nhẫn, không phải vào ngón tay, mà là vào trong túi áo.

Atôt cầm lấy tay Đăctanhang và nói:

– Anh hãy nghe tôi, anh biết là tôi yêu anh biết bao nhiêu! Nếu tôi có đứa con trai, tôi cũng không quý nó bằng anh. Anh hãy tin tôi, tránh xa con mụ đàn bà đó ra. Tôi không biết nó, nhưng một thứ trực giác nào đó đã báo cho tôi biết nó là đồ bỏ đi, và có một điều gì bất hạnh ở nó.

– Anh nói đúng, vì vậy tôi xin nghe anh lánh xa nó.

– Anh có cái can đảm ấy không? Atôt nói.

– Có chứ! Đăctanhang đáp, và ngay từ giờ phút này.

– Như vậy, con trai của ta ạ! Anh làm một việc đúng (Atôt nói và bắt tay Đăctanhang với một tình cảm như của một người cha). Cầu Chúa sẽ phù hộ cho; con mụ ấy nó vừa mới bước chân vào đời anh sẽ không để lại cho anh một dấu vết tang thương nào!

Nói xong Atôt gật đầu chào Đăctanhang.

Về đến nhà, Đăctanhang đã thấy Ketty ở đó rồi, sốt rét đến một tháng cũng không thể làm cho cô bé ấy phải thay đổi bằng một đêm mất ngủ và đau khổ mà cô vừa phải trải qua. Cô được chủ phái đến nhà ĐờUất giả. Chủ cô điên lên vì tình, say sưa vì sung sướng, muốn biết ngay rằng đến khi nào thì tình nhân lại có thể đến được.

Và Ketty tội nghiệp ấy, xanh xao và run rẩy, đợi thư trả lời của Đăctanhang.

Atôt đã có một ảnh hưởng rất lớn đối với người thanh

niên ấy. Những lời khuyên nhủ của bạn cộng với những lời kêu gọi của chính trái tim mình, đã làm cho Đăctanhang đi đến quyết định là: bây giờ lòng tự hào của anh đã được cứu vãn và mối thù của anh đã được thỏa mãn rồi, anh sẽ không đến gặp Milady nữa.

Để trả lời, anh lấy giấy bút ra viết thư như sau:

"Xin bà đừng có trông chờ ở tôi một cuộc gặp gỡ mới từ ngày tôi được bình phục, tôi bận rất nhiều về loại công việc ấy cho nên tôi phải xếp đặt cho có trình tự. Khi nào đến lượt bà, tôi sẽ có hân hạnh báo để bà biết."

"Bá tước ĐờUất"

Về cái nhẵn saphia anh không nói tới một câu nào, anh muốn giữ nó làm vũ khí chống lại Milady? Hoặc là, để thành khẩn hơn, anh muốn giữ nó làm nguồn cuối cùng cho bộ đồ quân dụng?

Người ta sẽ sai lầm khi nhận xét những việc của một thời đại bằng quan điểm của một thời đại khác. Cái mà ngày nay bị coi là điều sỉ nhục cho một người cao thượng, thì ở thời đại đó lại được coi là một sự việc bình thường và tự nhiên.

Đăctanhang đưa bức thư bỏ ngổ đó cho Ketty đọc. Lần đầu cô chưa hiểu gì, nhưng sau khi đọc lại lần thứ hai cô sung sướng như điên.

Ketty không dám tin ở cái hạnh phúc ấy, Đăctanhang phải phân tách nội dung bức thư. Mặc dù cô đã biết được cơn thịnh nộ của Milady là như thế nào, do đó cô cũng có thể bị vạ lây khi trao bức thư đó cho chủ, cô vẫn ba chân bốn cẳng chạy nhanh về nhà.

Trái tim của một người đàn bà dù có tốt đẹp nhất cũng không hề có lòng thương đối với nỗi đau khổ của kẻ tình địch.

Milady vội vã mở bức thư ra đọc, nhưng vừa mới đọc xong ả tái người đi, vò nát tờ giấy rồi quay lại với cặp mắt nẩy lửa, hỏi Ketty:

- Bức thư này là bức thư nào?

- Dạ, thư trả lời bức thư của bà đấy ạ! Ketty run lấy bảy trả lời.

- Không thể được! Milady gầm lên. Không đời nào một người quý tộc lại viết một bức thư như vậy cho một người phụ nữ! (Rồi bỗng nhiên ả rùng mình thều thào nói) Trời ơi! Hay nó biết... và ả im bặt.

Hai hàm răng ả nghiến vào nhau ken két, da mặt tái nhợt: ả muốn tiến lên một bước ra phía cửa sổ để tìm không khí, nhưng ả chỉ giờ được hai tay, hai chân ả không đứng vững nữa, ả ngã vào chiếc ghế bành.

Ketty tưởng ả ốm vội lao đến để cởi cái nịt vú cho chủ, nhưng ả đã đứng ngay lên và quát:

- Mi muốn gì? Tại sao lại dám sờ vào người tao?

- Em tưởng bà ốm nên định giúp bà, Ketty run rẩy hốt hoảng trước nét mặt ghê gớm của chủ.

- Tao? Ốm ấy à? Mà cho tao là một hạng đàn bà tầm thường hả? Khi người ta chửi tao, tao chẳng đau đớn gì cả, tao báo thù, hiểu chưa?

XXXVI

MỘNG BÁO THÙ

Buổi tối hôm đó Milady ra lệnh đưa ông Đăctanhang vào ngay một khi ông đến theo thường lệ. Nhưng không thấy ông ấy đến.

Hôm sau Ketty lại đến thăm Đăctanhang và kể anh nghe hết những việc xảy ra ngày hôm trước; Đăctanhang mỉm cười, cơn nổi khùng ghen tuông ấy là sự trả thù của anh.

Đến tối, Milady lại sốt ruột hơn hôm trước, ả lại ra lệnh về anh thanh niên như hôm trước, nhưng rồi ả lại đợi mất công toi.

Hôm sau Ketty lại đến nhà Đăctanhang không vui vẻ và nhanh nhẹn như hai hôm trước đây, mà trái lại buồn đến chết được. Đăctanhang hỏi cô bé vì sao, để trả lời cô liền rút trong ngực ra một bức thư đưa cho anh. Chữ trong thư là chữ của Milady, chỉ khác là địa chỉ lần này để tên Đăctanhang chứ không phải bá tước ĐơUất như mấy lần trước.

Anh mở thư ra đọc mấy hàng chữ sau:

“Ông Đăctanhang thân mến, chênh mảng với bạn là điều không tốt, nhất là khi người ta sắp đi xa. Anh tôi và tôi hôm qua và hôm kia đợi ông mãi mà chẳng thấy. Tối hôm nay liệu có như vậy nữa không? Rất đợi ơn ông.

“Milady Còlarích”

– Rất là bình thường thôi, Đăctanhang nói, anh đang đợi bức thư này. Anh thắng trên sự thất bại của ĐờUất.

– Anh có đến không? Ketty hỏi.

Đăctanhang tìm cách tha lỗi cho mình trước hết vì sai lời hứa với Atôt, anh biện bạch:

– Hãy nghe anh nói, em yêu! Em nên hiểu cho rằng không thể từ chối một lời mời tích cực như vậy được đâu. Milady không thấy anh đến không hiểu ra sao cả, sẽ đặt vấn đề nghi ngờ. Một mục đàn bà như vậy và trả thù thì không hiểu sẽ đi tới đâu.

– Ôi! Ketty nói, anh biết trình bày vấn đề sao cho bao giờ lẽ phải cũng thuộc về anh. Nhưng rồi anh sẽ lại đi ve vãn con mục ấy; và nếu lần này anh đến mua vui cho nó với cái tên thật và bộ mặt thật của anh, thì lần này còn tồi tệ hơn lần trước đấy!

Đăctanhang cố gắng an ủi cô bé, và hứa với cô anh sẽ không rung chuyển trước những sự cảm dỗ của Milady.

Anh bảo cô về trả lời rằng anh rất biết ơn lòng tốt của bà chủ và anh sẽ đến. Anh không dám viết thư sợ không che giấu nổi con mắt sắc sảo của Milady sẽ nhận ra mặt chữ thư lần trước.

Chín giờ vừa điểm, Đăctanhang đã tới quảng trường Đức Vua.

– Xin mời vào, Milady nói bằng giọng gọn nhưng chói tai đến nỗi ở ngoài phòng đợi, Đăctanhang cũng nghe thấy.

Đăctanhang đưa cặp mắt tò mò nhìn Milady; da tái xanh cặp mắt mệt mỏi, do khóc hoặc do mất ngủ. Người ta đã cố tình làm giảm bớt ánh sáng so với thường lệ, nhưng ả ta cũng không che giấu nổi dấu vết của một cơn sốt đã giày vò ả từ hai ngày nay.

Đăctanhang lại gần ả với dáng điệu phong nhã thường lệ, ả cố gắng hết sức đón tiếp anh. Nhưng những nét bối rối không thể làm cho nụ cười đáng yêu được.

Đăctanhang hỏi thăm về sức khoẻ, ả đáp:

– Xấu lắm, rất xấu nữa!

– Như vậy tôi thiếu lịch sự rồi, Đăctanhang nói, bà cần được nghỉ ngơi, cho phép tôi rút lui vậy.

– Không đâu ạ! Milady đáp. Trái lại, xin mời ông cứ ở lại, câu chuyện có duyên của ông sẽ làm tôi vui.

Đăctanhang nghĩ bụng: “Ồ, ô! Nó chưa bao giờ duyên dáng như thế này, mình phải cảnh giác mới được.”

Milady cố gắng giữ vẻ thân tình và làm cho câu chuyện đậm đà thêm. Đồng thời cơn sốt đã qua được một lát làm cho cặp mắt ả trở lại rực sáng, cặp má ả thêm hồng hào, cặp môi ả thêm tươi thắm. Đăctanhang đã lại tìm được XiécXê để nó bao phủ anh bằng bùa phép của nó. Tình yêu của anh, anh tưởng là đã tắt ngấm, thì ra mới chỉ là dịu đi, đã lại bùng tỉnh trong trái tim anh. Milady mỉm cười, Đăctanhang cảm thấy mình sẽ bị nụ cười ấy đẩy dọa.

Đã có lúc anh cảm thấy cái gì như một sự hối hận về những điều anh đã làm để chống lại ả.

Dần dần Milady trở nên thông cảm hơn. Á hỏi Đăctanhang đã có người yêu chưa, Đăctanhang là ra vẻ tình cảm, đáp:

– Than ôi! Bà nỡ độc ác mà hỏi tôi một câu như vậy sao! Kể từ khi tôi gặp bà tôi chỉ sống và thở dài cho bà và vì bà mà thôi!

Milady mỉm một nụ cười lạ lùng hỏi:

– Vậy là ông yêu tôi sao?

– Tôi có cần phải nói lên với bà câu đó không? Và bà không nhận thấy sao?

– Có chứ! Nhưng ông cũng biết là những trái tim càng tự hào bao nhiêu càng khó chiếm được bấy nhiêu.

– Ôi! Những khó khăn thì tôi nào có sợ gì! Chỉ những cái không thể được mới làm tôi sờn lòng thôi.

– Không có gì là không thể được với một tình yêu chân chính, ông ạ!

– Không có gì thật ư?

– Thật ạ! Milady đáp.

Đăctanhang nghĩ bụng: “Quý thật! Vấn đề thay đổi rồi sao? Con mẹ ranh này nó lại trở nên yêu mình thật ư? Nó lại sắp sửa cho mình một viên saphia nữa như đã cho ĐờUát chăng?”

Anh vội vàng kéo ghế lại gần ghế của Milady. Á thỏ thẻ:

– Vậy ông làm thế nào mà chúng tôi được mỗi tình đó?

– Tất cả những gì mà người ta đòi hỏi ở tôi. Cứ ra lệnh đi, tôi xin sẵn sàng ngay.

– Bất cứ việc gì chứ?

– Bất cứ! Đăctanhang kêu lên như vậy vì biết trước là chẳng có việc gì to tát đâu mà ngại.

Nghe vậy, Milady liền kéo ghế lại gần Đăctanhang rồi nói:

– Nếu vậy, ta nói chuyện nhé!

– Vâng, tôi xin nghe.

Milady có vẻ hơi lo âu một lát như do dự rồi ả quả quyết nói:

– Tôi có một kẻ thù.

– Bà mà lại có kẻ thù à? Đăctanhang kêu lên làm ra vẻ ngạc nhiên. Trời ơi! Có thể như vậy không? Một người đẹp và tốt như bà!

– Một kẻ tử thù.

– Sự thật như thế nào?

– Một kẻ thù đã lăng nhục tôi một cách độc ác đến nỗi giữa tôi và nó chỉ còn là một cuộc chiến tranh một mất một còn. Tôi có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của ông được không?

Đăctanhang hiểu ngay kẻ thù là ai rồi; anh sốt sắng nói:

– Được lắm chứ, thưa bà! Tính mạng và cánh tay tôi đã thuộc về bà rồi, cũng như tình yêu của tôi vậy.

– Nếu vậy thì bắt đầu từ hôm nay ông đừng nên nói “không thể” nữa.

Đăctanhang liền quỳ xuống nắm lấy bàn tay ả hôn lấy hôn để rồi reo lên.

– Xin bà đừng làm cho hạnh phúc của tôi quá chứa chan!

Milady nhủ thầm trong lòng: “Hãy cứ báo thù cho ta

cái tên ĐờUất khốn khiếp ấy đã, rồi ta sẽ tính chuyện trừ khử mi sau, đồ gốc ọ!”

Về phần Đăctanhang, anh cũng nghĩ thầm: “Hãy tình nguyện ngã vào cánh tay ta đi đã, sau khi đã nhạo báng ta một cách đều cẳng như vậy, hồi con mụ giả dối và nguy hiểm kia! Rồi ta sẽ cùng cười vào mũi mi với kẻ mà mi định mượn bàn tay ta để giết.”

Đăctanhang ngẩng đầu lên nói:

– Tôi đã sẵn sàng!

– Vậy là chàng sẽ vì em mà sử dụng cánh tay nổi tiếng kia của chàng ư?

– Ngay bây giờ cũng được!

– Nhưng còn em, Milady nói, em biết lấy gì mà trả giá một sự việc như thế. Em hiểu những chàng si tình, họ không phải là những người chỉ làm để mà làm không thôi, có phải không anh?

– Em đã hiểu câu trả lời duy nhất mà anh mong muốn rồi, duy nhất xứng đáng với đôi ta.

Nói xong Đăctanhang nhẹ nhàng kéo Milady vào lòng mình, Milady chỉ kháng cự tí chút làm duyên, ả nhỏ nhẹ:

– Lợi dụng thế!

Đăctanhang thực sự đã bị lôi cuốn vào một cơn say mê đắm đuối mà ả đã reo rắc vào lòng anh. Anh reo lên:

– Ôi! Hạnh phúc của tôi thật là không thể tưởng tượng được, vì chỉ sợ nó bay đi mất như một giấc mơ nên tôi phải vội vã tận hưởng nó!

– Nếu vậy anh cứ việc tận hưởng nó đi!

– Nào, tôi xin chờ lệnh bà!

- Chắc chắn thế chứ? Milady thăm dò lần cuối cùng.
- Bà cứ chỉ tên cho tôi biết thằng khốn kiếp nào đã dám làm cho cặp mắt đẹp đẽ kia phải rơi lệ.
- Ai bảo ông là tôi khóc thế?
- Tôi thấy hình như...
- Ông nên biết những người đàn bà như tôi không bao giờ khóc cả!
- Càng hay! Nào, tên nó là gì nào?
- Ông nên nhớ rằng tên của nó là tất cả bí mật của tôi.
- Nhưng tôi cũng phải biết tên nó chứ!
- Phải, tất nhiên rồi. Ông thấy là tôi rất tin cần ông!
- Bà làm tôi sung sướng quá. Tên nó là gì nào?
- Ông đã biết nó đấy.
- Có phải là một trong những người bạn của tôi chăng? Đăctanhang phải làm ra như vậy để tỏ ra mình không biết một tí gì cả.

Một tia sáng đe dọa lóe lên trong cặp mắt Milady, ả kêu lên:

- Nếu phải là như vậy thì ông do dự à?
- Không, dù có phải là anh ruột tôi đi nữa!

Đăctanhang lớn tiếng tuyên bố như vậy như đang bị lôi cuốn trong cơn hăng say. Anh nói thế mà không sợ nguy hiểm vì anh đã biết trước rồi.

- Tôi rất yêu tấm lòng trung thành của ông.
- Than ôi! Bà chỉ yêu có thế ở tôi thôi à?
- Em yêu cả thể xác anh nữa chứ! ả nói và nắm lấy tay anh.

Anh ôm ả vào lòng. ả không tìm cách cho cặp môi mình tránh cái hôn, nhưng ả không hôn lại. Cặp môi của ả giá lạnh như băng, Đăctanhang có cảm giác như hôn một bức tượng. Nhưng không vì thế mà anh kém sung sướng, kém bị tình yêu kích thích. Anh đã hầu như tin vào tình yêu của Milady, hầu như tin rằng anh sẽ gây được tội ác với ĐờUất; nếu lúc này hấn có ở đây, anh sẵn sàng xuyên cho hấn một nhát kiếm.

Milady liền nắm lấy thời cơ, nói:

– Tên hấn là...

– ĐờUất phải không? Anh biết rồi!

Milady liền nắm chặt lấy hai tay anh, mắt nhìn trừng trừng như muốn đọc thấu tận đáy mắt anh, rồi hỏi:

– Vì sao anh biết?

Đăctanhang thấy mình đã đi lỡ đà và đã phạm sai lầm rồi. Milady nhắc lại:

– Nói đi, anh nói đi chứ! Làm sao anh biết, hả?

– Làm sao anh biết tên hấn ấy à?

– Phải.

– Anh biết vì hôm sau, trong một phòng khách có anh ở đấy, ĐờUất đã giơ ra một chiếc nhẫn khoe là của em đã tặng hấn.

– Thành khốn nạn! Milady kêu lên.

Hấn chúng ta đều biết lời thóa mạ ấy vang vào tận đáy lòng Đăctanhang. Anh làm ra vẻ yêng hùng nói:

– Nếu vậy anh sẽ phải báo thù cho em!

– Cám ơn anh yêu dũng cảm của em, bao giờ thì em sẽ được trả thù nào?

– Ngày mai, ngay bây giờ, tùy em.

Milady định kêu lên: “Ngay bây giờ!” nhưng ả nghĩ rằng vội vã quá như vậy sẽ kém hứng thú cho Đăctanhang. Và lại ả còn nghĩ rằng làm một việc như vậy cần phải hết sức thận trọng, cần phải dạn dò anh thật kỹ lưỡng để tránh phải giải thích trước nhân chúng với ĐờUất. Tất cả những cái đó sẽ được đề phòng bằng một câu sau đây của Đăctanhang:

– Ngày mai, em sẽ được trả thù hoặc anh sẽ phải chết.

– Không đâu! Milady nói; anh sẽ trả được thù cho em, và anh sẽ không chết đâu vì nó là một thằng hèn.

– Với phụ nữ thì có thể, nhưng với nam giới thì không đâu! Anh biết công chuyện đó lắm chứ!

– Nhưng hình như trong cuộc chiến đấu với hấn anh quên mất yếu tố may rủi.

– Sự may rủi cũng như một tên nịnh thần: hôm qua thuận lợi, ngày mai nó đã có thể phản lại ta rồi!

– Như thế có nghĩa là bây giờ anh do dự phải không?

– Không. Chúa chúng giám cho anh. Nhưng hãy anh đi tới một chỗ có thể chết được mà lại chỉ để anh hy vọng suông không thôi, như vậy có đúng không?

Milady đáp lại bằng một cái đưa mắt như muốn nói: “Chỉ có vậy thôi ư, nói đi!” Rồi kèm theo cái liếc mắt là những câu giải đáp:

– Đúng quá đấy! ả dịu dàng nói.

– Ôi! Em là một nàng tiên! Đăctanhang nói.

- Vậy là chúng ta đã thỏa thuận cả rồi nhé!
- Trừ có điều mà anh vừa yêu cầu.
- Nhưng anh đã nói là anh có thể tin tưởng ở tình yêu của em rồi kia mà!
- Anh không còn có cái ngày mai để mà chờ đợi nữa.
- Im, em nghe thấy có tiếng ông anh em, không nên để ông ấy thấy có anh ở đây.

Milady rung chuông, Ketty xuất hiện, ả nói:

- Anh hãy đi ra bằng cái cửa này, ả vừa nói vừa đẩy một cái cửa bí mật, đến mười một giờ đêm anh sẽ trở lại đây, chúng ta sẽ nói chuyện nốt. Ketty sẽ đưa anh vào buồng tôi.

Cô bé khốn khổ tưởng bị ngã ngựa ra khi nghe câu nói đó.

XXXVII

BÍ MẬT CỦA MILADY

Đăctanhang đi thẳng ra ngoài chứ không đi lên buồng Ketty nữa, mặc dù cô gái van nài, vì hai lý do: một là để tránh những lời trách móc, than vãn, cầu xin; hai là anh muốn suy nghĩ về mình một lát và nếu có thể, cả về ả thiếu phụ ấy nữa.

Trong tất cả vấn đề đó, có một điều rất rõ ràng là Đăctanhang đã yêu Milady như một thằng điên, còn Milady thì không hề yêu anh một chút nào. Đã có lúc Đăctanhang nghĩ rằng tốt hơn hết là nên đi về nhà viết cho Milady một bức thư rõ dài thú thật rằng anh và ĐờUất cho đến nay chỉ là một, vì vậy anh không thể tham gia vào vụ giết ĐờUất được. Nhưng chính bản thân anh cũng bị nung nấu muốn trả thù; anh muốn đến lượt anh chiếm lấy con đàn bà đó dưới cái tên thật của anh, nên anh quyết định làm như vậy.

Anh đi vòng quanh quảng trường Đức Vua năm sáu lượt

và đã hàng chục lần nhìn lên ánh sáng ngôi nhà của Milady, qua các cửa sổ. Tất nhiên là lần này ả không vội vã trở về buồng như lần trước.

Cuối cùng ánh đèn tắt.

Đèn tắt là cũng tắt theo những điều do dự còn lại cuối cùng trong tâm hồn Đăctanhang. Anh nhớ lại những chi tiết của đêm trước và tìm anh hồi hộp, đầu anh nóng bừng. Anh đi lên nhà và vào thẳng buồng Ketty.

Cô gái Ketty run rẩy như cây sậy, xanh tái như một cái xác chết, muốn giữ người yêu lại. Nhưng Milady đã nghe thấy tiếng động và mở cửa ra nói:

– Xin mời vào.

Tất cả cái đó lộ liễu không thể tưởng tượng được, trắng trợn một cách khiếp đảm làm cho Đăctanhang không thể tin vào điều mà anh đã nhìn thấy và nghe thấy. Anh tưởng là mình đang bị lôi cuốn vào một câu chuyện thần kỳ mà người ta chỉ thực hiện được trong một giấc mơ.

Không vì thế mà anh kém phần lao nhanh vào buồng Milady như một cục sắt bị lực hấp dẫn của cục nam châm.

Cánh cửa đóng sập lại sau lưng đôi trai gái ấy.

Ketty cũng lao vào cánh cửa: lòng ghen tuông, cơn tức giận và lòng tự trọng bị thương tổn cùng nhau đấu tranh với trái tim của người phụ nữ đang yêu ấy để thúc đẩy cô đi đến việc tố giác. Nhưng như thế thì bản thân cô cũng sẽ bị tội vì chính cô đã nhúng tay vào âm mưu đó, và trên hết là cô sẽ mất Đăctanhang. Cái ý nghĩ cuối cùng và tình yêu ấy đã thấm nhủ cô nên hy sinh một lần cuối cùng nữa.

Về phần Đăctanhang, anh đã đi đến tột đỉnh của mọi

ước mơ: không phải là kẻ tình địch mà là người yêu trong anh nữa, chính là anh mà người ta làm ra vẻ yêu đương. Một giọng bí mật nói trong thâm tâm anh rằng anh chỉ là một cái công cụ để trả thù nên người ta mới vuốt ve mơn trớn anh để rồi anh đi giết người. Nhưng lòng tự hào, lòng tự ái, sự điên cuồng đã bóp nghẹt tiếng nói đó. Rồi cái anh chàng Gatcong của chúng ta lại đi so sánh mình với ĐờUất và tự hỏi tại sao người ta lại không có thể yêu đương chính bản thân mình được?

Vậy là Đăctanhang để mặc cho bản thân mình bị lôi cuốn theo những cảm giác tức thời. Đối với anh, Milady không còn là mục tiêu mà với những ý định hiểm độc đã có lúc làm cho anh phải hải hùng nữa, mà là một tình nhân mẫn nong và say đắm, hoàn toàn trao thân mình cho một cuộc ái ân mà bản thân Milady cũng cảm thấy như thế.

Hai giờ trôi qua như vậy.

Tuy nhiên những giờ phút mê ly rồi cũng phải hết. Milady là người thức tỉnh đầu tiên vì ả không có cùng một mục đích như Đăctanhang là để quên đi, ả hỏi anh đã ấn định một kế hoạch gì về cuộc gặp gỡ sắp tới với ĐờUất chưa.

Nhưng Đăctanhang, với một luồng suy nghĩ khác, đã quên hết cả như một thằng đàn, liền đáp lại một cách lảng lơ rằng khuya quá rồi, nói đến chuyện đầu giường mà làm gì.

Mục đích của Milady là chỉ có vậy cho nên ả hốt hoảng trước câu trả lời có vẻ thờ ơ ấy, ả liền hỏi dồn một chập nữa. Đăctanhang chưa hề nghĩ một cách đúng đắn đến cuộc đầu giường không thể có được ấy, muốn lái câu chuyện sang hướng khác, nhưng anh không còn đủ sức nữa.

Với một ý chí không gì cưỡng được và với một ý muốn sắt thép, Milady cương quyết giữ Đăctanhang trong cái giới hạn mà ả đã vạch trước.

Đăctanhang tự cho mình là người có tài trí nên khuyên ả tha thứ cho ĐờUất và từ bỏ mọi điều giận dữ đã ấn định của ả.

Nhưng vừa mới nghe thấy thế, mặt ả đã rùng mình và lùi xa ra rồi nói bằng một giọng nhạo báng và the thé nó âm vang một cách lạ lùng trong buồng:

– Anh sợ rồi đấy à, anh Đăctanhang?

– Em không nên nghĩ như thế, nàng tiên của anh ạ! Nhưng nếu ĐờUất không đến nổi tội lỗi như em tưởng thì sao?

– Dù sao thì hắn cũng đã lừa dối em, Milady nghiêm giọng nói, và một khi đã lừa dối em thì xứng đáng với cái chết.

– Nếu vậy thì hắn phải chết vì em đã lên án hắn!

Đăctanhang nói như vậy mới một giọng quả quyết mà Milady thấy như một lòng trung thành hết mức. Thế là lập tức ả lại nhích sát lại Đăctanhang.

Chúng ta không thể nói được cái đêm hôm ấy đối với Milady lâu bao nhiêu thời gian; nhưng Đăctanhang lại tưởng là mới được có hai giờ đồng hồ khi mà ánh bình minh đã bắt đầu chiếu qua các khe cửa sổ và rồi tràn ngập một thứ ánh sáng mờ vào trong buồng.

Thế rồi Milady thấy là Đăctanhang sắp sửa từ biệt ra đi, liền nhắc lại những lời anh đã hứa sẽ báo thù ĐờUất.

– Anh đã sẵn sàng rồi, Dăctanhang nói, nhưng trước đó anh muốn được biết chắc một điều.

– Điều gì? Milady hỏi.

– Là em có yêu anh không?

– Thì em đã dẫn chứng đấy rồi còn gì!

– Phải, vì vậy mà cả tâm hồn và thân xác anh đều thuộc về em.

– Cám ơn anh yêu dũng cảm của em! Nhưng, cũng như em đã chứng tỏ với anh tình yêu của em, đến lượt anh cũng phải chứng tỏ với em chứ!

– Tất nhiên rồi. Nhưng em đã yêu anh như em nói, em có lo cho anh không?

– Em còn lo gì?

– Anh sẽ bị thương chẳng hạn, chết cũng chưa biết chừng!

– Không thể thế được, anh là một người dũng cảm như vậy, một tay gươm cừ khôi như vậy!

– Em có vui lòng với một biện pháp làm em vẫn có thể trả thù được mà không cần đến đầu gươm không?

Milady lặng lẽ nhìn tình nhân: ánh sáng mờ mờ của những tia mặt trời đầu tiên chiếu vào mắt anh làm cho ả nhìn thấy có một ánh mắt buồn thảm, ả liền nói:

– Á à! Bây giờ thật sự là anh sợ rồi phải không?

– Không, anh không do dự đâu, nhưng chính là vì anh rất thương hại ĐờUất nhất là từ khi em không yêu hắn nữa, và anh cho rằng một người chỉ cần mất tình yêu của em là đã coi như bị trừng phạt nặng nề rồi, không cần phải một hình phạt nào khác cả.

– Ai nói với anh là em yêu hắn?

– Ít ra bây giờ anh có thể không tự phụ mà tin rằng em còn yêu một người khác nữa, Đăctanhang giọng mơn trớn nói; và anh nhắc lại với em rằng anh nghĩ đến ĐờUất.

– Anh nghĩ thế à? Milady hỏi.

– Phải, anh.

– Tại sao lại anh?

– Vì chỉ một mình anh biết rằng...

– Anh biết gì?

– Hắn ta không đến nỗi tội lỗi nặng với em như em tưởng đâu!

– Sự thật là thế nào? Milady nói với vẻ lo âu. Anh giải thích đi, em chẳng hiểu anh định nói gì cả!

Và ả nhìn Đăctanhang đang ôm ả trong lòng, với cặp mắt dần dần bừng cháy lên.

– Phải, anh là một con người hào hoa! Đăctanhang muốn chấm dứt tình hình nói. Kể từ khi tình yêu của em thuộc về anh, từ khi anh biết chắc chắn rằng anh chiếm được nó, vì rằng anh đã chiếm được nó rồi phải không em?...

– Hoàn toàn rồi, anh cứ tiếp tục đi.

– Thế rồi, trong khi hoan lạc quá, anh cảm thấy như có một sự muốn thú tội dè nặng lên lòng anh.

– Thú tội à?

– Nếu anh còn nghi ngờ mối tình của em thì anh chẳng dám nói đâu! Nhưng em yêu anh, em xinh đẹp của anh, em yêu anh có phải không?

– Chắc chắn như vậy rồi!

– Vậy nếu vì quá yêu em mà anh phạm lỗi với em, em sẽ tha thứ cho anh chứ?

– Cũng có thể.

Đăctanhang mỉm cười thật dịu dàng rồi tìm cách ép môi mình vào cặp môi của Milady, nhưng ả đẩy ra, ả tái mặt đi nói:

– Điều thú tội, thú tội gì?

– Em đã có một cuộc hẹn hò với ĐờUất hôm thứ năm vừa qua, trong cũng cái buổi này, có phải thế không em?

– Em ấy à? Không, không có như thế đâu!

Milady nói bằng một giọng quả quyết và mặt lạnh như tiền, làm cho Đăctanhang cũng sẽ phải tin là như thế nếu anh không nắm chắc được sự thật. Anh mỉm cười nói:

– Thôi đi em, đừng có dối anh nữa, nàng tiên xinh đẹp của anh ạ! Vô ích thôi!

– Thế nào? Anh nói đi, anh làm cho em chết đây!

– Ô, em cứ yên lòng! Em không có lỗi đối với anh đâu, và anh đã tha lỗi cho em rồi!

– Sao nữa, sao nữa?

– ĐờUất chẳng có được tí hoan hỉ nào đâu!

– Tại sao? Chính anh đã nói rằng cái nhẫn ấy,...

– Em yêu ạ, cái nhẫn ấy chính anh đã được hưởng. Bá tước ĐờUất hôm thứ năm và Đăctanhang hôm nay chỉ là một thôi!

Anh chàng khinh suất ấy chờ đợi một sự ngạc nhiên lẫn với sự e thẹn, một cơn giông tố nhỏ giải quyết bằng nước mắt. Nhưng anh đã quá ư là sai lầm.

Tái xanh và dữ tợn, Milady chồm dậy đập một cái rất mạnh vào ngực Đăctanhang, rồi lao ra khỏi giường.

Lúc đó trời đã sáng hẳn.

Đăctanhang liền nắm lấy đuôi cái khăn choàng bằng lụa Ấn Độ mỏng trên vai Milady định giữ ả lại để van nài xin thứ lỗi, nhưng ả nhất quyết chạy đi. Thế là cái khăn choàng mỏng ấy rách toạc ra, để lộ đôi vai trần. Và trên đôi vai tròn, trắng và đẹp ấy, Đăctanhang đột nhiên nhìn thấy bông hoa bách hợp, một cái dấu không phải mờ do bàn tay ô nhục của người đao phủ in vào đấy.

– Trời ơi là trời! Đăctanhang kêu lên và buông cái khăn choàng ra, rồi anh cầm bật và nằm thẳng cẳng và giá ngất trên giường.

Milady thấy sự hốt hoảng của Đăctanhang, biết ngay là mình bị lộ rồi. Chắc chắn là anh ta đã trông thấy hết rồi, bây giờ anh thanh niên ấy đã biết được điều bí mật của ả, một điều bí mật ghê gớm mà không ai có thể thấy được.

Ả liền quay lại, không còn là một người đàn bà giận dữ nữa, mà là một con báo bị thương. Ả rít lên:

– A! Thăng khôn nạn! Mi đã lừa dối ta một cách hèn hạ, hơn nữa mi lại nắm được bí mật của ta! Mi phải chết!

Rồi ả chạy đến một cái trap khảm gỗ trên bàn trang điểm, bàn tay run rẩy mở nắp và lấy ra một con dao găm nhỏ cán bằng vàng, lưỡi nhọn hoắt rồi nhảy chồm lên Đăctanhang lúc ấy gần như trần truồng.

Mặc dù anh dũng cảm như ta đã biết, anh cũng phải khiếp sợ trước bộ mặt hốt hoảng ấy với cặp đồng tử mở rộng một cách ghê gớm, với cặp má tái nhợt và cặp môi bật máu;

anh lùi đến tận cuối giường như gặp phải con rắn độc đang trườn tới anh. Bàn tay dầm mồ hôi của anh chạm phải thanh gươm mà anh đã cởi ra bỏ đấy, anh vội rút nó ra khỏi vỏ.

Nhưng thanh gươm cũng không làm cho ả sợ, ả chồm lên giường để tìm cách đâm trúng đích, và chỉ ngừng lại khi thấy lưỡi gươm đã tỳ vào cổ họng mình. Thế là ả lấy tay nắm lấy lưỡi gươm, nhưng Đăctanhang vẫn tránh được đòn của ả, và khi thì dí mũi gươm vào mặt mày, khi thì vào mắt, khi thì vào ngực. Anh luôn được ra khỏi giường và tìm cách rút lui dần đến cái cửa ăn thông sang buồng Ketty.

Trong lúc đó Milady vẫn cứ chồm chồm lên lao vào anh một cách dữ dội, găm ghè một cách kinh khủng. Cứ như vậy chẳng khác gì một cuộc đấu gươm, làm cho Đăctanhang dần dần trấn tĩnh lại được, anh bèn nói:

– Này cô nàng xinh đẹp kia! Có thôi đi không, hay lại muốn ta vẽ cho một bông hoa bách hợp nữa ở vai bên kia?

– Đồ dê tiện, dê tiện! Milady găm lên.

Nhưng Đăctanhang vừa tìm cách lần đến cái cửa vừa phải chống đỡ. anh nấp vào đằng sau một cái bàn, Milady liền lật đổ cái bàn ấy. Tiếng động âm ỹ làm cho Ketty mở cánh cửa buồng ra. Lúc đó Đăctanhang chỉ ở cách đấy có ba bước, anh liền nhảy một bước vượt qua khung cửa sang được buồng Ketty và nhanh như chớp anh đóng sập cửa lại, tỳ người vào cánh cửa để Ketty cài then.

Milady lập tức lấy thân mình ảy cánh cửa với những sức lực trên hân của người đàn bà. Thấy không ăn thua gì, ả liền dùng dao găm đâm tới tấp vào cánh cửa, có nhiều nhất thủng sang tận bên này. Cứ mỗi nhát lại kèm theo một câu nguyên rủa nghe mà khiếp đảm.

Khi đã cài được then cửa rồi, Đăctanhang liền khẽ nói với Ketty:

– Nhanh lên Ketty, đưa anh ra khỏi cái nhà này, nếu để nó kịp hồi tỉnh lại thì nó sẽ bảo bọn đây tố giết chết anh mất!

– Nhưng anh không thể cứ thế này mà ra ngoài được, anh đang trần như nhộng ấy!

Lúc bấy giờ Đăctanhang mới thấy tình cảnh của mình, anh liền nói:

– Ủa nhĩ! Em cho anh mặc tạm thế nào cũng được. Nhanh lên, sống chết là lúc này đây.

Ketty cũng hiểu quá đi rồi, cô vội vợ lấy một cái áo váy hoa, một cái khăn trùm đầu rộng và một cái áo khoác ngắn, cô đưa cho anh một đôi giày vải, cứ thế anh xỏ chân không vào, rồi cô lôi anh xuống thang gác.

Vừa vịn kịp, Milady đã rung chuông inh ỏi và đánh thức mọi người dậy. Người gác cổng vừa kéo cánh cửa cho Ketty xong, thì đồng thời Milady cũng gần như trần truồng đứng trên cửa sổ thét xuống:

– Không được mở!

XXXVIII

KHÔNG PHẢI BẠN TÂM ATÔT CŨNG SẴM ĐƯỢC ĐỒ QUÂN DỤNG

Đăctanhang chạy trốn, Milady còn đe dọa theo một cách bất lực. Khi anh đã đi khuất, ả liên ngã ra bất tỉnh trong buồng.

Đăctanhang hốt hoảng đến độ chẳng còn nghĩ đến Ketty sẽ ra sao. Anh chạy một mạch xuyên qua một nửa thành phố Pari, mãi đến tận cửa nhà Atôt anh mới dừng lại. Tình thân hoang mang, sự khiếp sợ thúc đẩy, tiếng hô của những người đi tuần chạy đuổi theo sau, tiếng hò reo của một số người đi đường càng làm cho anh phải chạy nhanh thêm.

Anh vượt qua sân, trèo lên hai cầu thang nhà Atôt rồi đâm cửa thình thình. Grimô cặp mắt còn cay sè vì ngái ngủ ra mở cửa. Đăctanhang lao vào trong phòng mạnh đến nỗi suýt làm hấn ngã ngửa. Mặc dù thường ngày vẫn câm như hến, lần này hấn phải bật ra một tràng:

- Ê ê, này này: cái đồ giang há kia chạy đi đâu đấy hả, của quý?

Đăctanhang trật khăn trùm ra và rút tay ra khỏi áo khoác ngắn. Grimô trông thấy bộ ria mép và thanh gươm trần, hấn nhận ngay ra không phải là một mục đàn bà, hấn tưởng là một kẻ sát nhân nào đó, liền kêu táng lên:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!!!

- Thằng khốn khiếp kia! Có im đi không! Tao là Đăctanhang đây, mày không nhận ra sao? Chủ mày có nhà không?

- Ông Đăctanhang đấy à? Grimô hốt hoảng kêu lên, không thể thế được?

Atôt ở trong nhà mặc áo ngủ bước ra nói:

- Grimô, ai cho mày nói thế?

- Ôi! Thưa ông, vì là...

- Câm ngay!

Grimô đành phải dùng ngón tay chỉ Đăctanhang cho chủ thấy. Atôt nhận ra bạn, và mặc dù thường ngày vẫn lạnh lùng, lần này trước cảnh tượng của bạn, anh phải bật lên tiếng cười: khăn trùm lộn ngược, váy rơi lên giày, cánh tay áo sấn cao và ria mép cứng lên vì xúc động.

- Xin bạn chớ có cười, Đăctanhang kêu lên, tôi xin nói thật với bạn là chẳng có gì đáng cười đâu!

Đăctanhang nói câu ấy với một vẻ long trọng và một nỗi sợ hãi thực sự, làm cho Atôt phải nắm lấy tay anh và bảo:

- Anh bị thương đấy à? Người tái cả đi thế này!

- Không, tôi vừa trải qua một sự kiện rất ghê gớm. Anh chỉ có một mình thôi đấy chứ?

– Trời ơi! Anh bảo còn có ai ở trong nhà tôi lúc này nữa?

– Tốt, tốt!

Nói xong Đăctanhang bước vào buồng trong của Atôt. Atôt cũng bước theo vào và cài cửa lại rồi nói:

– Thế nào? Anh nói đi chứ! Đức Vua bằng hà chẳng? Hay anh đã giết chết Giáo chủ? Trông anh có vẻ xúc động lắm. Anh nói đi, tôi lo chết được đây này!

Đăctanhang cởi bỏ áo phụ nữ ra, mặc áo sơ mi của Atôt cho mượn rồi nói:

– Anh Atôt, anh có sẵn sàng nghe một câu chuyện không thể tưởng được và chưa từng thấy không?

– Anh hãy nên mặc tạm cái áo ngủ này vào đã.

Đăctanhang cầm lấy cái áo, luống cuống xỏ nhầm tay nọ sang tay kia vì vẫn còn xúc động quá.

– Thế nào? Atôt hỏi.

Đăctanhang liền ghé vào tai Atôt nói nhỏ:

– Trên vai Milady có đóng một cái dấu hoa bách hợp.

– Ối! Atôt hét lên như bị một viên đạn trúng tim.

– Thế nào, Đăctanhang hỏi, anh có tin chắc là “ả kia” chết rồi không?

– “Ả kia!” Atôt găm lên làm cho Đăctanhang không nhận ra anh nữa.

– Phải, ả mà hôm nào đó anh đã nói chuyện với tôi ở Amiêng ấy mà!

Atôt rên lên một tiếng, hai tay ôm lấy đầu. Đăctanhang nói tiếp:

– Ả này vào quãng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi.

- Tóc hung phải không? Atôt hỏi.
- Vâng.
- Cặp mắt trong xanh nhạt, sáng lạ lùng, lông mày và lông mi đen?
- Vâng.
- To lớn, cân đối? Mất một răng nanh bên trái?
- Vâng.
- Bông hoa bách hợp nhỏ, màu đỏ và hình như bị cố tình xóa bằng một thứ bột nhão ấn vào đấy?
- Vâng.
- Nhưng anh nói nó là người nước Anh kia mà?
- Người ta gọi nó là Milady nhưng nó có thể là người Pháp. Tuy vậy, Nam tước Đờ Uynhtơ chỉ là anh chồng nó.
- Anh Đăctanhang, tôi muốn nhìn thấy nó.
- Anh hãy coi chừng đấy! Anh đã muốn giết nó, nó là một mụ đàn bà có thể làm như vậy đối với anh và không trượt đâu.
- Nó chả dám làm gì đâu vì như vậy khác nào tự nó tố giác nó!
- Nó có thể làm được tuốt! Anh đã thấy nó nổi cơn hung bao giờ chưa?
- Chưa, Atôt nói.
- Một con hổ cái, một con beo cái! Ôi! Anh Atôt! Tôi rất hốt là đã mang về cho hai chúng ta một mối thù ghê gớm!
- Đăctanhang liền kể lại hết câu chuyện, sự cáu giận điên loạn của Milady và những lời đe dọa chết chóc của ả. Atôt lên tiếng:

– Anh nói đúng đấy! Tính mệnh của chúng ta chỉ treo trên một sợi tóc. May thay ngày kia chúng ta đã ra trận rồi; chúng ta sẽ đi khỏi Pari; có thể là chúng ta sẽ đến Larôsen, và một khi đã đi xa...

– Nó sẽ theo anh đến tận cùng thế giới nếu nó nhận ra anh, Đăctanhang nói. Thôi, anh hãy để mối hận của nó trút lên đầu một mình tôi thôi.

– Ôi, bạn thân mến! Atôt nói; nó giết được tôi thì có hề gì đâu! Để anh tưởng tôi thiết tha với cuộc sống lắm sao!

– Trong tất cả vấn đề này, có một điều gì bí mật ghê gớm lắm anh Atôt ạ! Mụ đàn bà này là gián điệp của Giáo chủ, tôi tin chắc như vậy.

– Trường hợp ấy anh càng phải coi chừng. Nếu Giáo chủ không nhiệt liệt ca ngợi anh về sự kiện đi Luân Đôn, thì tức là có ối căm hờn đối với anh. Nhưng dù sao thì ông ấy cũng không thể khiển trách anh một cách công khai được, và mối căm hờn của ông ấy cũng phải được thỏa mãn, nhất là khi mối căm hờn ấy lại là của ngài Giáo chủ! Anh phải liệu hồn đấy! Nếu có đi ra ngoài, anh chớ có đi một mình; nếu anh ăn gì cũng phải xem xét cẩn thận, tóm lại là anh phải dè chừng với tất cả, kể cả với cái bóng của anh nữa.

– May thay, Đăctanhang nói, chỉ còn làm sao vượt được tất cả cho đến ngày kia thôi; vì một khi đã ở trong quân đội ta chỉ còn phải sợ có bọn đàn ông thôi.

– Trong khi chờ đợi, tôi xin tuyên bố bãi bỏ chương trình giam mình của tôi để cùng với anh đi bất cứ đến đâu. Anh cần phải trở về nhà, tôi sẽ đi theo anh.

– Nhưng dù nhà tôi chỉ ở gần đây, tôi không thể trở về như thế này được.

– Ừ nhỉ! Atôt nói rồi rung cái chuông con.

Grimô vào, anh ra hiệu cho hần đến nhà Đăctanhang lấy quần áo.

– Ái chà! Atôt nói, đến bây giờ mà món đồ quân dụng của cánh ta cũng chưa tiến triển được tí nào cả, vì nếu tôi không nói quá thì anh đã để hết bộ đồ của anh ở nhà Milady rồi và chắc chắn là mẹ ta chẳng có ý định đưa trả lại anh đâu. May thay anh hãy còn viên saphia kia.

– Viên saphia này là của anh đấy, anh Atôt ạ! Anh đã chả nói rằng đó là một kỷ niệm của gia đình là gì?

– Phải, trước đây bố tôi đã nói là phải mua nó với số tiền hai nghìn êquy. Bố tôi đã tặng mẹ tôi nhân ngày lễ cưới, và nó thật là tuyệt đẹp. Mẹ tôi đã cho tôi, và đáng lẽ phải giữ nó như một vật gia bảo thì tôi lại đã điên rồ đem cho cái con khốn nạn ấy.

– Nếu vậy xin anh lấy lại cái nhẫn này mà tôi biết là anh vẫn còn quyến luyến nó lắm.

– Tôi, lấy lại chiếc nhẫn sau khi nó đã chuyển qua bàn tay nhơ nhuốc của kẻ dê tiện ấy à? Không đời nào, nó đã bị ô-uế rồi!

– Vậy thì anh đem bán nó đi! Đăctanhang nói.

– Bán một cái nhẫn đã từ tay mẹ tôi? Thú thật với anh là tôi coi đó như một điều xúc phạm.

– Nếu vậy anh đem mà cầm nó đi! Người ta có thể cho anh mượn một ngàn êquy. Với số tiền đó thừa đủ cho anh rồi. Đến khi nào có tiền anh sẽ chuộc lại, lúc bấy giờ nó đã được tẩy sạch những vết ô uế vì nó đã được qua tay bọn cho vay nặng lãi.

– Anh thật là một người bạn có duyên! Atôt nói. Niềm vui vĩnh viễn của anh đã vực dậy được những linh hồn đau khổ. Vậy thì được, chúng ta sẽ đem cầm nó, nhưng với một điều kiện.

– Gì vậy?

– Là năm trăm đồng phân anh và năm trăm phân tôi.

– Ai lại làm thế! Tôi chỉ cần một phần tư số tiền đó thôi. Tôi chỉ mới là lính cận vệ, tôi đem bán bộ yên cương đi cũng đủ cho tôi rồi. Tôi còn cần gì nào? Một con ngựa cho Plangsê, thế thôi! Mà anh cũng quên rằng tôi còn một cái nhẫn nữa.

– Tôi thấy hình như anh thiết tha với cái nhẫn ấy hơn tôi với cái nhẫn của tôi.

– Vâng, trong trường hợp tối cần nó còn có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề trong hoàn cảnh bối rối hoặc nguy hiểm nào đó. Nó không những là một viên kim cương quý mà còn là một cái bùa hộ mệnh nữa.

– Tôi không hiểu anh định nói gì, nhưng tôi tin ở lời nói của anh. Thôi bây giờ ta trở lại cái món saphia của tôi, hay của anh thì đúng hơn, anh sẽ lĩnh một nửa số tiền mà người ta sẽ đưa cho chúng ta, nếu không tôi sẽ đem quảng nó xuống sông Sen, và tôi không tin là, như trường hợp của Pôlykrat, sẽ có một con cá dễ tính nào đó mang nó hoàn lại cho chúng ta đâu!

– Nếu vậy tôi xin nhận! Đăctanhang nói.

Vừa lúc đó Grimô về, có Plangsê đi theo. Plangsê lo lắng cho chủ và cũng tò mò muốn biết sự việc gì đã xảy ra, đã lợi dụng cơ hội để tự mình mang quần áo cho chủ.

Đăctanhang mặc quần áo, Atôt cũng vậy. Khi hai người

đã sẵn sàng ra đi, Atôt làm hiệu một người nhắm bắn cho Grimô, hấn liền đi tháo khẩu súng trường xuống và vác nó đi theo chủ.

Atôt và Đăctanhang có hai đầy tớ theo hầu về tới phố Người Đào Huyệt. Lão chủ nhà Bônaxiơ đang đứng ở cửa; nhìn Đăctanhang có vẻ chế nhạo, lão nói:

– Ê này ông thuê nhà của tôi! Nhanh lên chứ! Có một cô gái xinh đẹp đang chờ ông ở trên nhà đấy. Này! Bọn đàn bà là không có ưa phải chờ đợi lâu đâu đấy nhé!

– Ketty rồi! Đăctanhang reo lên.

– Ketty rồi!

Anh vội lao lên cầu thang. Quả nhiên anh thấy cô bé tội nghiệp ấy đang đứng tựa cửa, người run lẩy bẩy, chờ anh. Trông thấy anh cô vội nói:

– Anh đã hứa che chở cho em, anh đã hứa cứu em thoát khỏi cơn hung dữ của nó. Anh có nhớ rằng vì anh mà em nên nông nổi này không?

– Có, tất nhiên là có chứ! Em cứ yên tâm, em Ketty thân mến của anh. Nhưng sau khi đi rồi, còn xảy ra những chuyện gì nữa không?

– Em mà biết được à? Nghe tiếng kêu của mẹ, bọn đầy tớ chạy lại, mẹ tức giận như một kẻ điên rồ. Mẹ tuôn ra cho anh tất cả những câu nguyên rửa độc địa nhất. Thế là em nghĩ rằng nó sẽ nhớ ra là anh đã chạy vào buồn em, nó sẽ phát hiện ra là em là đồng phạm với anh. Em vội vàng thu vén một ít tiền bạc và đồ dùng cần thiết rồi em chạy trốn ra đây.

– Thương hại cho em tôi! Anh biết giải quyết thế nào cho em bây giờ? Ngày kia anh đã phải ra trận rồi.

– Anh muốn sao cho em cũng được, miễn là ra khỏi được Pari, khỏi được nước Pháp.

– Nhưng em không thể mang em theo đến cuộc vây hãm thành Larôsen được!

– Không, nhưng anh có thể giải quyết cho em ở một tỉnh lỵ nào, nhà một bà nào mà anh quen, ở địa phương anh chẳng hạn.

– A! Cô bạn ơi, ở địa phương anh các bà không muốn hầu phòng. Nhưng, khoan đã, được rồi! Plangsê đâu, đi tìm ông Aramy lại đây cho ta; nói với ông ấy đến nhanh lên nhé! Ta có việc rất quan trọng muốn nói với ông.

– Tôi hiểu rồi, Atôt nói, thế tại sao không cho mời Pooctôt? Tôi thấy hình như bà hầu uốc của anh ta...

– Bà hầu tước của Pooctôt đã có những tên thư ký của đức ông chồng thay quần áo cho rồi, Đăctanhang cười nói. Vả lại Ketty không thích ở phố Gấu, phải không em?

– Em ở đâu cũng được miễn là kín đáo và không ai biết em ở đó.

– Em Ketty ạ, bây giờ chúng ta sắp xa nhau rồi, vậy là em không còn ghen tuông với anh nữa chứ!...

– Xa hay gần lúc nào em cũng yêu anh.

– Anh cũng vậy, Đăctanhang nói, anh bao giờ cũng yêu em, em cứ yên tâm. Nhưng bây giờ em hãy trả lời anh câu này rất quan trọng đối với anh: Có bao giờ em nghe thấy người ta nói đến một thiếu phụ bị bắt cóc trong một đêm nào đó không?

- Khoan đã... Trời ơi! Anh còn yêu người phụ nữ đó sao?
- Không đâu, đó là người yêu của bạn anh đấy. Đây này chính là của ông Atôt đây này!
- Của tôi? Atôt giẫy nảy lên như một người thấy mình bị rấn cấn.
- Của anh chứ còn của ai nữa? Đăctanhang nói và nắm lấy bàn tay bạn. Em nên biết rằng tất cả chúng anh đây đều quan tâm đến bà Bônaxiơ đáng thương ấy. Vả lại em cũng chẳng còn nói được vào đâu nếu em biết là bà ấy là vợ cái ông đứng trước cửa ấy, chắc em khi vào đây cũng có gặp?
- Trời ơi! Ketty.kêu lên, anh làm cho em nhớ lại em đã sợ hãi quá, miễn sao lão ta không nhận ra em!
- Sao, nhận ra em? Em đã trông thấy người đó à?
- Đã hai lần lão đến nhà Milady rồi mà!
- Đúng đấy! Vào thời kỳ nào?
- Cách đây vào quãng mười lăm đến mười tám ngày.
- Đúng rồi!
- Và tối hôm qua lão đã lại đến.
- Tối qua?
- Vâng, trước lúc anh đến một lát.
- Bạn Atôt ơi! Chúng ta bị bao vây trong một cái mào lưới gián điệp rồi! Thế em Ketty có tin là lão đã nhận ra em không?
- Khi trông thấy lão em đã kéo sụp cái khăn trùm xuống, nhưng có lẽ đã muộn quá rồi.
- Anh Atôt, lão không nghi anh bằng tôi, anh thử chạy xuống xem lão còn dưới cửa không?

Atôt đi xuống rồi lại trở lên ngay, nói:

– Hẳn đi rồi, cửa khóa chặt.

– Nó đi báo cáo đây, nói rằng tất cả những con chim bồ câu đều đã về chuồng cả rồi.

– Nếu vậy chúng ta phải bay ngay đi thôi, Atôt nói, chỉ cần để Plangsê ở lại đây để theo dõi tình hình rồi cho chúng ta biết.

– Khoan đã, thế còn Aramy mà chúng ta đã cho đi tìm?

– Đúng đấy, Atôt nói, ta đợi một chút nữa vậy.

Vừa lúc đó Aramy đến. Đăctanhang liền trình bày sự việc và hỏi anh trong số những người oao cấp mà anh quen biết có nơi nào gửi được Ketty.

Aramy suy nghĩ một lát rồi đỏ mặt lên nói:

– Điều ấy có thật là sẽ giúp anh được việc không?

– Được như vậy tôi sẽ cảm ơn anh suốt đời.

– Nếu vậy bà Boatraxy có yêu cầu tôi tìm cho một bà bạn của bà ở tỉnh ly, một người hầu phòng gái tin cẩn. Nếu anh có thể đảm bảo được cho cô này...

– Ôi, thưa ông! Ketty nói, tôi sẽ xin hết sức tận tâm với người sẽ tạo cho tôi điều kiện để rời bỏ cái thành phố Pari này.

– Nếu vậy thì được, Aramy nói.

Anh ngồi vào bàn, viết vài chữ rồi đóng dấu bằng cái nhẫn của anh rồi đưa bức thư cho Ketty. Đăctanhang nói:

– Em yêu! Em đã biết là bây giờ ở đây đều không có lợi gì cho hai ta cả. Vậy chúng ta phải chia tay nhau. Một ngày kia chúng ta sẽ lại gặp nhau trong những ngày tốt đẹp hơn.

– Và trong bất cứ thời gian nào, Ketty nói, ở bất cứ nơi nào mà chúng ta sẽ gặp lại nhau, anh sẽ gặp em và thấy em vẫn cứ yêu anh như hôm nay em yêu anh.

Trong khi Đăctanhang đưa Ketty xuống thang, Atôt nói:

– Lời thề thốt của những con bạc!

Một lát sau ba anh em chia tay nhau và hẹn bốn giờ gặp nhau ở nhà Atôt. Riêng Plangsê ở lại coi nhà. Aramy đi về nhà anh. Đăctanhang và Atôt đi lo việc cầm viên saphia.

Như đã dự kiến, cái nhẫn đem cầm được ba trăm pittôn. Hơn nữa người Do thái lại còn tuyên bố là nếu muốn bán sẽ mua với giá năm trăm pittôn.

Với sự hiểu biết của con nhà lính, Atôt và Đăctanhang đã để ra gần ba giờ để sắm đồ quân dụng. Vả lại Atôt mỗi khi ưng ý thứ gì, giá đòi bao nhiêu anh trả luôn chẳng hề mặc cả. Đăctanhang đôi lúc muốn có nhận xét, nhưng Atôt đã đặt tay lên vai anh và mỉm cười. Đăctanhang hiểu ngay là chỉ có Gatcong như anh mới mặc cả, còn một người có vẻ như hoàng tử thì chẳng bao giờ.

Atôt tìm được một con ngựa tuyệt đẹp giống Ảngđalu đen như hổ phách, cái mũi nẩy lửa, bộ giò nhỏ và đẹp, độ sáu tuổi, anh ngắm nghía nó và thấy nó không chê vào đâu được. Người ta lấy anh một nghìn livrô. Giá có thể bớt được chút ít nhưng trong khi Đăctanhang đang mặc cả với người bán thì Atôt đã xia ra một trăm đồng pittôn lên bàn.

Grimô có một con ngựa Pica, mập mập và khỏe giá ba trăm livrô. Sau khi mua xong bộ yên cương và vũ khí cho Grimô, món tiền một trăm năm mươi pittôn của Atôt không

còn lại một xu nào. Đăctanhang đề nghị biếu bạn một phần tiền của mình và khi nào có sẽ trả. Nhưng Atôt chỉ nhún vai rồi hỏi:

– Nếu bán đứt thì tên Do thái trả viên Saphia bao nhiêu tiền nhỉ?

– Năm trăm pittôn.

– Nghĩa là thêm hai trăm nữa: một trăm cho anh, một trăm cho tôi. Thật là cả một gia tài đấy bạn ạ. Ta trở lại nhà tên Do thái thôi!

– Nhưng anh muốn...

– Cái nhẵn đó nhất định là chỉ gọi cho tôi những kỷ niệm sâu thẳm; thế rồi chúng ta sẽ chẳng bao giờ có ba trăm pittôn để mà chuộc cả, thế là chúng ta thiệt mất hai nghìn livrơ nữa! Thôi, anh trở lại bảo người ta là nhẵn thuộc về người ta rồi và mang thêm hai trăm pittôn nữa về đây.

– Anh nên suy nghĩ lại, anh Atôt!

– Tiền mặt theo thời gian sẽ đắt lên và chúng ta phải biết hi sinh. Thôi, anh Đăctanhang cứ đi đi, Grimô sẽ vác súng theo anh.

Nửa giờ sau Đăctanhang bình yên trở lại với hai trăm pittôn nữa.

– Thế là do gia đình, Atôt đã tìm được phương kế mà anh đã không mong đợi.

XXXIX

MỘT ẢO ẢNH

Đến bốn giờ chiều, bốn anh em đã lại tụ tập đông đủ ở nhà Atôt. Những điều bận tâm của họ về vấn đề quân dụng đã hoàn toàn tiêu tán, trên mỗi bộ mặt chỉ còn lại sắc thái của những lo lắng riêng và thậm kín của từng người, vì sau mọi hạnh phúc hiện tại đều ẩn náu những mối lo âu cho tương lai.

Bỗng nhiên thấy Plangsê bước vào mang hai phong thư đề tên Đăctanhang. Một cái là một bức thư nhỏ gấp đẹp để theo chiều dài và một dấu gắn xi xanh trên đó có in hình một con chim bồ câu cắp một nhánh lá xanh.

Còn cái kia là một bức thư lớn hình vuông chói lọi những binh khí của đức Ngài Giáo chủ Quận công.

Khi trông thấy bức thư nhỏ, Đăctanhang cảm thấy hồi hộp trong lòng vì anh hình như nhận được nét chữ, mặc dù trước đây mới chỉ nhìn được có một lần, nhưng cũng đã khắc sâu trong tâm trí anh.

Thế là anh liền cầm lấy bức thư nhỏ, bóc nó ra đọc: “Thứ tư tới, ông hãy đi chơi trên con đường Sayô vào quãng sáu đến bảy giờ tối và chú ý nhìn vào những cỗ xe đi qua. Nhưng nếu ông nghĩ đến tính mạng của ông và của những người yêu ông, xin ông đừng có nói một câu nào, đừng có làm một hành động nào để người ta biết ông đã nhận ra người đã liêu thân để được nhìn thấy ông trong giây lát”.

Không có chữ ký gì cả. Atôt nói:

– Đúng là một cái bẫy đây. Đăctanhang chó nên đi!

– Tuy nhiên, Đăctanhang nói, tôi đã nhận được rất rõ nét chữ.

– Có thể là giả mạo, Atôt nói; sáu bảy giờ tối vào mùa này, con đường Sayô hoàn toàn vắng ngắt, chẳng khác gì đi chơi trong rừng Bôngdy.

– Nhưng nếu chúng ta cùng đi tất cả! Đăctanhang nói, người ta không thể ăn sống nuốt tươi được cả bốn ta, cộng thêm bốn đầy tớ, cộng thêm ngựa, cộng thêm vũ khí.

– Lại còn là một dịp để trưng diện những bộ đồ của chúng ta nữa chứ! Pooctôt nói.

– Nhưng nếu là do một người phụ nữ viết, Aramy nói, và người phụ nữ đó muốn rằng không bị lộ, hãy nghĩ đến là anh sẽ lại làm hại người ta đó, Đăctanhang ạ! Điều đó đối với giới thượng lưu là không tốt đâu.

– Chúng ta sẽ dừng lại ở đằng sau, Pooctôt nói, chỉ một mình Đăctanhang lên thôi!

– Phải, nhưng chỉ một phát súng ngắn sẽ được lập tức bắn ra từ một cỗ xe đang phi ngựa nước đại.

– Chao ôi! Đăctanhang nói, người ta sẽ bắn trượt tôi

thôi! Rồi chúng ta sẽ đuổi theo cỗ xe và sẽ làm cỏ hết những tên ở bên trong. Như vậy là bớt được một số kẻ thù.

– Anh ấy nói đúng đấy, Pooctôt nói. Chiến đấu! Ta phải thử vũ khí mới phen.

– Chà, thế cũng thú đấy! Aramy dịu dàng và uể oải nói.

– Vậy tùy các bạn, Atôt nói.

– Thưa các bạn Đăctanhang nói, bây giờ đã là bốn giờ rồi rồi và chúng ta chỉ còn đủ thì giờ để đến sáu giờ có mặt ở phố Sayô.

– Và nếu chúng ta đi muộn quá, Pooctôt nói, trời tối người ta sẽ không nhìn thấy bộ đồ của chúng ta, như vậy thật đáng tiếc! Nào, chúng ta đi chuẩn bị, các bạn!

– Nhưng còn bức thư thứ hai, Atôt nói, anh quên rồi sao? Tôi thấy hình như là cái dấu ấy cũng đáng để chúng ta phải mở nó ra xem rồi. Còn tôi, tôi xin tuyên bố là tôi lo về nó hơn là cái đồ ít giá trị kia mà anh vừa mới nhẹ nhàng đút nó vào trong ngực.

Đăctanhang đỏ mặt nói:

– Nào, thưa các bạn! Chúng ta xem đức Ngài muốn gì tôi nào!

Anh vừa nói vừa bóc thư ra đọc:

“Ông Đăctanhang, cận vệ của đức Vua, đơn vị ông Etxa, được mời đến dinh Đức Ngài Giáo chủ vào hồi tám giờ tối nay”.

“La Hudinie, Đại úy cận vệ”

– Quái nhỉ! Atôt nói, đây mới là cuộc hẹn hò đáng lo hơn cuộc kia.

– Thoát được cuộc thứ nhất rồi, tôi sẽ đến cuộc thứ hai: cái bảy giờ, cái tám giờ. Vậy là vừa đủ thời gian cho cả hai.

– Hừ, tôi sẽ không đi đâu! Aramy nói. Một người phong lưu mã thượng không nên để lỡ một cuộc hẹn hò của người phụ nữ. Nhưng một người quý tộc thận trọng có thể xin lỗi không đến đức Ngài được, nhất là khi anh ta đã biết đến đây không phải là để được khen thưởng.

– Tôi đồng ý với ý kiến của Aramy đấy! Poctôt nói.

– Các bạn ạ! Đactanhang nói, tôi cũng đã nhận được một lời mời kiểu này của Giáo chủ do ông Cava mang đến. Tôi đã coi thường và hôm sau liền xảy ra cho tôi một tai họa: nàng Công Tăng bị mất tích. Dù thế nào đi chăng nữa tôi cũng cứ phải đi.

– Nếu đã quyết định như thế rồi, Atôt nói, anh cứ nên thực hiện.

– Nhưng còn ngục Batty? Aramy nói.

– Chào ôi! Rồi các anh sẽ lôi tôi ra.

Poctôt và Aramy với một vẻ cả quyết đáng phục, cùng nói như là một việc đơn giản:

– Chắc chắn là thế! Nhất định chúng tôi sẽ lôi anh ra. Nhưng ngày kia chúng tôi phải đi rồi, anh làm thế nào tránh được cái Batty ấy thì tốt hơn.

– Chúng ta sẽ cố gắng không rời anh ấy suốt buổi tối nay, Atôt nói. Chúng ta đợi anh ấy mỗi người ở một cửa với ba người lính ngự lâm nữa sau lưng: Nếu chúng ta thấy có cỗ xe nào đi ra mà cửa xe đóng kín có vẻ đáng ngờ thì chúng ta sẽ vô lấy. Đã lâu nay chúng ta không có cuộc dạo sức với các ngài cận vệ của Giáo chủ cả, và ngài Trêvi tưởng chúng ta chết cả rồi.

– Anh thật xứng đáng làm thống soái quân đội! Aramy nói. Các bạn nghĩ thế nào về kế hoạch đó?

– Tuyệt lắm! Mọi người cùng nói.

– Nếu vậy, Poctôt nói, tôi chạy đến doanh trại báo cho các bạn chuẩn bị sẵn sàng lúc tám giờ, nơi hẹn sẽ là quảng trường của dinh Giáo chủ. Trong thời gian đó các anh cho đầy tớ đóng ngựa.

– Còn tôi, Đăctanhang nói, tôi không có ngựa. Tôi sẽ lấy một con ở chỗ ngài Trêvi.

– Không cần đâu; Aramy nói, anh lấy một trong những con của tôi.

– Vậy anh có mấy con? Đăctanhang hỏi.

– Ba, Aramy mỉm cười đáp.

– Bạn thân mến, Atôt nói; chắc chắn anh là một thi sĩ thắng tiến nhất nước Pháp và xứ Nava.

– Anh Aramy này! Anh không biết làm sao dùng được ba con ngựa phải không? Tôi cũng không biết là anh đã tậu đến ba con!

– Do đó tôi chỉ tậu có hai con thôi! Aramy đáp.

– Vậy thì con thứ ba từ trên trời rơi xuống cho anh à?

– Không, con thứ ba do một người hầu không can cuộc sáng nay dắt đến cho tôi và không nói ông chủ của hắn là ai cả!

– Hay của bà chủ? Đăctanhang nói.

– Chỉ với những thi sĩ thì những sự việc kiểu ấy mới xảy ra, Atôt nói:

– Vậy là con ngựa của anh đã mua, anh không cần đến chứ? Đăctanhang hỏi.

– Gần như thế.

– Vậy anh sẽ nhượng lại cho tôi với cái giá đã mua.

– Tôi định biểu anh đấy.

– Thế anh mua hết bao nhiêu?

– Tám trăm livre.

– Đây bốn mươi đồng pittôn kép, Đăctanhang nói và rút trong túi ra một đồng tiền. Tôi biết rằng người ta đã trả giá thơ bằng tiền.

– Anh giàu thế kia à? Aramy hỏi.

– Rất giàu, giàu lắm anh bạn ạ!

Và Đăctanhang lấy tay vỗ vào túi làm cho các đồng pittôn kêu xúng xoảng.

– Anh cho mang bộ yên của anh đến dinh ngự lâm để rồi người ta sẽ đem ngựa của anh lại đây cùng với những con của chúng tôi.

– Vâng, bây giờ sắp năm giờ rồi, chúng ta nhanh lên.

Mười lăm phút sau Pooctôt xuất hiện ở đầu phố Fêru, cuồi một con ngựa giống Tây Ban Nha, Mutcotông theo sau trên một con ngựa xú Cvec nhỏ nhưng chắc chắn. Pooctôt sáng ngời sung sướng và tự hào.

Đồng thời Aramy cũng xuất hiện ở đầu phố kia, trên con tuấn mã Anh, Bazanh theo sau trên con ngựa Ruảng, tay giắt con ngựa của Đăctanhang.

Pooctôt và Aramy gặp nhau ngoài cửa; Atôt và Đăctanhang đứng trên cửa sổ nhìn xuống.

– Trời! Aramy nói, anh Pooctôt có con ngựa đẹp quá.

– Phải, Pooctôt đáp đấy là con đáng lẽ người ta phải đưa

lại cho tôi trước tiên, anh chồng đã chơi một trò xấu là đánh đổi con khác. Nhưng anh chồng đã bị phạt rồi.

Plangsê và Grimô cũng xuất hiện dắt theo hai con ngựa của chủ. Atôt và Đăctanhang đi xuống và lên ngựa bên cạnh các bạn và cả bốn người đều khởi hành. Atôt cưỡi trên con ngựa do vợ mà có, Aramy trên con ngựa do nhân tình mà có, Pooctôt trên con ngựa do bà biện lý mà có, và Đăctanhang trên con ngựa do thần tài mà có, đó là một nhân tình tốt đẹp nhất. Bọn đầy tớ đi theo sau.

Như Pooctôt đã nghĩ, đoàn người ngựa ấy gây một ảnh hưởng rất tốt; nếu bà biện lý Côcơna mà có đây để được chứng kiến vẻ oai vệ của tình nhân thì bà sẽ không còn tiếc đã trích máu cái tử của đức ông chồng của bà.

Đến gần Luvrô, bốn anh em gặp ông Trêvi, ông dừng họ lại để tỏ lời ngợi khen về trang bị, nhân lúc đó có hàng trăm người qua đường xúm lại xem. Lợi dụng lúc đó Đăctanhang báo cáo với ông Trêvi về bức thư của Giáo chủ, và tất nhiên còn bức thư kia anh không để hở một lời.

Ông Trêvi tán thành kế hoạch dự tính của anh em, ông còn cam đoan nếu ngày mai không thấy anh, ông sẽ đi lùng tìm cho bằng được.

Đồng hồ nhà thờ Xamariten điểm sáu tiếng, bốn anh em xin phép ông Trêvi để được đi đến cuộc hẹn.

Phi ngựa một lát thì tới con đường Sayô. Trời đã bắt đầu chiều, những cỗ xe qua lại. Được các bạn đứng cạnh cách đó vài bước, Đăctanhang phóng tầm con mắt sau vào trong các cỗ xe và không thấy có bộ mặt quen thuộc nào.

Cuối cùng, sau mười lăm phút chờ đợi và lúc bảy giờ đã

là hoàng hôn, một cỗ xe xuất hiện, phóng nước đại từ con đường Xevto đến. Một linh cảm báo trước cho Đăctanhang biết trên cỗ xe đó có người đã hẹn anh, anh cũng phải ngạc nhiên thấy tim mình đập rất mạnh. Ngay lúc đó một đầu phụ nữ thò ra ngoài cửa xe, hai ngón tay đặt lên môi như muốn cản dận sự im lặng hoặc như để gửi một cái hôn. Đăctanhang khẽ reo lên một tiếng vui mừng, người phụ nữ đó, hay nói cho đúng hơn sự hiện hình đó, vì cỗ xe phóng nhanh với tốc độ của một ảo ảnh, là bà Bônaxiơ.

Do một hành động vô tình và mặc dù đã có lời cản dận, Đăctanhang thúc cho ngựa phi nước đại và chỉ mấy bước đã theo kịp cỗ xe, nhưng cửa xe đã lại đóng kín, ảo ảnh đã biến mất. Lúc bấy giờ Đăctanhang mới chợt nhớ đến lời cản dận: “Nếu ông nghĩ đến tính mạng của ông và của người yêu ông, xin ông đứng yên như không nom thấy gì cả!”.

Vậy là anh phải cho ngựa dừng lại, run sợ không phải cho anh, mà là cho người thiếu phụ đáng thương kia phải chịu nguy hiểm để có cuộc hẹn hò với anh.

Cỗ xe tiếp tục đi với hết tốc độ, lao vào thành phố Pari rồi mất hút. Đăctanhang đứng chững hững tại chỗ chẳng còn biết nghĩ thế nào nữa. Nếu là bà Bônaxiơ, và nếu bà ấy về Pari, tại sao lại có cuộc hẹn hò lướt qua này? Mặt khác, nếu không phải là bà Bônaxiơ, mà điều này có thể lắm vì ánh sáng đã yếu quá, có thể dễ dàng nhìn nhầm; nếu không phải là bà ấy thì phải chăng là một âm mưu định hại anh bằng cách dùng làm môi nhử người phụ nữ mà người ta biết là được anh yêu?

Ba người bạn lại gần anh, cả ba đã hoàn toàn nhìn thấy

một đầu người phụ nữ xuất hiện ở cửa xe; nhưng không ai biết mặt bà Bônaxio, chỉ trừ có Atôt. Ý kiến của Atôt là đúng bà Bônaxio, nhưng không như Đăctanhang chỉ chú ý vào bộ mặt xinh đẹp ấy, anh còn nhìn thấy một đầu thú hai của người đàn ông ngồi trong xe.

- Nếu vậy, Đăctanhang nói, có lẽ chúng thay đổi nhà tù. Nhưng chúng muốn làm gì con người khốn khổ ấy và làm thế nào để tôi gặp được người yêu?

- Bạn ạ, Atôt nghiêm nghị nói, anh nên nhớ là chỉ có người đã chết là ta không còn có hi vọng gặp lại trên trái đất này: Điều đó anh cũng biết như tôi có phải không? Vậy thì nếu người yêu của anh chưa chết, nếu chính là nàng mà ta vừa nom thấy, một ngày nào đó anh sẽ gặp lại mà thôi. Và biết đâu, nhờ Chúa, anh lại còn có thể gặp sớm hơn là anh mong muốn nữa!

Đồng hồ đã điểm bảy giờ rưỡi, vậy là cỗ xe đã đi đến chỗ hẹn chậm mất hai mươi phút. Các bạn nhắc Đăctanhang anh còn một cuộc hẹn nữa, và cũng cho anh biết là còn đủ thì giờ để xin khuốc từ.

Nhưng Đăctanhang vừa búống bình lại vừa tò mò. Anh đã nghĩ là anh sẽ đi đến dinh Giáo chủ để xem đức Ngài nói gì. Không thể nào làm anh thay đổi ý định được nữa.

Bốn anh em đi đến phố Thánh Ônô rê và quảng trường đức Giáo chủ, họ nom thấy mười hai người lính ngự lâm được triệu tập đã đứng lờn vờn ở đấy để chờ. Lúc bấy giờ vấn đề mới được giải thích.

Đăctanhang rất được quen biết trong đơn vị Ngự lâm quân của đức Vua, người ta đều biết là một ngày kia anh sẽ

được vào đây, người ta đã nhìn trước anh như một đồng đội rồi. Vì vậy mọi người đều vui lòng thực hiện nhiệm vụ mà họ được mời đến. Và lại thấy như thế là chơi cho Giáo chủ một vở cày nên họ sẵn sàng ngay.

Atôt chia mọi người ra làm ba nhóm, mỗi nhóm đều do một trong ba anh em phụ trách, rồi đi phục kích ở hàng trước mỗi lối ra. Đăctanhang dùng cảm đi vào cửa chính.

Mặc dù anh đã được ủng hộ mạnh mẽ, mỗi bước đi lên cầu thang, anh không khỏi không có âu lo. Hành động của anh đối với Milady, chẳng ít thì nhiều, không khác gì một sự phản bội, và anh ngờ rằng có một mối quan hệ về chính trị giữa ả đó với Giáo chủ; thêm nữa ĐờUất mà anh đã đối xử thậm tệ như vậy, lại là tay chân trung thành của Giáo chủ, và Đăctanhang biết rằng Giáo chủ ghê gớm với kẻ thù bao nhiêu thì lại chiều chuộng bạn bè bấy nhiêu.

Anh lắc đầu nói thầm: “Nếu ĐờUất vạch hết chuyện về ta ra, điều ấy thì chắc chắn rồi, nếu hấn nhận ra ta, điều này cũng có thể lắm, thì ta phải tự coi như người đã bị lên án rồi. Nhưng tại sao lại phải đợi đến tận bây giờ? Cũng đơn giản thôi, Milady đã thừa kiện ta và cái tội cuối cùng này đã xúc tiến vấn đề.

“May thay những người bạn tốt của ta đợi ta ở bên dưới, họ sẽ không để cho bị bắt mà không bảo vệ ta đâu! Nhưng quân ngự lâm của ngài Trêvi chả dám một mình gây chiến với Giáo chủ, con người đó có lực lượng bố trí ở khắp nước Pháp, và đứng trước con người đó Hoàng hậu chẳng làm gì được và đức Vua cũng bất lực. Đăctanhang anh bạn ạ! Anh can đảm, anh có nhiều đức tính lắm thật, nhưng bọn đàn bà nó hại anh đấy!”.

Anh đi đến kết luận buồn thảm ấy thì đã vào tới phòng ngoài. Anh đưa bức thư cho người trực ban, người này dẫn anh vào phòng đợi rồi biến vào trong dinh. Trong buồng đợi ấy đã có năm hoặc sáu người cận vệ của Giáo chủ, họ nhận được ra Đăctanhang là người đã làm bị thương Juýtxắc, họ nhìn và mỉm cười, một cái cười kỳ lạ.

Cái cười ấy đối với Đăctanhang có diêm gở, nhưng Đăctanhang không phải là người dễ gì lung lạc được, hoặc là nhờ có lòng tự hào vốn có của người địa phương, anh không dễ gì mà để cho người ta thấy được điều anh đang suy nghĩ khi mà điều đó giống như một sự sợ hãi, anh đứng sững trước bọn lính cận vệ một cách tự hào, tay để lên háng và chờ đợi.

Người trực ban trở lại, làm hiệu cho Đăctanhang đi theo. Anh thấy hình như lúc anh đã đi ra bọn họ nhìn theo và xì xào với nhau.

Anh đi theo một hành lang, qua một phòng khách lớn, vào một phòng thư viện và anh thấy đứng trước một người ngồi trước cái bàn giấy và đang viết. Người trực ban đưa anh vào đấy rồi rút lui không nói một câu. Lúc đầu Đăctanhang tưởng mình sẽ nói chuyện với một quan tòa đang nghiên cứu hồ sơ của anh; nhưng rồi anh lại nhận thấy người ngồi trước bàn đang viết, hay đúng hơn là đang sửa lại những dòng chữ không dài bằng nhau và tính chữ trên đầu ngón tay; anh cho là mình đang đứng trước một nhà thơ. Một lát sau nhà thơ ấy gấp quyển vở lại, ngoài bìa có viết: Miramđ, bị kịch năm hồi rồi ngẩng đầu lên.

Anh nhận ra là Giáo chủ.

XL

GIÁO CHỦ

Giáo chủ tỳ khuỷu tay lên quyển bản thảo, để má lên bàn tay và nhìn Đăctanhang một lát. Không ai có cặp mắt dò xét sâu sắc như của Giáo chủ Risolơ, và Đăctanhang cảm thấy cái nhìn ấy chạy trong mạch máu anh như cơn sốt rét.

Tuy vậy anh giữ thái độ cả quyết, mũ dạ cầm tay và chờ đợi đức Ngài, không quá kiêu ngạo cũng không quá qụy lụy.

– Anh có phải là Đăctanhang ở Béac không?

– Thưa tướng công, vâng.

– Có nhiều ngành Đăctanhang ở Tácbờ và các vùng lân cận, anh thuộc ngành nào?

– Tôi là con trai một vị đã tham gia những trận chiến tranh tôn giáo cùng Hăngri Đại Đế, phụ vương của đức Vua.

– Đúng rồi đấy! Chính anh đã từ già quê hương cách đây bảy tám tháng để đến kinh thành lập sự nghiệp?

– Thừa tướng công, vâng.

– Anh đã đến Mãng; ở đấy đã xảy ra với anh vấn đề gì đó, tôi không nhớ rõ, nhưng có vấn đề.

– Thừa tướng công vâng, vấn đề xảy ra như sau...

– Vô ích, vô ích, Giáo chủ ngắt lời với một nụ cười tỏ ra rằng ông biết rõ câu chuyện chẳng kém gì người muốn kể ông nghe. Anh được giới thiệu tới ngài Trêvi phải không?

– Thừa tướng công vâng, nhưng đúng là trong cái vấn đề khôn khéo ở Mãng...

– Bức thư đã bị mất, Giáo chủ tiếp lời. Phải, tôi biết việc đó. Nhưng ngài Trêvi là một người xem tướng mặt giỏi chỉ nhìn qua là hiểu được con người. Ngài đã xếp anh vào đơn vị của người em rể là ngài Etxa, và cho anh hi vọng một ngày kia sẽ xung vào Ngự lâm quân!

– Tướng công hoàn toàn nắm vững vấn đề!

– Từ ngày đó đã có rất nhiều vấn đề xảy ra với anh: một hôm anh đi chơi ở đằng sau Sactơ mà đáng lẽ anh nên đi nơi khác thì hơn; rồi anh cùng với các bạn anh làm một cuộc hành trình đến chỗ nước suối Foocgiơ, các bạn anh bị giữ lại dọc đường, còn anh, anh cứ tiếp tục đi. Thật là đơn giản thôi, anh có công việc ở bên nước Anh.

– Thừa tướng công, Đăctanhang hoảng hốt nói, tôi đã đi...

– Đến cuộc đi săn ở Uynhxo, hay đâu đấy, điều đó không liên can đến ai cả. Tôi biết cái đó, vì tôi cần phải biết tất cả. Khi trở về, anh được một danh nhân tiếp và tôi lấy làm vui mừng thấy anh vẫn còn giữ được vật kỷ niệm mà người đó đã tặng anh.

Đăctanhang để tay vào cái nhẫn định xoay mặt vào bên trong nhưng muộn quá rồi.

– Ngày hôm sau của cái ngày hôm đó, ông Cavao lại thăm anh và mời anh đến dinh tôi, nhưng anh không đáp lễ. Anh đã nhâm đấy!

– Thừa tướng công, tôi sợ phải chuốc lấy những lời quở mắng của đức Ngài...

– Tại sao lại thế? Vì anh đã thi hành lệnh trên với trí thông minh và lòng dũng cảm mà một người khác không làm được! Mua chuốc lấy những lời quở mắng của tôi khi mà anh xứng đáng được tuyên dương! Tôi chỉ trừng phạt những người không tuân lệnh mà thôi, chứ không phải là những người như anh tuân lệnh... quá tốt... Và dẫn chúng là; anh còn nhớ cái ngày mà tôi đã cho gọi anh đến đây, anh thử lục lại trong trí óc xem sự việc gì đã xảy ra cho anh tối hôm đó.

Đó là cái tối hôm mà người ta bắt cóc bà Bônaxio. Đăctanhang rùng mình; và anh nhớ là mới chỉ cách đây nửa giờ thôi, người thiếu phụ khốn khổ ấy đã đi qua trước mắt anh có lẽ cũng bởi cùng một thể lực trước đây đã bắt cóc nàng.

– Sau cùng, Giáo chủ nói tiếp, vì đã từ lâu tôi không nghe thấy nói đến anh nữa, tôi muốn biết anh đang làm gì. Vả lại, anh cũng còn phải cảm ơn tôi nhiều nữa đấy: chắc anh cũng nhận thấy trong tất cả các trường hợp anh đều được vị nể!

Đăctanhang nghiêng mình kính cẩn. Giáo chủ nói tiếp:

– Tôi đã định cho anh biết cái kế hoạch ấy từ ngày mà

anh nhận được lời mời đầu tiên của tôi, nhưng anh đã không đến. May thay sự chậm trễ đó cũng chưa đến nỗi phải vứt bỏ đi, và hôm nay anh sẽ được nghe. Anh hãy ngồi xuống đây, trước mặt tôi ấy, anh Đăctanhang ạ, anh không thể đứng mà nghe tôi nói được.

Và Giáo chủ lấy tay chỉ một cái ghế cho anh thanh niên, anh quá ngạc nhiên về sự việc vừa xảy ra đến phải lời mời thứ hai anh mới vâng lệnh. Giáo chủ lại nói tiếp:

– Anh Đăctanhang, hơn nữa anh còn là một người thận trọng. Tôi quý những người vừa có đầu óc lại vừa có trái tim. Anh đừng có lo ngại, người có trái tim đối với tôi là người dũng cảm. Thế nhưng, anh còn trẻ lắm, mới bước chân vào đời mà đã có những kẻ thù có thể lực. Nếu không coi chừng họ sẽ hại anh đấy.

– Than ôi! Thưa tướng công, họ làm việc ấy rất là dễ dàng, vì họ vừa có lực lại vừa có thế, còn tôi chỉ có một mình.

Không đúng là như vậy. Nhưng, chỉ một mình anh đã làm nhiều việc rồi, và anh sẽ còn làm được nhiều nữa, tôi tin chắc là như vậy. Tuy nhiên tôi cho rằng anh cần phải có một sự dùi dặt trong tất cả sự nghiệp phiêu lưu mạo hiểm mà anh đã tiến hành, vì rằng nếu tôi không nhầm thì anh đến Pari với cái ước mong xây dựng tiền đồ.

– Thưa đức Ngài, tôi đang ở cái tuổi của những ước mong ngông cuồng.

– Chỉ những kẻ điên rồ mới có những ước mong ngông cuồng; còn anh, anh là một người có tài trí. Anh nghĩ thế nào về một cái cấp hiệu trung úy trong đội quân cận vệ của tôi và sau chiến tranh sẽ là đại úy?

– Ôi, thưa tướng công!

– Anh nhận chứ?

– Thưa tướng công! Đăctanhang nói có vẻ bối rối.

– Sao, anh từ chối à? Giáo chủ ngạc nhiên hỏi.

– Tôi đang ở trong đội cận vệ của đức Vua, không vì lý do gì mà tôi không ưa bên đó.

– Nhưng quân cận vệ của tôi cũng là quân cận vệ của đức Vua! Miễn là người ta ở trong quân đội Pháp là người ta phục vụ đức Vua rồi.

– Thưa tướng công, đức Ngài hiểu lầm tôi rồi.

– Anh muốn có một cơ để thoái thác có phải không? Tôi hiểu rồi. Nếu vậy cái cơ đó anh đã có rồi. Sự thăng cấp, sự bùng nổ chiến tranh, thời cơ mà tôi hiến cho anh, đó là cho cả thế giới. Đối với anh là sự che chở chắc chắn, anh cần phải biết điều đó. Tôi biết anh là một con người cương quyết và những công việc của anh nếu được sự lãnh đạo tốt, đáng lẽ mang lại điều xấu cho anh, sẽ có hiệu quả tốt. Nào anh hãy suy nghĩ và quyết định đi!

– Thưa tướng công, lòng tốt của đức Ngài làm tôi bối rối quá, và tôi công nhận rằng tấm lòng cao cả của đức Ngài làm cho tôi bé nhỏ như một con sâu con kiến. Nhưng nếu đức Ngài cho phép tôi được thành khẩn trình bày...

– Được, anh cứ nói.

– Thưa tướng công, tôi xin thưa với đức Ngài rằng tất cả những người thân thiết của tôi đều ở đơn vị ngự lâm và cận vệ của đức Vua; và những kẻ thù của tôi, do một tiền định kỳ lạ, đều ở bên đức Ngài cả. Như vậy tôi sẽ bị bất lợi ở bên

này và coi khinh ở bên kia, nếu tôi chấp nhận ân huệ của đức Ngài.

– Như vậy là anh đã có một ý nghĩ kiêu ngạo ta sẽ không sắp xếp anh vào vị trí xứng đáng của anh hay sao, Giáo chủ nói với một nụ cười khinh khỉnh.

– Thừa tướng công, đức Ngài trăm lần tốt với tôi và trái lại tôi chưa đền đáp được mảy may để xứng đáng với lòng tốt ấy. Cuộc bao vây thành Larôsen sắp mở, tôi sẽ phục vụ dưới trướng của đức Ngài; và nếu trong cuộc bao vây ấy tôi có diễm phúc được tỏ ra là xứng đáng với sự quan tâm của đức Ngài, tôi lập được một chiến công rực rỡ nào để xứng đáng sự che chở của đức Ngài muốn dành cho tôi. Thừa tướng công, mọi vấn đề đều có thời gian của nó. Có thể sau này tôi mới có quyền được nhận, còn bây giờ thì chưa xứng đáng.

– Nghĩa là anh từ chối phục vụ tôi chứ gì! Giáo chủ nói với giọng hờn giận nhưng trong đó cũng tiết lộ ra một vẻ quý chuộng. Vậy anh cứ tự do mà ôm ấp lấy những mối ác cảm và thiện cảm của anh.

– Thừa tướng công...

– Thôi được rồi, tôi không oán anh đâu; nhưng anh cũng nên hiểu rằng người ta bảo trợ và khen thưởng những người bạn cũng chỉ trong chừng mực nào đó thôi. Người ta cũng chẳng nợ nần gì đối với kẻ thù cả. Tuy vậy tôi cũng cho anh một lời khuyên: anh phải cẩn thận đấy, một khi mà tôi bỏ bàn tay che chở của tôi đối với anh ra thì tôi không phí một đồng xu để mua lấy cái tính mạng của anh nữa đâu!

– Thừa đức Ngài, tôi xin cố gắng.

– Sau này, trong một lúc nào đó, Giáo chủ cố tình nói, nếu có điều gì bất hạnh đến với anh, anh nên nghĩ rằng chính tôi đã tìm đến anh và tôi đã làm tất cả để mỗi bất hạnh đó không xảy ra cho anh.

– Dù có thế nào, Đăctanhang nói và để tay lên ngực đầu cúi xuống, tôi vĩnh viễn biết ơn đức Ngài về những điều mà đức Ngài đối với tôi lúc này.

– Nếu vậy thì, anh Đăctanhang như anh đã nói, sau chiến tranh chúng ta sẽ lại gặp nhau. Tôi sẽ theo dõi anh hàng ngày, vì tôi cũng ở đây.

– Thừa tướng công, xin tướng công hãy tha cho tôi đừng trút sự ghét bỏ của đức Ngài lên tôi. Xin đức Ngài đừng đếm xỉa gì đến hành động của tôi - hành động theo kiểu con người hào phóng.

– Nay anh thanh niên, nếu tôi còn có thể nhắc lại một lần nữa cái điều tôi nói hôm nay, tôi hứa với anh là sẽ nói vào lần gặp sau.

Câu nói cuối cùng này của Giáo chủ diễn tả một sự hoài nghi ghê gớm, nó làm cho Đăctanhang phải kinh hoàng hơn cả một lời đe dọa vì đó là một lời cảnh cáo. Vậy là Giáo chủ đã tìm cách ngăn ngừa cho anh một điều nguy hiểm gì đó đã đe dọa anh. Anh mở miệng định nói thì Giáo chủ đã giơ tay ra hiệu một cách oai vệ cho anh rút lui.

Đăctanhang bước ra, đến cửa anh cảm thấy như trái tim mình biến đâu mất và thiếu chút nữa thì anh quay trở lại. Nhưng bộ mặt nghiêm nghị của Atôt xuất hiện: nếu anh ký hiệp ước với Giáo chủ thì Atôt sẽ không giúp anh nữa mà sẽ phản đối anh ngay. Chính nỗi lo sợ ấy đã ngăn

anh lại, một đức tính cao thượng có biết bao là uy lực đối với xung quanh!

Đăctanhang đi xuống cùng cái cầu thang mà anh đã đi lên. Ra đến cửa, anh gặp Atôt và bốn người lính ngự lâm đang chờ anh và đã bắt đầu thấy sốt ruột. Đăctanhang liền nói một câu làm họ yên lòng, và Plangsê chạy ra thông báo tin vui với tất cả các nhóm khác.

Về đến nhà Atôt, Đăctanhang chỉ thuật lại với các anh em là Giáo chủ có ý định tuyển mộ anh vào đội cận vệ của Giáo chủ với cấp bậc trung úy, và anh đã từ chối.

– Anh làm thế là đúng! Poctôt và Aramy đồng thanh nói. Còn Atôt thì có vẻ suy nghĩ sâu xa mà không nói câu gì. Nhưng khi chỉ còn một mình hai anh em, Atôt nói:

– Đăctanhang ạ, anh đã làm điều mà anh phải làm, nhưng có thể là anh đã lầm đấy!

Đăctanhang thở dài một tiếng, vì câu nói đó đáp ứng với câu nói thầm kín trong tâm hồn anh, nó nói rằng có nhiều nguy hiểm đang chờ anh.

Ngày hôm sau là ngày chuẩn bị quân trang lên đường. Đăctanhang đến chào từ biệt ông Trêvi. Đến lúc ấy người ta còn tưởng rằng sự xa nhau của những người lính cận vệ và ngự lâm chỉ là tạm thời, đức Vua đã họp nội các ngay ngày hôm đó và sẽ phải đi vào ngày hôm sau.

Ông Trêvi hỏi Đăctanhang có cần ông giúp đỡ điều gì không, nhưng Đăctanhang đã tự hào trả lời rằng đã có đầy đủ mọi thứ cần thiết.

Ban đêm hội họp đông đủ tất cả các lính cận vệ của ông

Đờ Jetxa và lính ngự lâm của ông Trêvi, họ đã gây tình cảm thân thiện với nhau. Ban đêm thật là ồn ào; như không thể biết được, vì trong trường hợp như vậy người ta có thể chống lại sự quá bận rộn bằng sự quá vô tư.

Ngày hôm sau, tiếng kèn vừa thổi, những người bạn từ biệt nhau: lính ngự lâm thì chạy đến dinh ông Trêvi, lính cận vệ thì chạy về dinh ông Êtxa. Mỗi viên đại úy dẫn đơn vị của mình tới cung điện Luvơ để đức Vua duyệt binh.

Đức Vua có vẻ buồn và hình như bị ốm làm cho Người cũng bớt vẻ oai vệ. Hôm qua trong lúc họp nội các, Người bị lên cơn sốt, nhưng Người vẫn cứ nhất định ra đi chiều hôm nay, và mặc dù mọi người can ngăn, Người vẫn cứ đi duyệt binh vì Người hi vọng là hoạt động mạnh lên sẽ đánh lừa được cơn sốt.

Duyệt binh xong, chỉ có đơn vị cận vệ lên đường, lính ngự lâm thì phải đi theo Vua, do đó Pooctôt đã được đi diễu một vòng trong trang phục lộng lẫy, qua phố Gấu. Bà biện lý được nhìn thấy tình nhân mặc bộ quân phục mới và cười trên con ngựa đẹp. Bà quá yêu Pooctôt nở lòng nào để anh ra đi như vậy. Bà ra hiệu cho anh xuống ngựa và lại gần bà. Pooctôt thật là lộng lẫy: bộ dinh thúc ngựa kêu vang, bộ áo giáp lấp lánh, thanh gươm đập vào đùi một cách tự hào. Lần này bọn thư ký không đứa nào dám buồn cười nữa: Pooctôt như người muốn xẻo tai.

Pooctôt được đưa vào chỗ ông Côcơna, cặp mắt xám và nhỏ của ông sáng lên vì giận dữ khi trông thấy người anh em họ sáng chói trong bộ đồ mới. Tuy nhiên cũng có một điều thâm an ỉm ông: đầu đầu người ta cũng nói là chiến

trận lãn này ác liệt lắm, ông thăm hi vọng Pooctôt sẽ phải bỏ xác trên bãi chiến trường.

Pooctôt chào từ biệt ông Côcôna, ông chúc anh mọi điều may mắn. Còn bà Côcôna, bà không thể cầm được nước mắt, nhưng cũng không ai chê bai gì về sự đau khổ ấy vì người ta biết rằng bà rất quý mến họ hàng đến độ vẫn thường cãi nhau kịch liệt với ông chồng về chuyện ấy.

Nhưng cuộc từ biệt chính thức được tiến hành trong buồng riêng của bà Côcôna, nó thật là não lòng đứt ruột.

Còn về phần Aramy, anh viết một bức thư dài. Cho ai? Không ai biết cả. Trong buồng bên cạnh Ketty chờ đợi bức thư đó để ngay chiều hôm đó đi Tua.

Atôt uống từng ngụm nhỏ chai rượu Tây Ban Nha cuối cùng của anh.

Trong khi đó Đăctanhang đang điều hành với đơn vị của anh. Khi đến cửa ô Xanhăngtoan, anh quay lại vui vẻ nhìn ngục Batty; nhưng chỉ vì mãi nhìn ngục Batty, anh không nhìn thấy Milady cười trên con ngựa Izaben đang dùng ngón tay chỉ trỏ anh cho hai tên có vẻ bất lương, chúng xán lại gần hàng ngũ để nhận mặt anh rồi cùng đi theo đơn vị.

CUỘC VÂY HÃM THÀNH LARROSEN

Cuộc vây hãm thành Larosen là một trong những sự kiện chính trị lớn dưới triều đại Luy 13, và là một trong những sự nghiệp lớn lao về quân sự của Giáo chủ Risolior. Vì vậy cũng là điều quan trọng và cần thiết để chúng ta nói đến đây vài dòng. Rất nhiều chi tiết về cuộc vây hãm thành này có liên quan một cách rất quan trọng đến lịch sử mà chúng tôi đang tiến hành kể đây để chúng ta xem nó rồi làm thình lộn.

Những quan điểm chính trị của Risolior khi ông tiến hành cuộc hãm thành này thật là vĩ đại. Trước hết ta hãy trình bày nó lên rồi sau đó ta hãy trình bày đến những quan điểm riêng biệt mà không phải là kém ảnh hưởng đối với Giáo chủ.

Trong những tỉnh quan trọng mà Vua Hăngri IV đã giao cho những người tân giáo, chỉ còn có Larôsen. Vậy là phải tiến hành phá tan cái đường phố cuối cùng này của chủ

ngĩa Canvanh, một cái mầm mống nguy hiểm của những cuộc nội chiến và chiến tranh với nước ngoài.

Những người Tây Ban Nha, Anh, Ý, phần nọ, những kẻ giang hồ ở khắp nơi, lính đánh thuê của tất cả các môn phái, đều chạy đến tập hợp dưới những ngọn cờ của đạo Tin Lành và tổ chức thành những đoàn thể rộng rãi mà những chi nhánh của nó vươn ra tới khắp các ngả trên châu Âu.

Do sự đổ vỡ của các thành phố CanVanh khác, Larôsen trở nên trung tâm quan trọng của những mối bất hòa và của những tham vọng. Thêm nữa, nó là hải cảng cuối cùng còn mở với nước Anh, nếu chiếm được nó là Giáo chủ hoàn thành được sự nghiệp của Janda và của Quận công Đờghizơ.

Vì vậy Batxompie là người vừa theo đạo Tin lành vừa theo Cơ đốc giáo, ông là người sinh trưởng ở Đức nhưng lại có trái tim Pháp, ông có một trách nhiệm đặc biệt chỉ huy ở cuộc vây hãm thành Lôrôsen, ông nói với các vị lãnh chúa cũng tin lành như ông và dưới quyền chỉ huy của ông:

– Rồi các ngài sẽ thấy, chúng ta khá là ngốc nên mới chiếm thành Lôrôsen !

Và Batxompie đã nói đúng: cuộc pháo kích vào đảo Rê báo hiệu những cuộc tàn sát ở Vêven; sự chiếm đóng thành Lôrôsen là màn đầu của sự thu hồi sắc lệnh về Năngtơ.

Nhưng, như chúng tôi đã nói, bên cạnh những quan điểm ấy thuộc về lịch sử, nhà bình luận còn bắt buộc phải cho biết thêm những kỳ vọng của con người si tình và tình địch ghen tuông.

Như ai cũng biết, Giáo chủ rất mê Hoàng hậu; không biết tình yêu ấy chỉ nhằm một mục đích chính trị hay chỉ vì

sự say mê mà Ana nước Áo thường gọi cho những người xung quanh? Chúng ta không biết nói thế nào, nhưng chỉ biết là theo sự phát triển sau này của lịch sử thì Backinhham đã thắng Giáo chủ, và trong hai hoặc ba trường hợp, và đặc biệt là trong trường hợp chuỗi hạt kim cương, nhờ có sự trung thành của ba người lính ngự lâm và lòng dũng cảm của Đăctanhang, Backinhham đã chơi được Giáo chủ một đòn đau.

Vậy là đối với Risolior, không những là phải trừ bỏ cho nước Pháp một kẻ thù, mà còn phải báo thù một kẻ tình địch. Và lại cuộc báo thù ấy phải lớn lao và vang dội, xứng đáng với một người nắm trong tay những lực lượng của toàn quốc để làm vũ khí chiến đấu.

Risolior hiểu rằng chiến đấu với nước Anh mà thắng được tức là thắng được Backinhham, và sau cùng làm nhục được nước Anh trước con mắt của toàn châu Âu, tức là làm nhục được Backinhham trước cặp mắt của Ana nước Áo.

Về phần Backinhham, trong khi đặt danh dự của nước Anh lên trên, cũng bị thúc đẩy bởi những lợi ích hoàn toàn giống như của Giáo chủ. Backinhham cũng theo đuổi một cuộc phục thù đặc biệt. Không thể lấy cớ gì mà đến được nước Pháp như một sứ thần, ông muốn đến đó như một kẻ thắng trận.

Nói tóm lại là cái vật tranh giành giữa hai bên, mà hai cường quốc bậc nhất ganh đua nhau làm trò mua vui cho hai con người si tình, chỉ có đơn giản là cái liếc mắt của Ana nước Áo.

Lợi thế ban đầu thuộc về Backinhham: cùng với chín mươi tàu chiến và hai mươi ngàn quân, ông đã bất thành

lính tiến công đảo Rê do bá tước Toarát chỉ huy, sau một cuộc chiến đấu đẫm máu, ông đã đổ bộ được lên đảo.

Sự kiện đó đã buộc Giáo chủ phải có những giải pháp nhanh chóng, và trong khi chờ đợi đức Vua và Ông đến nắm quyền chỉ huy cuộc vây hãm thành Lôrôsen đã được quyết định, Giáo chủ tung ra sân khấu của chiến trường tất cả những đạo quân mà ông có thể bố trí được.

Chính Đăctanhang của chúng ta đã tham gia trong những đơn vị tiền trạm này.

Đức Vua, như chúng tôi đã nói, vì bị ốm nên phải dừng lại ở Vilôroa ngày hai mươi tám tháng Sáu. Vua dừng lại ở đâu thì lính ngự lâm phải ở đó; vì vậy Đăctanhang chỉ là lính cận vệ nên phải tạm thời xa cách các bạn Atôt, Pooctôt và Aramy.

Sự xa cách ấy đối với anh chỉ là điều bực tức, nhưng nếu anh có thể đoán được biết bao sự nguy hiểm đang bao vây anh, thì sẽ trở thành mối lo ngại nghiêm trọng tại Lôrôsen.

Anh đã bình yên đến được mặt trận bố trí trước mặt thành Lôrôsen ngày 10/9/1927.

Tất cả vẫn nguyên trong tình trạng: Đờ Backinhham và quân Anh làm chủ đảo Rê, tiếp tục vây hãm không có kết quả thành Xanhma và pháo đài Laprê; những trận chiến đấu với Lôrôsen đã bắt đầu từ ba bốn hôm nay về một pháo đài mà Quận công Anggulêm vừa mới cho xây dựng ở cạnh thành phố.

Như chúng ta đã biết, Đăctanhang chỉ quan tâm đến việc sung vào lính ngự lâm nên anh ít quan hệ giao du với quân cận vệ, vì vậy anh thấy cô độc và chỉ còn biết có suy nghĩ.

Những suy nghĩ của anh cũng chẳng vui vẻ gì: đã từ một năm nay anh đến Pari, anh đã tham gia công tác, còn những việc tư của anh chưa làm được trò trống gì mấy, trong tình yêu và trong sự nghiệp.

Về tình yêu, người phụ nữ độc nhất mà anh yêu là Bônaxiô thì đã bị biến mất không để lại một dấu vết gì.

Còn sự nghiệp, anh bé nhỏ là thế mà đã trở thành kẻ thù của Giáo chủ, nghĩa là một con người mà đứng trước người ấy, những người có thế lực nhất trong nước cũng phải run sợ, bắt đầu từ đức Vua.

Con người đó có thể đè bẹp anh, nhưng chưa làm: đối với một trí tuệ sắc sảo như Đăctanhang thì sự khoan hồng ấy nghĩa là một ngày kia anh có một tương lai tốt đẹp hơn.

Thế rồi anh lại còn gây ra một kẻ thù nữa mà anh nghĩ là ít đáng sợ hơn nhưng cũng không được coi thường: đó là Milady.

Để đổi lại tất cả những cái đó, anh đã thu được sự bảo trợ của Hoàng hậu, nhưng vào thời kỳ đó, sự bảo trợ của Hoàng hậu lại là một nguyên nhân nữa để người ta ngược đãi anh, dẫn chứng là: Sale và bà Bônaxiô.

Cái mà anh thu hoạch được rõ nhất trong tất cả công việc trên là viên kim cương đáng giá năm sáu nghìn livrô mà anh đang đeo ở ngón tay. Giả sử như Đăctanhang vì tham lam muốn giữ viên kim cương ấy một ngày kia làm vật biếu ơn của Hoàng hậu, thì viên kim cương ấy, trong khi chờ đợi, không đáng giá bằng những viên sỏi đang lạo rạo dưới chân anh.

Chúng tôi nói là những viên sỏi đang lạo rạo dưới chân

anh, vì anh suy nghĩ trong khi đang đi dạo chơi một mình trên một con đường nhỏ và đẹp dẫn đến làng Anggutanh. Những ý nghĩ ấy đã dẫn anh đi quá xa mà anh không ngờ, và mặt trời đã bắt đầu xuống, thì bỗng nhiên dưới một tia nắng mặt trời sắp lặn, anh thấy hình như lóe lên một hòng súng trường sau một hàng rào.

Dăctanhang có một cặp mắt tinh tường và một trí khi nhanh nhẹn, anh hiểu ngay là khẩu súng đó không ở đây một mình mà còn có người mang nó với ý định không tốt. Anh muốn chạy đi thì ở phía bên kia đường anh lại nhận thấy có một hòng súng nữa sau một tảng đá.

Đúng là một ổ phục kích rồi. Anh liếc mắt nhìn khẩu súng thứ nhất, anh lo lắng thấy nó đang chia về phía mình, nhưng khi anh thấy miệng súng đứng im anh lập tức nằm sấp xuống đất. Ngay lúc đó phát súng nổ, anh nghe thấy tiếng viên đạn rít trên đầu anh.

Không thể chậm trễ được nữa, anh nhảy phắt lên, và ngay lúc ấy viên đạn của khẩu thứ hai làm bay những hòn sỏi ở đúng ngay chỗ anh vừa nằm.

Dăctanhang không phải là một trong những người can đảm một cách vô ích để tìm lấy một cái chết lố bịch, để người ta khỏi chê cười là chịu lùi bước, vả lại không phải là vấn đề can đảm lúc này, anh đã rơi vào một cạm bẫy. Anh nghĩ thầm: "Nếu có một phát thứ ba nữa thì ta chết rồi!"

Thế là lập tức anh quàng chân lên cổ chạy, anh chạy về phía doanh trại với tốc độ của một người chạy nhanh nhất ở địa phương anh. Nhưng dù anh có chạy nhanh đến đâu đi nữa, kẻ bắn phát đầu đã có đủ thì giờ để nạp lại đạn rồi bắn

phát thứ hai. Phát này nhằm trúng đến nổi viên đạn xuyên vào cái mũ làm nó bay về đằng trước cách anh mười bước.

Vì Đăctanhang không còn mũ nào khác, anh vừa chạy vừa cúi xuống nhặt. Về đến nhà, anh thở cả hơi ra đằng tai, mặt mũi tái xanh xám; anh không nói với ai về chuyện đó và bắt đầu suy nghĩ.

Sự kiện vừa qua có thể do ba nguyên nhân;

Cái thứ nhất, bình thường nhất, là gặp phải một ổ phục kích của bọn địch trong thành Larôsen, chúng không ngần ngại gì mà không khử một lính cận vệ của đức Vua, trước hết vì bớt được một kẻ thù, sau là biết đâu kẻ thù đó lại chẳng có một túi tiền đây. Đăctanhang cầm lấy cái mũ xem vết thủng do viên đạn rồi lắc đầu. Viên đạn không phải là đạn của súng hỏa mai mà là của súng kíp: vậy không phải là một cuộc phục kích quân sự vì viên đạn không phải là loại cỡ đó.

Cái thứ hai có thể đây là một kỷ niệm tốt lành của Giáo chủ; nhưng rồi anh lại lắc đầu vì đối với những người mà đức Ngài muốn với tay tới thì lúc nào mà chả được, cần gì phải dùng đến biện pháp này.

Vậy, chỉ còn có thể là cuộc trả thù của Milady. Điều này có thể là chắc chắn nhất. Anh muốn nhớ lại nét mặt hoặc quần áo của những tên sát nhân, nhưng vì vội quá nên anh không kịp nhận xét gì cả.

“Ôi, thật là tiếc quá! Không có các bạn ta ở đây, ta thấy cô độc quá!” Đăctanhang lẩm bẩm như vậy.

Đăctanhang phải qua một đêm rất là khổ sở. Ba bốn lần anh giật mình tỉnh dậy tưởng như có người cầm dao găm vào đâm anh.

Suốt ngày hôm sau anh ở trong nhà không đi đâu cả lấy cớ là trời xấu.

Ngày hôm sau nữa, vào quãng chín giờ, có tiếng trống trận. Quận công Ooclêang đi thăm các đồn. Lính cận vệ chạy đến xếp thành hàng ngũ, Đăctanhang cũng đứng trong hàng.

Quận công đi duyệt qua trận tuyến, rồi tất cả các sĩ quan cấp cao đều lại gần ngài, kể cả ông Etxa đại úy cận vệ.

Một lát sau Đăctanhang thấy hình như ông Etxa ra hiệu cho mình lại gần anh liền rời hàng ngũ và tiến lên nhận lệnh. Ông Etxa bảo anh:

– Quận công sắp yêu cầu một số người tình nguyện đi làm một nhiệm vụ khá nguy hiểm nhưng rất vinh quang cho những ai thực hiện được nó. Tôi ra hiệu cho anh để anh chuẩn bị sẵn sàng.

– Cảm ơn Đại úy, Đăctanhang nói.

Anh không đòi hỏi gì hơn là được vị thống soái để ý đến.

Sự việc là bọn địch trong thành Lôrôsen đã đột kích ban đêm và đã lấy lại một pháo đài mà quân đội đức Vua đã chiếm được hai ngày trước đây; cần phải có một đội trinh sát để thám thính tình hình canh gác pháo đài ấy.

Một lát sau Quận công lên tiếng nói:

– Để thực hiện nhiệm vụ ấy, tôi cần bốn người tình nguyện do một người có trách nhiệm chỉ huy.

– Thừa tướng quân, ông Etxa nói và chỉ vào Đăctanhang, người có trách nhiệm ấy đây rồi, còn bốn người tình nguyện nữa tướng quân chỉ cần cho biết ý định, và người thì không thiếu đâu.

Đăctanhang giờ gươm lên hô:

– Bốn người tình nguyện đi chết với tôi!

Hai người bạn cận vệ của anh lập tức lao lên và hai người lính khác cũng lên theo. Quân số thế là đủ, Đăctanhang phải từ chối một số khác.

Người ta không biết rằng sau khi đã chiếm được pháo đài, bọn địch bỏ đi hay còn canh giữ ở đấy, vì vậy phải đến gần để quan sát thì mới rõ được.

Đăctanhang cùng với bốn người len lỏi trong các tầng sê, hai bạn cận vệ cùng đi với anh, còn hai người lính đi phía sau.

Cứ như vậy vừa đi vừa nấp, họ đã tiến đến còn cách pháo đài chừng một trăm bước nữa. Đến đây Đăctanhang quay nhìn lại đằng sau không thấy hai người lính đâu nữa. Anh cho là họ sợ nên chùn lại đằng sau, anh cứ tiếp tục tiến lên.

Đến chỗ vòng cửa bờ ngoài đường hào, họ chỉ còn cách pháo đài chừng sáu mươi bước nữa. Trong pháo đài không thấy một bóng người nào và hình như bỏ không. Ba người bèn ung dung đi thẳng lên, thì đột nhiên một làn khói trong pháo đài bốc lên và hàng chục viên đạn rít lên xung quanh ba người. Như vậy là họ đã biết được điều cần biết: pháo đài có lính gác, có tiến thêm lên nữa cũng chỉ là một việc mạo hiểm thừa. Ba người liền quay lưng lại và bắt đầu rút lui như một cuộc chạy trốn.

Khi đến góc một con đường hào và sắp sửa được an toàn thì một người cận vệ bị một viên đạn vào ngực và ngã xuống người kia không việc gì vẫn tiếp tục chạy. Đăctanhang không muốn bỏ bạn như vậy, anh bèn cúi xuống để giúp bạn trở về hàng ngũ; nhưng ngay lúc đó có hai viên đạn bắn tới một viên bắn vỡ đầu người cận vệ đã bị thương, một

viên khác thì đập vào một hòn đá sau khi đã bay sát qua đầu Đăctanhang. Anh liền quay nhanh lại vì cuộc tấn công đó không phải là từ pháo đài vì đã có cái góc hào che khuất rồi. Anh liền nghĩ ngay đến hai tên lính vừa bỏ anh và cuộc phục kích mà anh đã bị hôm qua. Anh liền quyết định lần này sẽ xem mặt chúng và anh ngã đè lên người bạn như đã bị chết.

Lập tức anh trông thấy hai cái đầu nhô lên ở một mô đất cách đây gần ba mươi bước, đúng là đầu hai tên lính. Đăctanhang đã đoán không sai, hai tên lính đó đi theo anh chỉ với mục đích để ám sát anh, với hy vọng sẽ đổ lỗi cho quân địch. Bọn chúng sợ là anh chưa chết mà chỉ bị thương và sẽ tố cáo chúng, chúng liền tiến lại gần anh để kết liễu nốt. May thay bị mắc mưu Đăctanhang, chúng chủ quan không nạp lại đạn súng.

Khi chúng còn cách anh mười bước, anh nắm lấy thanh gươm mà anh đã rời ra khi anh giả vờ ngã xuống, anh nhảy vọt một bước đến trước mặt chúng. Bọn sát nhân hiểu là nếu chạy về phía doanh trại mà không giết được anh thì chúng sẽ bị tố cáo, vì vậy ý nghĩ đầu tiên của chúng là chạy sang hàng ngũ địch. Một tên cầm ngược khẩu súng lên và dùng nó như một cái chùy choảng cho Đăctanhang một đòn thật mạnh, làm cho anh phải ném mình sang một bên để tránh, do đó đã mở một lối đi cho tên sát nhân, nó liền lao về phía pháo đài: Bọn địch canh gác không hiểu ý định của tên đó chạy đến làm gì, chúng liền nổ súng, một viên đạn trúng vào vai làm cho tên đó ngã nhào xuống.

Trong lúc đó Đăctanhang nhảy đến tên lính thứ hai dùng gươm đánh nó. Cuộc chiến đấu không lâu vì tên khốn kiếp chỉ có khẩu súng kíp không đạn, mũi kiếm sượt qua nòng

súng và cắm vào đùi nó làm nó ngã xuống. Đăctanhang lập tức dí mũi gươm vào họng nó.

– Xin ông đừng giết tôi! Tên sát nhân nói. Thưa ông sĩ quan, tôi sẽ xin thú hết.

– Bí mật của mày có đáng cái mạng này không? Đăctanhang quát lên.

– Thưa đáng lắm ạ! Nếu ông đánh giá cuộc sống là thế nào khi người ta mới hai mươi tuổi như ông và người ta có thể làm được tất cả khi người ta đẹp trai và dũng cảm như ông!

– Thằng khốn kiếp! Đăctanhang quát, ai sai mày giết tao?

– Một người đàn bà mà tôi không biết, nhưng người ta gọi là Milady.

– Mày, bảo không biết người đàn bà đó, sao mày lại biết tên?

– Thằng bạn tôi nó biết và nó gọi như vậy. Mụ đàn bà thuê nó chứ không thuê tôi. Trong túi nó có một bức thư của mụ ấy mà tôi cho là rất quan trọng đối với ông.

– Thế tại sao mày lại tham gia vào vụ ám sát này?

– Nó rủ tôi cùng làm với nó, tôi đã nhận lời.

– Thế mụ đàn bà ấy thuê chúng mày bao nhiêu tiền để làm công cuộc đẹp đẽ này?

– Một trăm Lu-Y ạ!

– Hay quá nhỉ! Đăctanhang cười nói, mụ ấy nó đánh giá ta khá đấy: một trăm Lu-Y! Đó là một món tiền khá cho hai thằng khốn nạn như chúng bay, vì vậy ta hiểu chúng mày đã nhận lời. Ta tha tội cho mày, nhưng với một điều kiện.

– Điều kiện gì ạ? Tên lính nhìn Đăctanhang lắng hỏi thấy là chưa đến nỗi, tuyệt vọng.

– Mày đi lấy cho tao cái thư ở trong túi thăng bạn mày.

– Thế thì khác gì ông muốn giết tôi. Làm sao mà tôi lại có thể đến lấy cái thư dưới tầm đạn của pháo đài được!

– Mày cứ phải quyết định mà đi lấy nó về, nếu không ta thề là mày sẽ chết dưới bàn tay ta.

– Xin ông hãy thương tôi! Hãy vì tình yêu của ông đối với người thiếu phụ ấy mà ông tưởng đã chết, ông hãy tha chết cho tôi.

Tên giết người vừa nói vừa quỳ xuống và chống tay xuống đất vì máu đã chảy, nó đã bắt đầu kiệt sức.

– Thế vì sao mày biết có một thiếu phụ mà tao yêu và tao tưởng là đã chết, hử?

– Do bức thư ở trong túi bạn tôi.

– Vậy thì mày thấy đấy, tao cần phải có bức thư ấy. Mày không được trù trù không được chậm trễ một tí nào nữa, nếu không tao thề là lưỡi gươm này sẽ phải nhúng vào máu một thăng khốn nạn như mày một lần nữa.

Nói xong Đăctanhang tỏ một cử chỉ đe dọa làm cho tên gian phải bật đứng lên nói bằng một giọng khiếp sợ:

– Vâng, tôi xin đi.

Đăctanhang cần lấy khẩu súng kíp của tên lính rồi đẩy nó lên trước, dùng mũi gươm thúc vào mạng sườn nó.

Thật là một điều khủng khiếp khi nhìn thấy tên khốn nạn ấy mặt tái như cái xác chết lết đi về phía bạn nó để lại đằng sau một vệt máu. Sự khủng khiếp thể hiện trên nét mặt ướm đẫm mồ hôi của nó, làm cho Đăctanhang phải thương hại, anh khinh bỉ nhìn nó nói:

– Thôi này! Tao sẽ cho mày biết sự khác nhau giữa một

người dũng cảm và một thằng hèn. Thôi ở lại để tao đi cho.

Và bước đi nhanh nhẹn, cặp mắt coi chừng, anh quan sát từng cử chỉ của địch và lợi dụng từng địa hình, anh tới được chỗ tên lính thứ hai.

Có hai cách để đạt được mục đích của anh: lục túi áo nó tại chỗ, hoặc dùng nó làm cái mộc che thân và mang nó về hầm rồi lục túi nó sau. Đăctanhang thấy cách thứ hai hơn, anh bèn xóc cái xác lên vai, vừa lúc đó quân địch nổ súng. Một chấn động nhẹ, một tiếng đục của ba viên đạn cắm vào thịt, một tiếng kêu cuối cùng, một tiếng rên hấp hối chứng tỏ cho Đăctanhang biết, kẻ đã định giết anh lại vừa mới cứu anh.

Và đến tầng sê, Đăctanhang ném cái xác xuống cạnh tên bị thương cũng tái như xác chết. Lập tức anh lục lại, quần áo nó: một cái ví da, một túi tiền, một cái sừng và mấy con súc xắc, đó là cả gia tài tên bị chết. Anh ném cái túi tiền cho tên bị thương, vút đồ đánh bạc đi, rồi mở cái ví da. Giữa một mớ giấy không quan trọng, anh tìm thấy bức thư mà vừa rồi anh phải liều mạng đi tìm. Bức thư như sau:

“Vi anh đã không theo dõi được con thiếu phụ ấy, để cho nó bây giờ đã được an toàn trong một tu viện, mà đáng lẽ anh đã phải ngăn cản không cho nó đến. Bây giờ anh phải cố gắng không được hụt mất thằng đàn ông; nếu không anh nên biết là ta có một bàn tay dài và anh sẽ phải trả giá số tiền một trăm Lu-Y mà anh đã nhận của ta”.

Không có ký tên, nhưng tất nhiên thư này là của Milady, anh bèn giữ nó làm tang vật; rồi nắp kín trong hầm, anh tra hỏi tên bị thương. Tên này thú nhận hẳn đã cùng với

thằng bạn bị chết vừa rồi, phụ trách việc bắt cóc một thiếu phụ sắp dời khỏi Pari qua trạm gác Vilét, nhưng vì bọn chúng ngồi uống rượu trong một cái quán và đã để lỡ không đón được chiếc xe ấy.

– Nhưng chúng mày định làm gì người phụ nữ ấy? Đăctanhang lo lắng hỏi.

– Chúng tôi nhận được lệnh phải đưa chị ta đến một lâu đài ở quảng trường đức Vua.

– Phải rồi! Đăctanhang lắm bả, vào chính nhà của Milady.

Vì vậy anh mới thấy run sợ mà hiểu được lòng khao khát báo thù của mẹ đàn bà ấy ghê gớm biết chừng nào cho anh và cho những người thân của anh; và mẹ đã am hiểu công việc trong triều đến chừng nào thì mẹ mới phát hiện được mọi việc. Chắc chắn là mẹ đã lấy những tin tức ấy ở Giáo chủ.

Nhưng giữa những sự việc đó, anh cũng có một cảm giác sung sướng thật sự hiểu được là Hoàng hậu cũng đã phát hiện được nơi giam giữ bà Bônaxiơ nên đã đưa nàng ra khỏi nơi ấy. Vậy là bức thư mà anh đã nhận được của nàng và sự xuất hiện của nàng trên quảng trường Sayô như một ảo ảnh, đều được cắt nghĩa rõ ràng.

Vậy là từ giờ này, như Atôt đã nói trước, việc gặp gỡ nàng Bônaxiơ là điều có thể được, vì một nhà tu kín không phải là bất khả xâm phạm.

Ý nghĩ ấy làm cho anh có lòng khoan dung, anh quay lại tên bị thương, nó đang sợ hãi theo dõi nét mặt của anh, anh đưa tay ra cho nó:

– Thôi, tao cũng chẳng nở bỏ mặc mày ở đây, vịn vào cánh tay của tao mà đi về trại.

– Nhưng không phải là để treo cổ tôi đấy chứ? Tên bị thương không dám tin vào một sự hào hiệp như vậy.

– Tao đã hứa với mày rồi, và đây là lần thứ hai tao cứu cái mạng mày!

Người cận vệ sau loạt súng thứ nhất của địch ở pháo đài đã về đến doanh trại và tuyên bố bốn người bạn của anh đã bị giết. Vì vậy mọi người rất lấy làm ngạc nhiên và sung sướng thấy hai người trở về.

Đăctanhang bịa ra một chuyện để giải thích về vết thương do gươm đâm trên đùi tên lính, anh kể lại cái chết của những người kia và những nguy hiểm mà anh đã trải qua. Câu chuyện đó là cả một chiến thắng của anh. Toàn đơn vị đều bàn tán về cuộc trình sát ấy trong suốt một ngày, và Quận công đã gửi lời khen.

Tóm lại là, như tất cả mọi hành động đẹp đẽ đều mang lại phần thưởng đích đáng, hành động cao cả của Đăctanhang đã mang lại kết quả cho anh là sự bình tĩnh mà anh đã mất. Quả thật anh đã tưởng là sẽ được an thân một khi hai kẻ thù của anh thì một đã chết, một đã trở nên tận tâm với anh.

Sự yên trí ấy chứng tỏ một điều là Đăctanhang vẫn chưa hiểu rõ Milady.

XLII

RƯỢU ANG GIU

Sau những tin tức gần như tuyệt vọng về đức Vua, thì lại có tin người đã sắp khỏi. Người nóng ruột muốn thân chinh đến trận tuyến, người ta nói rằng khi nào Người lên được ngựa, Người sẽ lên đường ngay.

Trong khi đó Quận công biết rằng chẳng chóng thì chầy sẽ có người khác thay chức chỉ huy của mình, hoặc bởi Quận công Anggulem, hoặc bởi Batxompie, hoặc Cômbe, Ngài chỉ đánh trận cầm chừng, hàng ngày chỉ toàn thăm dò và không dám mở những trận đánh lớn để bật quân Anh ra khỏi đảo Rê vì từ đấy chúng bao vây thành Xanhmactanh và pháo đài Laprê, trong khi đó quân Pháp bao vây thành Lôrôsen.

Đăctanhang như chúng tôi đã nói, đã bình tĩnh trở lại như thường xảy ra sau một cơn nguy hiểm qua đi và hình như đã hết. Anh chỉ còn lo lắng một điều là chẳng nhận được tin tức gì của các bạn anh cả.

Nhưng rồi một buổi sáng ngày đầu tháng Mười một, anh nhận được một bức thư như sau:

“Thưa ông Đăctanhang, các ông Atôt, Poctôt và Aramy đã ăn uống vui vẻ ở chỗ tôi và nó đùa quá âm ỉ làm cho ông hiến binh trưởng, một con người rất cứng rắn, đã phạt giam các ông ấy mấy ngày; nhưng tôi có lệnh thi hành nhiệm vụ mà các ông ấy đã giao cho là gửi mười hai chai rượu Ang Giu của tôi cho ông để ông uống chúc sức khỏe của các ông ấy bằng thứ rượu mà các ông ấy ưa thích.

“Vây tôi phải thực hiện và xin kính cẩn chào ông.

“Gô Đô”

“Bếp trưởng Ngự lâm quân”

– Hay quá rồi! Đăctanhang reo lên. Trong cuộc vui các anh ấy nghĩ đến ta như ta đã nghĩ đến các anh ấy trong lúc buồn. Tất nhiên là ta sẽ rất sung sướng được uống rượu chúc mừng sức khỏe của các anh ấy, nhưng ta không uống một mình đâu!

Và anh chạy đi tìm hai người bạn cận vệ nữa mà anh thân thiết hơn những người khác. Bữa ăn được ấn định vào ngày kia.

Lúc về Đăctanhang cho đem mười hai chai rượu đến gửi ở tiệm giải khát của quân đội và dặn cận vệ phải giữ gìn cẩn thận.

Ngày long trọng ấy đã đến, bữa ăn được tổ chức vào buổi trưa, cho nên lúc chín giờ Đăctanhang cho Plangsê đi chuẩn bị. Lần này Plangsê ra đi vẻ rất hớn hởi vì hắn đã có thêm được một người giúp việc: tên lính mà Đăctanhang đã tha cho tính mạng.

Giờ ăn đã đến, hai vị khách được mời đã tới ngồi vào chỗ và thức ăn đã được bày ra bàn. Plangsê phục vụ, khăn mặt trắng khoác tay, Fuarô mở nút các chai rượu và Brigo Mông, tên lính được tha tội, chắt cạn rượu, có lẽ vì đi đường xóc nên rượu thành cạn. Rượu cạn đó Đăctanhang cho phép nó được uống để chóng lấy lại sức vì vết thương mới khỏi.

Mọi người đã ăn xong món canh cháo, đang sắp sửa nâng cốc rượu thứ nhất lên môi thì bỗng nhiên súng đại bác nổ ở pháo đài Luy và pháo đài Mới, lập tức những người cận vệ tưởng là bị quân địch tấn công, vội choàng lên vớ lấy gươm và Đăctanhang cùng với hai người khách ăn vội chạy ra ngoài để trở về đội mũ.

Nhưng khi họ vừa mới ra khỏi tiệm giải khát thì biết ngay được mục đích của những phát súng ấy: Những tiếng hô Đức Vua muôn năm, đức Giáo chủ muôn năm, vang lên từ phía và tiếng trống nổi lên khắp nơi.

Quả là đức Vua sốt ruột như ta đã nói, vừa mới đi hỏa tốc đến cùng với toàn bộ quân thần và mười nghìn quân tiếp viện. Lính ngự lâm đi bao quanh đức Vua. Đăctanhang cùng với đồng đội đứng thành hàng rào danh dự, giơ tay vẫy chào các bạn anh, và các bạn anh cũng dùng mắt chào lại.

Khi lễ nghi đón tiếp đã kết thúc, bốn người bạn tìm đến ôm choàng lấy nhau.

– Trời ơi! Đăctanhang reo lên, sao mà các bạn đến đúng lúc thế! Các món ăn chưa kịp nguội đâu! Có phải không các anh? (Đăctanhang nhìn vào hai người cận vệ mà anh đã mời ăn, rồi giới thiệu họ với các bạn).

– Ài chà! Pooctôt nói, chúng ta mở tiệc chắc?

– Tôi mong là không có người phụ nữ nào ở bữa ăn của chúng ta chứ? Aramy hỏi.

– Thế có thứ rượu nào uống được ở trong lều của anh không?

– Nhưng Trời ạ! Có thứ rượu của các anh đấy thôi!

– Rượu của chúng tôi? Atôt ngạc nhiên hỏi.

– Vâng, thứ mà các anh gửi cho ấy mà!

– Chúng tôi gửi rượu cho anh à?

– Thì các anh cũng biết rồi, thứ rượu Anggiu ấy mà!

– Vậy thì chúng ta đã đặt mang rượu đến cho chúng ta, Pooctôt nói, chúng mình háu ăn thật!

– Không phải thế đâu, thứ rượu của các anh mà người ta đã gửi đến cho tôi!

– Của chúng tôi gửi đến à!

– Nếu không phải các anh gửi đến thì là đầu bếp của các anh gửi. Ông Gôđô là bếp trưởng Ngự lâm quân gửi đấy!

– Ở đâu gửi đến thì cũng mặc, Pooctôt nói, nếu ngon thì cứ chén cái đã!

– Không nên thế, Atôt nói, chớ có uống thứ rượu mà ta không biết từ đâu đến.

– Anh Atôt nói có lý đấy! Đăctanhang nói, thế không có bạn nào nhờ ông bếp trưởng Gôđô gửi rượu đến cho tôi à?

– Không.

– Đây bức thư đây! Đăctanhang nói và đưa bức thư ra.

– Không phải là chữ của ông ấy đâu! Atôt kêu lên, tôi đã

ra thanh toán những món tiền của tập thể nên tôi biết nét chữ của ông ấy lắm.

– Thư giả rồi! Pooctôt nói, chẳng bao giờ chúng tôi bị phạt giam cả.

– Đăctanhang! Aramy giọng trách móc nói, làm sao mà bạn lại có thể tin được là chúng tôi đã làm âm ỉ?...

Đăctanhang tái mặt đi, chân tay anh run rẩy.

– Mà làm tao sợ quá! Có việc gì xảy ra vậy? (Atôt trong trường hợp đặc biệt vẫn xưng mày tao với Đăctanhang).

– Các bạn ơi, ta chạy nhanh về thôi! Đăctanhang kêu lên. Một điều ghê rợn đã đến trong óc tôi! Phải chăng đây lại là một vụ báo thù của con mụ ấy?

Đến lượt Atôt lại tái người đi. Đăctanhang lao về tiệm giải khát, ba người lính ngự lâm và hai người lính cận vệ chạy theo sau.

Vật đầu tiên đập vào mắt Đăctanhang khi vào đến phòng ăn là tên lính Brigômông nằm dưới đất đang lăn lộn trong những cơn giật dữ dội. Plangsê và Fuarô, tái xanh như xác chết, đang tìm cách cứu giúp nó; nhưng rõ ràng là mọi cách cứu chữa đều là vô ích; những nét mặt của người sắp chết đã nhấn nhó lại bởi cơn hấp hối. Khi trông thấy Đăctanhang vào, nó rên lên nói:

– Ôi! Thật là khủng khiếp, ông làm ra vẻ tha tội cho tôi để rồi lại đi bỏ thuốc độc cho tôi.

– Tao ấy à? Đăctanhang kêu lên. Thật là khổ sở quá, mày nói gì vậy?

– Tôi nói rằng chính ông đã cho tôi uống thứ rượu này; tôi nói rằng chính ông bảo tôi uống đi; tôi nói rằng ông

muốn trả thù tôi; tôi nói rằng ông muốn trả thù tôi; tôi nói rằng thật là ghê tởm!

– Brigômông, đừng nên tin như vậy! Dăctanhang nói. Đừng nên tin như vậy. Tao xin thề... Tao phản đối...

– Nhưng Chúa ở kia! Chúa sẽ phạt ông! Lạy Chúa tôi! Nó sẽ phải đau đớn như con đang đau đớn đây.

– Trên sách Phúc Âm, Dăctanhang kêu lên và cúi xuống kẻ hấp hối, tôi xin thề là tôi không biết rượu đó bị đầu độc và chính tôi cũng sắp sửa uống như anh.

– Tôi không tin ông! Tên lính nói rồi thở hắt ra sau một cái giẫy mạnh.

– Khủng khiếp! Khủng khiếp quá!

Atôt lẩm bầm như vậy trong khi Pooctôt đập vỡ những chai rượu ra và Aramy ra lệnh cho Pooctôt đi mời một giáo sĩ nghe xưng tội, nhưng đã muộn rồi.

– Ôi, thưa các bạn! Dăctanhang nói, các bạn lại một lần nữa đã cứu sống tôi, không những tôi mà cả các ông đây nữa. Thưa các ông (anh nói với mấy người cận vệ), xin các ông giữ bí mật cho câu chuyện này, có thể là đã có những vị cao cấp nhúng tay vào vấn đề mà các ông vừa được mục kích và điều xấu của tất cả các cái đó sẽ lại rơi vào đầu chúng ta.

– Ôi, thưa ông! Plangsê ấp úng nói sống dở chết dở, ôi, thưa ông! May quá tôi thoát chết!

– Làm sao, thẳng ngực kia! Dăctanhang nói; mày đã định uống trộm rượu của tao có phải không?

– Để chúc sức khỏe đức Vua, thưa ông, tôi đã toan nốc một cốc nhỏ, nếu anh Fuarô không bảo ra ngoài có người hỏi.

– Than ôi! Fuarô nói rằng va lập cập vào nhau, tôi muốn anh ấy đi ra ngoài để tôi được uống một mình đấy ạ!

Đăctanhang nói với hai người cận vệ:

– Thưa các ông, các ông cũng thấy là một bữa tiệc kiểu này chỉ đem lại sâu thẳm thôi; vậy xin các ông tha lỗi cho và xin hẹn một bữa khác vậy.

Hai người cận vệ thông cảm với hoàn cảnh của bốn người bạn, liền xin rút lui. Khi còn lại có bốn anh em, họ nhìn nhau như muốn nói rằng ai nấy đều hiểu tình hình là nghiêm trọng. Atôt nói.

– Trước hết chúng ta phải ra khỏi cái buồng này đã, làm bạn với một thầy ma thì còn ra cái gì nữa!

– Plangsê, Đăctanhang nói, tao giao cho mày cái thầy ma này, nó phải được chôn cất tử tế. Nó đã phạm một tội nhưng nó đã biết hối rồi.

Rồi bốn anh em bước ra khỏi phòng đó, chủ quán cho mấy anh em một cái buồng khác và phục vụ món trứng rán và nước uống mà Atôt tự tay đi lấy ở máy nước. Bằng một vài câu, Pooctôt và Aramy nắm được tình hình.

– Anh Atôt thấy chưa, Đăctanhang nói, đây là một cuộc chiến tranh một mất một còn!

– Phải, phải, tôi đã biết rồi! Nhưng anh có dám chắc rằng đúng là con mụ ấy không?

– Chắc chắn lắm!

– Thế mà tôi, xin thú thật với anh là tôi còn ngờ lắm.

– Thế còn cái hoa bách hợp in ở trên vai nó?

– Có thể là một mụ người Anh đã phạm một điều bậy nào đó ở bên Pháp và ta đã làm nhục nó theo tội ác của nó.

– Atôt, chính là vợ anh đấy! Đăctanhang nhắc lại, anh không nhớ rằng hai dấu ấy đều giống nhau như hệt à?

– Tuy vậy tôi vẫn tin rằng con kia đã chết rồi, chính tay tôi đã treo cổ nó kỹ lắm kia mà!

Bây giờ lại đến lượt Đăctanhang lắc đầu nói:

– Nhưng rồi ta biết làm thế nào bây giờ?

– Thực tế là ta không thể để một thanh gươm vĩnh viễn treo trên đầu chúng ta như vậy được, Atôt nói; ta phải làm sao giải thoát được tình hình này.

– Nhưng làm thế nào?

– Anh hãy nghe tôi, anh nên tìm cách gặp lại nó và giải thích với nó. Anh bảo nó: Chiến tranh hay hòa bình nào! Tao hứa sẽ không nói với ai về mày cả, không làm việc gì chống lại mày cả. Về phần mày cũng phải thể thốt là để tao yên; nếu không tao sẽ tìm đến ngài Tư Pháp Thượng Thư, tìm đến đức Vua, tìm đến người đao phủ, tao sẽ tụ tập triều đình chống lại mày, tao sẽ tố cáo mày là một con đi thối tha, tao sẽ đưa mày ra tòa án để xét xử. Nếu như người ta mà tha cho mày thì chính tay tao sẽ giết chết mày ở một xó xỉnh nào đó như giết một con chó dại ấy!

– Biện pháp ấy hay đấy! Đăctanhang nói, nhưng làm thế nào mà tìm gặp được nó?

– Thời gian, anh bạn ạ! Thời gian sẽ tạo điều kiện; điều kiện là bộ dây cương của con người: càng bỏ vốn vào bao nhiêu càng được lời bấy nhiêu khi người ta biết chờ đợi.

– Phải, nhưng chờ đợi giữa bọn sát nhân và những kẻ bỏ thuốc độc...

– Chào ôi! Atôt nói, Trời đã phù hộ cho ta đến nay thì Trời sẽ còn phù hộ ta nữa.

– Phải; chúng ta! Chúng ta là những thằng đàn ông biết cách liều cái mạng mình. Nhưng còn nàng?

– Nàng nào? Atôt hỏi.

– Côngtăng Bônaxio!

– Bà Bônaxio! À phải rồi, Atôt nói, suýt nữa thì tôi quên mất là anh bạn mê người phụ nữ ấy!

– Nhưng này! Aramy nói anh không thấy là do bức thư tìm được ở cái thằng khốn kiếp ấy, mà biết được là bà ấy hiện nay ở một nhà tu kín à? Đã được ở đấy thì yên trí rồi. Sau chiến dịch này tôi xin hứa với anh là...

– Được, được thôi, anh Aramy à! Chúng tôi biết là nguyện vọng của anh là nhà thờ!

– Tôi đã bảo tôi chỉ là lính ngự lâm tạm thời thôi mà!

– Hình như lâu lắm hán ta không nhận được thư từ gì của nhân tình hán cả, Atôt khế nói; nhưng xin anh đừng có giữ ý nữa, chúng tôi biết cả rồi.

– Này! Poctôt nói, tôi thấy hình như có một biện pháp rất đơn giản.

– Gì thế? Đăctanhang hỏi.

– Bà ta ở trong một tu viện phải không? Nếu vậy chiến dịch xong ta sẽ kéo nhau đến đấy mà cuỗm đi chứ sao!

– Nhưng phải biết ở tu viện nào đã chứ?

– Ừ nhỉ, Poctôt nói.

– Nhưng Đăctanhang này, Atôt nói, anh bảo rằng Hoàng hậu đã chọn cái tu viện ấy phải không?

– Vâng, ít ra tôi cũng tin là như vậy!

– Nếu vậy Pooctôt sẽ giúp chúng ta trong việc đó.

– Làm thế nào giúp được? Pooctôt hỏi.

– Bởi bà hầu tước của anh, bà quận chúa, bà công chúa của anh chứ sao! Các bà ấy có bàn tay dài thì điều gì mà chả biết được.

– Suyt! Pooctôt nói và đặt một ngón tay lên môi, bà ấy thuộc phe Giáo chủ đấy, bà ấy chẳng biết đâu.

– Nếu vậy, Aramy nói, tôi sẽ xin phụ trách việc lấy tin tức ấy cho.

– Anh à! Làm cách nào?

– Bởi cha Tuyên úy của Hoàng hậu mà tôi rất thân... Aramy đỏ mặt nói.

Lời bảo đảm ấy làm cho bốn người bạn yên tâm ăn xong bữa ăn đơn giản rồi từ biệt nhau hẹn tối nay gặp mặt.

XLIII

QUẬN RƯỢU “CHUÔNG BỒ CÂU ĐỎ”

Vừa mới đến trận tuyến, đức Vua là người có quyền hơn Giáo chủ về mặt trút mối hận thù lên đầu Backinhham, Vua muốn dốc toàn lực ra đuổi quân Anh khỏi đảo Rê rồi sau đó ép chặt vòng vây thành Lôrôsen; nhưng công việc ấy bị chậm trễ bởi sự bất đồng giữa các ngài Batxompie và Cômbe chống lại Quận công Anggulem.

Các ngài Batxempie và Combec là những thống chế của nước Pháp và đòi quyền chỉ huy quân đội Pháp dưới mệnh lệnh của đức Vua. Nhưng Giáo chủ sợ là Batxompie tâm hồn thuộc Thanh giáo sẽ không đánh mạnh bọn Anh và bọn trong thành Lôrôsen là những người đồng đạo, nên đã ủng hộ Quận công Anggulem mà đức Vua đã thăng cấp đại tướng do sự xúi giục của Giáo chủ. Kết quả là sợ Batxompie và Cômbe dời bỏ quân đội nên đã phải bố trí mỗi vị có một cương vị chỉ huy riêng biệt: Batxompie giữ những khu phía bắc thành phố từ Lalo đến Đôm Pie; Quận công Anggulem

ở phía đông từ Đôm Pie đến Pêrinhi, và ngài Cômbe ở phía nam từ Pirinhi đến Anggutanh.

Chỉ huy sở của Quận công ở Đôm Pie.

Trụ sở của đức Vua lúc thì ở Etrê lúc thì ở Lagiari.

Cuối cùng, trụ sở của Giáo chủ ở trên những gò cao, cầu Lapie, trong một nhà bình thường, không có một vị trí phòng thủ nào cả.

Do cách bố trí như vậy, Quận công giám sát được Batxompie; đức Vua, Quận công Angglem; và Giáo chủ, ngài Cômbe.

Cơ hội đã rất thuận lợi: quân Anh, trước hết là phải ăn ngon mới đánh giỏi, hiện nay chỉ được ăn thịt ướp mặn và bánh bích quy tồi, cho nên ốm nhiều. Hơn nữa biển vào mùa đó rất xấu ở khắp các bờ bể gây khó khăn cho những tàu nhỏ, và bờ bể từ mũi Eghiôn đến hầm hào, cứ mỗi đợt thủy triều lên bờ biển lại đầy những mảnh vụn và xác những tàu thuyền nhỏ. Kết quả sẽ là một ngày kia quân đội Pháp cứ ở trong trại chẳng cần đánh đấm gì, quân của Backinhham ở lại đảo Rê chỉ vì ngoan cố cũng sẽ phải cuốn gói chuồn.

Nhưng vì ngài Toarat cho biết quân địch đang chuẩn bị một cuộc tấn công mới, đức Vua thấy cần phải chấm dứt nên đã ra lệnh cần thiết cho một trận quyết định.

Chúng tôi không có ý định viết nhật ký về cuộc hãm thành mà chỉ nêu lên những sự kiện có liên quan đến câu chuyện mà chúng tôi kể; chúng tôi xin báo cáo vắn tắt rằng công cuộc đó đã thành công với sự ngạc nhiên của đức Vua và với sự vẻ vang của Giáo chủ. Quân Anh bị đánh đuổi ở khắp các ngả, bị dè bẹp ở lối đi vào đảo Loa, bắt buộc phải

xuống thuyền, để lại ở trận địa hai nghìn người, trong số đó có năm đại tá, ba trung tá, hai trăm năm mươi đại úy và hai mươi người quý tộc có thân thế, bốn khẩu đại bác và sáu mươi lá cờ được mang về Pari treo lộng lẫy ở các cửa tò vò nhà thờ Đức Bà.

Những bài hát thắng trận được hát vang lên khắp mặt trận và từ đó dội về khắp nước Pháp. Giáo chủ làm chủ được tình thế để theo đuổi cuộc bao vây không còn lo ngại gì về phía quân Anh nữa; nhưng cũng chỉ là tạm thời.

Một phái viên của Backinhham tên là Môngtêgu bị bắt và người ta đã có được một chứng cứ về một sự liên minh giữa các nước lớn: Anh, Tây Ban Nha và Lô Ren. Sự liên minh ấy nhằm chống lại nước Pháp.

Hơn nữa, trong trụ sở của Backinhham mà ông đã phải vội vã bỏ trốn, người ta tìm thấy những giấy tờ xác minh sự liên minh ấy và đồng thời cũng kết tội bà Đờ Sôvơr và do đó cả Hoàng hậu nữa.

Tất cả mọi trách nhiệm đều đổ lên đầu Giáo chủ vì chẳng nhẽ là thủ tướng mà lại không có trách nhiệm! Do đó tất cả những tài năng trí tuệ của ông đều căng thẳng suốt đêm ngày và bận tâm vào việc nghe ngóng mọi động tĩnh của một trong những nước lớn nhất châu Âu.

Giáo chủ am hiểu sự hoạt động và nhất là sự căm hờn của Backinhham. Nếu liên minh đang đe dọa nước Pháp ấy mà thắng lợi thì mọi uy tín của Giáo chủ sẽ đi đời; chính sách của Tây Ban Nha và của nước Áo sẽ có những đại biểu trong nội các ở cung điện Luvrơ, như vậy thì Risolio thủ tướng nước Pháp sẽ không còn gì nữa. Đức Vua từ trước

đến nay vẫn vâng lời ông ta như một đứa trẻ, sẽ ghét Ông ta như đứa trẻ con ghét thầy giáo, đức Vua sẽ bỏ mặc ông cho sự trả thù của ngài Quận công và Hoàng hậu. Như vậy là ông sẽ mất hết, mất cả nước Pháp. Cần phải đề phòng tất cả điều đó:

Vì vậy người ta thấy những liên lạc viên tới tập ngày đêm trong khu nhà nhỏ ở cầu Pie, nơi trụ sở của Giáo chủ. Họ là những giáo sĩ mặc áo thầy tu rất lúng túng là người ta biết ngay là những chiến sĩ của nhà thờ, là những người phụ nữ lòng thùng trong bộ quần áo thị đồng, nhưng cũng không che giấu nổi những nét tròn trĩnh; cuối cùng họ là những người nông dân có những bàn tay đen nhưng bộ cẳng rất thanh tao để lộ họ là những người quyền quý.

Rồi cũng có những khách đến thăm chẳng thú vị gì vì đã có hai ba lần người ta đồn rằng Giáo chủ suýt bị ám sát.

Nhưng không vì thế mà Giáo chủ phải từ bỏ những cuộc đi ra ngoài ban đêm, hoặc để thông báo cho Quận công Anggulem những chỉ thị quan trọng, hoặc đi thảo luận với đức Vua, hoặc đi gặp gỡ một số phái viên nào đó mà ông không muốn tiếp ở trụ sở.

Còn về phần những người lính ngự lâm cũng chẳng có việc gì lớn trong cuộc bao vây, cho nên cuộc sống của họ không có gì là gò bó lắm. Nhất là đối với ba người bạn của chúng ta là những thân tín của ông Trêvi. Họ thường được phép đặc biệt không phải về trại đúng giờ.

Thế rồi một buổi chiều, trong khi Đăctanhang bận ra chiến hào nên không cùng đi được, ba người bạn: Atôt, Poocôt và Aramy cưỡi trên ba con ngựa chiến, khoác áo măng tô chiến trận, một tay để vào cò súng ngắn, vừa ở một quán rượu đi về.

Cái quán này Atôt mới phát hiện được cách đây hai ngày trên con đường đi Lagiary, tên là quán Chuồng Bò Câu Đỏ. Họ đi theo con đường về trại, vừa đi vừa quan sát đề phòng bị phục kích. Khi tới các làng Boana một phần tư dặm thì họ nghe thấy có tiếng vó ngựa của một toán đang đi tới. Lập tức cả ba người dừng lại, đứng sát vào nhau ở giữa đường. Một lát sau, đúng lúc trăng vừa ló khỏi đám mây, họ thấy ở quãng đường vòng xuất hiện hai kỵ sĩ hai người đó thấy ba anh em liền dừng lại có vẻ thảo luận với nhau nên tiến hay lùi. Sự do dự đó làm ba anh em nghi ngờ, Atôt liền tiến lên vài bước, rần rỏi hỏi:

– Ai?

– Các ông là ai đã? Một trong hai kỵ sĩ đáp.

– Đây không phải là câu trả lời! Atôt nói. Ai? Trả lời đi nếu không ta bắn.

– Yêu cầu các anh phải thận trọng đấy! Một giọng nói oang oang như có vẻ xưa nay quen quen chỉ huy.

– Có lẽ là một vài sĩ quan cao cấp đi tuần tra đêm, Atôt nói. Các ông muốn gì?

– Các anh là ai? Cùng một giọng nói chỉ huy ban nãy. Hãy trả lời đi nếu không sẽ có chuyện không may cho các anh đấy.

– Lính ngự lâm của đức Vua, Atôt đáp vì anh thấy người trước mặt có quyền hỏi anh.

– Đơn vị nào?

– Đơn vị Trêvi.

– Lệnh cho anh là tiến lên đây báo cáo cho tôi biết các anh làm gì ở đây vào giờ này?

Ba người bạn tiến lên, tai cụp xuống vì họ thấy đối tượng trước mặt có quyền lực hơn mình, họ để tùy Atôt xử trí. Atôt ra hiệu cho Pooctôt và Aramy dừng lại đứng đằng sau, chỉ mình anh tiến lên. Anh nói:

– Xin lỗi ngài sĩ quan. Chúng tôi không biết ngài là ai và ngài cũng thấy chúng tôi đang làm nhiệm vụ canh gác.

– Tên anh là gì? Vị sĩ quan nói một phần mặt giấu kín trong cổ áo khoác.

– Nhưng cả ngài nữa, Atôt nói vì đã bắt đầu thấy bực mình về cách hỏi ấy. Đề nghị ngài cho tôi dẫn chứng tỏ ra là ngài có quyền hỏi tôi.

Người kỵ sĩ liền để rơi cái cổ áo khoác xuống cho lộ bộ mặt ra rồi hỏi lần thứ hai:

– Tên anh là gì?

– Đức Ngài Giáo chủ! Atôt kêu lên sùng sốt.

– Tên anh là gì? Giáo chủ hỏi lại lần thứ ba.

– A tôt.

Giáo chủ liền ra lệnh cho người đi theo tiến lại gần rồi nói nhỏ với người ấy:

– Ba người lính ngự lâm này phải đi theo ta, ta không muốn để cho mọi người biết ta đã ra khỏi doanh trại và để họ đi theo ta sẽ được bảo đảm là họ không nói với ai.

– Chúng tôi là những người thượng lưu, Atôt nói, chỉ cần lời hứa là đức Ngài không phải lo ngại gì nữa. Chúng tôi cũng là những người biết giữ bí mật.

Giáo chủ giương cặp mắt sắc của mình lên trừng trừng nhìn vào con người to gan ấy rồi nói:

– Anh có cặp tai thính nhĩ! Và bây giờ anh hãy nghe tôi

đây: không phải vì không tin mà bảo các anh đi theo tôi, mà là vì vấn đề an toàn cho tôi. Hai người bạn đi theo anh kia chắc là Pooctôt và Aramy có phải không?

– Thưa đức Ngài vâng ạ! Atôt nói trong khi hai người bạn anh tiến lên, mũ cầm tay.

– Tôi đã biết các anh rồi, Giáo chủ nói. Tôi biết các anh không phải hoàn toàn là bạn của chúng tôi, tôi tiếc thế lắm, nhưng tôi biết các anh là những người dũng cảm và trung thực, và người ta có thể tin ở các anh được. Anh Atôt xin anh hãy đi theo tôi, anh và cả hai bạn anh nữa, và như thế là tôi có một đoàn tùy tùng mà nếu có gặp đức Vua, Người cũng sẽ phát ghen lên.

Ba người lính ngự lâm liền cúi đầu xuống tận cổ ngựa. Atôt nói:

– Xin thú thực nói với đức Ngài là đức Ngài bảo chúng tôi đi theo hộ vệ là đúng: trên đường đi chúng tôi có gặp nhiều bộ mặt gớm ghiếc, và chúng tôi cũng đã phải có một cuộc ẩu đả với bốn cái bộ mặt đó ở quán Chuồng Bò Câu Đỏ.

– Một cuộc ẩu đả à! Giáo chủ nói; vì sao thế? Tôi không thích những người hay đánh nhau đâu nhé!

– Chính vì thế mà tôi mới có hân hạnh báo cáo với đức Ngài việc đã xảy ra, vì đức Ngài có thể biết được việc đó qua những người khác, và nếu báo cáo đó sai thì đức Ngài lại cho là chúng tôi có lỗi.

– Thế kết quả cuộc ẩu đả ấy ra sao? Giáo chủ chau mày hỏi.

– Anh bạn Aramy của tôi đây đã bị một nhát gươm nhẹ vào cánh tay, nhưng cái đó cũng không ngăn cản được anh ta ngày mai xung phong ra trận nếu đức Ngài ra lệnh.

– Nhưng các anh không phải là những người dễ gì dễ cho người ta tặng cho một nhất gươm như vậy. Thế nào, các anh cứ nói thực đi, các anh đã tặng lại người ta bao nhiêu nhất? Thú nhận đi, tôi là người có quyền tha tội.

– Thưa đức Ngài, Atôt nói, tôi chưa hề phải cầm đến thanh gươm, tôi chỉ mới tóm ngang người đối thủ quăng nó ra ngoài cửa sổ mà thôi. Hình như khi rơi xuống đất nó bị gãy đôi thì phải.

– Ài chà! Giáo chủ nói, thế còn anh Poctôt?

– Thưa đức Ngài, tôi biết là đã có lệnh cấm đấu gươm, tôi đã vác một cái ghế dài quật cho tên cướp một cái, hình như nó bị vỡ vai thì phải.

– Được! Giáo chủ nói; còn anh Aramy?

– Thưa đức Ngài, tôi vốn hiền lành, vả lại có lẽ đức Ngài cũng chưa biết là tôi sắp trở về thụ giới, tôi muốn can ngăn các bạn tôi, thì một thằng hèn đã lén lút đâm tôi một nhất gươm vào cánh tay trái. Thế là tôi mất bình tĩnh, tôi liền rút gươm của tôi ra, và khi nó xô vào tấn công tôi, tôi cảm thấy mũi gươm của tôi đã xuyên qua người nó, tôi chỉ thấy nó ngã xuống và người ta khiêng nó đi cùng với hai bạn của nó.

– Sao mà các anh khiếp thế! Giáo chủ nói, ba người đã phải ngã xuống phải vì gây chuyện mà đến đây. Vậy thì vì sao mà ẩu đả nhau nào?

– Bọn khốn nạn ấy say rượu, Atôt nói; chúng biết là chiều nay đã có một người đàn bà đến quán, chúng muốn phá cửa.

– Phá cửa à? Giáo chủ hỏi, để làm gì kia chứ?

– Có lẽ là để cưỡng hiếp người ta, Atôt nói. Tôi đã có hân hạnh báo cáo với đức Ngài là bọn chúng say rượu.

– Thế người đàn bà đó có trẻ và đẹp không? Giáo chủ hơi có vẻ lo lắng hỏi.

– Tôi chưa được nom thấy người đó, Atôt nói.

– Anh chưa nom thấy à! Giáo chủ vội nói, thế thì tốt lắm! Các anh đã làm được một việc tốt là bảo vệ giá trị của một người đàn bà. Tôi cũng sẽ đến quán Chuông Bồ Câu Đỏ ấy, tôi sẽ biết các anh có nói thực không.

– Thưa đức Ngài, Atôt kiêu hãnh nói, chúng tôi là giới thượng lưu không bao giờ nói dối dù là để cứu mạng của chúng tôi.

– Vì thế tôi không hề nghi ngờ gì về những điều mà các anh đã nói với tôi cả, anh Atôt ạ! Nhưng (Giáo chủ muốn đổi hướng câu chuyện) người đàn bà ấy chỉ có một mình thôi à?

– Còn có một kỵ sĩ nữa cùng ở trong buồng, Atôt nói, nhưng tay này không dám ra mặt, có lẽ là một thằng hèn.

– Không nên phán đoán một cách hồ đồ, sách Thánh Kinh dạy như vậy, Giáo chủ nói.

Atôt nghiêng đầu, Giáo chủ nói tiếp:

– Thôi được rồi, ta đã biết điều ta cần biết. Nào các anh, hãy đi theo tôi!

Giáo chủ lại choàng cái cổ áo khoác lên che mặt và cho ngựa tiến lên đi trước những người kia tám đến mười bước.

Chẳng bao lâu đã đến cái quán im lặng và cô đơn ấy. Có lẽ chủ quán đã biết sẽ được đón tiếp một người khách trú danh nên lão đã tổng cổ bọn quấy rối và đang đứng chờ ở ngoài cửa.

Đến cách quán chừng mười bước, Giáo chủ ra lệnh cho đoàn tùy tùng dừng lại, một con ngựa yên cương sẵn sàng

buộc ở cánh cửa gió. Giáo chủ gõ ba cái theo một kiểu nào đó, lập tức có một người khoác áo măng tô đi ra và trao đổi mấy câu với Giáo chủ, sau đó anh ta lên ngựa đi thẳng về hướng Xuyagie, cũng là hướng về Pari.

– Nào các anh lại đây! Giáo chủ nói. Các anh đã nói với tôi đúng sự thực. Cuộc gặp gỡ của chúng ta hôm nay không phải chỉ có mình tôi mà cả các anh cũng sẽ có lợi. Trong khi chờ đợi, các anh hãy theo tôi.

Giáo chủ xuống ngựa, ba anh em cũng làm theo. Giáo chủ ném dây cương cho người coi ngựa, còn ba anh em buộc vào cánh cửa gió.

Chủ quán đứng ở bậc cửa, đối với lão, Giáo chủ chỉ là một sĩ quan đến thăm một thiếu phụ. Giáo chủ bảo lão:

– Anh có phòng nào ở dưới nhà để ba ông đây đợi tôi cho được ấm áp không?

Chủ quán liền mở cửa một phòng rộng, trong đó người ta vừa mới thay một cái bếp lò hồng bằng một cái lò sưởi to và đẹp.

– Tôi có cái phòng này, chủ quán nói.

– Tốt lắm, Giáo chủ nói. Các anh vào đây đợi tôi, không quá nửa giờ đâu!

Trong khi ba anh em vào phòng, Giáo chủ chẳng cần hỏi han gì thêm, đi thẳng lên thang gác, không cần người dẫn lối.

XLIV

LỢI ÍCH CỦA CÁI ỐNG KHÓI BẾP LÒ

Tất nhiên là vì hào hiệp và khảng khái mà ba anh em đã giúp người nào đó được Giáo chủ đặc biệt bảo trợ.

Bây giờ thì người đó là ai? Trước hết ba anh em đặt câu hỏi ấy; rồi về sau thấy chẳng có câu trả lời nào thỏa đáng cả, Poocôt gọi chủ quán lấy mấy con xúc xắc. Poocôt và Aramy ngồi vào bàn chơi còn Atôt đi dạo và suy nghĩ.

Trong khi đi dạo và suy nghĩ, Atôt đi đi lại lại trước cái ống của bếp lò đã gãy một nửa, còn một nửa ăn thông lên phòng trên đầu. Mỗi khi đi lại như vậy, anh lại nghe thấy một tiếng xì xào, rồi làm anh lại phải chú ý. Atôt liền lại gần và phân biệt được vài câu có vẻ rất quan trọng đối với anh nên anh ra hiệu cho hai bạn anh im lặng, anh cúi người xuống, tai để vào tầm dưới miệng ống.

– Milady nghe đây, tiếng Giáo chủ nói, công việc rất hệ trọng, chị ngồi xuống đây ta nói chuyện.

– Milady! Atôt lắm bầm.

– Tôi xin hết sức chăm chú nghe đức Ngài, một giọng phụ nữ đáp lại làm Atôt rung mình.

– Một con tàu nhỏ với đoàn thủy thủ người Anh mà thuyền trưởng là người của tôi, sẽ đợi chị ở cửa sông Sa Răng pháo đài La Poanh, sáng mai sẽ giương buồm ra khơi.

– Vậy là đêm nay tôi phải tới con tàu đó sao?

– Ngay bây giờ, nghĩa là sau khi đã nhận chỉ thị của tôi. Hai người đàn ông mà chị sẽ gặp dưới cửa sẽ đưa chị đi. Chị để tôi ra trước, rồi nửa giờ sau chị hãy ra.

– Thưa đức Ngài vâng. Bây giờ xin quay về nhiệm vụ mà đức Ngài định giao cho tôi. Tôi xin cố gắng để tiếp tục được sự tín nhiệm của đức Ngài. Xin đức Ngài hãy nói cho rõ ràng và cụ thể để tôi không bị lầm lẫn trong khi chấp hành.

Một sự im lặng sâu sắc giữa hai người. Có lẽ là Giáo chủ đang còn suy nghĩ đắn đo về những lời sắp nói, còn Milady thì đang tập trung mọi trí thông minh để tiếp thu được những lời sắp nghe và khắc sâu vào trong trí nhớ.

Lợi dụng lúc này Atôt bảo hai người bạn ra đóng cửa buồng cài then bên trong rồi lại cùng nghe với anh. Hai người mang theo cái ghế dài đến ba anh em cùng ngồi nghe.

– Chị sẽ đi sang Luân Đôn, tiếng Giáo chủ nói tiếp. Đến đó chị đi tìm Backinhham.

– Tôi xin lưu ý đức Ngài, từ sau vụ chuối kim cương Quận công đã nghi tôi lắm và sẽ đề phòng tôi.

– Vì vậy cho nên lần này không phải thu phục lòng tin của ông ấy nữa mà là trình diện một cách thẳng thắn và đàng hoàng như một nữ cộng tác viên.

– Thăng thần và dâng hoàng! Tiếng Milady nhại lại với một vẻ khó tả.

– Phải, thăng thần và dâng hoàng, tiếng Giáo chủ nhắc lại, cuộc điều đình ấy phải được tiến hành công khai.

– Tôi sẽ biên thư xin chỉ thị của đức Ngài và tôi chờ đức Ngài báo cho.

– Chị sẽ nhân danh tôi mà đến gặp Backinhham, nói với ông ấy rằng tôi đã biết hết những mưu đồ của ông ấy, nhưng cũng chẳng cần phải lo lắng đến vì ngay hành động liều lĩnh đầu tiên của ông ta, tôi sẽ làm hại Hoàng hậu.

– Liệu ông ấy có tin rằng đức Ngài có đủ khả năng thực hiện lời đe dọa ấy không?

– Có chứ, ta có đầy đủ chứng cứ.

– Tôi có cần phải trình bày những chứng cứ ấy ra không?

– Tất nhiên là có. Chị nói rằng tôi sẽ cho công bố bản báo cáo của Boarôbe và của hầu tước Bôtru về sự gặp gỡ của Quận công với Hoàng hậu tại nhà bà Nguyên soái vào cái đêm mà bà nguyên soái mở dạ hội khiêu vũ trá hình; để cho ông ấy khỏi nghi ngờ, chị nói rằng ông ấy đã đến trong bộ quần áo Mông Cổ của hiệp sĩ Đờghizơ và ông ấy đã phải mua lại với số tiền ba ngàn pittôn.

– Thưa đức Ngài rõ rồi.

– Tất cả những chi tiết về việc ông ấy vào cung điện Luvrơ và đi ra lúc ban đêm, ông ấy đã vào hoàng cung trong bộ quần áo của một người kể chuyện phiêu lưu ý, tôi đều nắm được cả. Để cho ông ấy khỏi nghi ngờ về sự chính xác của những tài liệu của tôi chị bảo ông ấy rằng trong cái áo khoác, ông ấy mặc một áo trắng điểm những giọt nước mắt đen, những cái

dầu lâu và những cái xương ống để trong trường hợp bị phát hiện, ông ấy giả làm ma của Đức Bà Trắng mà, như người ta đã biết, quay trở lại cung điện mỗi khi có một sự kiện lớn lao nào sắp hoàn thành.

– Thưa đức Ngài, hết chưa ạ?

– Nói với ông ấy rằng tôi đã biết hết chi tiết về cuộc phiêu lưu ở Amiêng, tôi sẽ viết thành một truyện ngắn trình bày một cách hài hước với sơ đồ của cái vườn và những nét mặt của các diễn viên chính của màn kịch đêm hôm ấy:

– Tôi sẽ nói với ông ấy như vậy.

– Còn nói với ông ấy rằng tôi đã tóm được Môngtegu, Môngtegu hiện nay đang ở trong ngục Batty, đúng là người ta không vớ được một bức thư nào trong người hắn cả, nhưng đồn tra tấn sẽ làm hắn khai những điều hắn biết và cả những... hắn không biết nữa.

– Rõ rồi ạ!

– Sau cùng chị nói thêm rằng sau khi ông ấy rút lui vội vã khỏi đảo Rê, đã bỏ quên một bức thư nào đó của bà Sovroi trực tiếp nguy hại đến Hoàng hậu, nó chứng tỏ rằng không những Hoàng hậu yêu kẻ thù của đức Vua mà lại còn đi âm mưu với những kẻ thù của nước Pháp. Chị có nhớ được hết những điều tôi nói với chị không?

– Xin đức ngài Giáo chủ xem: buổi vũ hội ở nhà bà Nguyên soái này, cái đêm ở cung điện Luvrơ này; cái buổi tối ở Amiêng này, vụ bắt Môngtegu này, bức thư của bà Sovroi này.

– Đúng lắm, chị có một trí nhớ rất tốt đấy. Milady ạ!

– Nhưng nếu như trước những lý lẽ ấy mà Quận công Backinhham vẫn không chịu thua, cứ tiếp tục đe dọa nước Pháp thì sao?

- Quận công yêu say đắm như một thằng điên, hay nói cho đúng hơn như một thằng ngốc, Giáo chủ nói với một sự cay đắng chua xót, như những tên Paladanh cổ xưa, ông ấy tiến hành cuộc chiến tranh này chỉ để được một cái nhìn của người đẹp. Nếu ông ấy biết rằng cuộc chiến tranh ấy sẽ làm mất danh dự và có thể là mất cả tự do nữa của người trong tâm hồn, như ông ấy vẫn nói, thì tôi tin rằng ông ấy chẳng dám.

- Nếu như ông ấy cứ ngoan cố thì sao? Milady cứ khư khư với ý kiến này chúng tỏ rằng ả muốn biết rõ đến cùng.

- Nếu như ông ấy mà cứ ngoan cố,... không thể thế được!

- Có thể lắm chứ ạ!

- Nếu ông ấy cứ ngoan cố... Nếu vậy! Ta sẽ hi vọng vào một sự kiện nó làm thay đổi hẳn bộ mặt của Nhà nước.

- Đức Ngài có thể kể cho tôi nghe trong lịch sử sự kiện ấy đã xảy ra như thế nào để tôi có thể căn cứ vào đó mà hoàn thành nhiệm vụ đức Ngài giao cho.

- Ví dụ như thế này: vào năm 1610 Vua Hăngri IV, cũng với một nguyên nhân gần giống như của Quận công, sắp sửa xâm chiếm các nước Ý và Flangđơ để đồng thời đánh vào hai mạng sườn nước Áo, thế rồi đã chả xảy ra một sự kiện nó cứu nước Áo là gì? Tại sao Vua nước Pháp lại không có được cái may mắn như hoàng đế Áo?

- Đức Ngài muốn nói đến một nhát dao ở phố hàng sắt?

- Đúng vậy, tiếng Giáo chủ nói.

- Đức Ngài có ngại là những nhục hình của Ravayắc sẽ làm nhục nhuệ khí của kẻ nào muốn bắt chước Ravayắc không?

- Trong tất cả các thời kỳ và trong tất cả các nước nhất là

nếu những nước đó được phân chia bởi đạo giáo, đều có những kẻ cuồng tín không đòi hỏi gì hơn là được tử vì đạo. Và đây này, lúc này tôi mới nhớ ra là những tín đồ Thanh giáo ở nước Anh đang rất căm phẫn Quận công Backinhham và coi ông như người chống lại Chúa.

– Vâng rồi sao nữa ạ?

– Thế rồi! Tiếng Giáo chủ lạnh lùng nói, lúc này chỉ còn tìm một người phụ nữ trẻ, đẹp và khôn khéo để trả thù Quận công. Một người phụ nữ như vậy có thể tìm được lắm: Quận công là một người giàu sang, ông ta đã reo rắc không biết bao nhiêu những cuộc tình duyên với những lời hứa hẹn vĩnh viễn không thay lòng đổi dạ; ông ta cũng có thể reo rắc biết bao là mối hận thù do những sự phản bội vĩnh viễn của ông.

– Tất nhiên rồi, Milady lạnh lùng nói, một người đàn bà như vậy có thể gặp được lắm chứ!

– Một người đàn bà như vậy đặt con dao của Jăcclêmăng hay của Ravayrac vào tay một kẻ cuồng tín, sẽ cứu được nước Pháp.

– Vâng, nhưng người đàn bà ấy sẽ là tòng phạm với kẻ sát nhân.

– Có bao giờ người ta biết được tòng phạm của Ravayrac hay của Jăcclêmăng là những ai không?

– Không ạ, nhưng có thể là họ ở cao quá nên người ta không dám tìm đến: người ta không đốt tòa án cho tất cả mọi người, thưa Ngài!

– Thế chị tưởng vụ cháy ở tòa án còn có nguyên nhân khác nguyên nhân rủi ro à?

– Thưa đức Ngài, tôi không tưởng đâu, tôi chỉ nêu lên sự việc, có thể thôi! Chỉ có cái là nếu tên tôi là cô Môngpăngxê hay Hoàng hậu Mari Mêdixit, tôi sẽ phải ít thận trọng hơn là tôi chỉ có một cái tên bình thường là Colarit!

– Đúng như vậy! Giáo chủ nói. Vậy chị muốn gì?

– Tôi muốn có một cái lệnh nó xác minh trước cho tôi tất cả những việc mà tôi thấy cần phải làm vì lợi ích của nước Pháp.

– Nhưng trước hết phải tìm cho tôi người phụ nữ mà tôi đã nói, để đi trả thù Quận công nước Anh.

– Thấy rồi ạ! Milady nói.

– Rồi lại cần tìm cái tên cuồng tín khốn nạn ấy làm công cụ cho công lý của Chúa nữa chứ!

– Sẽ tìm được thôi!

– Vậy bây giờ đến lúc chị yêu cầu cái lệnh mà chị đòi hỏi lúc này.

– Tôi đã nhận được chỉ thị của đức Ngài về những kẻ thù của đức Ngài, bây giờ đức Ngài cho phép tôi nói vài câu về tôi.

– Chị cũng có kẻ thù kia à?

– Thưa đức Ngài vâng, những kẻ thù mà cần phải được đức Ngài ủng hộ, vì tôi có kẻ thù ấy trong lúc tôi phục vụ đức Ngài.

– Những kẻ nào thế?

– Đó là con đàn bà mưu sự tên là Bônaxio.

– Nó đã ở nhà tù Măngtơ rồi kia mà!

– Nghĩa là trước kia nó đã ở đấy nhưng Hoàng hậu đã tranh thủ được một chỉ thị của đức Vua, nhờ đó nó đã được chuyển sang một tu viện rồi.

- Tu viện nào?
- Tôi chưa biết. Bí mật được giữ tốt lắm!
- Tôi sẽ biết, Giáo chủ nói.
- Và rồi đức Ngài sẽ báo cho tôi biết nó ở tu viện nào.
- Tôi thấy không có gì trở ngại cả, Giáo chủ nói.
- Thế thì được à! Bây giờ đến một kẻ thù nữa khác hẳn con bé Bônaxio ấy.
- Đứa nào thế?
- Tình nhân của con bé ấy đấy.
- Nó tên là gì?
- Ô! Đức Ngài biết rõ lắm, nó là một ác thần của hai chúng ta. Chính hắn trong một cuộc giao tranh với lính cận vệ của đức Ngài đã quyết định thắng lợi cho lính ngự lâm của đức Vua. Chính hắn đã đâm ba nhát gươm vào ĐờUất, đặc phái viên của đức Ngài, và đã làm thất bại sự kiện chuỗi kim cương; cuối cùng chính hắn đã biết là tôi đã cho bắt cóc mụ Bônaxio nên đã nguyên sẽ giết tôi.
- Á à! Tôi biết chị muốn nói đến ai rồi!
- Tôi muốn nói đến cái thằng Đăctanhang khốn nạn ấy!
- Đó là một người bạn gan dạ! Giáo chủ nói.
- Ấy chính vì nó là người bạn gan dạ nên lại càng đáng sợ.
- Cần phải có những chứng cứ về sự liên hệ mờ ám của nó với Backinhham.
- Tôi có hàng chục chứng cứ loại ấy.
- Nếu vậy rất là đơn giản thôi, đưa chứng cứ cho ta, ta sẽ tống nó vào ngục Batty.

- Vâng, nhưng rồi sau ra sao nữa ạ?

- Khi người ta đã vào ngục Batty rồi thì còn gì có sau nữa mà ra sao! Nhưng nếu tôi trừ bỏ được kẻ thù của tôi cũng dễ như trừ bỏ kẻ thù cho chị, và nếu chị đòi hỏi tôi trừng phạt những người như vậy...

- Thưa đức Ngài, miếng đổi miếng, người đổi người, mạng đổi mạng. Đức Ngài cho tôi tên này, tôi sẽ cho đức Ngài tên kia!.

- Tôi không hiểu chị muốn nói gì, và tôi cũng chẳng muốn biết nữa. Nhưng tôi muốn làm chị vui lòng và không thấy có điều gì trở ngại ban cho chị những yêu cầu của chị. Thêm nữa, như chị nói cái thằng nhóc Đăctanhang ấy là một thằng ngang tàng, một thằng đầu gờm, một thằng phản động...

- Một thằng dê tiện, thưa đức Ngài, một thằng dê tiện!

- Thôi đưa giấy bút mực ra đây cho tôi.

- Thưa đây ạ!

Im lặng một lúc, chúng tỏ Giáo chủ đang bận tâm suy nghĩ nội dung câu viết vào giấy. Atôt không bỏ sót một lời nào trong câu chuyện, anh kéo hai bạn sang đầu phòng bên kia.

- Sao! Pooctôt nói, ta nên nghe nốt đoạn kết thúc chứ!

- Suyt! Atôt khê nói, chúng ta đã nghe được hết những gì cần nghe rồi, vả lại tôi cũng không ngăn cản các anh nghe nốt, còn tôi, tôi cần phải đi ra.

- Anh đi à! Pooctôt nói; nhưng nếu Giáo chủ hỏi anh thì chúng tôi biết trả lời sao?

- Các anh không nên đợi mới trả lời, các anh phải báo

cáo trước là tôi phải đi trinh sát đường đi vì nghe chủ quán nói thì không được bảo đảm lắm. Tôi sẽ nói vài câu với tên coi ngựa của Giáo chủ; còn lại ra sao tôi chịu trách nhiệm, các anh không phải bận tâm đến.

– Anh Atôt hãy cẩn thận nhé! Aramy nói.

– Các anh cứ yên tâm! Atôt đáp.

Pooctôt và Aramy quay lại ngồi chỗ ống lò. Còn Atôt ra đi không có gì là bí mật cả, anh đành hoàng ra chỗ buộc ngựa, giải thích cho người giữ ngựa vấn tắt mấy câu về sự cần thiết phải có tiền trạm trên đường về; rồi anh kiểm tra kỹ lưỡng mỗi lứa ở khẩu súng ngắn, đưa thanh gươm lên lưng cẩn chặt lấy rồi lên ngựa theo hướng về doanh trại.

XLV

CẢNH VỢ CHỒNG

Đúng như Atôt đã dự kiến trước, chỉ một lát sau Giáo chủ đi xuống; ông mở cửa buồng của mấy anh em thì thấy Pooctôt đang đánh bài với Aramy. Ông đưa mắt nhìn quanh vẫn thấy thiếu một người. Giáo chủ liền hỏi:

– Anh Atôt đâu?

– Thưa đức Ngài, Pooctôt đáp, anh ấy đi trình sát trước đường về vì nghe chủ quán nói không được an toàn lắm.

– Còn anh Pooctôt anh làm gì đấy?

– Tôi được của Aramy năm pittôn.

– Bây giờ các anh đi theo tôi được chứ?

– Chúng tôi chờ lệnh đức Ngài.

– Vậy ta lên ngựa, khuya lắm rồi!

Người giữ ngựa đã trực sẵn ở cửa dất con ngựa của Giáo chủ. Hơi xa hơn một chút có một nhóm hai người và ba con ngựa: đó là nhóm có nhiệm vụ bảo vệ Milady ra đến tận bến tàu.

Người giữ ngựa nói lại với Giáo chủ những điều mà hai người lính ngự lâm đã báo cáo về Atôt. Giáo chủ tỏ dấu hiệu đồng tình rồi lên đường về cùng với những sự thận trọng như khi đi.

Về phần Atôt, sau khi đã đi được chừng một trăm bước đến một chỗ khuất, anh lao con ngựa sang bên phải, theo một con đường vòng rồi trở lại cách quán trọ hai mươi bước, nấp vào sau một bụi rậm, quan sát đường đi. Khi thấy đoàn người ngựa của Giáo chủ đi qua và đi xa, anh phóng ngựa về quán trọ, và người ta mở cửa cho anh không gây khó khăn gì, vì chủ quán đã nhận ra anh.

- Vị sĩ quan còn quên dặn bà trên gác một điều quan trọng, ngài sai tôi trở lại đây để dặn nốt.

- Xin ông cứ lên, bà ấy còn ở trên gác.

Atôt liền nhẹ nhàng bước lên thang gác, tới cửa buồng. Qua cánh cửa buồng hé mở anh nhìn thấy Milady đang buộc dải mũ. Anh bước vào trong buồng và đóng cửa lại. Thấy tiếng động cửa, Milady liền quay lại.

Atôt đứng sừng sững trước cửa, trùm cái áo măng tô, vành mũ che xuống đến tận mắt. Trông thấy một bộ mặt thâm lặng như một pho tượng, Milady sợ hãi cất tiếng hỏi:

- Ông là ai? Ông muốn gì?

- Đúng nó rồi! Atôt nắm bắm.

Anh bỏ áo khoác ra, kéo cái vành mũ lên, tiến về phía Milady và hỏi:

- Thưa bà, bà có nhận ra tôi không?

Milady tiến lên một bước rồi lùi lại như trông thấy con rắn. Atôt nói tiếp:

– Ài chà! Thế là tôi biết bà đã nhận ra tôi rồi!

Milady mặt tái mét, lùi lại mãi đến tận chân tường mới dừng lại và lẩm bẩm:

– Bà tước Lape!

– Phải đấy, Milady ạ! Đích thân bá tước Lape đây, tôi vừa mới ở thế giới bên kia trở về đây để được gặp bà. Chúng ta hãy ngồi xuống đây để nói chuyện như đức Ngài Giáo chủ đã nói.

Milady khiếp sợ quá không nói được một câu nào và ngồi xuống. Atôt nói tiếp:

– Bà là một con quỷ trở lại trần gian hay sao? Thế lực của bà lớn lắm, tôi biết; nhưng bà cũng nên biết rằng với sự phù hộ của Chúa, loài người cũng đã thắng được biết bao những con quỷ hung dữ nhất. Bà đã xuất hiện trên con đường đi của tôi, tôi tưởng rằng tôi đã trừ khử được bà, nhưng hoặc là tôi đã nhầm, hoặc là địa ngục đã tái sinh cho bà.

Những lời nói đó nhắc lại cho Milady biết bao kỷ niệm hãi hùng, ả cúi đầu xuống và rên lên một tiếng. Atôt nói tiếp:

– Phải, địa ngục đã tái sinh cho bà; địa ngục đã cho bà được giàu có, địa ngục đã cho bà một cái tên khác; địa ngục cũng đã gán như làm lại cho bà một bộ mặt khác nữa, hẳn bà cũng như vết ô nhục trên thân thể bà.

Milady đứng bật dậy như có lò xo, cặp mắt nẩy lửa. Atôt vẫn ngồi yên nói tiếp:

– Bà tưởng tôi đã chết rồi phải không? Cũng như tôi tưởng bà đã chết? Và cái tên Atôt đã che giấu cái tên bá tước Lape, cũng như cái tên Milady Colarich che giấu cái tên Ana Đờbroi! Có phải tên bà là như vậy khi người anh bà đã cưới chúng ta? Vị trí của chúng ta thật lạ lùng, Atôt

cười nói tiếp, cho đến bây giờ chúng ta đều sống cả thế mà người này cứ tưởng người kia chết, và một kỷ niệm ám ảnh ít hơn là một con người, mặc dù cái kỷ niệm ấy thật là đau đớn!

– Nhưng ai đưa ông đến đây? Milady nói như găm lên. Ông muốn gì tôi?

– Tôi muốn nói với bà rằng, bà không thấy tôi nhưng tôi không rời mắt bà ra một lúc nào.

– Ông biết tôi làm những gì nào?

– Tôi có thể nói cho bà biết hàng ngày bà làm những công việc gì từ khi bà vào làm việc với Giáo chủ cho đến cái buổi tối hôm nay.

Một nụ cười hoài nghi nở trên cặp môi tái xanh của Milady. Atôt nói:

– Hãy nghe đây này: chính bà đã cắt hai viên kim cương ở chuỗi hạt đeo trên vai Backinhham; chính bà đã bắt cóc bà Bônaxio; chính bà đã mê ĐờUát, tưởng rằng được ngủ với hắn lại hóa ra với Đăctanhang; chính bà đã tưởng là ĐờUát phản bà nên đã nhờ tình địch của hắn giết hắn; chính bà đã, sau khi người tình địch ấy đã phát hiện điều bí mật nhơ nhuốc của bà, bà đã thuê hai tên sát nhân theo đuổi người đó; chính bà khi thấy đạn bắn không ăn thua, bà đã gửi hòm rượu có thuốc độc cùng với một bức thư giả đến làm cho người đó tưởng là của bạn gửi cho, cuối cùng chính bà đã đến đây trong căn buồng này ngồi trên cái ghế mà tôi đang ngồi đây, bà đã nhận lời với Giáo chủ sẽ đi ám sát Quận công Backinhham để đổi lấy lời hứa của Giáo chủ để cho bà ám sát Đăctanhang.

Milady lặng người đi rồi nói:

– Vậy ông là quý Satăng à?

– Có thể như vậy, nhưng dù sao thì cũng cứ nghe cho rõ đây: ám sát hay cho người ám sát Backinham, cái đó không có liên quan gì đến tôi cả tôi không cần biết đến việc ấy, và lại đó là một người nước Anh; nhưng chớ có động đến sợi tóc của Đăctanhang là người bạn trung thành mà tôi quý và tôi bảo trợ; nếu không tôi xin thề trên đầu mồ mả cha tôi rằng, tội ác ấy của bà sẽ là lần cuối cùng.

– Ông Đăctanhang làm nhục tôi một cách tàn ác, Milady găm lên, ông Đăctanhang phải chết!

– Thực tế là người ta có thể làm nhục được bà không? Atôt cười nói. Ông ấy đã làm nhục bà, ông ấy sẽ phải chết chứ?

– Ông ấy sẽ phải chết. Con kia trước, hấn sau!

Atôt như bị choáng váng cả người; nhìn thấy con người đó không còn vẻ gì là phụ nữ nữa làm anh nhớ lại những kỷ niệm ghê gớm; anh nghĩ rằng đã có một ngày trong một hoàn cảnh không nguy hiểm như bây giờ, anh đã muốn nó phải chết để cứu vớt lấy danh dự của anh; anh liền cảm thấy sự thèm muốn giết người lại sục sôi và tràn ngập trong người anh như một cơn sốt dữ dội. Anh đứng lên, đưa bàn tay lần thắt lưng, rút khẩu súng ngắn ra lên đạn.

Milady tái xanh như một xác chết, muốn kêu lên nhưng lưỡi ả đã rú lại chỉ thành một tiếng rồi không có vẻ gì là của người mà giống như tiếng hú của một con thú dữ. Đứng dấn người vào một tấm thảm màu sẫm, đầu tóc rũ rượi, ả xuất hiện như một hình ảnh của một nỗi sợ hãi ghê gớm.

Atôt từ từ giơ khẩu súng lên, dang thẳng cánh tay ra đến nỗi khẩu súng gần như chạm vào trán Milady, rồi bằng một giọng bình tĩnh mà càng bình tĩnh bao nhiêu càng khiếp đảm bấy nhiêu, anh tuyên bố:

– Đưa ngay cho ta tờ giấy mà Giáo chủ đã ký lúc nãy, nếu không ta sẽ bắn vỡ sọ mi ra.

Với ai thì Milady còn có thể nghi ngờ được, chứ với Atôt thì ả hiểu lắm, tuy nhiên ả cũng cứ lặng thinh. Atôt nói tiếp:

– Mi chỉ còn hai giây đồng hồ nữa để quyết định:

Milady nhìn thấy nét mặt Atôt co rút lại liền hiểu ngay viên đạn sắp bắn ra, ả liền đưa nhanh tay lên ngực, rút ra một tờ giấy chìa cho Atôt và nói:

– Thì đây, tội nguyên rửa ông:

Atôt cầm lấy tờ giấy, giắt khẩu súng vào thắt lưng, lại gần cái đèn để xem có thật là mảnh giấy của Giáo chủ không, mở ra đọc:

“Người cầm giấy này đã làm việc đó theo lệnh của tôi và vì lợi ích của quốc gia”.

“Risolio”

Atôt liền cầm lấy cái áo măng tô, đội lại cái mũ trên đầu và nói:

– Con rắn độc kia! Bây giờ ta đã nhổ nanh vuốt của mi đi rồi, tha hồ cho mi cắn.

Nói xong anh bước ra khỏi cửa buồng, chẳng thèm nhìn lại đằng sau nữa.

Ra đến cổng, anh gặp hai người và một con ngựa dắt tay, anh bảo họ:

– Này các ông, lệnh của tướng công là đưa ngay người đàn bà này đến pháo đài Lapoanh và phải đợi cho bà ta lên tàu đã rồi hãy ra về nhé!

Những lời nói đó đúng như lệnh mà họ đã nhận được, họ liền cúi đầu tỏ vẻ chấp hành.

Atôt nhẹ nhàng lên ngựa phóng đi, nhưng đáng lẽ đi

theo đường cái, anh lại đi xuống ruộng, thỉnh thoảng lại dừng lại lắng tai nghe. Một lúc sau anh nghe thấy tiếng vó ngựa, anh biết là đoàn của Giáo chủ, lập tức anh phóng nhanh lên trước một đoạn rồi bẻ một cành lá quàng lên cổ ngựa rồi đến cách doanh trại hai trăm bước, anh dừng lại cho đứng sang bên đường. Khi đã trông thấy đoàn người ngựa, anh liên hô:

– Ai?

– Anh Atôt đấy có phải không? Giáo chủ hỏi.

– Thưa đức Ngài, chính tôi đây!

– Anh Atôt, Giáo chủ nói, tôi rất cảm ơn các anh đã phục vụ cho chuyến đi của tôi được an toàn. Bây giờ chúng ta về đến nơi rồi. Các anh đi vào cửa bên trái, khẩu lệnh là Roa và Rê.

Nói xong Giáo chủ gật đầu chào rồi đi vào cửa bên phải cùng với người tùy tùng, vì đêm đó Giáo chủ ngủ ở doanh trại. Khi Giáo chủ đã đi xa, Poctôt và Aramy liền hỏi Atôt:

– Thế nào, ông ta đã ký giấy cho con mụ đó chưa?

– Tôi đã có đây rồi!

Và ba anh em không nói gì thêm nữa cho đến tận khi về đến trại của mình. Về đến nơi họ liền cho Mutcotông đi báo Plangsê khi nào Đăctanhang ở chiến hào về thì mời đến ngay trại lính ngự lâm.

Về phần Milady, ả xuống liền cổng gặp ngay hai người đang chờ mình, ả liền theo ngay hai người đó. Đã có lúc ả muốn bảo họ đưa mình, quay về gặp Giáo chủ để kể hết cho Giáo chủ nghe; nhưng ả lại sợ làm như vậy Atôt sẽ tố giác ả đã bị vết ô uest, thì thà rằng cứ im lặng mà đi; hoàn thành cho tốt nhiệm vụ bí mật và khó khăn đã được giao để làm hài lòng Giáo chủ đã, rồi lúc trở về sẽ đòi hỏi báo thù sau.

XLVI

PHÁO ĐÀI XANH GIEC VE

Khi đến trại các bạn, Đăctanhang thấy cả ba đang tụ tập trong buồng. Atôt thì suy nghĩ, Pooctôt vuốt mép, Aramy đọc trong một quyển kinh rất đẹp bìa bọc nhung xanh. Anh nói ngay:

– Các bạn ơi! Chẳng hiểu điều các bạn định nói cho tôi biết có đáng để tôi phải hi sinh một giấc ngủ sau một đêm trường vất vả đánh chiếm thành lũy không? Ôi! Sao nóng thế này mà các bạn cũng chịu ở đây được à?

– Chúng tôi cũng đã ở đằng kia, chẳng mát chút nào cả! Pooctôt vừa đáp vừa vuốt ria mép.

– Suyt! Atôt nói.

Đăctanhang hiểu cái cau mày của Atôt, anh nói:

– Ô, ô, có cái gì mới đây!

– Aramy này! Atôt nói, hôm kia anh ăn điểm tâm ở quán Papayôt có phải không?

– Vâng.

– Ở đây thế nào?

– Tốt lắm, hôm ấy ăn chỉ có mỡ thôi!

– Sao? Atôt nói, ở một hải cảng mà không có cá à?

Aramy gặp quyền sách Kinh lại nói:

– Họ nói rằng Giáo chủ xây cái đê ở đây nên đã đuổi hết cá đi.

– Đó không phải là điều tôi muốn hỏi đâu, Atôt nói; tôi muốn hỏi anh ở đây anh có được tự do không? Có ai quấy anh không?

– Tôi thấy hình như ở đây không có nhiều kẻ phá quấy đâu,

– Vậy ta đến đây, Atôt nói; vì ở đây những bức tường mỏng như tờ giấy ấy.

Dăctanhang đã quen với cách thức làm việc của bạn và đã hiểu ngay được từng lời nói, từng cử chỉ, từng dấu hiệu của bạn, biết là vấn đề nghiêm trọng, nên anh liền nắm lấy cánh tay Atôt và cũng đi ra với anh không nói thêm câu gì.

Dọc đường gặp Grimô, Atôt ra hiệu bảo hắn đi theo, Grimô theo thói quen lặng lẽ vâng lời, khổ thân thằng bé, dần dần nó đến quên mất nói!

Khi đến quán Papayôt mới có bảy giờ sáng, mặt trời đã bắt đầu lên. Ba người bạn đặt một bữa điểm tâm và bảo chủ quán chọn cho một cái buồng yên tĩnh nhất.

Không may vào giờ đó không phải là giờ cho cuộc hội nghị thăm kín, kèn báo thức vừa mới nổi lên; ai nấy đều muốn cho tỉnh ngủ và tẩy bỏ các không khí ẩm ướt của ban mai, họ đều đổ xô đến uống rượu ở quán Papayôt. Chỉ một

loáng sau đã ồn ào đủ mọi thứ lính làm cho chủ quán hí hửng, nhưng bốn anh em thì bức dọc. Do đó họ miễn cưỡng đáp lại những lời chào hỏi, chúc tụng của các đồng đội. Atôt nói:

– Như thế này thì lại đến gây sự với nhau mất thôi! Nào anh Đăctanhang, anh kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về đêm hôm qua của anh, sau đó chúng tôi sẽ kể của chúng tôi cho anh nghe.

Một lính khinh binh tay cầm một cốc nước suối, vừa nhấp nháp vừa đứng đĩnh di tới nói:

– Ài chà! Hôm qua các bạn cận vệ có choảng nhau với bọn trong thành Lôrôsen có phải không?

Đăctanhang nhìn Atôt xem có nên trả lời kẻ bất lịch sự ấy không.

– Thế nào, Atôt nói anh không nghe thấy ông Buxinhì đây hỏi anh à? Anh cứ kể về những gì đã xảy ra đêm qua vì các ông đây muốn nghe mà!

Một người lính Đức cầm một cốc rượu trong tay hỏi giọng ú ớ:

– Các ông đã chiếm được một pháo đài phải không?

– Vâng, Đăctanhang đáp, chúng tôi có được cái hân hạnh ấy; chúng tôi lại còn nhét được vào góc pháo đài một thùng thuốc súng, khi nó nổ như các ông đã nghe thấy, nó khoét thành một cái lỗ rất to, ấy là chưa kể những phần còn lại đều lung lay như răng bà lão cả rồi.

Một kỵ binh tay cầm gươm có xiên một con ngỗng để đưa vào nướng, hỏi:

– Pháo đài nào vậy?

– Pháo đài Xanhgiecve, Đăctanhang đáp, bọn trong thành Lôrôsen nấp trong đó gây khó dễ cho chúng ta.

– Trận đánh có hăng không?

– Hăng lắm chứ! Chúng ta mất năm người, còn bên địch tám hay mười ấy.

– Nhưng rất có thể là sáng nay, người kỵ binh nói, bọn chúng sẽ cho một bọn xung kích đến đây để sửa sang lại pháo đài chứ!

– Có thể lắm, Đăctanhang nói.

– Thế nào các ông! Chúng ta đánh cá với nhau nào, Atôt nói.

– Cá gì? Người khinh binh nói.

– Hãy khoan đã, người kỵ binh vừa nói vừa đặt thanh gươm vào bếp lò; tôi bằng lòng đấy. Nhưng cá gì mới được chứ, thưa ông Atôt?

– Thế này này, ông Buxinhi ạ! Atôt nói. Tôi đánh cá với các ông là ba ông bạn tôi đấy: Pooctôt, Aramy, Đăctanhang và tôi, chúng tôi sẽ đến cái pháo đài ấy để ăn điểm tâm trong một giờ đồng hồ, mặc dù quân địch có đến đánh đuổi chúng tôi cũng chẳng đi.

Pooctôt và Aramy nhìn nhau và bắt đầu hiểu. Đăctanhang ghé vào tai Atôt thì thầm:

– Anh muốn chúng ta đi tự sát một cách vô ích sao?

– Chúng ta sẽ còn bị giết hơn thế nữa nếu chúng ta không tới đấy! Atôt đáp.

Pooctôt một tay vuốt ria mép, một tay lật nhào cái ghế xuống đất và reo lên:

– Hay quá! Một trò đánh cá hay quá!

– Vì thế tôi xin nhận, Buxinhi nói, nhưng ta đặt cược gì nào?

– Các ông có bốn người, Atôt nói, chúng tôi cũng bốn người. Một bữa ăn thả cửa cho tám người, các ông có đồng ý không?

– Hoàn toàn đồng ý! Buxinhi nói.

– Tốt lắm! Người khinh binh nói.

– Còn gì bằng nữa! Người kỵ binh nói.

Còn người nghe thứ tư chỉ gật đầu mà không nói gì như một người câm.

– Bữa điểm tâm của các ông đã sẵn sàng, chủ quán nói.

– Cứ dọn ra, Atôt nói.

Atôt gọi Grimô, chỉ cho hắn cái sọt để ở góc buồng và ra hiệu cho hắn gói ghém tất cả thức ăn vào trong các cái khăn ăn rồi bỏ vào đó, Grimô hiểu ngay rằng đây là một cuộc đi ăn trên bãi cỏ, liền tuân lệnh ngay.

– Nhưng các ông đi đâu ăn vậy? Chủ quán hỏi.

– Vấn đề đó không việc gì đến anh cả, Atôt nói, miễn là người ta trả tiền anh là được chứ gì?

Nói xong anh quẳng hai đồng pittôn lên mặt bàn.

– Thưa ông sĩ quan, chủ quán hỏi, có phải trả lại tiền thừa không ạ?

– Không. Anh chỉ cần cho thêm hai chai rượu sâm banh, còn lại là tiền khăn ăn.

Chủ quán không ngờ được món bỏ như vậy, nhưng hắn cũng đánh tráo hai chai rượu Anggiu thay cho sâm banh.

– Thưa ông Buxinhi, Atôt nói, xin ông điều chỉnh đồng

hồ của ông cho khớp với cái của tôi, hoặc cho tôi điều chỉnh cái của tôi với của ông.

– Xin tán thành, đồng hồ của tôi bây giờ là bảy giờ ba mươi phút.

– Của tôi là bảy giờ ba mươi năm phút, Atôt nói, vậy cái của tôi nhanh hơn của ông năm phút.

Sau đó bốn người bạn lên đường ra pháo đài Xanhgiecve trước bộ mặt sững sốt của những người chứng kiến. Grimô theo sau mang cái sọt, hắn không biết là đi đâu cả nhưng đã quen với cách vâng lời thụ động nên hắn không hỏi chủ một câu nào.

Khi còn ở trong phạm vi trận địa, bốn anh em không trao đổi với nhau một câu nào; vả lại không những bị những người tò mò đi theo vì họ đã được biết trò cá nhau; nên muốn biết bốn anh em giải quyết ra sao.

Nhưng sau khi đã vượt qua dãy giao thông hào tiền tiêu, bốn anh em thấy mình đã được hoàn toàn tự do. Đăctanhang vẫn chưa hiểu được vấn đề, thấy là đã đến lúc có thể nói được, anh liền hỏi:

– Anh Atôt, xin anh làm ơn cho biết ta đi đâu?

– Anh cũng đã biết rõ là chúng ta đi đến pháo đài, Atôt đáp.

– Nhưng để làm gì mới được chứ?

– Anh cũng đã biết rõ là để ăn điểm tâm mà!

– Thế tại sao chúng ta lại không ăn ngay trong quán?

– Vì chúng ta có rất nhiều vấn đề quan trọng cần phải bàn với nhau. Ở trong quán chúng ta không thể nói chuyện

được với nhau quá năm phút mà không bị quấy rầy. Đến đây Atôt chỉ tay vào pháo đài – ít ra người ta cũng không đến làm phiền chúng ta.

Đăctanhang vốn là một người thận trọng và can đảm, anh đặt ngay câu hỏi:

– Theo tôi thì ta nên tìm đến một nơi nào vắng vẻ tịch mịch thì tốt hơn, ví dụ như trên đồi, dưới bờ bể chẳng hạn.

– Ở đâu mà người ta thấy bốn người chúng ta tụ tập nói chuyện với nhau là chỉ mười lăm phút sau Giáo chủ sẽ được bọn gián điệp báo cáo ngay là chúng ta đang hội kín:

– Phải, Aramy nói, anh Atôt nói rất đúng!

– Giá tìm được một bãi sa mạc thì cũng tốt! Poctôt nói.

– Không có một bãi sa mạc nào mà không có một con chim bay trên đầu chúng ta, mà không có một con cá nhảy lên mặt nước được, mà không có một con thỏ rừng chạy về tổ được. Tôi nghĩ rằng: con chim ấy, con cá ấy, con thỏ ấy đều có thể là gián điệp của Giáo chủ cả. Vậy tốt hơn hết chúng ta cứ tiến ra pháo đài, vì không thể lùi được nữa rồi, lùi là nhục. Chúng ta đã đánh cuộc, một trò đánh cuộc đánh cá không bao giờ biết trước được, và tôi thách bất kỳ ai đoán được mục đích của nó. Để thắng cái trò cá cược ấy chúng ta phải ở trong pháo đài một giờ. Có thể ta bị tấn công, có thể không. Nếu chúng ta không bị, chúng ta có thì giờ để nói chuyện với nhau mà không một kẻ nào có thể nghe thấy chúng ta vì tôi đảm bảo là những bức tường của pháo đài không có tai. Nếu chúng ta bị tấn công, chúng ta vừa chống cự vừa nói chuyện với nhau cũng được chứ sao! Hơn nữa chúng ta lại còn được thêm danh tiếng nữa. Các bạn thấy đấy, dẫu nào chúng ta cũng có lợi cả.

– Phải, Đăctanhang nói, nhưng rồi chúng ta sẽ ăn được một viên đạn bất thần!

– Ê này anh bạn ạ! Atôt nói, anh cũng biết là viên đạn đáng sợ nhất không phải từ phía quân thù bắn tới!

– Nhưng tôi thấy hình như là đối với một cuộc mạo hiểm như thế này, Pooctôt nói, ít ra chúng ta cũng phải mang theo súng chứ?

– Anh bạn Pooctôt ơi, anh ngốc lắm, vạ gì mà phải vác nặng đi cho mệt?

– Đúng trước một kẻ thù mà có được một khẩu súng trận mười hai viên đạn và một túi thuốc súng, tôi thấy đó không phải là điều vô ích!

– Thế thì tốt thôi! Anh không nghe thấy Đăctanhang nói gì à?

– Đăctanhang nói gì?

– Đăctanhang nói trong cuộc tấn công đêm vừa rồi có đến hàng chục người Pháp chết và cũng gần ấy địch quân chết.

– Vâng, thì sao?

– Người ta chưa có thì giờ để lột hết đồ trang bị vì người ta còn có việc khác phải làm cần hơn.

– Vâng, rồi sao nữa?

– Rồi chúng ta sẽ có những khẩu súng ấy, những viên đạn ấy, những túi thuốc súng ấy; và đáng lẽ chúng ta chỉ có bốn khẩu và mười hai viên đạn, thì chúng ta sắp có mười hai khẩu súng và hàng trăm viên đạn.

– Ô anh Atôt, Aramy nói, anh thật là một con người vĩ đại!

Poocôtôt gật đầu tỏ vẻ tán thành. Chỉ còn Đăctanhang là chưa chịu đồng tình. Có lẽ Grimô cũng đồng tình với Đăctanhang vì thấy cứ tiến mãi đến pháo đài, liền kéo áo chủ hời bằng dấu hiệu:

– Ta đi đâu bây giờ?

Atôt ngược mắt nhìn và chỉ tay vào pháo đài. Cũng với cách dùng dấu hiệu câm lặng Grimô nói:

– Nhưng chúng ta bỏ xác ở đây mất!

Atôt ngược mắt và chỉ tay lên trời.

Grimô đặt cái sọt xuống đất và ngồi xuống đấy, đầu lắc lia lịa.

Atôt bèn lấy khẩu súng ngắn ở thắt lưng ra, kiểm tra lại mồi lửa, lên đạn rồi dí nòng súng vào tai Grimô. Grimô liền đứng bật lên như cái lò xo. Atôt ra hiệu cho hắn cầm lấy cái sọt và tiến lên phía trước. Grimô phải tuân lệnh. Kết cục của tấn kịch câm ấy là Grimô đằng sau lại phải tiến lên đằng trước.

Đến pháo đài, bốn anh em quay đầu nhìn lại.

Có đến hơn ba trăm lính đủ các binh chủng đã tụ tập ở cửa trận địa và trong số đám đông ấy vẫn còn phân biệt được Buxinhì và người khinh kỵ binh.

Atôt bỏ mũ ra để vào mũi gương rồi giơ cao lên vẫy vẫy. Tất cả mọi khán giả đều đáp lại lời chào ấy kèm theo một tiếng hoan hô vang đến tận chỗ các anh.

Sau đó họ chui vào trong pháo đài, Grimô đã vào trước.

XLVII

HỘI NGHỊ LÍNH NGỰ LÂM

Đúng như dự kiến của Atôt, chỉ có mười hai xác chết chiếm lĩnh pháo đài, người Pháp cũng như người Lôrôsen.

Atôt đã được bầu làm chỉ huy, anh ra lệnh:

– Nào các bạn, trong khi Grimô dọn bàn ăn, chúng ta bắt đầu đi nhặt súng và đạn. Trong khi làm việc này chúng ta vẫn có thể nói chuyện với nhau được. Những người này (anh chỉ vào các xác chết) không nghe lỏm chúng ta được đâu.

– Nhưng chúng ta có thể ném tất cả họ vào một cái hố, Poctôt nói, sau khi đã khám các túi không còn gì.

– Phải, Aramy nói, đấy là việc của Grimô.

– Vậy thì Grimô lục soát họ và ném họ qua bờ tường, Dăctanhang nói.

– Hãy giữ họ lại, Atôt nói, họ còn có thể giúp ích cho ta đấy!

– Những cái xác chết này mà còn giúp được việc cho ta nữa à? Poocôt nói. Ái chà! Anh không nói đùa đấy chứ!

– Không nên phán đoán một cách hồ đồ, sách kinh và Giáo chủ của dạy như vậy, Atôt đáp. Bao nhiêu khẩu súng hả các bạn?

– Mười hai, Aramy đáp.

– Có thể bắn được bao nhiêu phát?

– Một trăm.

– Thế cũng thừa đủ cho chúng ta rồi. Ta lấp đạn vào súng đi.

Bốn anh em bắt tay vào làm việc, vừa nạp đạn xong thì Grimô cũng ra hiệu bữa điểm tâm đã dọn xong.

Atôt tỏ dấu hiệu tốt, rồi chỉ ra một góc phía ngoài. Grimô hiểu ngay là hấn phải ra đấy đứng gác. Để cho hấn đỡ buồn, Atôt cho phép hấn được mang theo một cái bánh mì, một chai rượu, hai miếng xương sườn.

– Thôi bây giờ mời các bạn ngồi vào ăn, Atôt nói.

Bốn người ngồi xuống đất, hai chân khoanh vào nhau như những người Thổ Nhĩ Kỳ.

– Bây giờ thì hấn là anh Atôt không còn sợ ai nghe lỏm được nữa, Đăctanhang nói, tôi mong rằng anh sẽ cho chúng tôi biết điều bí mật.

– Tôi mong là tôi đã khiến cho các anh vừa hứng thú vừa danh tiếng. Tôi đã tạo cho các anh một cuộc đi chơi thú vị: đây là một bữa điểm tâm vào loại ngon nhất, và đằng kia là năm trăm con người, mà các anh có thể nhìn qua các lỗ châu mai cũng thấy. Họ đang cho chúng ta hoặc là những kẻ điên, hoặc là những người anh hùng, hai hạng người đại dột ấy khá là giống nhau.

– Thế còn điều bí mật? Đăctanhang hỏi.

– Điều bí mật ấy là, Atôt chậm rãi nói, tôi đã gặp Milady tối hôm qua.

Đăctanhang đã đưa cốc rượu lên môi, nhưng vừa nghe thấy tên Milady, tay anh rung lên, mạnh đến nỗi anh phải đặt cốc xuống không thì rượu sánh ra ngoài.

– Anh đã gặp vợ...

– Suyt! Atôt ngắt lời, anh quên là hai anh bạn đây chưa được biết tường tận việc gia đình của tôi như anh đâu. Tôi đã gặp Milady.

– Ở đâu? Đăctanhang hỏi.

– Cách đây vào khoảng hai dặm đường, ở quán Chuồng Bò Cầu Đỏ.

– Nếu vậy thì tôi nguy mất!

– Không, chưa đâu! Atôt nói, vì rằng vào giờ này mụ đã rời khỏi bờ biển nước Pháp rồi.

Đăctanhang thở nhẹ nhõm.

– Nhưng rốt cuộc lại, Poectôt nói, Milady là ai mới được chứ?

– Một người đàn bà rất xinh đẹp, Atôt nói vừa nhấp cốc rượu Anggiu mà anh cho là rượu Sâm banh. Cái thằng chủ quán chó má nó tưởng ta không biết gì! Phải, anh nói tiếp, một người phụ nữ xinh đẹp, rất tốt với Đăctanhang. Nhưng chẳng hiểu anh chàng này đã bôi nhọ chị ta thế nào mà chị ta cố gắng báo thù, cách đây một tháng đã định ám hại anh bằng mấy phát súng; cách đây một tuần đã bỏ thuốc độc cho anh và hôm qua lại vùi Giáo chủ cái đầu của anh.

– Sao kia! Xin Giáo chủ cái đầu của tôi à? Đăctanhang sợ hãi tái mét mặt hỏi.

– À cái đó thì chính tai tôi cũng nghe thấy, Pooctôt nói.

– Tôi cũng vậy, Aramy nói.

Đăctanhang buông thõng hai tay xuống một cách thất vọng nói:

– Nếu vậy thì chiến đấu lâu dài thêm nữa làm gì, vô ích! Thà để tôi cho một phát súng vào óc tự kết liễu đi cho nó xong đời còn hơn.

– Đó là điều ngu ngốc cuối cùng mà ta phải làm, Atôt nói, dùng đến nó thì chẳng có liều thuốc nào chữa được nữa đâu.

– Nhưng với những kẻ thù như thế thì tôi thoát làm sao được! Đầu tiên là kẻ lạ mặt ở Mãng; rồi đến ĐờUất, mà tôi đã tặng cho ba nhát gươm; rồi lại đến Milady nữa mà tôi đã tóm được điều bí mật; cuối cùng là Giáo chủ mà tôi đã làm mất cơ hội trả thù.

– Nếu vậy, Atôt nói, cũng chỉ mới có là bốn và chúng ta cũng là bốn người, vậy là một chọi một. Nhưng này kìa, Grimô đang ra hiệu gì thế kia không biết! Gì thế Grimô? Vì là trường hợp quan trọng ta cho phép mi nói, nhưng vẫn tắt thôi nhé! Mày trông thấy gì?

– Một tốp người.

– Bao nhiêu?

– Hai chục.

– Những người gì?

– Mười sáu thợ, bốn lính.

– Còn cách bao nhiêu?

– Năm trăm bước.

– Được, ta còn đủ thì giờ để ăn hết con gà này và uống một cốc rượu chúc sức khỏe Đăctanhang.

– Vâng thì chúc sức khỏe cho tôi, mặc dù tôi chẳng tin có ích gì không.

– Chào ôi! Atôt nói, Thượng Đế là vĩ đại như tín đồ của Mahômét nói, và tương lai là ở trong tay người.

Rồi, sau khi đã uống nốt, Atôt để cốc rượu xuống cạnh mình, uể oải đứng dậy cầm lấy khẩu súng đầu tiên và lại gần một lỗ châu mai.

Poectôt, Aramy và Đăctanhang cũng làm theo. Còn Grimô theo lệnh của chủ, đứng ra đằng sau bốn người để nạp đạn.

Một lát sau toán địch xuất hiện, chúng đi theo con đường giao thông hào nối liền trong thành ra đến pháo đài.

– Mẹ kiếp! Atôt nói, chẳng bỏ bạn vì vài tên vác xẻng cuốc. Grimô chỉ việc ra hiệu cho chúng đi đi, và tôi tin là chúng sẽ để chúng ta yên.

– Tôi ngờ lắm, Đăctanhang nhận xét, vì chúng tiến một cách có vẻ cả quyết lắm. Và lại cùng với những người thợ còn có bốn tên lính và một tên đội có vũ trang súng trận.

– Vì chúng chưa trông thấy chúng ta đấy!

– Tôi thì tôi lấy làm ghê tởm phải bắn vào bọn thường dân này, Aramy nói.

– Cha cố gì mà đi thương cả bọn tà giáo, Poectôt nói.

– Thực ra thì Atôt nói có lý đấy, Atôt nói, để tôi báo cho bọn chúng biết.

– Anh định làm gì thế? Đăctanhang kêu lên; anh để cho bọn chúng bắn chết anh bây giờ đây này!

Nhưng Atôt chẳng để ý đến lời can ngăn ấy, anh trèo

lên một cái lỗ hổng, tay cầm súng, tay cầm mũ chào rất lịch sự bọn thợ và bọn lính, làm chúng sững sốt đứng sững lại cách pháo đài năm chục bước, anh nói to:

– Này các ông, tôi và một số bạn bè đang ăn điểm tâm ở trong pháo đài này. Các ông cũng biết không gì bức mình bằng đang ăn lại bị quấy rầy. Vì vậy tôi đề nghị các ông, nếu nhất thiết phải làm việc ở đây, thì hãy đợi chúng tôi ăn xong đã; hoặc là các ông đã biết nghĩ lại, hãy bỏ cái phái phản nghịch mà sang đây uống với chúng tôi một cốc rượu chúc sức khỏe của hoàng đế Pháp.

– Atôt cẩn thận đấy! Đăctanhang kêu lên, không thấy chúng đang nhằm anh đấy à?

– Có chứ! Atôt nói, nhưng cái bọn thường dân ấy thì bắn chác cái gì!

Quả nhiên bốn phát súng cùng nổ một lúc nhưng không viên đạn nào trúng Atôt. Bốn phát súng lập tức được đáp lại, bắn trúng hơn làm ba tên lính chết ngay tại chỗ còn một tên thợ bị thương. Atôt vẫn đứng trên lỗ hổng nói xuống:

– Grimô, đưa một khẩu súng nữa đây!

Grimô vâng lệnh ngay, ba anh em kia cũng đã nạp đạn vào súng xong, một loạt súng nữa nổ vang: tên đội và hai tên lính thợ nữa chết, đám còn lại tháo chạy.

– Nào các bạn, Atôt nói, ta ra ngoài đi!

Và bốn người bạn lao ra ngoài pháo đài, chạy đến tận chỗ trận địa, nhặt lấy bốn khẩu súng của lính và cái giáo của tên đội, rồi mang chiến lợi phẩm về pháo đài. Atôt nói:

– Grimô, mang những khẩu súng này ra nạp đạn vào. Còn các bạn, mời các bạn; ta lại ngồi vào ăn và tiếp tục câu chuyện. Đến đâu rồi nhỉ?

- Đang nói đến Milady, Đăctanhang nói.
- À phải! Atôt nói, Milady sang Anh.
- Với mục đích gì?
- Âm sát Backinhham!

Đăctanhang kêu lên một tiếng vừa ngạc nhiên vừa phẫn nộ:

- Thật là một việc ê tiện!

- Ô, vấn đề đó tôi không quan tâm đến! Atôt nói. Này Grimô, nạp đạn súng xong cả rồi bây giờ lấy cái giáo của tên đội buộc một cái khăn ăn vào đáy rồi cắm lên chỗ cao nhất của pháo đài để chúng tỏ cho bọn địch biết chúng ta là những người lính dũng cảm và đàng hoàng của đức Vua.

Grimô tuân lệnh ngay. Một lát sau một lá cờ trắng phấp phới trên đầu bốn anh em; một tiếng hoan hô vỗ tay như sấm chào mừng sự xuất hiện của lá cờ: một nửa doanh trại đã ra chiến hào xem.

- Tại sao anh lại không quan tâm đến việc nó giết hay không giết Backinhham? Đăctanhang nói. Quận công là bạn của chúng ta kia mà!

- Quận công là người Anh, người Anh chống lại chúng ta. Nó muốn làm gì Quận công thì làm, tôi không quan tâm đến đó bằng đến một chai rượu đã rồi!

Nói xong Atôt quẳng cái chai rượu ra xa sau khi đã rót hết rượu vào cốc.

- Khoan đã, Đăctanhang nói; tôi không thể bỏ rơi Backinhham như vậy được. Ông ấy đã cho chúng ta những con ngựa tuyệt trần là đẹp.

- Và nhất là những bộ yên, Pooctôt nói.

– Thế rồi, Aramy nói; Chúa muốn sự cải hối chứ không muốn cái chết của kẻ có tội.

– Amen, Atôt nói, thôi vấn đề này chúng ta sẽ trở lại sau nếu anh muốn. Còn bây giờ, điều mà tôi quan tâm nhất, và tôi tin là anh sẽ hiểu tôi, là tôi đã tước được của con mù đàn bà đó một tờ giấy không chỉ mà nó đã xin được của Giáo chủ, và nhờ đó nó có thể đăng hoàng khủ anh và cả chúng tôi nữa.

– Thế ra mù đàn bà ấy là một con quỷ sứ à? Pooctôt nói và chìa cái đĩa cho Aramy đang cắt một con gà.

– Thế tờ không chỉ ấy vẫn còn trong tay nó à? Đăctanhang hỏi.

– Không, nó đã qua tay tôi rồi; và tôi phải nói rằng không phải là không vất vả đâu, nếu không, tôi là kẻ nói dối.

– Bạn Atôt thân mến ạ! Đăctanhang nói; tôi đã chịu ơn anh cứu mạng không biết bao nhiêu lần rồi.

Aramy hỏi Atôt:

– Vậy là lúc anh từ già chúng tôi là để đến với mù đàn bà ấy à?

– Đúng thế!

– Anh có tờ không chỉ của Giáo chủ ở đây không? Đăctanhang hỏi.

– Có đây! Atôt đáp.

Và anh rút ở trong túi ra tờ giấy quý báu ấy đưa cho Đăctanhang.

Đăctanhang đỡ lấy tờ giấy, tay run run mở ra đọc cho mọi người cùng nghe. Khi nghe đọc xong, Aramy nói:

– Quả thật đây là một sự miễn tố cho tất cả mọi nguyên tắc.

– Phải xé tờ giấy này đi, Đăctanhang nói; nó là bản án tử hình của tôi.

– Hoàn toàn trái lại, Atôt nói, ta phải gìn giữ nó như một báu vật, dù người ta có phủ đầy vàng lên nó để đổi lấy nó tôi cũng không đổi.

– Mất cái giấy này rồi, không hiểu con mụ đó sẽ làm ăn ra sao?

– Tất nhiên là nó sẽ viết cho Giáo chủ, Atôt thờ ơ nói, là có một tên lính ngự lâm khốn kiếp tên là Atôt đã tước đoạt mất của nó tờ giấy thông hành ấy. Cũng trong bức thư ấy nó sẽ khuyên Giáo chủ nên trừ khử cả hấn và hai người bạn của hấn là Pooctôt và Aramy. Giáo chủ sẽ nhớ lại toàn những con người ông đã luôn luôn gặp trên con đường đi của ông. Thế rồi một buổi sáng tươi đẹp nào đó, ông ấy sẽ cho bắt Đăctanhang, và để cho anh ta khỏi buồn, sẽ gửi cả chúng ta vào đấy làm bạn cho vui vẻ cả!

– Gớm anh Atôt, Pooctôt nói, anh nói đùa gì mà thảm khốc thế!

– Tôi không nói đùa đâu! Atôt đáp.

– Các anh cũng biết rằng, Pooctôt nói, vận cổ con đàn bà ấy đi còn ít tội lỗi hơn là giết chết bọn Tân giáo quái quỷ kia, vì bọn chúng chỉ có một cái tội độc nhất là hát bằng tiếng Pháp những bài thánh ca mà chúng ta hát bằng tiếng La tinh.

– Ý kiến cha cố thế nào? Atôt bình tĩnh hỏi.

– Tôi cũng thống nhất ý kiến với Pooctôt, Aramy đáp.

- Tôi cũng vậy! Đăctanhang nói.

- May mà con mụ ấy đã đi xa rồi, Pooctôt nói, thú thật là nó ở đây thì phiền tôi lắm đấy!

- Nó làm phiền tôi ở bên Anh cũng như ở bên Pháp mà thôi! Atôt nói.

- Ở đâu nó cũng làm phiền tôi, Đăctanhang nói.

- Thế tại sao anh đã tóm được nó, Pooctôt nói, anh lại không dìm chết nó, bóp cổ chết nó đi, treo cổ nó lên có được không? Chỉ có người chết là không bao giờ trở lại được nữa mà thôi!

- Anh tin là như thế à? Atôt hỏi với một nụ cười ảm đạm trên môi mà chỉ có Đăctanhang hiểu.

- Tôi có một ý kiến, Đăctanhang nói.

- Nào, xem ý kiến gì nào!

- Báo động! Grimô kêu lên.

Bốn anh em đứng bật dậy và chạy đi lấy súng. Lần này thì là một toán lính nhỏ đang tiến đến gồm hai mươi đến hai mươi lăm người, toàn là lính tác chiến cả.

- Ta quay về trại thôi chứ? Pooctôt nói. Cuộc chiến đấu này không cần sức nữa rồi!

- Không thể được vì ba lẽ, Atôt nói. Thứ nhất là ta ăn chưa xong; thứ hai là ta chưa bàn xong; thứ ba là còn thiếu mười phút nữa mới đủ thời gian đánh cuộc.

- Nếu vậy, Aramy nói, ta phải bàn ngay kế hoạch tác chiến.

- Cũng đơn giản thôi, Atôt nói: Ngay khi bọn địch đến vừa tầm súng là chúng ta bắn; nếu chúng còn tiến lên, ta nổ loạt đạn thứ hai, chúng ta cứ bắn chừng nào mà còn

súng đã nạp đạn sẵn. Nếu bọn địch còn lại muốn xung phong lên, ta cứ để cho chúng đến tận cái hố, thế là chúng ta ấy cho cái tường này một phát, nó còn đứng vững được đến bây giờ cũng là một sự lạ đấy!

– Hoan hô, Pooctôt nói: anh Atôt sinh ra đúng là để làm tướng. Còn Giáo chủ cứ tự cho mình là một con người vĩ đại của chiến trận, cũng chẳng nghĩa lý gì đối với anh cả.

– Thưa các bạn, Atôt nói, chớ có bắn lẫn kẻ thù của nhau đấy. Nhắm cho thật chính xác vào, mỗi người một đứa.

– Sẵn sàng cả rồi! Ba anh em cùng hô:

– Bắn! Atôt hô.

Bốn phát súng cùng nổ chập làm một, và bốn tên địch ngã xuống. Tức thì trống trận nổi lên, quân địch vừa tiến chiến đấu.

Thế rồi những phát súng nối tiếp nhau không đều nữa nhưng vẫn trúng đích như trước. Tuy nhiên, hình như quân địch biết quân trong pháo đài không bao nhiêu, nên chúng cứ vẫn xông lên rất nhanh.

Ba phát súng nữa bắn ra, hai tên ngã xuống, nhưng bước tiến vẫn không vì thế mà chậm lại. Lúc tới gần pháo đài, bọn địch còn chừng mười hai hoặc mười lăm tên. Một loạt súng nữa đón tiếp chúng, cũng không ngăn được chúng. Chúng nhảy xuống cái hố và chuẩn bị trào vào trong pháo đài.

– Nào các bạn! Atôt hô, ta kết thúc đi! Áp vào tường, áp vào tường!

Và bốn anh em, có cả Grimô giúp sức, dùng nòng súng đẩy thân mạnh bức tường, nó nghiêng đi như bị gió đẩy rồi nứt dưới móng ra và đổ âm xuống một tiếng ghê gớm, một đám bụi mù bốc lên trời và thế là xong cả.

– Có dê bẹp được hết cả không? Atôt hỏi.

– Hình như thế thì phải, Pooctôt đáp.

– Không đâu, Đăctanhang nói, còn hai hay ba tên đang khập khiễng chạy trốn kia kia.

Quả nhiên có ba hay bốn tên địch khốn khổ, mình mẩy đầy máu và bùn chạy trốn trong đường hào để về thành: đó là tất cả còn lại của tốp địch.

Atôt nhìn đồng hồ rồi nói:

– Các bạn ơi! Chúng ta ở đây đã được một giờ rồi, thế là ta đã thắng cuộc. Nhưng Đăctanhang chưa cho chúng ta biết ý kiến.

Và bốn anh em lại ngồi xuống xung quanh các món ăn đã sắp hết.

– Ý kiến của tôi là thế này, Đăctanhang nói, tôi sẽ qua bên nước Anh một lần nữa, báo cho Backinhham biết có âm mưu hại ông.

– Anh không làm thế được đâu! Atôt lạnh lùng nói.

– Tại sao? Vả lại tôi cũng đã từng làm thế rồi kia mà!

– Phải, nhưng thời kỳ đó chưa có chiến tranh. Thời kỳ đó Backinhham còn là đồng minh của ta chứ chưa phải là kẻ thù như ngày nay. Anh mà làm như thế sẽ bị kết tội là phản động.

Đăctanhang hiểu lý lẽ ấy rất cứng nên đành chịu im.

– Tôi cũng có một ý kiến đây! Pooctôt nói.

– Nào xem ý kiến của Pooctôt.

– Tôi xin phép ông Trêvi cho nghỉ ít hôm, vì lý do gì, các bạn tìm cho tôi vì tôi không giỏi về lý do. Milady không biết

tôi, tôi lại gần nó mà không sợ nó nghi kỵ gì và thế là gặp được cô nàng, tôi sẽ vận cổ nó cho chết tươi đi.

– Tôi cũng không phản đối ý kiến của Pooctôt lắm! Atôt nói.

– Thôi đi, Aramy nói, ai lại đi giết một người đàn bà! Tôi cũng có một ý kiến có thể là hay đây!

– Nào ta nghe ý kiến của Aramy, Atôt nói.

– Ta nên báo trước cho Hoàng hậu.

– Đúng rồi! Pooctôt và Đăctanhang cùng reo lên, biện pháp ấy hay đấy!

– Báo cho Hoàng hậu à! Atôt nói, nhưng làm sao được? Ta không có liên lạc với triều đình. Chúng ta có thể phái ai về Pari mà giấu được một người nào ở ngoài mặt trận này không? Từ đây đến Pari bốn trăm dặm đường, bức thư chưa đến nơi, chúng ta đã phải ngồi trong nhà đá rồi.

– Muốn đưa bức thư ấy đảm bảo đến tay Hoàng hậu, tôi xin đảm nhận, Aramy đỏ mặt nói. Tôi biết ở Tua một người rất khéo...

Aramy ngừng ngay lại vì thấy Atôt mỉm cười.

– Thế nào Atôt? Đăctanhang hỏi, anh không đồng ý biện pháp ấy à?

– Tôi không gạt bỏ nó hoàn toàn, nhưng tôi chỉ muốn lưu ý Aramy là anh không thể rời bỏ trận địa được, và bất cứ một ai ngoài chúng ta đều không bảo đảm; chỉ hai giờ sau khi phái viên đi đưa thư thì tất cả các tu sĩ dòng thánh, tất cả bọn mật thám, tất cả bọn mũ trùm đen của Giáo chủ sẽ thuộc lòng bức thư đó và người ta sẽ bắt giữ anh và người khéo léo của anh lại rồi.

– Ấy là chưa kể, Pooctôt nói, Hoàng hậu sẽ cứu ngài Backinhham nhưng chẳng có thêm cứu đến chúng ta đâu!

– Các bạn ạ, Đăctanhang nói, câu nói của Pooctôt rất là đầy ý nghĩa.

– Ái chà! Trong thành xảy ra vấn đề gì vậy? Atôt nói.

– Họ báo động!

Bốn anh em cùng nghe thấy tiếng trống vọng đến tận tai họ. Atôt nói:

– Rồi các bạn sẽ thấy họ phái đến cả một binh đoàn cho mà xem!

– Anh có định trội lại với cả một binh đoàn không? Pooctôt hỏi.

– Tại sao không? Atôt đáp, tôi đang hăng đây, và tôi sẽ đương đầu được với cả một đạo quân nếu như chúng ta đã lưu ý mang thêm một tá chai rượu đến đây.

– Này, tiếng trống đã gần rồi đấy, Đăctanhang nói.

– Cứ để chúng lại, Atôt nói, phải mất mười lăm phút đi từ thành đến đây. Thế cũng thừa đủ thời gian để chúng ta ấn định kế hoạch của chúng ta. Nếu chúng ta rời khỏi nơi này thì chẳng còn tìm đâu được một nơi thuận tiện như thế này. Và đây này, vừa đúng một ý kiến nảy ra trong óc tôi, nhưng tôi xin phép ra vài cái lệnh cho Grimô đã.

Atôt ra hiệu cho người đầy tớ của anh lại gần rồi bảo hấn:

– Grimô này, Atôt vừa nói vừa chỉ vào những cái xác chết, mày dựng những ông này lên tựa vào tường, đội mũ vào cho các ông ấy và đặt cả súng vào tay nữa.

– Ồi, con người vĩ đại, Đăctanhang reo lên, tôi hiểu rồi!

– Mày đã hiểu chưa Grimô? Aramy hỏi.

Grimô gật đầu.

– Ta chỉ cần có thể thôi! Atôt nói, bây giờ trở lại ý kiến của tôi.

– Nhưng tôi chưa hiểu, Poctôt nói, và tôi muốn hiểu.

– Chưa cần vội.

– Phải, phải! Đăctanhang và Aramy cùng nói. Anh Atôt cho biết ý kiến của anh đi!

– Con mụ Milady ấy, con quỷ cái ấy có một người anh chồng phải không?

– Phải, Đăctanhang đáp, tôi biết ông ấy lắm và tôi cũng thấy hình như ông ấy cũng chẳng ưa gì người em dâu đâu!

– Điều đó không có hại gì, Atôt nói; ông ấy mà ghét nó thì lại càng tốt đấy!

– Kìa, Poctôt nói, Grimô lại ra hiệu gì cho ta kìa!

– Im đi đã anh Poctôt, Aramy nói.

– Người anh chồng ấy tên là gì nhỉ?

– Nam tước Uynhtơ.

– Bây giờ ông ấy ở đâu?

– Ông ấy đã trở về Luân Đôn từ khi bắt đầu chiến tranh.

– Đây là con người mà ta cần, Atôt nói, ta báo tin cho người ấy là tốt nhất. Ta sẽ cho ông ấy biết là em dâu ông ấy sắp sửa giết người và đề nghị ông ấy đừng có rời mắt cô em dâu. Tôi hi vọng rằng ở Luân Đôn cũng có những loại nhà như nhà trừng giới để nhốt cô em dâu vào đấy, thế là chúng ta yên.

– Phải, Đăctanhang nói, cho đến khi nào nó xong ra được.

– Anh đòi hỏi thế thì nhiều quá đấy Đăctanhang, Atôt

nói, tôi có vốn liếng những gì đã dốc hết cả cho anh rồi đây!

– Theo tôi thì tốt hơn cả là ta vừa báo cho Hoàng hậu vừa báo cho cả nam tước Uynhtơ, Aramy nói.

– Nhưng lấy ai là người đưa thư đến Tua và đến Luân Đôn?

– Tôi bảo đảm Bazanh, Aramy nói.

– Tôi bảo đảm Plangsê, Đăctanhang nói.

– Phải đấy, Pooctôt nói, ta không vắng mặt ở mặt trận được thì cho đây tớ đi thay.

– Đúng thế, Aramy nói, và bắt đầu từ ngày hôm nay chúng ta sẽ viết thư, cho chúng tiền để chúng ra đi.

– Cho chúng tiền? Pooctôt nói, vậy các anh có tiền? Bốn anh em nhìn nhau và một đám mây lại bắt đầu phủ lên những bộ trán mà vừa qua đã thấy sáng sủa ra được một chút.

– Báo động! Đăctanhang kêu lên; tôi đã nhìn thấy những cái chấm đen và chấm đỏ đang ngọ ngậy ở đằng kia kìa! Một binh đoàn đấy, anh Atôt thấy thế nào?

– Phải rồi, Atôt nói; chúng kia kìa. Các anh có trông thấy một bọn lén lút đến không kèn không trống không? Thế nào Grimô, xong chưa?

Grimô gật đầu và lấy tay chỉ mười hai cái xác chết đã được dựng lên ở những tư thế khác nhau: kẻ thì giờ súng kẻ thì nhằm bắn kẻ thì vung gươm.

– Hoan hô Grimô, Atôt nói: mày khá lắm!

– Dù sao thì tôi cũng muốn hiểu cái đã, Pooctôt lâu bầu.

– Cứ chuẩn đi đã rồi anh hãy hiểu sau.

– Hãy khoan các bạn ơi! Để cho Grimô thu xong bát đĩa đã.

– Ái chà! Aramy nói, những chấm đen và chấm đỏ lớn lên rất nhanh và tôi cũng đồng với ý kiến Đăctanhang. Ta nên chuẩn ngay về dừng để mất thì giờ nữa.

– Tôi không còn phản đối cuộc rút lui, Atôt nói, ta đã cuộc một giờ, ta đã ở một giờ rưỡi rồi, chả còn nói gì được nữa, ta đi thôi!

Grimô đã xách cái sọt lon ton đi lên trước. Bốn anh em đi sau hần, và mới đi được chừng chục bước, Atôt bỗng kêu lên:

– Ê! Làm thế nào bây giờ hả các bạn?

– Anh để quên cái gì chẳng? Aramy hỏi.

– Mẹ kiếp, còn cái lá cờ! Không thể để một lá cờ rơi vào tay quân địch được, mặc dù lá cờ ấy chỉ là một chiếc khăn ăn.

Và Atôt lao vào trong pháo đài, trèo lên cao và nhấc lấy lá cờ ra. Lúc bấy giờ quân địch đã đến vừa tầm súng, chúng bắn một thôi một hồi dữ dội vào con người dám cả gan phơi mình ra như để hứng lấy đạn ấy.

Nhưng người ta nói là Atôt có một vị thần hộ mệnh nên tất cả các viên đạn đều chỉ réo quanh người anh mà không một viên nào trúng cả.

Atôt phát phát ngọn cờ và xoay lưng lại phía quân địch chào những người đồng đội. Từ cả hai phía đều vang lên những tiếng kêu, phía địch là những tiếng giận dữ, phía ta là những tiếng hoan hô.

Một loạt súng nữa nổ và có ba viên xuyên thủng cái khăn làm cho nó trở thành lá cờ thực thụ. Người ta nghe thấy những tiếng hô từ phía mặt trận:

– Xuống đi! Xuống đi!

Atôt đi xuống; các bạn đang lo lắng vui mừng thấy anh tới.

– Nào nào, ta rảo bước lên nào, Đăctanhang nói. Bây giờ chúng ta đã tìm thấy hết cả rồi, trừ có tiền, mà chết lúc này thì thật là ngốc quá!

Nhưng Atôt cứ tiếp tục đi một cách oai vệ mặc cho bạn thôi thúc. Thấy không ăn thua, các bạn anh cũng lại phải điều chỉnh lại bước chân cho khớp với của anh.

Một lát sau người ta nghe thấy những phát súng bắn diên cuồng.

– Làm sao thế nhỉ? Pooctôt hỏi, và chúng bắn vào đâu ấy nhỉ? Tôi không nghe thấy tiếng đạn réo và cũng chẳng trông thấy ai cả!

– Chúng bắn vào những người chết của chúng ta đấy! Atôt đáp.

– Nhưng những người chết có đáp lại được chúng đâu!

– Đúng như vậy, và thế là chúng tưởng có một cuộc phục kích, chúng dẫn đo suy xét, chúng cho một đội đi trinh sát và khi phát hiện ra là một trò đùa, chúng ta đã đi quá tầm súng rồi. Vì thế cho nên chẳng cần phải vội vã để cho nó sưng màng phổi lên.

– Ô, tôi hiểu rồi! Pooctôt hân hoan kêu lên.

– Sung sướng thật! Atôt nhún vai nói.

Về phía quân Pháp, thấy bốn anh em thông thả đi về, mọi người đều hô lên những tiếng hoan hỉ. Cuối cùng, một loạt súng khác nổi lên và lần này thì những viên đạn rơi xuống nằm bẹp dí bên những hòn sỏi xung quanh họ và rít vào tai họ những tiếng hã hùng. Bọn địch vừa chiếm lại pháo đài.

– Bọn chúng thật là những thằng tồi, Atôt nói, ta đã hạ bao nhiêu nhĩ, mười hai phải không?

– Mười lăm thì phải hơn.

– Đê bẹp bao nhiêu?

– Tám hoặc mười

– Và để đổi lại, ta không bị một vết xước nào phải không?

À có chứ! Đăctanhang làm sao mà có máu ở ngón tay vậy?

– Không sao đâu, Đăctanhang nói.

– Một viên đạn lạc phải không?

– Cũng không phải.

– Thế thì là cái gì?

Như chúng tôi đã nói, Atôt quý Đăctanhang như con đẻ. Ở con người ử dột và không gì lay chuyển nổi ấy, đối với Đăctanhang thỉnh thoảng lại có sự chăm sóc ân cần như của một người cha.

– Một vết xước, Đăctanhang đáp, ngón tay tôi bị kẹt giữa một hòn đá và cái nhẫn kim cương, thế là bị xước thịt.

– Đấy, có viên kim cương nó là như thế đấy, Atôt khinh khỉnh nói.

– Nhưng mà này! Pooctôt kêu lên, thực tế là có một viên kim cương, thế mà cứ kêu không có tiền mãi!

– Đúng rồi! Aramy nói.

– Lần này thì ý kiến của Pooctôt mới là ý kiến chứ! Atôt nói.

– Vâng, Pooctôt nói, Có viên kim cương thì ta bán đi chứ sao!

– Nhưng, Đăctanhang nói, đó là viên kim cương của Hoàng hậu!

- Lại càng thêm một lý do nữa! Atôt nói. Của Hoàng hậu để cứu Backinhham tình nhân của Người, không còn gì xác đáng bằng nữa. Để cứu chúng ta những người bạn của Người, không còn gì đạo đức bằng nữa. Ta bán viên kim cương đi thôi! Đức cha cố nghĩ thế nào? Poctôt đã cho ý kiến rồi.

- Theo tôi, Aramy nói, cái nhẫn ấy không phải là của tình nhân cho, vậy không phải là sứ giả của tình yêu, Đăctanhang có thể bán được đấy!

- Anh bạn, anh nói như một nhà thần học chính cống!

- Nếu vậy, Đăctanhang vui vẻ nói, ta bán viên kim cương và không nói đến nó nữa.

Tiếng súng vẫn tiếp tục, nhưng các anh em đã đi quá tâm rồi.

- Thôi các bạn nhé, ta về đến nơi rồi, Atôt nói. Không nói một câu nào về vấn đề ấy nữa nhé. Mọi người đang quan sát chúng ta, họ lại đón chúng ta, họ sắp công kênh chúng ta lên cho mà xem này!

Quả nhiên, như chúng tôi đã nói, tất cả mặt trận đều náo nhiệt lên. Hơn hai ngàn người đã ra chứng kiến như đi xem một màn kịch. Người ta hô khắp nơi: "Cận Vệ quân muôn năm! Ngự lâm quân muôn năm!". Buxinhy là người đầu tiên đến bắt tay bốn anh em và tuyên bố mình thua cuộc. Người khinh binh và kỵ binh theo sau Buxinhy. Theo sau họ là những người lính khác. Những lời khen ngợi, những câu chúc tụng, những cái bắt tay, những cái ôm hôn, những tiếng cười nói, cứ kéo dài mãi làm thành những tiếng ồn lớn đến nỗi Giáo chủ tưởng có cuộc bạo động liền phái sĩ quan hầu cận đi điều tra.

Sự việc được kể lại với tất cả hăng say nhiệt tình.

– Thế nào? Giáo chủ hỏi khi viên sĩ quan trở về.

– Thưa Đức Ngài, có ba người lính ngự lâm và một người cận vệ đánh cuộc với ông Buxinhy mang bữa điểm tâm ra ăn ở pháo đài Xanhécve, và vừa ăn vừa chống cự với giặc trong hai giờ, và đã giết được, tôi không rõ là bao nhiêu địch quân.

– Anh có hỏi tên ba người lính ngự lâm ấy không?

– Có ạ, đó là các ông Atôt, Poctôt và Aramy.

– Vẫn cứ là ba con người dũng cảm ấy! Giáo chủ lẩm bẩm. Thế còn người cận vệ?

– Ông Đăctanhang.

– Vẫn cái anh chàng kỳ quặc ấy! Bốn người này nhất định sẽ phải về ta.

Ngay buổi tối hôm đó Giáo chủ nói chuyện với ông Trêvi về chiến công ban sáng. Ông Trêvi đã được nghe trực tiếp những người anh hùng kể lại, liên báo cáo lại rất chi tiết, kể cả mẩu chuyện về chiếc khăn ăn.

– Tốt lắm, thưa ông Trêvi, Giáo chủ nói, ông chuyển cho tôi chiếc khăn ăn ấy, tôi sẽ cho đi thêu ba bông hoa huệ vàng vào đấy, rồi cũng sẽ trao lại cho ông làm cờ biểu trưng cho đơn vị ông.

– Thưa Đức Ngài, ông Trêvi nói, như vậy sẽ không công bằng cho bên cận vệ: ông Đăctanhang không ở bên tôi mà ở bên ông Etxa.

– Nếu vậy thì ông kéo ông ấy về bên này. Bốn người ấy họ mến nhau lắm, không để cho họ ở cùng một đơn vị là không công bằng.

Ngay buổi tối hôm đó ông Trêvi đi báo cái tin vui ấy cho bốn anh em và mời sáng mai đến ăn điểm tâm.

Đăctanhang tràn ngập niềm vui. Ta cũng đã biết giấc mộng đời của anh là được làm lính ngự lâm. Ba người bạn của anh cũng rất vui sướng. Đăctanhang nói với Atôt:

– Ý kiến của anh là đại thắng lợi, và như anh đã nói, chúng ta còn thu phục được vinh quang sau khi đã bàn luận được với nhau một vấn đề đặc biệt quan trọng.

– Bây giờ chúng ta có thể tiếp tục bàn mà chẳng bị ai nghi ngờ, vì, nhờ Chúa giúp đỡ, từ nay trở đi chúng ta đã trở thành người của Giáo chủ rồi.

Ngay tối hôm đó Đăctanhang đến chào ông Etxa và báo cáo tin thắng chúc của anh. Ông Etxa vốn rất quý Đăctanhang, muốn giúp anh sắm sửa đồ quân dụng mới, Đăctanhang từ chối và thấy là dịp tốt bèn gửi ông chiếc nhẫn kim cương nhờ ông bán hộ.

Tám giờ sáng hôm sau sĩ quan hậu cần của ông Etxa đến tìm Đăctanhang và trao cho anh một túi tiền trong đó có bảy nghìn livrơ. Đó là giá tiền viên kim cương của Hoàng hậu.

XLVIII

CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

Atôt đã tìm ra câu “Công việc gia đình”. Một công việc gia đình thì không chịu sự điều tra của Giáo chủ; công việc gia đình thì không có liên quan gì đến ai cả. Người ta có thể chăm sóc đến công việc gia đình trước mặt tất cả mọi người.

Vì vậy Atôt đã tìm ra câu: công việc gia đình.

Aramy có ý kiến là: những người đầy tớ.

Poocôt đã tìm ra biện pháp viên kim cương.

Chỉ có Đăctanhang là không tìm ra được gì cả, thế mà xưa nay anh vốn là người có nhiều sáng kiến nhất trong bốn anh em; vì vậy có thể nói là cái tên Milady đã làm anh tê liệt.

À có! Chúng ta đã lầm: anh đã tìm ra người mua viên kim cương.

Bữa ăn điểm tâm ở nhà ông Trêvi rất là vui vẻ. Đăctanhang đã có quân phục, vì khổ người anh cũng bằng Aramy, mà Aramy thì bao giờ cũng có nhiều tiền do nhà xuất bản trả

tiền nhuận bút những bài thơ của anh như ta còn nhớ, nên anh có hai bộ và nhường cho Đăctanhang một.

Nếu như không bị Milady ám ảnh, thì Đăctanhang đã lên đến tuyệt đỉnh của nguyện vọng. Suốt ngày anh đi khắp các doanh trại để trưng diện bộ quân phục lính Ngự Lâm.

Buổi tối, theo giờ quy định, bốn anh em đã hội họp. Chỉ còn có ba vấn đề cần phải giải quyết nữa: thư viết thế nào cho ông anh chồng Milady; viết thế nào cho con người khéo léo ở Tua; những người đầy tớ nào sẽ mang thư.

Ai nấy đều nêu danh đầy tớ của mình: Atôt nói đến sự kín đáo của Grimô; Pooctôt khoe khoang sức khỏe của Mutcotông; Aramy tín nhiệm sự khéo léo của Bazanh. Cuối cùng Đăctanhang hoàn toàn tin cậy vào lòng dũng cảm của Plangsê và nhắc lại câu chuyện hắc búa đã giải quyết ở Bulônơ.

– Nhưng thật là khổ quá, Atôt nói, kẻ nào được lựa chọn phải có đủ bốn đức tính ấy hợp nhất lại.

– Làm sao mà tìm được một người đầy tớ như thế!

– Không thể tìm được à? Atôt nói, tôi biết ngay mà, thế lấy Grimô vậy!

– Lấy Mutcotông!

– Lấy Bazanh!

– Lấy Plangsê hơn, hấn khéo léo và dũng cảm, thế là đã được hai trên bốn rồi.

– Các bạn ạ, Aramy nói, cái chính không phải là để biết xem tên nào kín đáo hơn, tên nào khỏe hơn, tên nào khéo léo hơn, tên nào dũng cảm hơn, mà cái chính là xem tên nào thích tiền hơn.

- Ý kiến của Aramy rất hay, Atôt nói, ta cần phải suy xét đến vấn đề khuyết điểm chứ không phải ưu điểm của con người. Ngài cha cố! Ngài đúng là một nhà đạo đức học!

- Tất nhiên phải thế, Aramy nói. Không những ta phải được phục vụ tốt để thành công, mà còn làm sao không bị thất bại nữa. Vì thất bại là mất đầu, mà không phải là mất đầu kẻ đầy tớ...

- Nói khê chứ, Aramy! Atôt nói.

- Đúng như thế, Aramy nói tiếp, không phải của đầy tớ mà là của chủ, của các ông chủ nữa ấy. Đầy tớ của chúng ta đã đủ trung thành đến mức liều mình cho chủ chưa? Chưa đâu.

- Tôi đảm bảo cho Plangsê đấy, Đăctanhang nói.

- Thế này anh bạn ạ! Thêm vào lòng trung thành bẩm sinh của nó một món tiền kha khá vào để cho nó được phởn phơ một chút. Thế là lẽ ra đảm bảo có một lần, lại đảm bảo được hai lần.

- Trời ơi! Atôt nói, rồi anh cũng sẽ bị lừa cho mà xem. Kẻ nào mà lạc quan vì vật chất thì sẽ bị bi quan vì con người. Hắn vì tiền mà hứa tất cả, nhưng dọc đường hắn sẽ khai ra hết. Chúng ta không phải là những đứa trẻ con. Muốn đi sang Anh (Atôt hạ thấp giọng) phải đi qua suốt nước Pháp đầy những gián điệp và tay chân của Giáo chủ, phải có mật hiệu để xuống thuyền, phải biết tiếng Anh để hỏi thăm đường đến Luân Đôn. Tôi thấy khó thật đấy!

- Không đến nỗi như thế đâu, Đăctanhang nói, Tất nhiên là nếu ta viết cho Nam tước Đờ Uynhtơ về những sự ghê tởm của Giáo chủ...

- Khê chứ! Atôt nhắc.

= Nhưng mưu mô và bí mật của Nhà nước, Dactanhang nói tiếp, thì rất nhiều chúng ta sẽ như don. Nhưng như anh Atot đã nói, ta viết cho ông ấy về công việc gia đình. Cuối cùng là làm sao cho ông ấy cốt chết Milyady lại khi nó tới Luân Đôn, để nó không làm hại ta được nữa. Vậy là tôi sẽ viết cho ông ấy một lá thư dài để như sau...
= Thôi, để vấn đề ấy cho nhà văn nhà thơ của chúng ta, Atot nói.

Arany cầm lấy giấy bút, suy nghĩ một lát rồi viết tam chín dòng bằng một thứ chữ nhỏ và đẹp như chữ phạn, rồi bằng một giọng dịu dàng và trong thà, anh đọc:

“Thưa Nam tước,

Người viết thư này đã được vinh dự đầu quen với người trong một mảnh đất hoang ở phố Angbe. Từ bấy đến nay người cũng đã nhiều lần tỏ tình hữu nghị với người ấy. Để đáp lại tấm tình tình đó, người ấy xin báo cho người một tin. Đã hai lần người suy bì nguy hại vì một người trong họ gần mà người cho là người thù kẻ của người, vì người không biết là trùng khi người ấy lấy chồng bên Anh đã có chồng bên Pháp rồi. Nhưng lần này là lần thứ ba người có thể bị hại đây. Người họ của người xuất phát từ Larsen đi sang Anh vào ban đêm; người nhận giám sát nó khi nó tới, vì nó có những âm mưu rất ghê gớm. Nếu người muốn biết thế chi con người đó, người hãy đọc qua thư của nó trên vai trái của nó”.

= Tuyét làm rớt, Atot nói. Arany có cây bút của Bộ trưởng bộ ngoại giao. Nếu thư này đến tay, Lynhite sẽ phải cho canh gác gần thân, và nếu nó đến tay Giáo chủ thì chúng ta cũng chẳng làm sao cả. Tên đây là mã tá phải đi có thể đánh lừa ta là đang là phải đi đến Luân Đôn thì nó chi đến

Satên Lorôn thôi. Vậy ta chỉ nên đưa cho nó nửa số tiền mà nó đáng được hưởng để khi về sẽ cho nó nốt nếu nó hoàn thành nhiệm vụ. Viên kim cương anh đâu, Đăctanhang?

= Bàn được tiền đây rồi.

Đăctanhang ném túi tiền xuống bàn, tiếng vàng loảng xoảng làm Aramy ngẩng đầu lên và làm Poctôt phải rung mình. Còn Atôt vẫn thản nhiên như không, anh hỏi:

= Được bao nhiêu?

= Bảy ngàn livre tiền Lu-Y mười hai frăng.

= Bảy ngàn livre! Poctôt kêu lên, cái hạt kim cương bé tẹo ấy mà giá những bảy ngàn livre kia à?

= Thì tất cả đấy, Atôt nói. Tôi tin là Đăctanhang không bỏ thêm tiền riêng vào đấy. Thôi bây giờ thì Aramy thảo một bức thư thứ hai nữa cho con người khéo léo ở Tua đi.

Aramy lại cầm bút, lại suy nghĩ một lát rồi viết những hàng chữ như sau mà sau khi đọc lên cho các bạn nghe đều rất được tán thành:

"Cô em họ thân mến, đức Ngài Giáo chủ mà Chúa đã gìn giữ cho hạnh phúc của nước Pháp và cho sự lung tung của những kẻ thù của Vương quốc, hiện nay đang kết liễu bọn phản đạo ở Larôsen. Có thể là Hải quân Anh sẽ không đến cứu viện được đâu. Tôi còn dám nói rằng: chắc chắn là ngài Backinhham sẽ bị một sự kiện lớn cản trở. Đức Ngài là một nhà chính trị lỗi lạc nhất trong quá khứ, trong hiện tại và có thể là cả trong tương lai nữa. Đức Ngài dấp tất được cả mặt trời nếu mặt trời làm trở ngại cho Đức Ngài. Mong rằng cô em sẽ báo tin ấy cho chị cô. Tôi năm mề thấy cái tên Anh đáng nguyên rủa ấy bị chết, tôi cũng không nhớ là vì thuốc độc hay vì vũ khí, chỉ có điều tôi chắc chắn là

tên người Anh ấy tôi đã nằm mê thấy chết; và cô em cũng biết rằng những giấc mơ của tôi không đánh lừa tôi đâu. Xin hứa sẽ trở về thăm cô em một ngày gần đây”.

– Hay quá! Atôt nói, anh đáng là Vua của các nhà thi sĩ. Anh Aramy nói cứ như Apôcalypsê và chân thật như kinh phúc âm. Bây giờ chỉ cần đề địa chỉ nữa thôi.

– Dễ thôi, Aramy nói.

Anh gấp phong bì lại rất đẹp và viết: “*Gửi cô Marymisông, thợ giặt ở Tua*”.

Ba người nhìn nhau cả cười. Aramy nói:

– Bây giờ các bạn hiểu cho rằng chỉ có một mình Bazanh là có thể mang thư này đi Tua mà thôi. Cô em họ tôi chỉ biết có Bazanh và chỉ tin có hấn. Vả lại Bazanh thì tham lam và khôn khéo; hấn đã đọc kinh sử và biết rằng Xichtêcanh đã trở thành Giáo Hoàng sau khi đã đi chăn lợn. Hấn cũng muốn vào nhà thờ cùng với tôi, hấn cũng có hy vọng trở thành Giáo hoàng hoặc Giáo chủ. Các bạn cũng biết rằng một người đã có những tham vọng như thế chả dễ gì để người ta bắt đầu, và nếu có bị bắt thì đánh chết cũng không khai.

– Tốt thôi, Đăctanhang nói. Tôi rất vui lòng để Bazanh làm nhiệm vụ ấy. Còn vấn đề đi Luân Đôn, tôi đề nghị các anh giao cho Plangsê, hấn đã cùng đi với tôi đến Luân Đôn rồi và đã biết nói rất thành thạo: “London sir, if you please, và may master lord Đăctanhang”. Được như vậy xin các bạn cứ yên tâm, nó đi rồi nó sẽ về.

– Nếu vậy thì Plangsê sẽ lĩnh bảy trăm livrơ lượt đi và bảy trăm lượt về, Atôt nói. Còn Bazanh ba trăm lượt đi và ba trăm lượt về. Như vậy là số tiền còn năm nghìn. Chúng

ta mỗi người một nghìn để tiêu riêng, còn một nghìn đưa cha cố giữ, phòng khi cần đến. Các bạn đồng ý không?

– Bạn Atôt nói cứ như là Neto, Aramy nói, tức là một nhà hiền triết của Hy-Lạp.

– Như vậy là xong xuôi cả rồi, Atôt nói. Bazanh và Plangsê sẽ đi, còn Grimô phải ở lại, nói chung tôi cũng chẳng có ý kiến gì, hấn đã quen với tác phong của tôi, ở lại phục vụ tôi cũng là cái hay cho tôi. Ngày hôm qua đã làm cho hấn bị kích động rồi, cuộc hành trình này sẽ làm cho hấn khốn đốn đấy!

Plangsê được gọi đến để giao nhiệm vụ. Trước hết nó được đả thông là một thành tích vẻ vang, rồi nói đến tiền nong và sau cùng là vấn đề nguy hiểm.

– Tôi sẽ khâu bức thư vào trong áo, Plangsê nói, tôi sẽ nuốt nó đi nếu tôi bị bắt.

– Nếu vậy thì mày sẽ không làm tròn được nhiệm vụ, Đăctanhang nói.

– Chiều nay ông sẽ đưa cho tôi bản sao, sáng mai là tôi sẽ thuộc lòng.

Đăctanhang nhìn các bạn như muốn nói: “Tôi nói thế nào? Có đúng không?” rồi anh nói với Plangsê:

– Mày có tám ngày để đi đến Nam tước Uynhtơ, và tám ngày nữa để trở về đây, vị chi là mười sáu ngày. Đến tám giờ tối ngày thứ mười sáu kể từ ngày mày bước chân ra đi, nếu mày không trở về thì chẳng có tiền gì cả, dù là tám giờ quá năm phút cũng vậy.

– Nếu vậy, Plangsê nói, xin ông mua cho tôi một chiếc đồng hồ.

Atôt bèn rút trong túi ra cái đồng hồ của mình rồi đưa cho Plangsê và nói:

- Đây, cầm lấy cái này và hãy đừng cầm nhé! Mày phải nên nhớ rằng nếu mày ba hoa, nếu mày bép xép, nếu mày la cà thì mày sẽ làm cho chủ mày bị cật đầu đấy, chủ mày đã đặt hết cả lòng tin tưởng vào mày và đã bảo đảm mày với chúng tao. Và mày cũng nên nhớ rằng nếu vì mày mà ông Đactanhang bị nguy hại thì ta sẽ tìm mày cùng trời cuối đất để mọi gan mày!

Plangse cảm thấy nhục vì bị nghi ngờ, nhưng rất là sợ hãi vì vẻ mặt lạnh lùng của Atôt, thốt lên:

- Ôi, thưa ông!

- Còn tao, Poostôt nói và trợn tròn mắt lên, tao sẽ lột da mày ra.

- Ôi, thưa ông!

- Còn tao, Aramy nói giọng nhẹ nhàng và âm vang, tao sẽ đốt sống mày từ từ như tên mọi rợ ấy!

Và Plangse thất thit khóc: chúng tôi không dám nói vì sợ hãi trước những lời đe dọa ấy hay vì xúc động trước sự đoàn kết mật thiết của bốn anh em.

Đactanhang nắm lấy tay nó và ôm hôn nó rồi nói:

- Đây, mày thấy không, các ông đây nói với mày những câu ấy vì lòng thương yêu tao, nhưng tận đáy lòng các ông ấy cũng yêu mày nữa.

- Ôi, thưa ông! Hoặc là tôi thành công, hoặc là họ chặt tôi ra làm bốn và sẽ không có một mảnh nào nói ra một câu nào đâu.

Sáng hôm sau, trước khi Plangse lên đường, Đactanhang kéo nó ra một chỗ vì anh vẫn còn thấy áy náy về Đackinhham, anh bảo riêng nó:

= Đây, khi trao bức thư này cho Nam tước Uyển Hạo và khi ngài đã đọc xong, mây nhỏ nói thêm rằng: "Phải bảo vệ Quân công Backinhham, có kẻ muốn ám sát đấy". Mây thấy đấy, vấn đề nghiêm trọng biết là chừng nào cho nên tao không dám nói cho các ông bạn tao biết là tao tiết lộ bí mật đó với mây, và tao cũng không dám viết vào trong thư nữa.

= Xin ông cứ yên tâm, rồi ông sẽ thấy tôi có đáng tin cậy không.

Plangse lên một con ngựa tốt để đi cách đây hai mươi dặm tới trạm chuyển tiếp. Hôm sau Bazanh cũng lên đường đi Tua trong một thời gian tám ngày.

Trong suốt thời gian vắng mặt của hai tên dây tó ấy, ta cũng có thể biết được là bốn anh em lúc nào mắt cũng trông chung, mũi lúc nào cũng hít gió và tai lúc nào cũng vểnh lên nghe ngóng. Hàng ngày họ cố lắng nghe những lời đồn đại, cố quan sát thái độ của Giáo chủ và đánh hơi những chuyển thư đến. Đã nhiều lần họ phải run sợ khi được lệnh đòi họ lên để làm một nhiệm vụ đặc biệt. Họ cũng cần phải giữ gìn bản thân họ vì Milady là một con ma, khi nó hiện hình lên với ai thì người đó không thể ngủ yên được.

Sáng ngày hôm thứ tám, Bazanh bước vào quán Papayôt tươi tắn như thường lệ, lúc bảy giờ bốn anh em đang ăn điểm tâm ở đây, hân mĩm cười đến nói với chủ theo điều ước đã quy định:

= Thưa ông, đây là bức thư trả lời của bà em họ.

Bốn anh em trao đổi với nhau một cái nhìn vui sướng. Một nửa công việc đã hoàn thành, tất nhiên phần này dễ dàng hơn và ngắn hơn.

Aramy đỏ mặt lên cầm lấy bức thư chữ viết nguệch ngoạc.

Anh đọc xong chuyển sang cho Atôt. Atôt nhìn lướt nhanh rồi, để tránh mọi nghi ngờ có thể xảy ra, anh đọc to:

“Thưa anh, chị em và em đoán rất giỏi những giấc mộng và chúng em cũng rất lấy làm lo sợ. Nhưng em cũng mong rằng như người ta vẫn thường nói: tất cả mộng mị đều là điều ngoa. Tạm biệt anh; mong anh gìn giữ sức khỏe và thỉnh thoảng cho em biết tin”.

“Agle Ê Misông”

Một người kỵ binh thấy Atôt đọc bèn tiến lại gần hỏi:

– Giấc mộng gì mà cô ấy nói thế?

– Thì cũng đơn giản thôi, Aramy đáp. Một giấc mộng mà tôi nằm mơ thấy và tôi đã kể cho cô ấy nghe.

– À phải! Một kỵ binh khác nói. Nói chuyện về một giấc mơ là một điều đơn giản thôi; nhưng tôi thì chẳng mộng mị gì bao giờ cả!

– Anh thật là một con người sung sướng đấy, Atôt đứng dậy nói, và tôi cũng mong rằng được như anh.

– Thật chưa bao giờ tôi thấy anh Atôt ước mong một điều gì! Người kỵ binh nói.

Đăctanhang thấy Atôt đứng dậy cũng đứng lên theo, cầm lấy tay anh rồi cùng đi ra ngoài. Pooctôt và Aramy ở lại để đương đầu với mấy ông lính tò mò. Còn Bazanh thì leo lên một cái ổ rơm đánh một giấc ngủ trong đó hần mơ thấy Aramy trở thành Giáo hoàng và đội cho hần cái mũ Giáo chủ.

Nhưng, như chúng tôi đã nói, sự trở về thành công của Bazanh cũng chỉ mới bắt được phần nào những nỗi lo lắng của bốn anh em. Những ngày chờ đợi thật là dài, nhất là Đăctanhang, anh dám đánh cược rằng một ngày bây giờ

gồm bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Anh quên mất sự chậm chạp tất nhiên của tàu thuyền, anh thổi phồng sức mạnh của Milady. Người đàn bà đó xuất hiện với anh như một hung thần, anh suy diễn ra rằng những đứa làm tay chân cho mẹ cũng phi thường như mẹ. Cứ mỗi một tiếng động anh lại tưởng tượng ra có người đến bắt anh và người ta giải Plangsê về để đối chiếu với anh và với các bạn anh. Còn hơn thế nữa, sự tin tưởng trước đây của anh đối với người đầy tớ ngày càng giảm dần. Sự lo lắng ấy lớn lao đến nỗi lây sang cả Poocôt và Aramy. Chỉ còn có Atôt là vẫn thản nhiên như không, như chẳng có vấn đề gì xảy ra.

Nhất là vào ngày thứ mười sáu, Đăctanhang và hai người bạn bốn chồn đến nỗi không thể ngồi yên được một chỗ, họ đi lang thang như những bóng ma trên con đường mà Plangsê sẽ trở về. Atôt phải bảo với các bạn:

– Các anh thật không phải là người lớn nữa mà chỉ là những đứa trẻ con thôi, để đến nỗi phải sợ một mẹ đàn bà đến thế! Cuối cùng là xảy ra sự gì nào? Bị cầm tù ư? Thì người ta sẽ lôi chúng ta ra như người ta đã lôi bà Bônaxiơ ra ấy. Bị chặt đầu ư? Thì hàng ngày trong chiến hào chúng ta đã chả vui vẻ phơi mình ra là gì, mà lại còn tồi tệ hơn thế nữa vì một hòn đạn có thể làm gãy của chúng ta một cái cẳng, và tôi tin là một nhà phẫu thuật còn làm cho chúng ta phải đau đớn vì bị cắt một cái đùi hơn là bị một tên đao phủ cắt cái đầu. Vậy xin các anh cứ bình tĩnh, chỉ trong hai giờ, bốn giờ, sáu giờ nữa là cùng Plangsê sẽ về đến đây, hắn đã hứa như thế, tôi rất tin vào lời hứa của hắn, một thằng bé dũng cảm đấy chứ!

– Nếu nó không về thì sao? Đăctanhang hỏi.

– Nếu nó không về là vì nó về chậm mà thôi. Nó có thể

ngã ngựa, có thể đi qua một cái cầu bị lún nhào xuống sông, nó có thể vì đi nhanh quá mà bị xung phổi. Các bạn ạ! Chúng ta phải đếm xỉa đến những sự cố. Cuộc đời là một chuỗi những đau khổ mà nhà Triết học vừa lẩn vừa mỉm cười. Các bạn hãy là những nhà triết học như tôi. Nào, chúng ta ngồi vào bàn, ăn đi, uống đi! Không có gì làm chúng ta nhìn thấy tương lai toàn màu hồng bằng khi nhìn qua một cốc rượu Sabeetan.

= Đáng lắm! Đactanhang nói, nhưng tôi rất mệt mỏi vì sợ rằng chai rượu đó đã từ trong hăm rượu của Milady chui ra.

= Anh bạn khó tính quá đấy! Atôt nói. Một người đàn bà xinh đẹp như vậy!

= Một người đàn bà bị đóng dấu! Peetôt nói và phá lên cười.

Atôt rung mình, đưa bàn tay lên trán quệt mồ hôi và rồi cũng đứng lên với một vẻ cau kính mà anh không thể nén được.

Ngày đã trôi qua và buổi tối chậm chạp đến nhưng rồi cũng đến, quán rượu đầy những khách uống. Atôt từ khi có phần tiền do bán kim cương, không lúc nào vắng mặt ở quán Papayôt. Anh lại gặp Buxinhy và Buxinhy đã thấy anh một bữa tiệc thật lịch sự.

Như thường lệ, bốn anh em đang chơi bài với nhau thì đồng hồ điểm bảy giờ tối: người ta đã nghe thấy tiếng bước chân của bốn tuần tra đi thay gác. Đến bảy giờ rưỡi thì lệnh trở về doanh trại đã vang lên. Đactanhang ghé vào tai Atôt nói:

= Chúng ta nguy mất rồi!

= Anh muốn nói là ta thua mất rồi phải không? Atôt

bình tĩnh nói và rút trong túi ra bốn đồng Pittôn ném lên bàn. Nào các bạn, đã có lệnh rồi, ta về nhà ngủ thôi.

Atôt đi ra khỏi quán rượu, Đactanhang theo sau. Còn Aramy và Poetôt khoác tay nhau đi sau cùng. Aramy ngân nga vài câu thơ, còn Poetôt thỉnh thoảng lại bứt một cái ria mép, dấu hiệu của sự thất vọng.

Nhưng rồi bỗng nhiên trong đêm tối một cái bóng xuất hiện, bóng dáng quen thuộc với Đactanhang và một giọng nói cũng quen thuộc cất lên :

= Thưa ông, tôi mang cái áo khoác ra cho ông vì trời đã lạnh rồi.

Đactanhang sững như điện rơi lên:

=Plangse!

=Plangse! Poetôt và Aramy cùng nhắc lại.

=Phải Atôt nói, Plangse chứ sao! Có gì là lạ nhỉ? Hân đã hứa là tám giờ tối sẽ trở về, thì kìa, đồng hồ đang điểm tám giờ. Hoan hô Plangse! May là một thằng biết giữ lời hứa, nếu khi nào may rồi bỏ chữ may thì sang tao, tao dành riêng cho một chỗ đặc biệt.

= Ô, không đời nào! Plangse nói, không đời nào tôi rời bỏ ông Đactanhang.

Đồng thời Đactanhang cảm thấy Plangse luồn một mẩu giấy vào tay mình. Anh rất muốn ôm hôn hân như đã ôm hôn lúc hân ra đi, nhưng sợ làm thế khác thường quá sẽ làm cho một kẻ qua đường nào đó để ý chẳng, nên anh phải nén lại. Anh nói với Atôt và các bạn:

= Tôi đã có mẩu giấy.

= Tốt lắm! Atôt nói, để về nhà ta cùng đọc.

Mẫu giấy nóng bỏng trong bàn tay Đăctanhang, anh rất muốn rảo bước lên, nhưng Atôt đã luồn cánh tay vào cánh tay anh và buộc anh phải ghì姆 bước.

Sau cùng rồi mọi người cũng về đến lều, đốt một ngọn đèn lên và trong khi Plangsê ra ngoài cửa canh gác để bốn anh em khỏi bị bắt chợt. Đăctanhang tay run run bẻ cái dấu và mở bức thư bao lâu mong đợi ra.

Nó chỉ gồm vền vền có một nửa dòng chữ, kiểu viết hoàn toàn nước Anh và hết sức cô đọng.

“Thank you by rasy” có nghĩa là “Cám ơn, xin cứ an tâm”.

Atôt cầm lấy bức thư chầm vào lửa đốt, kỳ đến khi nó cháy hết mới bỏ tay ra. Rồi gọi Plangsê vào, anh bảo nó:

– Bây giờ mày có quyền đòi hỏi ở chủ mày bảy trăm livrơ nữa, chắc rằng mày cũng không đến nỗi nguy khốn lắm mới chiếm được nó chứ?

– Tôi cũng đã phải phát huy biết bao là sáng kiến.

– Nếu vậy, Đăctanhang nói, kể chúng tao nghe đi!

– Nhưng thưa ông dài lắm ạ!

– Mày nói đúng đấy, Atôt nói, vả lại kèn đi ngủ đã báo rồi và chúng ta sẽ bị phê bình nếu còn để ánh sáng khuya!

– Thế thôi, Đăctanhang nói, ta đi ngủ đã. Chúc mày ngủ ngon nhé!

– Thưa ông, tất nhiên như vậy, vì hôm nay là lần đầu tiên sau mười sáu ngày.

– Tôi cũng thế! Đăctanhang nói.

– Tôi cũng thế! Poctôt nhắc lại.

– Tôi cũng thế! Aramy cũng nhắc lại.

– Các bạn có muốn tôi nói lên sự thật không? Atôt nói, tôi cũng vậy.

IL

ĐỊNH MỆNH

Milady tức giận như điên như cuồng, găm gè trên boong tàu như một con sư tử cái mà người ta chở trên tàu. Đã mấy lần mụ định nhảy xuống bể để bơi vào bờ, vì mụ không thể chịu đựng được ý nghĩ đã bị Đăctanhang làm nhục, lại còn bị Atôt đe dọa, lại phải rời khỏi nước Pháp mà không báo được thù. Chẳng bao lâu ý nghĩ đó đối với mụ lại không thể chịu được, muốn ra sao thì ra, mụ đã đề nghị với viên thuyền trưởng thả mụ xuống bất cứ chỗ nào bờ bể nào. Nhưng viên thuyền trưởng muốn thoát nhanh cho khỏi vị trí giã mạo của tàu hiện nay là giữa chiến hạm Anh và Pháp, như con dơi giữa chuột và chim, phải tới bờ biển nước Anh cho thật nhanh, cho nên đã từ chối không chấp nhận đề nghị ấy mà ông cho là thói trái chứng của đàn bà, ông chỉ hứa với người nữ hành khách ấy mà đã được Giáo chủ đặc biệt giới thiệu, là sẽ cho mụ xuống một hải cảng Tây Ban Nha nào đó nếu thuận buồm xuôi gió. Nhưng trong khi đó gió lại ngược chiều, bể lại xấu nên tàu phải chạy vát

gió. Chín ngày sau khi rời cửa sông Sarang nước Pháp, Milady tái xanh vì buồn bực và giận dữ, mới mờ mờ nhìn thấy bờ biển Tây Ban Nha.

Mụ tính rằng từ đây trở về đến chỗ Giáo chủ phải mất ba ngày cộng với một ngày cập bến nữa là bốn, bốn ngày cộng với chín ngày qua là mười ba ngày mất toi. Trong những ngày đó biết bao sự kiện quan trọng đã có thể xảy ra với Luân Đôn. Mụ nghĩ như vậy sẽ làm cho Giáo chủ phải tức giận, do đó đức Ngài sẽ không thêm nghe những lời tố cáo của mụ nữa, vì vậy mụ thôi không đòi xuống. Vậy là Milady cứ tiếp tục đi và ngày mà Plangsé xuống tàu ở Pomao để trở về Pháp là ngày mà nữ đặc phái viên của Giáo chủ thắng lợi tiến vào hải cảng.

Tất cả thành phố đều náo động một cách đặc biệt: bốn chiến hạm lớn vừa mới đóng xong được lao xuống biển, người ta trông thấy Quân công Backinhham đứng trên bờ biển, sáng ngời vàng bạc và chói lọi những kim cương theo thói quen của ông, trên mũ có trang điểm một cái lông trắng rủ xuống đến tận vai; xung quanh ông là Bộ Tham mưu cũng sáng ngời gần bằng ông.

Đó là một trong những ngày đẹp và hiếm hoi của mùa đông mà dân nước Anh nhớ lại có mặt trời. Mặt trời tuy đã tái nhưng vẫn còn sáng chói, đã xuống đến chân trời, nhuộm đỏ xẫm cả bầu trời và biển cả và chứa những tia sáng vàng cuối cùng lên các mái nhà của thành phố làm óng ánh những cửa kính như phản chiếu một đám cháy.

Milady thở hít không khí tươi mát của đại dương và thơm tho khi gần đất liền, mụ ngắm nhìn tất cả sức mạnh của cuộc ra quân ấy mà mụ có nhiệm vụ phải phá tan, tất cả

sức mạnh của đạo quân ấy mà họ phải chiến đấu một mình - họ là đàn bà - với một vài túi vàng, họ lăm băm tự vệ mình như Giuy-Đit, người đàn bà Do Thái khiếp đảm, khi Giuyđit vào mặt trận của người Atxyriêng. Giuyđit đã trông thấy một khối lượng khổng lồ những chiến xa, những ngựa, những người, những vũ khí mà Giuyđit chỉ cần vẩy tay một cái là tan ra như mây khói.

Tàu đã vào đến bến cảng và đang chuẩn bị bỏ neo, thì một chiến thuyền nhỏ, vũ trang đầy đủ có nhiệm vụ bảo vệ cảng, lại gần tàu, thả một chiếc ca nô xuống biển, ca nô đó tiến đến chân thang. Trên ca nô có một tên sĩ quan, một người đội và tám tay chèo. Viên sĩ quan leo thang lên boong tàu, nói chuyện với thuyền trưởng một lát, giờ cho xem một tờ giấy, sau đó viên thuyền trưởng ra lệnh tất cả mọi người, thủy thủ cũng như hành khách đều phải lên boong tàu.

Khi tất cả mọi người đã lên boong, viên sĩ quan đi điều một lượt, dừng lại một lát trước mặt Milady, ngắm nghía họ khá kỹ lưỡng nhưng không hỏi một câu nào. Rồi viên sĩ quan lại trở lại thuyền trưởng, nói mấy câu rồi nắm lấy quyền điều khiển con tàu. Tàu lại tiếp tục đi, theo sau là chiếc chiến thuyền.

Trong khi thấy người sĩ quan ngắm nghía mình Milady cũng ngẫu nhiên nhìn lại. Nhưng mặc dù cặp mắt nẩy lửa của họ đã quen thấu đến tận tim gan những người mà họ muốn tìm hiểu bí mật, lần này họ chỉ thấy một bộ mặt lạnh như đồng chẳng phát hiện được một điều gì. Viên sĩ quan ấy trạc hai mươi, hai sáu tuổi, da mặt trắng, cặp mắt xanh nhạt hơi sâu, cái miệng thanh và rõ nét, cái cằm bạnh

tỏ rõ sức mạnh của ý trí, cái trán hơi hắt ra đằng sau dưới bộ tóc ngắn và thưa.

Khi tàu vào đến cảng, trời đã tối, không khí ẩm và lạnh. Milady, mặt mày khỏe mạnh là thế, cũng phải rùng mình. Viên sĩ quan hỏi hành lý của mặt mày rồi cho mang xuống canô, sau đó giơ tay ra lệnh cho Milady vịn vào và mời mặt mày cùng xuống.

Milady nhìn con người đó, lưỡng lự một lát rồi hỏi:

– Thưa ông, ông là ai mà lại có lòng tốt đặc biệt quan tâm đến tôi như vậy?

– Thưa bà, bà nhìn bộ quân phục của tôi bà cũng biết tôi là sĩ quan Hải quân Anh.

– Nhưng có phải theo thường lệ mà những sĩ quan Hải Quân Anh phục vụ đồng bào họ khi họ lên hải cảng Anh, đến độ đưa họ cả lên bờ?

– Thưa bà vâng, đó là thường lệ, không phải do lịch thiệp mà là do sự thận trọng trong thời chiến. Những người ngoại quốc phải được đưa vào một khách sạn đã được quy định để chính phủ có thể kiểm soát được cho tới khi lý lịch được xác minh.

Những câu đó được nói lên với một lễ độ đúng mức và hoàn toàn bình thản, nhưng cũng chưa thuyết phục được Milady. Mặt mày nói tiếp với một giọng thuần khiết:

– Nhưng thưa ông, tôi không phải là người ngoại quốc. Tên tôi là Còlarich, và sự thận trọng ấy...

– Sự thận trọng ấy là chung cho tất cả, thưa bà! Nếu bà muốn được miễn, chỉ là điều vô ích.

– Vâng tôi xin theo ông.

Nhận bàn tay giúp đỡ của viên sĩ quan, Milady bước xuống thang, bên dưới là chiếc ca nô đang đợi. Viên sĩ quan đi theo mục. Một cái áo choàng lớn đã được trải ra đằng lái, viên sĩ quan mời Milady ngồi lên cái áo choàng đó và cùng ngồi xuống bên cạnh, rồi nói với các thủy thủ:

– Thôi, chèo đi các anh!

Cả tám mái chèo cùng gạt một cái và canô tiến lên như bay trên mặt nước. Năm phút sau đã tới bờ. Viên sĩ quan nhẩy lên bờ và đưa tay ra cho Milady vịn. Một cỗ xe ngựa đã chực sẵn. Milady bèn hỏi:

– Có lẽ cỗ xe này dành cho chúng ta?

– Thưa vâng, sĩ quan đáp.

– Vậy là khách sạn ở xa đây lắm à?

– Ở phía bên kia thành phố, thưa bà.

– Nào, ta đi! Milady nói.

Và mục mạnh dạn bước lên xe. Viên sĩ quan đứng trông cho đến khi nào hành lý được buộc chắc chắn vào đằng sau xe mới bước lên ngồi bên cạnh Milady và đóng cửa xe lại. Lập tức không cần phải đợi lệnh, người đánh xe cho ngựa phóng lên và lao qua các phố.

Một kiểu đón tiếp kỳ lạ như vậy đối với Milady phải là một vấn đề cần suy nghĩ, do đó, khi thấy viên sĩ quan không tỏ vẻ gì là muốn bắt chuyện, mục bèn tỳ khuỷu tay lên góc xe, đặt hết giả thuyết này đến giả thuyết khác trong óc.

Tuy nhiên, mười lăm phút sau mục lấy làm lạ sao đường dài thế, mục liền ngó đầu qua cửa xe nhìn xem người ta định đưa mình đến đâu. Mục chẳng nhìn thấy nhà cửa gì cả, chỉ thấy những cái cây xuất hiện trong đêm tối như những con ma khổng lồ chạy đuổi nhau.

Milady rùng mình, liền cất tiếng hỏi:

– Thưa ông, ta không còn ở trong thành phố nữa à? Viên sĩ quan không nói gì, mụ liền nói tiếp – Tôi không đi xa hơn nữa đâu nếu ông không nói cho tôi biết đưa tôi đến đâu:

Lời đe dọa đó không được một câu trả lời nào. Milady lại lớn tiếng kêu:

“Cứu tôi với! Thế này thì quá lắm! Cứu tôi với!”

Vẫn không một lời nào đáp lại, xe vẫn tiếp tục lao nhanh, viên sĩ quan cứ như bức tượng. Milady nhìn viên sĩ quan với một vẻ ghê gớm đặc biệt cho khuôn mặt của mụ và ít khi không gây được ảnh hưởng. Sự tức giận đã làm cặp mắt mụ nẩy lửa trong bóng tối.

Viên sĩ quan vẫn cứ thản nhiên như không. Milady muốn mở cửa xe để lao ra ngoài, viên sĩ quan lạnh lùng lên tiếng:

– Xin bà hãy thận trọng, nhảy ra ngoài trong lúc này chỉ có chết mà tự sát!

Milady đành phải ngồi xuống, giận xùi bọt mép. Viên sĩ quan cúi xuống nhìn mụ và tỏ ra ngạc nhiên thấy bộ mặt ấy bình thường xinh đẹp là thế, lúc này vì giận dữ sục sôi mà trở nên gằn như ghê tởm. Mụ liền hiểu ngay rằng để cho người ta nhìn thấy rõ tâm hồn mình thì nguy mất, mụ liền cố gắng lấy lại vẻ mặt bình tĩnh và giọng rên rĩ nói:

– Thưa ông, nhân danh Đức Chúa Trời, xin ông nói cho tôi biết, vì ông, vì Chính Phủ hay vì một kẻ thù nào mà tôi phải chịu cảnh tàn bạo này?

– Thưa bà, không có ai tàn nhẫn với bà đâu, vì điều đến cho bà chỉ là kết quả của một sự thận trọng rất bình thường

mà chúng ta bắt buộc phải có đối với những ai đổ bộ lên nước Anh chúng tôi mà thôi.

- Vậy ông không biết tôi là ai sao?

- Đây là lần đầu tiên tôi được vinh dự gặp bà.

- Và ông có dám đảm bảo rằng ông không có một chút hận thù nào đối với tôi chứ?

- Không, xin thề như vậy.

Trống giọng nói của người thanh niên ấy có một cái gì trong sáng, mạnh dạn và êm ái nữa làm cho Milady được yên lòng.

Một giờ sau cỗ xe dừng trước một hàng rào sắt của một tòa lâu đài đáng trông oai nghiêm, đồ sộ và biệt lập. Vì xe tiếp tục đi trên một con đường rải cát mịn, Milady nghe thấy tiếng âm ì của sóng, mù biết đó là tiếng sóng vỗ vào một chỗ bờ biển có đá.

Xe đi qua hai cổng tò vò rồi dừng lại trong một cái sân hình vuông và tối om. Túc thì cửa xe mở ra, viên sĩ quan nhẹ nhàng nhảy xuống xe rồi giơ một cánh tay ra cho Milady vịn để xuống xe. Milady đưa mắt nhìn xung quanh rồi nhìn viên sĩ quan với một nụ cười duyên dáng, mù nói:

- Dù cho tôi có bị cầm tù đi chăng nữa, tôi tin chắc rằng cũng không lâu đâu, vì lương tâm của tôi và vẻ lịch thiệp của ông bảo đảm cho tôi như vậy.

Viên sĩ quan không trả lời, chỉ rút ở thắt lưng ra một chiếc còi bằng bạc, thổi lên ba tiếng theo ba âm điệu khác nhau. Một lát sau có nhiều bóng người xuất hiện, tháo ngựa và đưa xe vào kho. Rồi cùng với sự lịch thiệp bình tĩnh, viên sĩ quan mời nữ tù nhân vào trong nhà. Vẫn tươi cười,

Milady nắm lấy cánh tay viên sĩ quan trẻ tuổi, đi qua một cái cửa thấp dẫn đến một cầu thang đá quay xung quanh một trụ đá rồi dừng lại trước một cổng lớn. Viên sĩ quan rút trong người ra một chìa khóa dút vào ổ khóa, lập tức cánh cửa nặng nề xoay quanh bản lề, mở ra là căn buồng dành riêng cho Milady.

Thoáng nhìn một cái, mục đã nắm được hết chi tiết của căn buồng ấy. Đó là một căn buồng mà các đồ đạc đối với một tù nhân là rất sạch sẽ, còn đối với người tự do thì hơi khắc khổ. Cửa sổ có chấn song sắt và cửa ra vào có khóa chốt bên ngoài, chứng tỏ nó đã được chuẩn bị để thành một buồng giam.

Đã có một lúc tất cả sức mạnh tinh thần của Milady biến đâu mất, mặc dù nó đã được tôi luyện trong những lò ghê gớm nhất. Mục ngã xuống một chiếc ghế bành, hai tay khoanh trước ngực, đầu gục xuống, sẵn sàng đợi một vị quan tòa nào đó đến xét hỏi.

Nhưng chẳng thấy ai đến cả ngoài vài ba người lính khiêng hành lý vào để trong một góc buồng, chẳng nói chẳng rằng. Viên sĩ quan chỉ huy các công việc đó với một vẻ bình tĩnh và Milady lúc nào cũng thấy ở anh, không thấy anh nói, một câu nào, chỉ huy toàn bằng cử chỉ hoặc bằng tiếng còi. Người ta có thể nói giữa vị chỉ huy đó với cấp dưới, lời nói là không có hoặc là vô ích.

Sau cùng Milady không thể chịu được nữa, mục phải lên tiếng phá tan bầu không khí yên lặng ấy:

– Thưa ông, nhân danh đức Chúa trời! Tất cả sự việc vừa xảy ra là thế nào? Xin ông hãy giúp tôi tháo gỡ điều lẩn quẩn này, tôi có đủ can đảm chịu đựng mọi nguy hiểm

mà tôi được biết trước, mọi cực khổ mà tôi được hiểu. Tôi đang ở đâu và tôi là gì ở đây? Tôi có được tự do không? Tại sao lại có chấn song sắt, ổ khóa cửa như thế này? Tôi có phải là tù nhân không, tôi tội lỗi gì?

– Thưa bà, bà đang ở trong một căn phòng dành riêng cho bà. Tôi nhận được lệnh ra hải cảng đón bà đưa về đây, lệnh ấy tôi đã hoàn thành với tất cả sự rần rỗi của một người lính, nhưng đồng thời cùng với tất cả lịch thiệp của người phong nhã. Đến đây kết thúc nhiệm vụ của tôi đối với bà, còn sau này là của người khác:

– Người khác, đó là ai? Tên là gì? Milady vội hỏi. Ngay lúc đó người ta nghe thấy ở ngoài cầu thang có tiếng giày đinh bước lên, một vài tiếng nói ào ào rồi lại tắt, và tiếng chân bước đến gần cửa buồng.

– Thưa bà, người khác đó đây ạ!

Nói xong sĩ quan tránh sang một bên, thái độ kính cẩn và phục tùng. Đồng thời cánh cửa buồng mở ra, một người xuất hiện ở khung cửa. Người đó đầu không mũ, thanh gươm lủng lẳng bên cạnh sườn, bàn tay vò một khăn mùi xoa.

Milady hình như nhận ra cái bóng đó trong bóng tối, mụ tỳ tay lên thành ghế bành và vượt đầu lên để xác định xem có đúng không.

Người lạ mặt từ từ tiến lên. Lúc bước vào đến luồng ánh sáng của ngọn đèn, Milady bỗng giật mình lùi lại. Đến khi chắc chắn rồi mụ sợ hãi kêu lên:

– Sao! Ông anh đấy à?

– Vâng, thưa cô em dâu xinh đẹp của tôi, chính tôi đây mà!

Nam tước Đờ Uynhtơ vừa đáp vừa chào nửa lịch sự nửa mỉa mai.

– Thế tòa lâu đài này?

– Là của tôi.

– Cái buồng này?

– Là của cô em đấy!

– Vậy tôi là tù nhân của ông anh tôi?

– Cũng gần như vậy.

– Nếu vậy, thế này là một cuộc lạm dụng thế lực một cách ghê tởm!

– Xin đừng có nặng lời. Mời cô ngồi xuống đây ta cùng nhau bình tĩnh nói chuyện, có thể mới là tình nghĩa anh em chứ!

Nói rồi ông quay ra cửa thấy viên sĩ quan vẫn đứng đợi lệnh, ông nói:

– Thôi, cảm ơn Fenton! Bây giờ anh để mặc chúng tôi.

L

CÂU CHUYỆN GIỮA ANH CHỒNG VÀ EM DÂU

Trong khi Đờ Uynhtơ ra đóng cửa và đẩy một cái ghế bành đến cạnh, Milady suy nghĩ, cố phóng tầm con mắt vào tận đáy sâu của mọi khả năng, và mẹ phát hiện thấy tất cả cuộc âm mưu mẹ không phỏng đoán trước được chừng nào mẹ chưa biết được bàn tay nào thủ mưu. Mẹ biết rất rõ anh chồng mẹ, là một con người tốt, sẵn bắn giỏi, chơi bạc cũng liêu lĩnh, quyến rũ được phụ nữ, nhưng về mưu mẹo thì còn kém xa mình. Làm sao hẳn lại phát hiện được mình đến đây? Để mà bắt giữ mình? Mà bắt giữ mình để làm gì?

Atôt đã nói với mẹ vài câu chứng tỏ rằng câu chuyện giữa mẹ với Giáo chủ đã lọt vào tai người ngoài, nhưng mẹ không thể chấp nhận được đã có một sự chống đối mau lẹ và táo bạo như vậy.

Mẹ chắc rằng những hoạt động trước đây của mẹ đã bị phát hiện. Backinhham có thể đã đoán được chính mẹ đã

cắt hai hạt trong chuỗi kim cương cho nên bây giờ mới báo thù lại. Nhưng Backinhham thì không có khả năng đối xử tàn nhẫn với phụ nữ, nhất là người phụ nữ ấy được coi là vì ghen tuông mà đã làm như vậy.

Giả thuyết ấy đối với mẹ là có khả năng nhất. Mẹ thấy hình như người ta muốn trả thù cho cái quá khứ, chứ không phải đi trước vấn đề của tương lai. Tuy nhiên dù sao mẹ cũng mừng thầm là được rơi vào tay người anh chồng còn hơn là vào tay một kẻ thù trực tiếp và thông minh. Mẹ tự đề ra quyết định, qua cuộc nói chuyện với anh chồng, mặc dù ông anh cố tình che giấu, mẹ cũng thấy được tia sáng chỉ đường cho mình hành động sau này.

Mẹ liền tươi tỉnh nói.

– Thì nào anh em mình nói chuyện với nhau!

– Vậy là cô đã quyết định trở lại nước Anh, mặc dù hồi còn ở Pari, cô vẫn thường biểu lộ với tôi cô không thêm đặt chân lên nước Anh nữa?

Milady trả lời câu hỏi bằng câu hỏi khác:

– Trước hết xin anh cho em biết làm sao mà anh theo dõi em xít xao đến độ biết trước được em sẽ về đây, ngày nào, giờ nào, bến cảng nào?

Đờ Uynhtơ cũng áp dụng chiến thuật ấy của Milady vì nghĩ rằng mẹ đã dùng thì hản phải là tốt.

– Nhưng cũng xin cô cho anh biết cô về nước Anh với mục đích gì?

– Để thăm anh chứ còn để làm gì nữa!

Milady trả lời câu ấy mà không biết rằng đã làm nặng thêm những nghi ngờ của ông anh do bức thư của Đăctanhang;

mụ chỉ muốn gây được tình cảm với anh bằng một câu nói đối.

- A! Để thăm anh à? Đờ Uynhtơ thâm hiểm nói.

- Chứ sao! Để thăm anh thì có gì là lạ nhỉ?

- Ngoài mục đích đó, còn mục đích nào khác không?

- Không.

- Vậy là chỉ để thăm anh mà cô chịu khó lặn lội vượt biển Măngso?

- Vâng chỉ để thăm anh thôi.

- Trời ơi, cô em tôi tình cảm quá!

- Thế em chả phải là người họ hàng gần nhất của anh là gì? Milady nói bằng giọng rất ngây thơ.

- Và còn là người thừa tự độc nhất của anh nữa phải không? Đờ Uynhtơ nói và nhìn chăm chăm vào mắt Milady.

Mặc dù sức mạnh sẵn có trong người, Milady không khỏi không rùng mình; và khi nói đến câu cuối cùng ấy. Đờ Uynhtơ lại để bàn tay lên cánh tay cô em dâu nên thấy được cái rùng mình ấy.

Quả thật đòn ấy vừa hiểm lại vừa sâu. Ý nghĩ đầu tiên đến với Milady là mụ đã bị cô hầu Ketty phản bội, nó đã kể lại cho Nam tước nghe câu chuyện mà mụ đã nói lộ với nó lúc nói đến Đăctanhang.

Để cướp thời gian và để buộc đối thủ phải nói ra, Milady liền trả lời:

- Thưa anh, em không hiểu gì cả. Anh muốn nói gì kia ạ? Trong câu nói của anh có ẩn ý gì không?

- Ô, Nam tước vẻ chất phác nói, không đâu! Cô muốn

đến thăm tôi nên cô mới sang Anh. Tôi biết trước ý muốn đó, hay nói cho đúng hơn tôi đã cảm thấy như thế cho nên để tránh cho cô những phiền phức của một cuộc đổ bộ ban đêm, những cuộc mệt nhọc của một cuộc hành trình qua biển, tôi đã phái một sĩ quan của tôi đến đón cô. Tôi cho anh ấy quyền sử dụng một cỗ xe để đưa cô về tòa lâu đài này mà tôi là chủ, mà hàng ngày tôi sẽ đến đây để thỏa mãn điều mong ước của hai anh em ta là được gặp nhau, tôi đã chuẩn bị cho cô căn buồng này. Trong tất cả những điều tôi vừa nói đó có gì đáng ngạc nhiên hơn những điều cô vừa nói với tôi?

– Không, điều làm em phải ngạc nhiên là tại sao anh biết trước được em đến đây.

– Rất đơn giản thôi cô em ạ! Cô không thấy rằng trước khi vào bến cảng, viên thuyền trưởng của chiếc tàu cô đi phải mang trình một cuốn sổ ghi tên mọi hành khách trên tàu, đưa cho một chiếc canô tuần tra à? Tôi là chỉ huy bến cảng, người ta mang quyển sổ đó đến cho tôi, tôi đọc thấy tên cô. Trái tim tôi đã nói cho tôi biết cái điều mà chính miệng cô vừa nói ra với tôi, nên tôi đã phái một chiến thuyền đến đón cô để tránh cho cô mọi điều phiền phức vất vả.

Milady biết là Đờ Uynhtơ nói dối, nên mặt càng sợ hãi.

– Anh ạ! Có phải là Quận công Backinhham đứng trên bờ mà em trông thấy chiều tối hôm em đến?

– Chính ngài đấy! Tôi hiểu rằng trông thấy Ngài cô đã phải giật mình vì cô vừa mới từ già cái xứ sở mà ở đấy người ta quan tâm đến Ngài rất nhiều. Và tôi cũng lại biết rằng công việc vũ trang của Ngài chống lại nước Pháp làm bạn tâm rất nhiều đức Giáo chủ bạn thân của cô.

– Đức Giáo chủ là bạn thân của em! Milady kêu lên như vậy vì thấy rằng hình như về mọi phương diện Nam tước đều biết cả.

– Vậy ông ấy không phải là bạn thân của cô à? Thế thì xin lỗi vậy vì tôi đã nghĩ như thế. Thôi, câu chuyện về Giáo chủ ta để lại sau; bây giờ ta hãy quay lại cái điểm tình cảm mà qua câu chuyện đã thấy nổi bật lên. Vậy là cô đến đây, theo lời cô nói, là để thăm anh?

– Vâng.

– Như vậy anh xin trả lời cô em rằng cô ở đây sẽ được phục vụ rất tốt, và anh em mình sẽ được gặp mặt nhau hàng ngày.

– Vậy là em sẽ phải vĩnh viễn ở đây sao? Milady lo ngại hỏi.

– Thế cô thấy ở đây không được đủ tiện nghi sao? Cô cần gì cứ cho tôi biết, tôi sẽ cung cấp đầy đủ ngay.

Em thấy em không có những người hầu gái, những người hầu...

– Cô sẽ có hết. Xin cô cứ cho biết người chồng thứ nhất của cô đã trang bị cho cô như thế nào, tôi đây cũng sẽ trang bị cho cô đúng như thế, mặc dù tôi chỉ là anh chồng cô thôi.

– Chồng thứ nhất của tôi! Milady kêu lên và giương cặp mắt hải hùng nhìn Đờ Uynhtơ.

– Phải, người chồng Pháp ấy mà, tôi không nói đến em trai tôi đâu! Nếu cô đã quên mất rồi thì ông ấy vẫn còn sống đó, tôi có thể biên thư cho ông ấy để xin một ít tài liệu.

Một giọt mồ hôi giá lạnh chảy trên trán Milady, mục găm lên:

– Anh chế nhạo tôi đấy à?

Nam tước đứng lên, lùi lại đằng sau một bước rồi hỏi:

– Tôi mà lại làm thế à!

– Hay là anh chửi tôi! Milady nói và nắm chặt hai tay vào thành ghế rồi cũng đứng lên.

– Tôi mà lại thêm chửi cô! Nam tước khinh bỉ nói. Có thể như vậy được chăng?

– Thực tế là anh điên hay say rượu rồi. Thôi anh về đi và phải cho tôi một người hầu gái.

– Những người hầu gái hay bép xép lắm, cô em ạ! Tôi có thể thay người hầu gái ấy để phục vụ cô, được không? Có như vậy thì những bí mật trong gia đình ta mới không bị tiết lộ ra ngoài.

– Đồ láo xược!

Milady găm lên như vậy rồi bật lên như một cái lò xo, mũ chồm lên nam tước. Lúc này Nam tước vẫn thản nhiên đứng đợi mũ nhưng một tay để vào chuôi gươm.

– Ê này! Tôi biết rằng cô em vẫn có thói quen giết người, nhưng tôi báo để cô biết trước là tôi sẽ tự vệ, dù là chống lại cô.

– Phải rồi, anh làm tôi thấy anh khá hèn nhát vì đã giơ tay đánh một người phụ nữ.

– Có lẽ phải đấy, vì tôi có một lý do: bàn tay tôi không phải là bàn tay thứ nhất đã giáng vào cô.

Vừa nói Đờ Uynhtơ vừa từ từ chỉ vào vai trái của Milady, tay ông gần chạm vào đấy. Milady găm lên một tiếng đinh tai, lùi lại tận góc buồng như một con báo cái đang lùi lại để lấy đà nhảy tiếp.

– Ô! Cứ găm nữa lên cho thỏa thích! Nhưng chớ có cần nhé, vì ta báo trước cho mi biết, như thế chỉ thiệt thân cho mi thôi. Ở đây không có vị Chương lý nào giải quyết trước quyền thừa kế đâu, chẳng có một vị hiệp sĩ lang thang nào đến gây sự với ta vì một con đàn bà đẹp mà ta cầm tù đâu. Nhưng ta đã chuẩn bị sẵn sàng một tòa án để xét xử một mụ đàn bà ô uế đã luôn được vào giường ngủ của em trai ta, và tòa án đó, ta báo trước cho mi biết, sẽ giao mi cho một tên đao phủ nữa để cho hai vai mi được đồng đều.

Cặp mắt Milady như phóng ra những tia lửa làm cho Nam tước, mặc dù là đàn ông có vũ trang đứng trước một phụ nữ không có vũ khí, cũng cảm thấy sợ hãi thấm sâu vào tâm hồn ông. Ông nói tiếp, tức giận hơn:

– Phải! Ta hiểu rằng sau khi mi đã thừa kế em trai ta, mi đương nhiên sẽ được thừa kế cả của ta nữa. Nhưng mi nên biết trước rằng, mi có thể giết ta hoặc thuê người giết ta, ta đã đề phòng trước cả rồi. Không một đồng xu nào của ta có thể chuyển sang tay mi. Mi cũng đã khá giàu có rồi, mi đã có bạc triệu rồi, mi không thể dừng bước trên con đường tàn ác ấy sao? Nếu mi gieo giắc tai vạ chỉ là để thỏa mãn cái thói vui sướng cùng cực? Ta nói cho mi biết đây này, nếu mỗ ma em trai có linh thiêng thì mi đã rũ xương trong ngục tù của Nhà nước, hoặc phải đến Taibóc để làm thỏa mãn tính tò mò của bọn lính thủy rồi. Ta sẽ để yên nhưng mi phải chịu đựng sự cầm tù. Trong mười lăm hay hai mươi ngày nữa ta sẽ cùng với quân đội đi Lôrôsen, nhưng trước khi đi sẽ có một con tàu đến đưa mi tới những thuộc địa của phương Nam, và mi cứ yên trí ta sẽ cho một người đi theo mi để sẽ bắn võ sọ mi nếu mi muốn trốn trở về Anh hay về lục địa.

Milady chăm chú nghe, cặp mắt mở rộng nẩy lửa. Nam tước lại nói tiếp:

“Phải, nhưng trước mắt, mi vẫn cứ ở trong lâu đài này: tường thì dày, cửa thì chắc, các chấn song sắt khỏe. Và lại cái cửa sổ kia trông thẳng xuống bể, những người của ta, trung thành sống chết với ta, canh gác ngày đêm lâu đài này và tất cả các đường đi lối lại vào đến sân, đến sân rồi lại còn ba bức hàng rào phải vượt qua. Mệnh lệnh đã rõ ràng: một bước đi, một cử chỉ, một câu nói tỏ ra có ý vượt ngục thì lập tức người ta sẽ bắn vào mi. Nếu người ta giết mi thì Công Lý Anh quốc bớt được một việc phải làm. Ái chà! Nét mặt của mi đã trở lại bình tĩnh rồi, bộ mặt mi đã lấy lại bình thản rồi: mi nghĩ rằng từ nay đến ngày đó còn mười lăm, hai mươi ngày nữa, mi có đầu óc sáng kiến, mi sẽ tìm ra được một phương kế, mi có đầu óc quý báu, mi sẽ kiếm được một nạn nhân nào đó. Từ nay đến mười lăm ngày nữa, mi nghĩ rằng mi sẽ ra khỏi nơi đây chứ gì? Cứ thử xem!

Milady thấy mình bị đoán trúng, mụ lấy móng tay bấm sâu vào da thịt mình để chế ngự mọi hành động có thể làm cho nét mặt mình có một ý nghĩ nào đó ngoài sự hãi hùng.

Nam tước Uynhtơ lại tiếp tục:

“Trong khi ta vắng mặt, thay ta chỉ huy ở đây là một viên sĩ quan mà mi đã biết đấy, con người đấy biết chấp hành mệnh lệnh như thế nào chắc hẳn mi cũng đã biết, vì từ cảng về đây thế nào mi chả tìm cách để con người đó phải nói lên theo ý muốn của mi. Mi nghĩ thế nào? Một bức tượng đá có thể thản nhiên và thâm lặng hơn không? Mi đã thí nghiệm cái khả năng quyến rũ của mi lên nhiều người rồi, và thật là điều bất hạnh mi đều đã thành công cả. Bây

giờ mi thử thí nghiệm lên con người này xem. Nếu mi thành công được, ta sẽ phải chịu tuyên bố rằng mi đúng là một con yêu tinh cái”.

Nam tước đi ra phía cửa, đẩy mạnh cánh cửa, nói:

“Gọi cho tôi anh Fentôn nhé! – rồi quay lại bảo Milady – Còn mi, mi hãy đợi đấy, ta sẽ giới thiệu mi cho anh ấy”.

Một lát sau viên sĩ quan đến, đứng nghiêm ở ngưỡng cửa đợi lệnh.

– Vào đây Fentôn, Nam tước nói, vào đây và đóng cửa lại! – Viên sĩ quan trẻ tuổi bước vào, nam tước nói tiếp – Bây giờ anh hãy nhìn người phụ nữ này: nó trẻ, nó đẹp, nó có tất cả sức quyến rũ trên trần gian này. Nó là một con yêu quái mới hai mươi nhăm tuổi mà đã gây ra biết bao tội ác, anh đọc một năm cũng không hết tập hồ sơ tội ác của nó tại tòa án. Giọng nói của nó ủng hộ nó. Sắc đẹp của nó là mối nhử những nạn nhân. Cả cái thân thể của nó nữa cũng trả giá lời hứa của nó. Nó sẽ tìm cách quyến rũ anh đấy và cũng có thể là nó sẽ tìm cách giết được anh nữa. Fentôn, – tôi đã cứu anh ra khỏi cảnh bản hàn, tôi đã đặt anh lên cương vị thiếu úy, tôi đã một lần cứu mạng anh, anh biết vào một dịp nào rồi đó. Tôi không những là người bảo trợ cho anh, còn là bạn anh nữa. Không những tôi là ân nhân mà còn là cha anh nữa. Con mụ đàn bà này trở về nước Anh để âm mưu hãm hại ta. Ta đã nắm được con rắn độc ấy trong tay, ta cho gọi anh đến để nói với anh rằng: Bạn Fentôn, con trai ta, hãy bảo vệ ta, nhất là hãy bảo vệ lấy bản thân anh chống lại mụ đàn bà này. Anh hãy thề rằng hãy giữ mụ này cho sự trừng phạt thích đáng. Fentôn, ta

tin ở lời thề của anh! Fentôn, ta tin ở lời lòng trung trực của anh!

– Thưa Nam tước! Fentôn nói, tôi xin thề sẽ thực hiện những yêu cầu của Nam tước.

Chưa bao giờ Milady nhìn thấy một vẻ phục tùng và dịu dàng như trên bộ mặt đẹp của Fentôn lúc bấy giờ.

– Con mụ này không bao giờ được ra khỏi căn buồng này, nghe thấy chưa Fentôn? Nó không được liên hệ với ai nó chỉ được nói với anh thôi nếu anh muốn ban cho nó cái hân hạnh ấy.

– Thưa Nam tước, thế là đủ tôi đã thề rồi.

– Nay cô em, bây cô cố mà hòa bình với Chúa vì cô đã bị loài người kết án rồi.

Milady thông đầu xuống như bị sức nặng của lời kết tội ấy. Douynhơ đi và ra hiệu cho Fentôn đi và đóng cửa lại.

Một lát sau người ta nghe thấy ở ngoài lang có tiếng bước chân đều đều của người lính gác.

Milady đứng nguyên tại chỗ trong vài phút vì mụ nghĩ rằng có thể người ta quan sát mình qua lỗ khóa. Rồi mụ từ từ ngẩng đầu lên, bộ mặt của mụ đã trở lại vẻ ghê gớm của đe dọa và thách thức. Mụ chạy ra cửa nghe ngóng, nhìn qua cửa sổ rồi trở lại vùi mình vào trong ghế bành và suy nghĩ.

LI

SĨ QUAN

Trong khi đó Giáo chủ chờ đợi tin tức ở bên Anh, nhưng vẫn cứ im bất nếu không phải là những tin bực mình và đe dọa.

Mặc dù cuộc bao vây thành Lôrôsen rất chặt chẽ, mặc dù chắc chắn rằng thế nào cũng thắng lợi, nhất là, nhờ có con dê, không một chiếc thuyền nào có thể vào được thành phố đang bị bao vây, cuộc bao vây còn phải kéo dài. Đó là một điều sỉ nhục đối với những vũ khí của đức Vua và là một nỗi băn khoăn rất lớn cho Giáo chủ vì Giáo chủ không còn gì để gây chia rẽ giữa Luy XIII và Ana nước Áo nữa.

Còn ngài Quận công thì, ngài đã bắt đầu cuộc bao vây, bây giờ ngài để cho Giáo chủ kết thúc nó.

Thành phố Lôrôsen, mặc dù lòng nhẩn nại khó tưởng tượng được của viên thống đốc, cũng đã có một cuộc nổi loạn đòi đầu hàng. Viên thống đốc đã treo cổ những người làm loạn. Cuộc hành hình đó đã làm cho những cái đầu xấu

nhất cũng phải cố định để mà chịu chết đói. Cái chết ấy đối với họ cũng là chậm chạp và không chắc chắn bằng cái chết vì thất cố.

Phía quân vây hãm thỉnh thoảng lại bắt được những liên lạc viên của thành Lôrôsen cử tới Backinhham; hoặc là những gián điệp của Backinhham cử đến Lôrôsen. Cả hai trường hợp ấy bản án được thiết lập ngay. Giáo chủ chỉ nói một câu: “Treo cổ”. Người ta mời cả đức Vua đến chứng kiến vụ treo cổ. Đức Vua uể oải đến, tới một chỗ tốt ngồi xem vụ tử hình từ đầu đến đuôi, việc đó cũng làm Vua giải trí được đôi chút, nhưng nói chung thì vẫn buồn, thường nhắc luôn đến chuyện trở về Pari.

Thời gian cứ trôi đi, quân Lôrôsen vẫn chưa chịu đầu hàng. Tên liên lạc cuối cùng có mang trong người một bức thư. Bức thư đó nói với Backinhham rằng thành phố đã tới bước đường cùng, nhưng đáng lẽ viết: “Trước mười lăm ngày mà không có quân tiếp viện tới thì chúng tôi sẽ đầu hàng”, bức thư chỉ nói một cách đơn giản: “Trước mười lăm ngày không có quân tiếp viện, chúng tôi sẽ chết đói oả”.

Vậy là Lôrôsen chỉ còn hi vọng vào Backinhham. Tất nhiên là một ngày kia mà họ biết rằng không còn trông cậy được vào Backinhham thì lòng dũng cảm của họ sẽ tiêu tan.

Vậy là Giáo chủ nóng lòng chờ đợi những tin tức từ bên Anh nói rằng Backinhham sẽ không đến được.

Trong Hội Đồng Hoàng gia, vấn đề đánh chiếm thành Lôrôsen bằng vũ lực vẫn được đẩy lùi. Trước hết thành đó khó mà đánh chiếm được, rồi Giáo chủ lại hiểu rằng phải đổ máu trong một cuộc đụng độ giữa người Pháp với người Pháp là một chính sách đã lỗi thời, mà thời đó Giáo chủ lại

được tiếng là con người tiến bộ. Vậy còn có một cách chiếm được Lôrôsen là để cho đói.

Giáo chủ cũng không thể không lo sợ về con mụ đặc phái viên ấy vì ông ta cũng hiểu được tính khí thất thường của mụ lúc thì là con rắn; lúc thì là con sư tử. Con mụ ấy đã phản bội rồi chẳng? Nó đã chết rồi chẳng? Giáo chủ cũng đủ hiểu mụ để biết rằng trong mọi hành vi của mụ vì thiện ý hay ác ý, vì bạn hay vì thù mụ không bao giờ chịu nằm im mà không gặp trở ngại lớn. Trở ngại đó, Giáo chủ còn chưa nắm được.

Dù sao Giáo chủ cũng có lý để tin cậy vào Milady. Ông đã đoán rằng trong quá khứ, mụ đàn bà ấy phải có một vấn đề gì ghê gớm lắm mà chỉ có bộ hồng y của ông mới che chở được. Và ông cảm thấy rằng vì lý do này hay lý do khác, người đàn bà ấy cũng thuộc quyền sở hữu của ông, mụ phải đưa vào thế lực của ông mới thoát khỏi mối nguy hiểm đang đe dọa mình.

Vậy là Giáo chủ quyết định làm chiến tranh một mình và chỉ chờ đợi những thắng lợi ngoại lai như người ta chờ đợi một sự may mắn. Giáo chủ tiếp tục cho nâng cao con đề bao quanh Lôrôsen để trong thành đói thêm, trong khi chờ đợi, ông nhìn vào thành phố ấy trong đó chứa đựng biết bao khổ cực, đồng thời cũng biết bao thành tích anh hùng; Và nhớ lại câu nói của Vua Luy XI, bậc tiền bối của ông, ông lẩm bẩm câu phương châm của TritTăng: "Chia để trị".

Khi bao vây kinh thành Pari, Hăngry IV đã cho ném bánh và lương thực qua tường hào. Giáo chủ thì cho tung những truyền đơn vào, trong đó chỉ trích thái độ của những người chỉ huy thành Lôrôsen là bất công, là ích kỷ và dã man; bọn chỉ huy ấy còn có nhiều lúa mì mà không chịu phân phát, chúng áp dụng phương châm: ông già, đàn bà,

trẻ con có chết cũng không sao miễn là đàn ông đứng vững được để bảo vệ thành trì. Những tờ truyền đơn đó nhắc nhở những người đàn ông rằng: những em bé ấy, những đàn bà ấy, những người già ấy mà người ta để cho chết đói, là vợ con họ, là bố mẹ họ, tất cả mọi người đều phải chịu chung cảnh khổ, cùng một vị trí như nhau phải có những biện pháp giống nhau.

Những tờ truyền đơn ấy mang lại một ảnh hưởng mong đợi là rất nhiều người dân đòi hỏi phải mở những cuộc đàm phán với quân đội đức Vua.

Nhưng giữa lúc Giáo chủ đang hí hửng chờ đợi kết quả biện pháp của mình, một liên lạc viên luôn được vào trong thành, không hiểu bằng cách nào mà qua được bao nhiêu chiến tuyến canh phòng nghiêm ngặt là như vậy, có nói được là do đích thân Giáo chủ kiểm soát, thế mà một liên lạc viên luôn được vào thành. Anh ta tuyên bố rằng ở quân cảng Anh, anh ta đã trông thấy hạm đội Anh vĩ đại đang sẵn sàng lên đường trước tám ngày. Thêm nữa, Backinhham tuyên bố với viên thống đốc thành rằng một cuộc liên minh lớn chống lại nước Pháp sắp được công bố và nước Pháp sẽ bị xâm chiếm bởi các quân đội Anh và đế quốc Tây Ban Nha. Bức thư đó được đọc công khai khắp mọi chỗ, người ta dán những bản sao lên khắp các ngã đường, và ngay cả đến những kẻ bắt đầu mở những cuộc thương thuyết cũng ngừng lại chờ đợi cuộc tiếp viện huy hoàng đó.

Trường hợp bất ngờ ấy làm Giáo chủ lại có những lo lắng trước kia và buộc lại phải nhìn sang bờ biển phía bên kia.

Trong khi đó, không phải lo lắng như vị chỉ huy độc nhất của mình, quân đội hoàng gia tha hồ mà vui vẻ. Lương

thực ngoài mặt trận không thiếu, tiền cũng không quan trọng đến độ tất cả các đơn vị thi nhau đua tài đua vui. Bắt và treo cổ gián điệp, mở những cuộc đột kích mạo hiểm lên đê hoặc ra biển, tưởng tượng ra những trận diên cuồng rồi thả nhiên thực hiện, đó là những trò chơi giải trí để quân đội rút ngắn những ngày dài dằng dặc ấy không những đối với trong thành Lôrôsen bị lo âu và đói khổ rày vò, mà cả cho Giáo chủ người tổ chức bao vây mạnh mẽ cũng vậy.

Thỉnh thoảng Giáo chủ lại cưỡi ngựa đi lang thang như anh hiến binh, đưa cặp mắt suy nghĩ nhìn công trình ấy do những kỹ sư mà ông đã cho gọi từ khắp nơi trong nước đến xây dựng, ông vẫn thấy nó chậm chạp so với sự mong muốn của ông. Nếu ông gặp một người lính ngự lâm nào trong đơn vị ông Trêvi, ông liền lại gần và nhìn người ấy một cách lạ kỳ sau khi thấy không phải là một trong bốn người bạn của chúng ta, ông lại hướng cặp mắt sâu thẳm và luồng suy nghĩ bao la của ông đi nơi khác.

Một hôm bị một cơn buồn nản xâu xé, không có hi vọng gì về cuộc thương thuyết với trong thành, không tin tức gì từ bên Anh, Giáo chủ đi ra ngoài với mục đích không gì khác là để đi ra ngoài, chỉ có hai hộ vệ viên là Cahuytxac và Lahuline. Ông đi dọc theo bờ biển, hòa lẫn suy nghĩ với sự bao la của biển cả. Ông cho ngựa đi từng bước một lên ngọn đồi, và từ trên độ cao đó ông nhận thấy sau một hàng rào có bảy người nằm trên cát dưới ánh nắng hiem hoi của thời kỳ đó trong năm, xung quanh chất đống những chai rượu không. Bốn trong số đó là mấy người lính ngự lâm của chúng ta đang chuẩn bị nghe đọc một bức thư vừa mới nhận được. Bức thư đó có tầm quan trọng đến độ bỏ rơi những con xúc xắc lỏng chống trên mặt một cái trống. Ba người

khác đang mở một cái hòm lớn đựng rượu Cólona, họ là cần vụ của những người kia.

Lúc bấy giờ, như chúng tôi đã nói, Giáo chủ đang ở trong một trạng thái âm trầm và không có gì làm tăng sự khó chịu bức dọc của người ta bằng sự vui vẻ của người khác. Và lại Giáo chủ có một ý nghĩ lạ lùng cho rằng nguyên nhân của sự buồn rầu của mình lại kích thích sự vui vẻ của kẻ khác.

Giáo chủ ra hiệu cho hai hộ vệ viên dừng lại rồi xuống ngựa và tiến lại gần những con người đang cười cợt đáng nghi ấy, ông hi vọng nhờ có cát làm dịu bước đi và nhờ có hàng rào che chắn, ông có thể nghe được vài câu trong câu chuyện kia có thể là hữu ích đối với ông. Cách hàng rào chừng mười bước, ông đã nhận ra Đăctanhang và vì họ toàn là lính ngự lâm, vậy chắc chắn ba người kia là những người bạn mà người ta mệnh danh là không xa rời nhau, tức Atôt, Poctôt và Aramy.

Phát hiện được như vậy, Giáo chủ càng muốn nghe xem họ nói chuyện gì, ông bèn rón rén tiến lại hàng rào. Nhưng ông vừa bập bôm nghe được vài câu thì một tiếng hô âm vang và gọn làm ông giật mình và mấy người lính ngự lâm kia phải chú ý.

– Sĩ quan! Grimô hô.

– Mày nói đấy hả, thằng khỉ kia! Atôt nói và nhóm người lên nhìn Grimô với cặp mắt nảy lửa.

Vì vậy Grimô không dám nói thêm một câu nào, chỉ còn biết lấy ngón tay chỉ vào chỗ hàng rào, và như vậy là tố cáo Giáo chủ và bọn tùy tùng.

Bốn anh em đều đứng bật dậy và kính cẩn chào. Giáo chủ có vẻ tức giận, nói:

– Hình như các ông lính ngự lâm cũng đặt gác à! Có phải là quân Anh đã đổ bộ, hay là các ngài ngự lâm cũng tự coi mình là sĩ quan cao cấp?

Tất cả mọi người đều hoảng hốt, chỉ riêng có Atôt là vẫn giữ được bình tĩnh như thường lệ, anh đáp:

– Thưa tướng công; những người lính ngự lâm ngoài giờ công tác hoặc sau khi nhiệm vụ đã hoàn thành, họ có thể uống rượu, chơi bài và lúc đó họ là sĩ quan cao cấp của những người hầu.

– Người hầu! Giáo chủ lâu bầu. Người hầu mà lại được lệnh báo cho chủ biết khi có người đi qua! Vậy không phải là người hầu mà là lính gác.

– Tuy nhiên, đức Ngài cũng thấy là nếu không có sự thận trọng ấy thì đức Ngài đã đi qua mất, không có dịp để chúng tôi cảm ơn đức Ngài đã cho anh em chúng tôi được xum họp. Nay Đăctanhang lúc này anh yêu cầu làm sao có được một dịp để bày tỏ lòng biết ơn của anh đối với đức Ngài, thì nó đã đến đây anh hãy tận dụng đi!

Những câu đó được nói lên với một vẻ hết sức thần nhiên vốn là một đức tính làm nổi bật Atôt trong những giờ phút lâm nguy. Đăctanhang tiến lên vài bước, áp úng vài câu cảm ơn rồi im bật ngay dưới cặp mắt sa sầm của Giáo chủ, ông không có vẻ gì bị đánh lạc hướng so với ý định ban đầu của ông. Ông nói tiếp:

– Nay các anh! Dù sao tôi cũng không muốn những người lính thường, dù rằng họ ở trong một đơn vị đặc biệt, không được đóng vai sĩ quan cao cấp và kỷ luật đối với họ cũng như đối với mọi người.

Atôt để Giáo chủ hoàn toàn nói hết câu rồi mới gạt đầu tỏ vẻ tán thành, anh nói:

– Thưa đức Ngài, về kỷ luật thì chúng tôi không bao giờ dám sao nhãng. Chúng tôi không phải là đang làm công tác, và chúng tôi cho rằng ngoài giờ công tác chúng tôi được toàn quyền sử dụng thời gian của chúng tôi sao cho thỏa thích. Chúng tôi sẽ rất sung sướng nếu được đức Ngài giao cho một nhiệm vụ đặc biệt nào đó. Và đức Ngài cũng thấy đấy, để sẵn sàng khi có báo động, chúng tôi mang theo cả vũ khí:

Và Atôt chỉ cho Giáo chủ thấy bốn khẩu súng trận gác nòng vào nhau bên cạnh cái trống, trên mặt trống có những lá bài và mấy con xúc xắc.

Đăctanhang nói thêm vào:

– Mong đức Ngài tin cho là nếu chúng tôi biết đức Ngài đến, chúng tôi đã tới đức Ngài trước đó rồi.

Giáo chủ cắn rìa mép và hơi cắn môi, nói:

– Các anh có biết rằng các anh lúc nào cũng tụ tập với nhau như thế này, lại có cả súng ống nữa, lại còn có cả đầy tớ canh gác nữa, nom các anh giống thế nào không? Giống như bốn tên đang mưu mô điều gì.

– Về vấn đề này, Atôt nói, xin công nhận là đức Ngài đoán trúng. Chúng tôi đang mưu tính, như đức Ngài đã thấy buổi sáng hôm nào đó, chỉ để chống lại quân Lôrôsen!

Giáo chủ liến cau mày nói:

– Đây những nhà chính trị! Người ta có thể thấy được những điều bí mật trong bộ óc các anh nếu người ta đều đọc như các anh đã đọc trong bức thư mà các anh đã giấu đi lúc tôi tới.

Mặt Atôt đỏ lên, anh tiến một bước về phía Giáo chủ rồi nói:

– Thưa đức Ngài, như vậy là đức Ngài đã nghi ngờ chúng tôi thật sự và chúng tôi đang bị xét hỏi. Nếu như vậy xin đức Ngài giải thích cho, tối thiểu chúng tôi cũng có thể đáp ứng được.

– Nếu là một cuộc xét hỏi, nhiều người ngoài anh ra đã từng qua, anh Atôt ạ, và họ đều trả lời cả!

– Vì vậy, thưa đức Ngài, tôi đã thưa rằng xin đức Ngài cứ hỏi và chúng tôi sẵn sàng trả lời.

– Bức thư mà các anh sắp đọc kia là thư gì hả anh Aramy, và anh đã giấu nó đi rồi?

– Thưa đức Ngài; thư của một phụ nữ đấy ạ!

– Ô, tôi hiểu rồi! Đối với loại thư ấy thì cần phải kín đáo, nhưng người ta có thể đưa cho một người được phép nhận xưng tội xem, và các anh cũng biết là tôi được phép làm nhiệm vụ đó.

Atôt với một vẻ bình tĩnh càng ghê gớm khi anh lúc lắc cái đầu trả lời:

– Thưa đức Ngài, bức thư đó là của một phụ nữ, nhưng nó đã không được ký tên bằng mariông-Đờ-Loocmơ, hay bà E-Ghi-Ông ạ!

Giáo chủ tái xanh mặt như xác chết, mắt ông ánh lên một tia man rợ, ông quay lại như muốn ra lệnh cho Cahuyxtac và Lahudina. Atôt thấy được hành động đó, anh bước lên một bước về phía những khẩu súng mà ba người bạn cũng đã trừng mắt nhìn vào tỏ vẻ là những người không dễ gì bắt giữ được. Giáo chủ là người thứ ba, còn bên lính ngự lâm kể

cả dây tó là bảy. Giáo chủ xét rằng nếu quả thật phía Atôt có âm mưu đen tối thì hai bên lại càng không cân sức. Thế là một sự trở lại rất nhanh mà ông luôn luôn sẵn có, tất cả mọi sự giận dữ của ông đều biến mất trong một nụ cười, ông nói:

- Thôi, thôi, các anh là những con người dũng cảm, tự hào ngoài ánh sáng, trung thành trong bóng tối. Trông nom cho mình để rồi mình lại đi phục vụ lợi ích của người khác thì không có khuyết điểm gì cả. Tôi vẫn không quên cái đêm các anh đi hộ vệ tôi đến quán Chuông Bồ Câu Đỏ. Nếu có điểm gì nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường tôi sắp đi, tôi đã bảo các anh theo. Nhưng vì không có nên các anh cứ việc ở nguyên tại đây, uống nốt rượu, đánh nốt ván bài và đọc nốt bức thư. Thôi, tạm biệt các anh:

Nói xong Giáo chủ nhảy lên ngựa, giơ tay chào rồi ra đi. Bốn anh em đứng lặng thinh, đưa mắt nhìn theo cho đến khi nhóm người đi khuất. Rồi họ nhìn nhau, ai nấy đều có bộ mặt hoảng hốt, mặc dù tiếng chào thân mật của Giáo chủ, họ đều hiểu rằng Giáo chủ ra đi mang theo mối giận dữ trong lòng.

Chỉ có một mình Atôt là mỉm cười, một nụ cười mạnh mẽ và khinh khỉnh. Lúc Giáo chủ đã đi xa không còn nghe thấy được nữa, Pooctôt nói như muốn trút cơn giận:

- Chỉ tại cái thằng Grimô khỉ đực này nó hô chậm quá!

Grimô há miệng toan nói, Atôt giơ ngón tay lên và Grimô im bặt. Đăctanhang cất tiếng hỏi:

- Liệu anh có đưa bức thư ra không, anh Aramy?

- Tôi ấy à! Aramy nhẹ nhàng đáp, tôi đã định như thế này: nếu ông ấy cứ nhất quyết đòi thì tay kia tôi đưa thư, tay này tôi xiên cho ông ta một mũi gươm.

– Tôi biết là sẽ xảy ra như thế, Atôt nói, vì thế tôi đã đứng ra chần giữa anh và Giáo chủ. Thực tế là con người đó đã nói trước mặt người ta một cách vô ý thức; ông ta có lẽ xưa nay chỉ quen làm việc với đàn bà và trẻ con.

– Anh Atôt, Đăctanhang nói, tôi rất phục anh, nhưng dù sao thì chúng ta cũng đã sai lầm!

– Sao, sai lầm à! Atôt phản đối. Cái không khí mà chúng ta thở đây thuộc về ai? Cái Đại dương mà chúng ta phóng tầm mắt ra kia thuộc về ai? Bãi cát mà chúng ta đang nằm lên đây thuộc về ai? Bức thư của người yêu của anh thuộc về ai? Về Giáo chủ à? Xin thề trên danh dự của tôi, con người đó tưởng rằng cả thế giới đều thuộc về mình. Lúc bấy giờ anh ấp úng hoảng hốt, khủng khiếp, có lẽ anh thấy ngực Batty sừng sững trước mặt anh. Yêu có phải là một âm mưu không? Anh yêu một người phụ nữ, người đó bị Giáo chủ bắt giam trong ngục, anh muốn cứu người yêu thoát khỏi tay Giáo chủ, đó là một ván bài anh chơi với Giáo chủ: bức thư này là con bài của anh, tại sao anh lại đưa con bài của anh cho đối phương xem? Điều đó không thể được, ông ta cứ việc mà đoán! Chúng ta cũng đoán con bài của ông ta.

– Lời nói của anh đây ý nghĩa, anh Atôt ạ! Đăctanhang vẻ khâm phục nói.

– Nếu vậy thì thôi, ta không nói đến việc vừa rồi nữa, đề nghị anh Aramy tiếp tục bức thư của cô em họ đã bị Giáo chủ làm gián đoạn lúc nãy.

Aramy thò tay vào túi lấy bức thư ra; bốn anh em xúm xít bên nhau và ba người đầy tớ cũng xung quanh hòm rượu.

“Anh thân mến! Em tưởng em sẽ phải đi Xitênay là nơi mà chị em đã đưa đứa hầu gái của chúng ta đến Tu Viện

Cacmêlit. Con bé đáng thương ấy nó bức mình lắm, nó biết rằng nó không thể sống ở đâu khác được mà không bị nguy hiểm. Tuy nhiên, nếu công việc gia đình của chúng ta thu xếp được yên ổn như chúng ta mong muốn thì nó sẽ về với những người mà nó luyện tiếc, nhất là lại biết rằng người ta vẫn còn nhớ đến nó. Trong khi chờ đợi, nó cũng không đến nỗi khổ sở lắm, điều mà nó mong muốn là nhận được một bức thư của người nó thân. Em biết rằng cái món vật phẩm ấy khó lòng mà qua hàng rào được, nhưng dù sao em cũng không đến nỗi vụng về em sẽ chịu trách nhiệm việc đó. Chị em cảm ơn anh về vật kỷ niệm tốt và vĩnh viễn ấy. Chị cũng đã có lúc phải lo lắng nhiều lắm, nhưng bây giờ cũng đã hơi yên tâm rồi vì đã cử một phái viên đi đến đấy để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra.

Xin tạm biệt anh, cố gắng cho em biết tin luôn, nghĩa là tất cả những khi anh thấy là đảm bảo. Hôn anh”.

“Mary Misông”

Đăctanhang vội vã reo lên:

– Ôi, anh Aramy! Tôi ơn anh nhiều quá. Em Côngtăng thân yêu! Vậy là anh đã tìm được tung tích em rồi, em còn sống, em được bảo đảm trong một Tu viện, Em đang ở Xitênay! Xitênay! Ở đâu anh Atôt?

– Cách biên giới mấy dặm. Khi nào xong cuộc vây hãm này, chúng ta có thể đến đấy chơi một phen.

– Và cũng không lâu nữa đâu, ta hi vọng như vậy. Vì sáng nay ta vừa treo cổ một tên giáo điệp, nó khai rằng trong thành đã phải ăn đến da giày của họ rồi. Cứ cho là sau khi ăn hết da họ sẽ phải ăn đến đế, sau đó không hiểu họ sẽ còn phải ăn đến gì nữa, nếu không là ăn thịt lẫn nhau!

– Thật là những kẻ điên đáng thương hại! Atôt vừa nói vừa uống cạn cốc rượu Boocđô. Họ cứ cho là đạo Gia Tô không phải là thứ Đạo hay nhất và dễ chịu nhất hay sao ấy. Nhưng dù sao họ cũng là những người dũng cảm. Nhưng mà này Aramy, anh cất bức thư ấy vào trong túi đấy à?

– Đăctanhang hưởng ứng. Phải đấy! Anh Atôt nói chí lý đấy, ta phải đem đốt nó đi. Chả hiểu Giáo chủ còn có phép lạ gì để tra hỏi được cả tro tàn hay không!

– Ông ta có đấy! Atôt đáp.

– Thế anh định làm gì bức thư? Poocôt hỏi.

– Grimô lại đây! Atôt gọi.

Grimô đứng lên và tiến lại gần chủ. Atôt nói tiếp:

“Tao phải phạt mày vì tội chưa được phép đã nói, mày sẽ phải nuốt bức thư này vào bụng và để trả công đó, tao sẽ cho mày uống một cốc rượu. Trước hết đây là bức thư, hãy dũng cảm mà nhai nó đi!

Grimô mỉm cười; mắt nhìn vào cốc rượu đầy trong tay Atôt, mồm bồm bẻm nhai tờ giấy rồi nuốt chửng.

“Hoan hô Grimô! Atôt nói, và bây giờ thì cầm lấy cái này, cho mày không phải cảm ơn”.

Grimô lặng lẽ uống cốc rượu Boocđô, nhưng cặp mắt hẩn ngẩng lên trong suốt thời gian uống, một tiếng nói câm nhưng đầy ý vị.

“Bây giờ chúng ta mới yên tâm! Atôt lại nói. Trừ phi Giáo chủ có sáng kiến cho mổ bụng Grimô ra”.

Trong khi đó Giáo chủ tiếp tục cuộc đi chơi âu sầu vừa đi ông vừa lẩm bẩm trong bộ ria mép:

“Nhất định bốn người này phải về ta!”

LII

NGÀY GIAM THỨ NHẤT

Chúng ta lại quay về Milady mà chúng ta đã bỏ rơi mất một lúc để nhìn sang bờ biển Pháp.

Chúng ta lại thấy mộ đang ở trong một tình trạng tuyệt vọng mà ta đã để mộ đắm mình trong một vực thẳm của những ý nghĩ âm đạm, trong cái địa ngục u sầu mà mộ đã phải để lại ở ngoài cửa tất cả những hi vọng cuối cùng vì đó là lần đầu tiên mộ lo lắng thật sự, mộ sợ hãi thật sự.

Mộ đã để hụt mất thần tài trong hai trường hợp. Trong hai trường hợp đó mộ đã bị lộ và bị bội phản. Và trong hai trường hợp đó có lẽ mộ đã phải chống lại thần Định Mệnh do Thượng Đế phái đến nên mộ đã thất bại: Đăctanhang đã đánh bại mộ, một sức mạnh vô địch của tội ác.

Hắn đã lợi dụng tình yêu của mộ, đã làm lòng tự hào của mộ bị thương tổn, đã lừa dối lòng ham muốn của mộ và bây giờ đã làm cho mộ mất hết cả gia sản, phạm vào tự do của mộ, đe dọa cả tính mạng của mộ nữa. Còn hơn thế, hắn

đã vút được một góc mặt nạ của mụ mà nhờ có che kín được nó mụ mới mạnh được.

Đăctanhang đã tránh được cho Backinhham, mà mụ căm ghét như mụ căm ghét cái gì mụ đã yêu, cơn bão táp của Rôsolio đe dọa ông trên con người Hoàng hậu. Đăctanhang đã đóng giả làm ĐờUất là người mà mụ đã có một trong những thói ngông cuồng của con hổ cái, bất trị như thường có ở những người đàn bà cùng tâm trạng ấy. Đăctanhang đã biết điều bí mật ghê gớm ấy mà mụ đã thề rằng kẻ nào biết sẽ phải chết. Sau cùng, lúc mà mụ có được tờ không chỉ mà nhờ nó mụ sẽ báo thù được, tờ không chỉ quý giá ấy đã bị giật mất từ trong tay mụ, và chính Đăctanhang đã cầm tù mụ và sẽ đẩy mụ đi biệt tích ở một xó nào đó trong Ấn Độ Dương.

Chắc chắn là tất cả những sự việc này đều do thủ phạm Đăctanhang cả. Từ đâu đã đến cho mụ biết bao là nhục nhã, nếu không phải từ hấn? Chỉ có hấn mới có thể chuyển giao cho Nam tước Uynhtơ tất cả những điều bí mật ghê gớm ấy của mụ mà hấn đã lần lượt phát hiện được từng cái một do một Định mệnh nào đó. Hấn biết anh chồng mụ, hấn đã viết cho ông ta.

Mụ ngấm nghĩ với biết bao là hận thù. Trong căn buồng vắng vẻ này mụ đứng sững, cặp mắt nẩy lửa mở trừng trừng. Trong cơn giận dữ đang ngùn ngụt bốc cháy, mụ xây đắp mộng trả thù lên đầu bà Bônaxio, lên đầu Backinhham, nhất là lên đầu đích thân Đăctanhang.

Tuy nhiên, nếu mụ là đàn ông, mụ sẽ tiến hành tất cả những việc đó mà rất có thể mụ sẽ thành công. Nhưng ông trời sao lại oái oăm đi đặt cái tâm hồn cường tráng này vào một cái thân thể yếu đuối và mảnh dẻ này!

Vì thế những giờ phút đầu tiên bị bắt giữ thật là khiếp đảm. Mụ cau có lồng lộn như muốn trả thù Tạo Hóa đã phú cho mụ sự yếu đuối của nữ giới. Nhưng rồi dần dần mụ cũng dè nén được làn sóng giận dữ điên cuồng, những nét run rẩy trên con người mụ đã biến đi và bấy giờ mụ co quắp lại như một con rắn mệt mỏi đang nằm nghỉ.

Mụ nhìn vào cái gương đang phản chiếu cặp mắt nầy lửa của mụ, mụ tự nói với mình:

“Thôi, thôi, mình điên hay sao mà giận dữ như vậy? Chớ nên hung dữ nữa, hung dữ là chứng tỏ sự hèn nhát. Trước hết là ta chưa bao giờ thành công bằng thứ biện pháp ấy. Nếu ta biết dùng sức mạnh của giới phụ nữ có thể ta sẽ thắng. Nhưng đằng này ta phải vật lộn với những thằng đàn ông mà ta lại chỉ là đàn bà, vậy ta phải vật lộn theo kiểu đàn bà, sức mạnh của ta là ở trong sự yếu đuối của ta!”.

Thế rồi để tự mình có thể chứng kiến những thay đổi về nét mặt của mình, mụ bắt chuốc đủ các vẻ, từ giận dữ làm co rúm các nét đến dịu dàng nhất, âu yếm nhất và quyến rũ nhất. Và dưới bàn tay khéo léo của mụ, mớ tóc mụ lại có những đường sóng làm tăng vẻ duyên dáng của bộ mặt. Sau cùng tự thỏa mãn với mình mụ lẩm bẩm:

“Ta chưa thua đâu, vì ta còn đẹp chán!”

Lúc bấy giờ vào quãng tám giờ tối. Milady thấy một cái giường, mụ nghĩ rằng một giấc ngủ vài giờ không những chỉ làm tỉnh táo đầu óc mà còn làm tươi tắn nét mặt. Nhưng trước khi đi nằm, một ý nghĩ hay hơn đến với mụ. Mụ đã nghe thấy nói đến bữa tối, mụ không muốn để mất thì giờ, mụ quyết định từ giờ phút này sẽ tiến hành vài cuộc thăm

dò vào tính tình những người được giao nhiệm vụ canh gác mụ.

Một ánh sáng xuất hiện ở dưới cánh cửa, ánh sáng đỏ báo hiệu những người gác ngục đã trở lại. Milady liền đứng lên và vội vàng gieo mình vào trong chiếc ghế bành, đầu ngửa ra đằng sau, xõa bộ tóc đẹp ra, cái cổ để trần dưới mảnh đăngten bị vò nhàu, một tay để lên ngực, một tay bỏ thông xuống.

Có tiếng mở khóa, cánh cửa kêu ken két quanh cái bản lề, tiếng bước chân người đi vào trong buồng và tiến lại gần. Một tiếng nói, Milady nhận ra là của Fentôn:

– Đặt cái bàn vào đây! Các anh sẽ mang những bó thuốc đến và thay gác.

Hai lệnh ấy của viên sĩ quan đều là giao cho cùng những người ấy, chứng tỏ Milady biết những người hầu cũng đều là lính gác.

Mệnh lệnh của Fentôn được chấp hành một cách lạng lẽ và nhanh chóng, chứng tỏ kỷ luật nghiêm minh.

Từ nãy đến giờ Fentôn chưa nhìn Milady, bây giờ anh mới quay lại và nói:

– À, bà ta ngủ rồi! tốt thôi, khi nào thức dậy sẽ ăn.

Nói xong Fentôn bước mấy bước để đi ra thì một người lính không khắc nghiệt như Fentôn lại gần Milady rồi nói:

– Nhưng thưa ông sĩ quan, người đàn bà này không ngủ đâu ạ!

– Sao? Bà ấy không ngủ à! Vậy bà làm gì?

– Bà ấy bị ngất, sắc mặt tái mét, tôi nghe mãi mà chẳng thấy hơi thở đâu cả.

Fentôn liền quay lại, không tiến lại gần mà chỉ nhìn Milady rồi nói:

– Anh nói đúng đấy! Anh hãy chạy đi báo cáo với Nam Tước. Tôi chẳng biết giải quyết ra sao cả, trường hợp này không được nêu ra trước.

Người lính tuân lệnh đi ra, Fentôn ngồi xuống một chiếc ghế bành tình cờ để gần cửa, anh ngồi đợi chẳng nói mà cũng chẳng cử động. Milady có được thứ nghệ thuật mà nhiều phụ nữ nghiên cứu là nhìn qua mi mắt mà không để người ta thấy là mình mở mắt. Mụ thấy Fentôn quay lưng lại, mụ cứ tiếp tục nhìn anh trong khoảng mười phút, và trong suốt thời gian đó Fentôn không quay lại một lần nào.

Milady nghĩ rằng Đờ Uynhtơ sắp tới, do đó sẽ tăng thêm sức mạnh cho người gác, như vậy cuộc thăm dò đầu tiên của mụ sẽ hỏng bét, mụ quyết định làm theo kiểu người phụ nữ tự tin vào khả năng của mình. Mụ liền ngẩng đầu lên; mở mắt ra và khẽ thở dài.

Nghe thấy tiếng thở dài, Fentôn quay lại và nói:

– A, bà tỉnh rồi! Vậy tôi không còn phải làm gì nữa. Nếu bà cần gì xin bà cứ gọi.

– Ôi, Trời ơi! Trời ơi! Tôi đau khổ quá!

Milady thêu thào như vậy với một thứ giọng êm dịu như của những bài hát cổ xưa làm say đắm lòng người nghe. Rồi mụ gượng dậy với một dáng điệu duyên dáng hơn, gọi cảm hơn kiểu mụ vừa nằm.

Fentôn đứng lên nói:

– Bà sẽ được phục vụ như thế này mỗi ngày ba lần: buổi sáng tám giờ, buổi trưa một giờ và buổi tối tám giờ. Nếu

như vậy mà không tiện cho bà thì xin bà cứ cho ý kiến, vào những giờ giấc nào thuận tiện cho bà hơn để chúng tôi cho điều chỉnh lại.

– Nhưng như thế là tôi cứ phải ở mãi một mình trong căn buồng ảm đạm này sao, thưa ông?

– Một người đàn bà ở gần đây đã được gọi, ngày mai sẽ có mặt ở đây, lúc nào bà cần đến sẽ có ngay.

Xin cảm ơn ông, Milady nhẹ nhàng nói.

Fentôn khẽ nghiêng mình chào rồi tiến ra phía cửa. Vào lúc anh sắp bước ra thì Đờ Uynhtơ xuất hiện ngoài hành lang, theo sau là người lính đi báo lúc nãy. Tay ông cầm một lọ thuốc muối. Thấy Milady thì đứng mà Fentôn thì sắp bước ra, ông bèn lên tiếng bằng một giọng mỉa mai:

– Thế nào, sự việc gì xảy ra vậy? Cái xác chết này đã trỗi dậy rồi à? Trời ơi, Fentôn ơi! Con không thấy rằng người ta coi con như kẻ tập sự, và người đã đóng cho con tấn màn đầu mà chúng ta muốn xem đến tận màn chót.

– Thưa Nam tước, Fentôn nói. Nhưng dù sao thì tù nhân đây cũng là phụ nữ và tôi muốn đối xử như tất cả những người đàn ông có giáo dục đối xử với phụ nữ, nếu không vì người phụ nữ thì cũng là vì mình.

Milady rùng cả mình. Những câu nói ấy của Fentôn như một cục băng giá chạy khắp các mạch máu mụ.

– Vậy là, Đờ Uynhtơ cười nói, mớ tóc đẹp xòe ra một cách khéo léo này, làn da trắng ngần này, cặp mắt say đắm này chưa quyến rũ được con chứ, hử trái tim đá của ta?

– Thưa không ạ! Xin Nam tước hãy tin tưởng rằng đối với tôi, những điều bộ râu mè chẳng làm gì rung chuyển nổi đâu.

– Nếu vậy thì trung úy đừng cảm lắm! Thôi ta để cho Milady tìm cách khác. Ta đi ăn thôi. Con cứ yên trí, con mụ này giàu óc tưởng tượng lắm và màn hai của tấn hài kịch sắp sửa tiếp theo màn đầu đấy!

Nói xong Nam tước luồn tay mình xuống dưới tay Fentôn rồi vừa cười vừa lôi anh đi.

Milady thì thầm trong kẽ răng: “Rồi tao sẽ tìm cái đích đáng cho mi, cứ đợi đấy! Tên thầy dòng hệt đáng thương kia, tên lính lấy áo và thầy tu áo lính kia!”

Đến ngưỡng cửa Uynhtơ dừng lại nói:

– Này, Milady! Tôi mong rằng cuộc thất bại vừa rồi không làm cô ăn mất ngon. Cứ ném thủ thịt gà và thịt cá này mà xem, tôi không có trộn thuốc độc đâu! Xin thế đấy. Tôi rất tin tưởng ở người đầu bếp của tôi vì anh ta không được thừa kế tôi. Hãy làm như tôi ấy. Xin chào cô em. Xin hẹn gặp nhau vào cơn ngất thứ hai của cô.

Milady chỉ chịu đựng được đến thế, hai bàn tay mụ bấu chặt vào ghế bành, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau kêu ken két, cặp mắt nhìn theo cánh cửa đóng lại sau lưng hai người đàn ông; và khi thấy chỉ còn một mình, mụ lại lên một cơn thất vọng mới. Mụ nhìn xuống bàn thấy lấp lánh một con dao ăn, mụ liền lao đến và nắm lấy nó. Nhưng cơn thất vọng của mụ thật là tàn nhẫn: lưỡi dao thì tây và làm bằng bạc mềm.

Một tiếng cười rộ lên đằng sau cánh cửa khép hờ và cửa lại mở toang ra, Đờ Uynhtơ reo lên:

– A! A! Con đã trông thấy rõ chưa Fentôn? Con đã thấy rõ điều ta nói chưa? Con dao này là dành cho con, con ạ,

mụ này sẽ giết con đây! Đó là một thói thường của nó một khi nó muốn rũ bỏ kẻ nào đó thấy là phiền cho nó. Nếu ta đã nghe con cứ để lưỡi dao bằng thép sắc nhọn, thế là không còn Fentôn nữa đâu, nó sẽ chọc tiết con, sau con là đến tất cả mọi người. Kìa con hãy nhìn xem, nó cầm con dao vững chắc biết là ngần nào!

Quả nhiên Milady vẫn còn giữ vũ khí tấn công ấy trong bàn tay co rúm của mụ, nhưng khi nghe đến câu cuối cùng ấy, câu chửi rửa cao độ ấy, mụ rời rạc chân tay, rời rạc cả sức lực và ý chí. Con dao rơi xuống.

Bằng một giọng chán chường xâu xa nó vang đến tận đáy lòng Milady, Fentôn thêu thào:

– Nam tước nói đúng và chính tội đã sai lầm!

Cả hai người lại cùng nhau đi ra. Lần này Milady chú ý lắng nghe không như lần trước. Mụ nghe thấy tiếng bước chân xa dần rồi mất hẳn ở đâu đằng kia hành lang.

Mụ lẩm bẩm: “Thật hồng bét hết rồi! Lần này ta vấp phải những kẻ như là bằng đồng hay bằng đá ấy. Bọn chúng hiểu ta như thuộc lòng và đã mặc áo giáp chống đỡ các loại vũ khí rồi. Tuy nhiên không thể nào lại để có thể kết thúc theo như chúng dự kiến được”

Với ý nghĩ sau cùng đó, một chút hi vọng lại quay lại với mụ. Trong một thứ tâm hồn xâu xa ấy, sợ hãi và yếu hèn không thể nào tồn tại lâu được.

Milady ngồi vào bàn, ăn vài món, uống một ít rượu Tây Ban Nha và thấy mọi quyết tâm lần lần trở lại.

Trước khi đi ngủ, mụ nhận xét, phân tích, lật ngược tất cả mọi mặt vấn đề, nghiên cứu về mọi điểm, từng câu nói,

từng bước đi, từng cử chỉ, những dấu hiệu đến cả sự im lặng của những người lính gác: Và từ sự nghiên cứu sâu sắc ấy khéo léo và tài tình ấy, Milady rút ra kết luận Fentôn là kẻ có nhiều nhược điểm nhất trong hai người.

Nhất là có một câu đã trở lại trí nhớ của Milady: “Nếu ta đã nghiêm con” Đờ Uynhtơ đã nói với Fentôn như vậy vì Fentôn đã có điểm nào đó nói lợi cho mẹ vì Đờ Uynhtơ không muốn nghe câu ấy.

Milady nhắc lại: “Mạnh hay yếu, con người đó đã có một đốm lửa thương hại trong tâm hồn hắn. Từ đốm lửa đó ta phải tận dụng khơi lên thành đám cháy thiêu đốt nó đi!” – “Còn tên kia, mẹ suy nghĩ tiếp, nó hiểu ta, nó sợ ta và biết điều gì sẽ xảy ra một khi ta thoát khỏi nơi đây, vậy thử thách nó là vô ích. Nhưng Fentôn lại khác, nó là một thanh niên còn thơ ngây, trong sạch và có vẻ đạo đức nữa. Cái tên này, ta có biện pháp đây!”.

Và Milady đi nằm rồi ngủ với nụ cười trên môi. Nếu ai trông thấy mẹ ngủ lúc ấy sẽ nói rằng đó là một cô thiếu nữ đang mơ màng tới vành hoa mà cô sẽ đội lên đầu trong một ngày hội tới.

LIII

NGÀY BỊ GIAM THỨ HAI

Milady nằm mơ thấy cuối cùng là mộ tằm được Đăctanhang, mộ tham dự vào buổi hành hình anh. Chính là được trông thấy thứ máu ghê tởm của anh chảy từ lưỡi rìu của tên đao phủ, cho nên mộ đã mỉm cười.

Hôm sau, lúc người ta vào; mộ vẫn còn nằm. Fentôn đứng ở ngoài hành lang, anh đưa đến người hầu gái đã hứa hôm trước. Người hầu gái đó đi vào buồng và lại gần giường Milady hỏi công việc. Milady nói:

– Tôi bị sốt. Cả một đêm hôm qua dài dằng dặc tôi không ngủ được một chút nào. Tôi đau lắm! Không hiểu đối với tôi chị có nhân đạo hơn những người hôm qua không? Tất cả những điều tôi yêu cầu, nói tóm lại là cho phép tôi được nằm nghỉ.

– Bà có muốn cho đi mời thầy thuốc không. Người hầu gái nói.

Fentôn nghe hai người nói chuyện mà chẳng nói câu nào. Milady suy nghĩ càng có nhiều người quanh mộ bao

nhieu, mụ lại càng có ngần ấy người phải sỢi lòng thương bấy nhiều, và sự canh phòng của Đờ Uynhtơ lại càng được tăng cường. Vả lại người thầy thuốc có thể tuyên bố bệnh trạng của mụ là giả vờ. Milady đã bị thua lần đầu rồi, mụ không muốn bị thua phần hai nữa. Mụ liền uể oải cái đáp:

– Mời thầy thuốc đến mà làm gì! Hôm qua các ông ấy đã tuyên bố tôi chỉ đóng kịch. Hôm nay có lẽ cũng đến thế thôi, vì từ chiều tối qua người ta đã có đủ thì giờ để đi báo thầy thuốc!

Fentôn sốt ruột nói:

– Nếu vậy tự bà hãy nói lên bệnh của bà và cần phải điều trị như thế nào?

– Trời ơi! Làm sao tôi biết được? Tôi chỉ cảm thấy là tôi đau, có thể thôi. Người ta muốn cho tôi bệnh gì thì cứ việc cho, tôi chả cần.

– Cho đi mời Ngài Nam tước đến! Fentôn mệt mỏi vì những lời than vãn dai dẳng ấy đã phải thốt lên.

– Ô, không không! Milady vội kêu lên. Thưa ông, tôi cầu xin ông đừng nêu lên tên ông ấy nữa! Tôi khỏi rồi, tôi còn cần gì nữa đâu? Xin đừng gọi ông ấy.

Trong lời kêu than ấy Milady đã thốt ra với một nhiệt tình kỳ diệu, với một sự khích động lôi cuốn làm cho Fentôn bị cuốn hút, anh bước vài bước vào trong buồng. Milady nghĩ thầm: “Hắn đã bị cảm động rồi!”

– Thưa bà, Fentôn nói, tuy nhiên nếu bà đau thật, người ta sẽ cho đi mời thầy thuốc, và nếu bà lừa dối chúng tôi thì cũng mặc bà. Nhưng về phần chúng tôi không ai chê trách được!

Milady không đáp, nhưng mụ lật ngửa cái đầu xinh đẹp của mụ xuống chiếc gối rồi mụ nức nở khóc.

Fentôn nhìn mù một lúc với sự thần nhiên thường ngày của anh, rồi thấy cái cơn đó có thể kéo dài, anh đi ra, người hầu gái cũng đi theo. Nam tước Uynhtơ không thấy đến.

Milady nghĩ thầm: “Ta tin là ta đã bắt đầu thấy rõ!”, rồi mù cảm thấy một niềm vui sướng man rợ, mù vùi mình vào dưới chiếc chăn dạ để che giấu nếu có người dò xét ở ngoài cũng không thấy được cái đà thỏa mãn trong lòng mù.

Hai giờ trôi qua, mù suy nghĩ: “Bây giờ đã đến lúc cơn bệnh nên rút lui, ta dậy thôi, và bắt đầu từ ngày hôm nay ta thu được một số thắng lợi. Ta chỉ có mười ngày, và tối hôm nay là hai tối qua rồi”.

Buổi sáng nay người ta đã mang bữa ăn sáng vào cho Milady, mù nghĩ rằng người ta sắp vào để dọn đi, và lúc đó sẽ được gặp Fentôn.

Milady đã không lầm. Fentôn đến và chẳng chú ý xem Milady có ăn hay không, anh cứ ra hiệu cho dọn bữa ăn đi. Fentôn ở lại sau cùng, tay cầm một quyển sách.

Milady nằm trong ghế bành bên cạnh lò sưởi, đẹp đẽ, xanh xao và nhẵn nhụi như một vị thánh Đồng Trinh đang chờ đợi giờ hành hạ. Fentôn lại gần và nói:

– Nam tước cũng đi đạo như bà, ngài đã nghĩ rằng sự thiếu thốn về nghi thức và nghi thức của đạo làm cho bà phải khổ tâm. Vì vậy Ngài đã thỏa thuận để bà mỗi ngày đọc *kinh lễ Misa* trong quyển sách này.

Thấy thái độ Fentôn để quyển sách lên chiếc bàn con gần đấy, nghe tiếng anh nói hai tiếng *kinh lễ Misa* với một nụ cười khinh bỉ kèm theo, Milady ngẩng đầu lên nhìn viên sĩ quan kỹ càng hơn. Ở bộ tóc nghiêm chỉnh ấy, ở bộ quần áo

quá đơn giản ấy, ở cái trán nhẵn bóng như đá ấy, mục nhận ngay ra anh là một tín đồ Thanh Giáo khắc khổ mà mục thường vẫn gặp ở triều đình Vua Jăccơ cũng như ở triều đình Pháp. Họ đến đây để tìm nơi ẩn náu mặc dù đã có cái kỷ niệm của Thánh Bactolomy.

Mục liền có ngay một cảm ứng bất ngờ như những người tài trí thường có trong những cơn gay go, trong những trường hợp tột cùng quyết định vận mệnh họ. Chỉ mấy câu Thánh Kinh Misa và chỉ một cái nhìn lên Fentôn cũng đủ làm cho Milady thấy rõ tầm quan trọng của câu trả lời của mình sắp nói. Nhưng vốn là một người nhanh trí nên câu trả lời đã được hình thành ngay trên cặp môi của mục. Rồi bằng một giọng cũng khinh khỉnh như mục đã nhận thấy ở Fentôn, mục nói:

– Thưa ông, tôi ấy à? *Thánh Kinh Misa của tôi!* Nam tước Uynhtơ là một con người tà đạo biết rằng tôi không cùng một dòng đạo, và đây là một cái bẫy mà ông ta muốn căng ra cho tôi đây!

– Vậy thưa bà, bà thuộc dòng đạo nào?

Mặc dù là một người điềm tĩnh, Fentôn cũng không giấu được vẻ ngạc nhiên nên đã hỏi như vậy. Milady liền làm ra vẻ phẫn khởi đáp:

– Một ngày kia tôi sẽ nói, ngày mà tôi đã đủ đau khổ vì lòng tin của tôi.

Cặp mắt Fentôn để lộ ra cho Milady khoảng không gian bao la mà mục vừa mới hé ra bằng một câu nói ấy. Nhưng Fentôn im lặng, chỉ có cặp mắt của anh nói thôi. Mục lại nói tiếp bằng giọng nhiệt tình mà mục biết là những người Thanh Giáo rất ưa:

- Tôi đang ở trong tay kẻ thù của tôi hoặc là Chúa sẽ cứu tôi, hoặc là tôi sẽ chết vì Chúa! Đó là câu trả lời của tôi đề nghị ông truyền đạt lại cho Nam tước. Còn quyển sách này - mục chỉ vào quyển sách nhưng không sờ vào như sợ bẩn tay - ông có thể mang đi để dùng cho ông vì chắc chắn ông là đồng lõa hai lần của Đờ Uynhtơ: đồng lõa trong sự hành hạ, đồng lõa trong cuồng tín.

Fentôn không trả lời, lại cầm lấy quyển sách với cùng một thái độ khinh khỉnh ban nãy, và đi ra về suy nghĩ.

Nam tước Uynhtơ đến vào lúc năm giờ chiều. Milady đã đó đủ thì giờ để chuẩn bị một chương trình hành động, mục đón tiếp ông như đã ở cương vị lợi thế. Nam tước ngồi xuống chiếc ghế bành trước mặt Milady, ông uể oải ruỗi dài chân về phía lò sưởi rồi nói:

- Hình như chúng ta vừa mới làm một cuộc bội giáo thì phải?

- Ông định nói gì vậy?

- Tôi định nói rằng từ buổi hai anh em ta gặp nhau lần cuối cùng, chúng ta đã thay đổi đạo giáo rồi. Có phải chẳng may cô đã lấy một người chồng theo đạo Tin Lành chẳng?

- Xin ông hãy giải thích cho. Milady nghiêm trang nói, vì tôi xin tuyên bố với ông rằng tôi nghe ông nói mà chẳng hiểu gì cả!

- Như vậy có nghĩa là cô chẳng có Đạo nào hết! Đờ Uynhtơ nói giọng cần nhần. Càng hay cho tôi!

- Chắc chắn là như vậy, càng hợp với những nguyên tắc của ông, Milady lạnh lùng nói.

- Ô, điều đó đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì cả, xin thú thật như vậy.

- Ô, thế ông không thú nhận sự thờ ơ về Đạo giáo ấy mà chỉ có tin vào truy lạc và tội lỗi của ông mà thôi!

- Sao! Cô nói đến truy lạc à? Thừa bà Metxalin? Cô nói đến tội lỗi ạ, thừa bà Măcbot? Hay là tôi nghe nhầm, hay là cô trơ trên quá đấy!

- Ông nói như vậy vì ông biết rằng có người nghe chúng ta! Milady lạnh lùng nói. Ông muốn bọn canh ngục và bọn đao phủ của ông thù ghét tôi.

- Bọn canh ngục của tôi! Bọn đao phủ của tôi! Cô nói đến những câu ấy bằng một giọng rất là nên thơ và tấn hài kịch tối hôm qua nay lại chuyển sang bi kịch rồi. Dù sao thì còn tám ngày nữa cô sẽ ở nơi mà cô phải ở và nhiệm vụ của tôi thế là hoàn thành.

- Nhiệm vụ đề tiện! Nhiệm vụ mất luân thường đạo lý! Milady nói giọng sôi nổi như phạm nhân thách thức quan tòa.

- Tôi tin rằng con mụ trơ tráo này điên mất rồi! Uynhtơ đứng lên nói. Thôi, thôi, xin bà Thanh Giáo hãy bình tĩnh lại cho, nếu không tôi cho quăng bà vào ngục tối đấy. Có phải là rượu Tây Ban Nha của tôi nó làm bà loạn óc không? Nhưng bà cứ yên trí, cơn say này không nguy hiểm đâu và sẽ không có hậu quả. Nói xong Đờ Uynhtơ bước ra ngoài. Quả nhiên Fentôn đã đứng ở ngoài cửa và nghe không sót một câu nào. Milady đã đoán đúng. Mụ liền chửi thề người anh chồng mụ: "Phải cứ đi đi, hậu quả đang tiến đến gần, nhưng khi mi thấy được nó thì đã quá muộn rồi!"

Im lặng lại trở lại, hai giờ lại trôi qua như vậy. Lúc người ta mang bữa ăn tối vào thấy Milady đang đọc kinh rất to, những bài kinh mà mụ đã học được của người đầy tớ già

của người chồng thứ hai của mẹ, người đầy tớ ấy là tín đồ Thanh giáo cuồng tín. Mẹ có vẻ say sưa lắm và chẳng để ý gì đến những gì xảy ra xung quanh.

Fentôn ra hiệu dừng làm phiên tù nhân, và sau khi công việc đã xong, anh lặng lẽ cùng người lính đi ra. Milady biết rằng mình có thể bị quan sát, mẹ tiếp tục đọc kinh cho đến tận chót và hình như là cả người lính gác cửa cũng không đi lại như thường lệ mà có vẻ nghe ngóng.

Đối với lúc này không cần phải làm gì hơn nữa, mẹ đứng lên, ngồi vào bàn ăn một tí và chỉ uống toàn nước lã. Một giờ sau người ta đến dọn bàn ăn đi. Milady nhận thấy lần này Fentôn không cùng đến với lính.

Vậy là anh ta đã sợ gặp mẹ nhiều lần.

Mẹ quay mặt vào tường để mỉm cười, vì trong nụ cười ấy có cả một vẻ đắc thắng, nó sẽ tố cáo mẹ.

Mẹ để nửa giờ trôi đi. Và vì lúc ấy trong lâu đài tất cả đều im lặng, chỉ nghe thấy tiếng rì rào bất diệt của sóng vỗ, thấy hơi thở của đại dương, mẹ liền bắt đầu bằng một giọng trong trẻo, êm dịu vang âm vang, hát đoạn ca khúc thứ nhất của bài thánh thi mà những người Thanh giáo rất thích.

Vừa hát Milady vừa lắng nghe: người lính gác ngoài cửa đã đứng dừng lại như đã biến thành đá. Như vậy là Milady đã thấy được tác dụng của bài hát.

Thế là mẹ lại tiếp tục hát với một lòng hăm mộ và tình cảm khó tả. Hình như là những tiếng hát ngân ra xa dưới những vòm lâu đài và như một bùa mê kỳ diệu làm dịu trái tim của những người lính canh.

Thế rồi hình như người lính gác ngoài cửa muốn trút bỏ cơn say mê, anh ta nói qua cánh cửa:

- Xin bà im đi cho! Bài hát của bà buồn quá làm tôi không thể chịu được.

Một giọng nói nghiêm nghị mà Milady nhận ra là của Fentôn, lập tức lên tiếng:

- Hãy im đi! Việc gì đến anh can thiệp vào đấy? Người ta có ra lệnh cho anh cấm người ấy hát không? Không đâu! Người ta bảo anh canh gác và bắn nếu bà ta muốn trốn, có thể thôi. Anh cứ chấp hành như vậy và đừng có thay đổi điều lệnh.

Một niềm vui khôn xiết làm rạng rỡ bộ mặt Milady, nhưng nó chỉ thoáng qua như một ánh chớp, và giả tảng như không nghe thấy câu nói của hai người, mụ lại tiếp tục hát, cố gắng dùng một thứ giọng say sưa, bao la, và quyến rũ nhất, bài hát có đoạn như sau:

Với biết bao khóc than và khổ ải

Với tù đày và xiềng xích

Tôi chỉ có tuổi trẻ và lời kinh.

Và Chúa Trời chứng kiến những đau khổ phải chịu đựng...

Giọng hát bao la, say sưa và ấm áp làm cho lời thơ của bài Thánh kinh có một sức cảm dỗ mà những người Thanh giáo cuồng tín nhất ít thấy trong những bài hát của những tín đồ cùng đạo. Fentôn tưởng như nghe thấy nàng tiên hát khuyến nhủ ba người Do Thái trong lò lửa.

Milady lại tiếp tục hát:

Những ngày giải phóng

Sẽ đến với chúng ta. Chúa công bằng và mạnh mẽ;

Nếu Chúa đánh lừa hi vọng của ta.

Chúng ta chỉ còn có cực hình và chết chóc.

Milady để hết lực quyến rũ vào đoạn ca ấy và đem lại

rối loạn trong tâm hồn người sĩ quan trẻ. Anh đột nhiên mở cửa buồng ra và Milady thấy anh xanh xao như mọi ngày nhưng cặp mắt nóng bỏng và ngơ ngác. Anh lên tiếng:

– Vì sao mà bà hát như vậy, với một giọng như thế?

– Xin lỗi ông, Milady dịu dàng nói. Tôi đã quên mất rằng những bài hát của tôi không phù hợp trong nhà này. Có lẽ tôi đã làm ông bị thương tổn trong tín ngưỡng! Nhưng xin thể đó không phải là chủ tâm của tôi: Vậy xin ông hãy tha thứ cho mọi tội lỗi của tôi có thể là lớn nhưng dơ vô tình.

Lúc ấy Milady nom xinh đẹp làm sao! Vẻ ngây ngất vì đạo, mặc dù là giả tạo, đem lại cho mặt một dáng điệu làm Fentôn choáng mắt tưởng như nom thấy nàng tiên mà lúc nãy chỉ mới nghe thấy giọng hát. Anh liền đáp:

– Vâng, vâng! Bà làm xúc động mọi người trong lâu đài này quá!

Và anh chàng thanh niên điên rồ ấy không nhận thấy rằng câu nói của anh chẳng có ý nghĩa gì cả; trong khi đó Milady phóng cặp mắt tinh quái vào tận đáy lòng anh. Mặt liền cúi mặt xuống và với một giọng cố gắng hết sức làm cho dịu dàng và với một cử chỉ hết sức nhẫn nhục, mặt nói:

– Vâng, tôi sẽ xin im!

– Không, không, thưa bà! Fentôn vội nói. Chỉ có điều là xin bà đừng hát to, nhất là về ban đêm.

Nói câu đó xong, Fentôn cảm thấy mình không thể nào giữ mãi thái độ nghiêm nghị với nữ tù nhân này được nữa, anh lao ra khỏi phòng.

– Thưa trung úy, người lính gác nói, ông làm thế rất đúng! Những bài hát đó làm sao xuyên cả tâm hồn. Tuy nhiên rồi người ta cũng sẽ quen giọng hát đó, giọng hát của bà ấy hay thật!

LIV

NGÀY BỊ GIAM THỨ BA

Fentôn lại đến. Nhưng còn một bữa nữa phải tiến hành: phải giữ anh ta lại hay là làm thế nào để anh ta ở lại một mình, và Milady chưa thấy rõ được là nên dùng biện pháp gì.

Còn phải hơn thế nữa: làm sao anh ta nói lên được để còn nói với anh nữa. Vì Milady biết rõ rằng sức lôi cuốn mạnh mẽ nhất ở mụ là giọng nói, nó khéo léo lướt qua được mọi âm giai, từ giọng nói của con người đến tiếng nói của thiên thần.

Tuy nhiên, mặc dù tất cả sức quyến rũ đó, Milady cũng sẽ có thể thất bại vì Fentôn đã được báo trước và như vậy chỉ còn có sự may rủi. Từ đó Milady quan sát tất cả hành động của anh, tất cả những câu nói của anh, từ một ánh mắt đơn giản cho đến cử chỉ, hơi thở của anh mà người ta có thể luận ra là một tiếng thở dài. Tóm lại mụ nghiên cứu tất cả như một diễn viên khéo léo thường làm khi người ta giao cho sắm một vai trò không quen thuộc.

Đối với Nam ước Uynhtơ, thái độ của mẹ dễ dàng hơn, ngay từ hôm qua mẹ đã ấn định được. Trước mặt ông ta mẹ sẽ im lặng và tỏ ra xứng đáng, thỉnh thoảng lại chọc tức ông ta một cái bằng một cử chỉ giả vờ khinh bỉ, bằng một câu nói coi thường, đẩy ông ta đến chỗ đe dọa hung hăng trái hẳn với sự nhẫn nhục của mẹ. Fentôn sẽ thấy có thể là anh ta chẳng nói gì, nhưng anh ta sẽ thấy. Đó là chương trình hành động của mẹ.

Buổi sáng, Fentôn đến như thường lệ. Milady cứ để anh chỉ huy bày biện bữa ăn điểm tâm, không nói với anh một câu nào. Vì vậy lúc anh sắp bước ra, mẹ có một tia hi vọng vì mẹ tưởng anh sắp nói. Nhưng cặp môi anh có cử động mà không một tiếng nào thoát ra khỏi miệng và cố gắng bản thân anh chôn vùi trong thâm tâm những lời sắp thốt ra, rồi anh bước ra ngoài.

Buổi trưa Đờ Uynhtơ đến.

Ngày hôm ấy trời mùa đông rất đẹp, một tia nắng tái của mặt trời nước Anh, chiếu sáng nhưng không sưởi ấm, xuyên qua chấn song của buồng giam.

Milady nhìn ra cửa sổ và giả vờ không nghe thấy tiếng cửa mở.

– Á à! Uynhtơ nói, sau khi đã đóng hài kịch, đóng bi kịch và bây giờ lại đóng kịch buồn nữa hay sao thế này! – Milady không trả lời, Uynhtơ lại nói tiếp – Phải, phải, tôi hiểu rồi, cô rất muốn được tự do trên cái bờ biển kia. Cô rất muốn được ở trên một con tàu rẽ sóng của cái biển xanh như ngọc bích kia. Cô rất muốn dù ở trên mặt đất hay trên mặt biển đặt một ổ phục kích tôi, cô thì thạo cái nghề ấy

lắm. Hãy bình tĩnh, bình tĩnh! Trong bốn ngày nữa cô sẽ được phép ra khơi, biển cả sẽ mở rộng đón chào cô, vì trong bốn ngày nữa cô sẽ được phép ra khơi, biển cả sẽ mở rộng đón chào cô, vì trong bốn ngày nữa nước Anh sẽ rũ bỏ cô.

Milady chấp hai tay lại với nhau, gương cặp mắt đẹp đề lên trời rồi ngọt ngào nói:

- Lạy Chúa tôi! Xin chúa hãy tha tội cho con người này như tôi đã làm!

- Được, cứ cầu chúa đi! Nam tước kêu lên, Con mụ đáng nguyên rủa kia, lời cầu của y còn có độ lượng hơn bản thân mi. Còn ta thì không bao giờ tha thứ cho mi đâu!

Nói xong ông đi ra. Lúc ông vừa hé cửa, cặp mắt sắc của Milady đã trông thấy Fentôn đang né tránh sang một bên để khỏi bị mụ nhìn thấy. Tức thì mụ quỳ xuống và cầu kinh.

"Chúa ơi Chúa! Người đã biết nguyên nhân thiêng liêng của nỗi đau khổ của con, xin Người ban cho con sức mạnh để chịu đựng khổ đau".

Cánh cửa buồng nhẹ nhàng mở, Milady làm ra vẻ không nghe thấy gì, rồi bằng một giọng đầy nước mắt mụ tiếp tục: "Chúa báo oán! Chúa đức độ! Chúa cứ để cho con người đó hoàn thành thứ âm mưu ghê tởm của nó sao?"

Và chỉ bấy giờ mụ mới làm ra vẻ nghe thấy tiếng bước chân của Fentôn, mụ vội đứng lên nhanh như ý nghĩ, mụ đỏ mặt lên như bị xấu hổ bị bắt quả tang đang quỳ cầu nguyện.

- Thưa bà, Fentôn nghiêm nghị nói, tôi không thích làm cản trở những người đang cầu nguyện. Vậy xin bà chờ vì tôi mà trở ngại việc đang làm.

- Làm sao mà ông biết tôi đang cầu nguyện? Milady nói

nghe ngào trong tiếng khóc. Thưa ông, ông nhầm đấy, tôi đâu có cầu nguyện!

Fentôn nói, cũng với cái giọng nghiêm nghị ấy nhưng sắc thái có dịu dàng hơn:

– Vậy là bà đã nghĩ rằng tôi tự cho tôi cái quyền làm cản trở một nhân vật đang quỳ trước Chúa sao? Chúa cũng biết cho tôi! Và lại những người có tội biết ăn năn hối lỗi là rất tốt. Mặc dù phạm tội ác gì, phạm nhân quỳ dưới chân Chúa, đối với tôi cũng là thiêng liêng.

– Phạm tội ác? Tôi ấy à! Milady nói với một nụ cười có thể làm hạ vũ khí vị thần xét xử. Phạm tội! Lạy Chúa, Chúa biết con có tội hay không! Thưa ông, xin ông cứ nói cho rằng tôi là một người đã bị kết tội thì đúng hơn. Nhưng ông cũng biết đấy, chúa quý những người tuân tiết cho nên thỉnh thoảng có cho phép người ta kết tội những người vô tội.

– Dù bà là người bị kết tội hay người tuân tiết, đấy lại thêm một lý do để bà cầu nguyện, và chính tôi cũng sẽ cầu nguyện giúp bà.

– Ôi! Ông thật là một người chí công! Milady kêu và vội vàng quỳ xuống dưới chân anh. Tôi không thể chịu đựng được lâu nữa đâu vì tôi sợ rằng sẽ không còn đủ sức vào lúc mà tôi cần phải đấu tranh và thú thực lòng tin của tôi. Vậy xin ông hãy lắng nghe lời cầu khẩn của một phụ nữ trong lúc tuyệt vọng. Người ta đã lạm dụng ông, nhưng vấn đề không phải là thế, tôi chỉ xin ông ban cho tôi một đặc ân, nếu được như vậy tôi sẽ xin cầu phúc cho ông ở bên này và bên kia thế giới.

– Xin bà cứ nói với ông chủ tôi. May thay tôi không được

trao nhiệm vụ tha tội và trừng phạt. Chúa đã trao trách nhiệm đó cho người trên tôi.

- Không, tôi chỉ cầu xin một mình ông thôi. Xin ông hãy nghe tôi, còn hơn là ông đóng góp vào phần làm hại tôi, làm nhục tôi.

- Thưa bà, nếu bà xứng đáng phải chịu cái nhục ấy, xin bà hãy ráng mà chịu và hiến dâng cho Chúa.

- Ông nói gì vậy? Ôi! Ông không hiểu một chút nào cả. Khi tôi nói đến sự ô nhục ấy, ông tưởng tôi nói đến một sự trừng phạt nào đó, đến nhà tù hay đến cái chết! Trời ơi! Đối với tôi, nhà tù hay cỗi chết thì có nghĩa lý gì!

• Thưa bà, chính tôi lại không hiểu bà nữa rồi!

- Thưa ông, hay là ông làm ra vẻ không hiểu tôi! Milady mỉm cười vẻ nghi ngờ nói.

- Không đâu! Xin thế trên danh dự một người lính, trên tín ngưỡng của một giáo dân.

- Sao! Ông không biết gì về ý đồ của Nam tước Đờ Uynhtơ đối với tôi sao?

- Tôi không biết.

- Không thể thế được! Ông là một người tin cẩn của ông ấy.

- Thưa bà, tôi không hề nói dối bao giờ.

- Tuy nhiên ông ấy cũng chẳng phải giấu kỹ để mà không đoán ra được!

- Tôi chẳng bao giờ tìm cách đoán ra cả! Tôi đợi người ta tâm sự với tôi, và ngoài những câu nói trước mặt bà, Nam tước chẳng hề tâm sự gì với tôi cả..

– Nhưng, Milady kêu lên với một vẻ rất thành khẩn, vậy ông không phải là đồng lõa của ông ấy rồi! Vậy là ông không biết rằng ông ấy định dùng tôi vào một sự việc ô nhục mà tất cả những sự trừng phạt trên thế gian này đều không ghê tởm bằng?

– Thưa bà, bà lầm rồi đấy! Fentôn đỏ mặt lên nói. Nam tước Đờ Uynhtơ không có khả năng gây nên một tội ác như vậy đâu!

Milady nghĩ bụng: “Tốt rồi! Chưa biết là cái gì mà hán đã gọi là một tội ác!”. Rồi mụ nói:

– Bạn thân của một kẻ dê tiện đều có khả năng làm được tất.

– Bà gọi ai là kẻ dê tiện? Fentôn sùng sốt hỏi.

– Ở bên nước Anh này làm gì có đến hai người xứng đáng với cái tên ấy?

– Bà muốn nói Gióocgiơ Viliê có phải không? Fentôn nói với cặp mắt nẩy lửa.

– Mà những kẻ ngoại giáo, những kẻ dị giáo gọi là Quận công Backinhham. Tôi không ngờ rằng ở trên đất nước Anh này lại có một người Anh cần phải giải thích dài dòng như vậy mới nhận ra được người mà tôi muốn nói!

– Bàn tay Chúa đã vươn tới ông ấy, ông ấy không thoát khỏi một sự trừng phạt đích đáng đâu!

Fentôn chỉ biểu lộ đối với Backinhham cảm tưởng thù ghét mà tất cả những người Anh đều có đối với người mà ngay cả những người công giáo cũng gọi là kẻ những nhiều, kẻ ăn lộ, kẻ trộm lạc, và những người theo đạo Thanh giáo chỉ đơn giản gọi là con quỷ Sa tăng.

– Ôi, lạy Chúa tôi! Milady kêu lên. Khi mà tôi đề nghị ông đem đến cho con người đó một sự trừng phạt đích đáng, ông cũng biết rằng không phải vì thù riêng cá nhân mà tôi theo đuổi, nhưng mà là sự giải phóng của cả một dân tộc mà tôi cầu xin.

– Vậy bà cũng biết ông ấy à?

Milady sung sướng đến tột độ vì không ngờ đạt được kết quả nhanh như vậy vì thấy Fentôn đã hỏi mình, mụ liền đáp ngay:

– Ôi, tôi biết hẳn lắm chứ! Phải, vì nỗi đau khổ đời kiếp của tôi.

Và Milady vịn hai tay vào với nhau như đã đau khổ đến cực độ. Có lẽ Fentôn cũng cảm thấy không còn đủ sức nữa, anh đi mấy bước ra phía cửa. Milady mắt không rời anh, chồm theo anh và giữ anh lại, mụ kêu van:

– Thưa ông! Xin ông làm phúc làm đức hãy nghe tôi nói đây: con dao mà do sự thận trọng độc ác Nam tước đã mang nó đi, vì ông ấy biết mục đích tôi định dùng nó vào việc gì. Ôi! Xin ông hãy nghe tôi cho đến cùng! Con dao ấy, xin ông hãy trả lại cho tôi chỉ một phút thôi. Tôi van ông, ông hãy thương tôi, tôi ôm hôn đầu gối ông. Ông sẽ đóng cửa lại, tôi không thù ông đâu. Trời! Ai lại đi thù ông, một con người duy nhất công bằng, đạo đức và thông cảm mà tôi gặp được! Thù ông, ông có thể là vị cứu tinh của tôi! Một phút thôi, con dao ấy, chỉ một phút thôi, và tôi sẽ đưa trả ông qua cửa mắt cáo. Chỉ một phút thôi, thưa ông Fentôn, và ông sẽ cứu vớt được danh dự cho tôi.

– Bà tự sát à? Fentôn kêu lên quên cả rút tay mình ra khỏi tay Milady. Bà tự sát à?

– Thưa ông, tôi đã nói... Milady hạ thấp giọng lắm lắm và buông thân mình ngồi xếp xuống sàn. Tôi đã nói điều bí mật của tôi! Anh ấy đã biết hết cả! Trời! Tôi nguy mất.

Fentôn đứng im lặng và do dự.

Milady nghĩ thầm: “Hắn còn nghi ngờ, ta chưa được thật lắm!”.

Có tiếng bước chân ngoài hành lang. Milady nhận ra là Đờ Uynhtơ. Fentôn cũng nhận thấy, anh tiến ra phía cửa. Milady lao theo nói:

– Xin ông chớ có nói một câu nào mà tôi đã nói với ông về con người ấy, nếu không tôi nguy mất, và chính ông, ông...

Vì tiếng bước chân lại gần, mụ phải ngưng lại sợ bị nghe thấy, và bằng một cử chỉ sợ hãi, mụ ấn bàn tay đẹp đẽ của mụ vào miệng Fentôn. Anh khẽ nhẹ nhàng ẩy Milady ra, mụ ngã ngồi xuống một chiếc ghế dài.

Nam tước Uynhtơ đi qua cửa nhưng không vào và người ta lại nghe tiếng bước chân ông xa dần.

Fentôn tái xanh như xác chết, đứng một lúc vênh tai lên nghe, rồi, khi tiếng bước chân đã mất hẳn, anh thở như người vừa thoát khỏi cơn ác mộng; anh đi nhanh ra khỏi buồng.

Lại đến lượt Milady lắng nghe tiếng bước chân của Fentôn ngược chiều với cửa nam tước. Mụ lắm lắm: “Bây giờ thì mi thuộc về ta rồi!”.

Rồi trán bỗng dưng xa xăm xuống, mụ tự nói một mình: “Nếu hắn nói với Nam tước thì ta nguy mất, vì Nam tước biết là ta không tự sát đâu, sẽ đặt con dao vào bàn tay ta và

thế là hẳn sẽ thấy rằng tất cả nỗi thất vọng lớn lao ấy chỉ là một trò đùa”.

Mụ đến đứng trước tấm gương, soi mình vào đấy và thấy mình chưa bao giờ đẹp đến như thế này, mụ lại mỉm cười nói một mình: “Ồ, phải! Hẳn sẽ không nói đâu!”.

Buổi tối Nam tước theo bữa ăn đến.

– Thưa ông, Milady nói, sự có mặt của ông có phải là bắt buộc cho việc giam giữ tôi không? Và ông có thể tránh cho tôi cực hình ấy không?

– Sao kia hả cô em? Cô đã chẳng tuyên bố với tôi một cách rất tình cảm từ cái miệng xinh đẹp kia rằng cô trở về nước Anh chỉ là để thăm tôi thôi mà bất chấp cả say sòng, bão táp, mệt nhọc? Vậy xin cô hãy hài lòng đi. Và lại lần này tôi đến có một lý do.

Milady rung mình. Mụ tưởng Fenton đã khai báo. Mụ đàn bà ấy đã trải qua biết bao cơn xúc động mạnh mẽ nhưng chưa bao giờ mụ thấy tim mình đập mạnh như lần này.

Mụ ngồi trên ghế, Nam tước kéo chiếc ghế bành lại gần rồi ngồi xuống bên cạnh mụ. Ông rút trong túi ra một tờ giấy, từ từ mở nó ra rồi nói:

– Đây, tôi muốn đưa cô xem loại giấy thông hành này mà tôi đã thảo ra để từ nay trở đi sẽ định đoạt đời cô. – Rồi đưa cặp mắt của ông từ Milady xuống tờ giấy, ông đọc: – “Lệnh đưa đến...” địa chỉ còn để trống, nếu cô thấy nơi nào thích hơn, cô cứ bảo tôi dù là có cách Luân Đôn hàng ngàn dặm. Vậy tôi lại tiếp tục đọc: “Lệnh đưa đến... một mụ đàn bà tên là Saclôt Bắc Sơn đã bị công lý Vương quốc Pháp kết án ô uế, nhưng trừng phạt xong lại được thả ra. Mụ sẽ phải

ở lại địa điểm ấy không bao giờ được đi xa ra quá ba dặm. Trong trường hợp có ý định tẩu thoát thì sẽ bị tội tử hình. Mỗi ngày mụ được lĩnh năm Senlinh để ăn và ở”.

Milady lạnh lùng lên tiếng:

– Lệnh này không liên can gì đến tôi. Tên trong đó không phải là tên tôi.

– Tên cô! Thế ra cô cũng có tên à?

– Tên em trai ông.

– Cô nhầm rồi, em tôi chỉ là chồng thứ hai của cô và người thứ nhất vẫn còn sống. Cô cứ cho tôi biết tên người chồng đó để tôi điền vào bên cạnh tên Saclôt BacSơn. Không à?... Cô không dám à?... Cô im lặng à?... Được thôi, cô sẽ lấy tên Saclôt BacSơn vậy.

Milady lặng thinh. Lần này không phải là giả vờ mà là do kinh hoàng. Mụ tưởng lệnh ấy đã sẵn sàng để thi hành, mụ nghĩ rằng Đờ Uynhtơ đã xúc tiến chuyển đi của mụ, mụ tưởng rằng mụ sẽ phải ra đi ngay chiều tối nay. Trong khoảnh khắc ấy, tất cả đều đã mất hết đối với mụ. Nhưng bỗng nhiên mụ nhận thấy lệnh ấy chưa có chữ ký. Mụ cảm thấy vui sướng quá nỗi không sao che giấu được.

– Phải, phải! Uynhtơ nói vì đã nhận ra sự gì đang xảy ra trong đầu óc Milady. Phải, cô tìm chữ ký và cô nghĩ thầm: “Tất cả chưa mất hết đâu! Vì cái lệnh này chưa có chữ ký. Người ta đưa cho ta xem chỉ là để đe dọa đấy thôi!” Cô nhầm rồi, ngày mai cái lệnh này sẽ được đệ trình lên Quận công Backinhham, ngày kia nó sẽ trở lại đây với đầy đủ chữ ký và dấu ấn. Tôi bảo đảm với cô là chỉ hai mươi bốn giờ sau nó sẽ được bắt đầu thi hành. Thôi từ biệt cô em, đó là tất cả những gì tôi muốn nói với cô.

- Còn tôi, tôi xin trả lời ông rằng sự lộng quyền ấy, cái nơi đi đày dưới một cái tên giả tạo ấy là một điều dẽ tiện.

- Thế nào Milady! Cô muốn được treo cổ với cái tên thật của cô à? Cô cũng biết đấy, luật pháp Anh rất nghiêm trị những sự lừa đảo trong hôn nhân. Cô hãy giải thích thẳng thắn đi, mặc dù tên tôi, hay nói cho đúng hơn tên em trai tôi cũng có dính líu vào tất cả cái đó. Tôi xin chịu tai tiếng với dư luận quần chúng, nhưng tôi cũng rũ bỏ được cô.

Milady không nói gì nhưng tái xanh như xác chết.

- Thế là tôi thấy rằng cô thích một cuộc viễn du đi xa hơn! Tốt thôi cô em ạ! Có một câu tục ngữ cổ nói rằng những cuộc viễn du tôi luyện tuổi trẻ. Theo tôi thì cô làm như vậy là không lầm đâu và đời còn đẹp lắm. Chính vì vậy mà tôi sợ rằng cô chưa muốn từ giả nó. Vậy cô cứ ở lại để giải quyết cái món tiền năm Senlinh mỗi ngày, tôi hơi tiết kiệm quá đấy, phải không? Tôi làm như vậy để khỏi lo cô sẽ hủ hóa bọn gác. Và lại cô vẫn còn duyên dáng chán để mà quyến rũ bọn chúng. Cô cứ dùng nó đi mặc dù đã bị thất bại với Fenton cũng đừng có chán cái món mưu toan loại ấy.

Milady nghĩ thầm: "Fenton chưa nói gì cả, vậy là chưa mất hết đâu!" Uynhtrơ nói tiếp:

"Thôi bây giờ thì tạm biệt cô. Ngày mai tôi sẽ đến báo tin giờ khởi hành".

Nói xong Nam tước đứng lên mĩa mai chào Milady rồi đi ra. Milady thở ra: trước mặt mụ còn những bốn ngày, bốn ngày ấy đủ cho mụ quyến rũ được Fenton.

Một ý nghĩ khiếp đảm lại đến với mụ: lỡ ra Nam tước phái Fenton đi xin chữ ký của Backinhham thì sao? Nếu

vậy Fentôn sẽ thoát khỏi bàn tay mù mắt. Và muốn thành công được thì phép bùa chài phải được tiến hành tiếp tục.

Tuy vậy, như chúng tôi đã nói, một điều an ủi mù là Fentôn chưa báo cáo. Mù không muốn tỏ ra phải sợ hãi trước những lời đe dọa của Uynhtơ, mù ngồi vào bàn ăn.

Sau đó mù lại làm như hôm trước, mù lại quỳ xuống và cất to tiếng cầu kinh. Cũng lại như hôm trước người lính gác dừng lại để nghe. Một lát sau mù nghe thấy những bước chân nhẹ hơn bước chân người lính gác đi từ đầu kia hành lang và dừng lại trước cửa buồng.

Mù nghĩ thầm: "Chính hắn ta rồi!" Và mù bắt đầu hát bài hát đạo mà hôm trước đã làm rung chuyển Fentôn. Nhưng mặc dù giọng hát của mù có dịu dàng, ngân vang êm ái và cào xé lòng người hơn bao giờ hết, cánh cửa vẫn đóng im ỉm. Milady lén nhìn ra phía cửa, hình như mù bắt gặp cái nhìn nóng bỏng của người trẻ tuổi qua kẽ hở rất nhỏ của cánh cửa. Nhưng mặc dù đó là sự thực hay chỉ là một ảo ảnh, lần này anh có đủ sức mạnh để từ kiềm chế không vào buồng:

Tuy nhiên, một lát sau khi hát xong những bài thánh ca, Milady hình như nghe thấy một tiếng thở dài sâu xa rồi lại những bước chân lúc nãy từ từ đi xa như còn luyến tiếc.

LV

NGÀY BỊ GIAM THỨ TƯ

Hôm sau, lúc Fentôn bước vào buồng Milady, anh thấy mũ đứng trên cái ghế bành, tay cầm một sợi dây tết bằng những cái dải xé ở những khăn mùi xoa ra nối đầu với nhau. Lúc thấy tiếng động của mở, mũ nhẹ nhàng nhảy xuống và tìm cách giấu sau lưng sợi dây cầm trong tay.

Anh thanh niên xanh xao hơn mọi ngày và cặp mắt đỏ ngầu vì mất ngủ, chứng tỏ anh vừa qua một đêm đấu tranh tư tưởng hãi hùng. Tuy nhiên bộ trán bình thản của anh đựng một vẻ khác khổ.

Anh từ từ tiến lại gần Milady lúc đó đã ngồi xuống ghế, và cầm lấy một đầu sợi dây oan nghiệt mà vô tình hay hữu ý để lòi ra ngoài, anh lạnh lùng hỏi:

– Thưa bà, cái này là cái gì?

– Cái này chả là cái gì cả! Milady nói và mỉm cười đau khổ. Sự buồn chán là kẻ thù của người tù, tôi buồn nên tết sợi dây này để chơi.

Fentôn ngược mắt nhìn lên khoảng tường mà anh đã bắt gặp Milady đứng trên ghế, trên đầu mũ anh nhìn thấy một cái móc đóng chặt vào tường trước đây dùng để treo vũ khí. Anh rung mình và Milady nhận thấy cái rung mình ấy, mặc dù mắt mũ cúi xuống nhưng không gì thoát khỏi. Fentôn cất tiếng hỏi:

- Thế bà đứng lên cái ghế này để làm gì?
- Chẳng liên can gì đến ông cả!
- Nhưng tôi muốn biết.
- Xin ông đừng có hỏi tôi nữa, vì ông biết rằng chúng tôi, những người theo đạo chính thống, chúng tôi bị cấm không được nói dối.

- Nếu vậy tôi xin nói để bà biết cái việc mà bà định làm. Bà muốn kết thúc cái tác phẩm bất hạnh mà bà đã nuôi trong trí óc bà. Thưa bà, bà cũng nên nhớ rằng nếu Đức Chúa Trời cấm chúng ta nói dối, Người cũng còn cấm nghiêm ngặt hơn tội tự vẫn.

- Khi đức Chúa trời thấy một con chiên của Người vì bị hành hạ một cách bất công, đặt giữa sự tự vẫn và sự bị làm nhục, thưa ông, xin ông hãy tin rằng Chúa sẽ tha thứ cho con chiên đó cái tội tự vẫn, vì trường hợp ấy là tuần tiết.

- Bà nói nhiều quá hoặc ít quá đấy. Nhân danh Chúa xin bà cứ nói nữa đi, bà giải thích đi.

- Tôi kể cho ông nghe những nỗi thống khổ của tôi để rồi ông cho đó là những câu chuyện hoang đường. Nói lên với ông những ý định của tôi để rồi ông lại đi tố cáo với kẻ hành hạ tôi, thưa ông không đâu! Và lại sự sống hay chết của một phạm nhân đối với ông thì có nghĩa lý gì? Ông chỉ

chịu trách nhiệm về cái thân xác tôi thôi, có phải không? Miễn là đem trình được lên trên một cái thân ma xác nhận đúng là tôi. Người ta chỉ đòi hỏi ông có thể thôi mà như vậy, có lẽ ông còn được thưởng nữa là đằng khác!

- Thưa bà tôi ấy à! Fentôn kêu lên. Thiết tưởng là không bao giờ tôi lại nhận giá cả của sinh mệnh bà! Ôi, bà nói mà chẳng chịu suy nghĩ gì cả.

- Thôi ông Fentôn, Milady sôi nổi nói, xin ông cứ để tôi làm, cứ để mặc tôi. Người lính nào mà chả có lòng ham muốn phải không? Bây giờ ông đã là trung úy, rồi ông sẽ đi theo cái xe tang của tôi với cấp bậc đại úy.

- Nhưng tôi đã làm gì bà nào? Fentôn kích động nói, để bà trút lên đầu tôi những trách nhiệm ấy trước con người và trước đức Chúa Trời? Chỉ trong vài ngày nữa bà sẽ đi xa khỏi nơi đây, sinh mạng của bà không thuộc về tôi canh gác nữa và lúc đó bà muốn làm gì thì làm.

Milady liền kêu lên như thể không chống nổi một cơn giận dữ:

- Như vậy là ông, một con người mà người ta gọi là chí công, một con người thành kính, ông chỉ yêu cầu có một điều: Không bị buộc tội, không phải quan tâm đến cái chết của tôi thôi à!

- Tôi phải chăm sóc đến sinh mệnh bà và tôi sẽ chăm sóc nó.

- Nhưng ông có hiểu nhiệm vụ mà ông đang thi hành không? Đã là ác nghiệt nếu tôi phạm tội. Nhưng nếu tôi vô tội thì, lạy Chúa! Không biết gán ghép cho nó cái danh từ gì cho xứng đáng?

– Thưa bà, tôi là người lính, tôi phải thi hành mệnh lệnh trên.

– Thế ông cho là đến ngày phán xử cuối cùng đức Chúa Trời sẽ phân biệt những trên đao phủ mù quáng với những quan tòa bất công hay sao? Ông không muốn tôi giết cái thân xác tôi, nhưng ông lại làm tay sai cho kẻ muốn giết chết linh hồn tôi!

– Nhưng tôi xin nhắc lại với bà rằng, Fentôn càng bị kích động nói tiếp, không có một mối nguy hiểm nào đe dọa bà cả, và tôi xin bảo đảm về phía Nam tước Đờ Uynhtơ cũng như về tôi.

– Điên rồi! Milady kêu lên. Điên rồi đáng thương hại, dám bảo đảm cho một kẻ khác trong khi những người khôn ngoan nhất, những người vĩ đại nhất tùy theo Chúa cũng còn phải do dự và lại còn đứng về phía những kẻ mạnh nhất, sung sướng nhất để đàn áp một người phụ nữ yếu đuối nhất, khốn khổ nhất!

Fentôn trong lòng cảm thấy những lời buộc tội ấy là đúng đắn, anh thì thào:

– Không thể được, thưa bà, không thể được! Là tù nhân, bà không thể tìm thấy tự do ở tôi; còn sống, bà không thể do tôi mà mất sinh mạng.

– Vâng, Milady kêu lên, tôi sẽ mất một thứ còn quý hơn sinh mạng: danh dự! Ông Fentôn, trước Chúa và trước loài người, tôi sẽ buộc tội ông đã làm tôi bị nhục nhã và ô uế.

Lần này thì dù có thực sự hay giả vờ thản nhiên đến đâu, Fentôn cũng không thể cưỡng lại ảnh hưởng ngầm ngầm đã xâm chiếm anh, nhìn thấy người phụ nữ đẹp như

vậy, trắng như một ảo ảnh trong trắng nhất, nhìn thấy nàng lúc thì khóc than lúc thì đe dọa, phải chịu đựng cùng một lúc khổ đau và sắc đẹp, như vậy đã là quá lắm đối với một kẻ mộng tưởng, quá lắm đối với một bộ óc đã bị mòn mỏi bởi những cơn ác mộng của lòng cuồng tín, quá lắm đối với một trái tim đã bị phá hủy dần dần bởi lòng kính yêu Chúa nó đốt cháy; bởi lòng hận thù đối với loài người nó dày vò.

Milady trông thấy tình trạng bối rối đó, do trực giác mù cảm thấy ngọn lửa của cuồng si trái ngược nhau đang đốt cháy tâm can người thanh niên cuồng tín. Rồi, giống như một viên tướng thiện chiến nhận thấy kẻ thù đang sắp lùi liên tiến lên với những tiếng hô chiến thắng, mù liên đứng lên, đẹp như một nữ thần thời xưa, gây thiện cảm như một nữ giáo đồng trinh, và tay dang ra, ngực để trần, tóc xõa xuống, một tay e lệ giữ lấy vạt áo trên ngực, cặp mắt sáng ngời ngọn lửa đã từng làm rối loạn ý chí của anh chàng Thanh giáo trẻ tuổi ấy, mù tiến về phía anh sôi nổi kêu lên với một giọng dịu dàng nhưng biết cách làm cho nó trở thành ghê gớm:

Giao cho Baal nạn nhân của Người,

Ném cho sư tử người tuân tiết:

Chúa sẽ làm cho mi phải hồi hận!...

Từ vực thăm ta kêu gọi Người.

Fenton dừng lại như bị tê liệt bởi lời kêu gọi lạ lùng ấy. Rồi anh chấp hai tay hỏi:

– Bà là ai, là ai mới được chứ? Phải chăng là một phái viên của đức Chúa Trời! Phải chăng là một đặc sứ của Địa

Ngục? Bà là tiên-nữ hay quỷ thần, bà tên gọi là Êiôa hay Attactê?

– Anh chưa nhận ra em sao, anh Fentôn? Em không phải là tiên nữ cũng không phải là quỷ thần! Em là một cô gái dưới trần gian, em là em gái anh trong tín ngưỡng của anh, có thể thôi!

– Phải, phải, tôi đã nghĩ! Nhưng bây giờ thì tôi tin rồi.

– Anh tin rồi, thế mà anh lại còn làm tay sai cho đứa con của Ác Quỷ tức Nam tước Đờ Uynhtrô! Anh tin, thế mà anh lại để mặc em trong tay bọn kẻ thù của em, kẻ thù của nước Anh, kẻ thù của Chúa? Anh tin, thế mà anh lại đi giao em cho kẻ đã làm nhơ nhuốc thế giới bởi những tà thuyết và những trụy lạc của nó, kẻ mà những đứa mù quáng gọi là Quận công Backinhham và những tín đồ gọi là kẻ phản Chúa!

– Tôi, tôi giao cô cho Backinhham ấy à! Ôi, cô nói gì vậy?

– Chúng có mắt, Milady kêu lên, cũng sẽ không nhìn thấy. Chúng có tai, cũng sẽ không nghe thấy!

– Phải, phải! Fentôn nói và đưa tay lên gạt mồ hôi trên trán như muốn rũ bỏ chút ngờ vực cuối cùng. Phải, tôi đã nhận ra thứ tiếng đã nói với tôi trong những giấc mơ. Phải, tôi đã nhận ra những nét của Tiên nữ đã xuất hiện đêm đêm với tôi, thét vào tâm hồn tôi rằng: “Đám đi, hãy cứu lấy nước Anh, cứu lấy mi và mi sẽ chết mà không tước được vũ khí cho Chúa!” hãy nói đi, nói đi bây giờ tôi có thể hiểu được cô.

Một tia vui sướng ghê gớm nhưng nhanh như một ý nghĩ, ánh lên trong cặp mắt của Milady.

Cái tia lửa giết người ấy dù thoáng nhanh. Fentôn cũng

nhìn thấy và rùng mình như thể tia lửa ấy đã soi sáng cái vực thẳm của mù đàn bà đó.

Fentôn chợt nhớ đến những lời cảnh cáo của Nam tước, những sự quyến rũ của Milady, những mưu toan đầu tiên của mù khi mới đến đây, anh lùi lại một bước và cúi đầu xuống, nhưng mắt vẫn không rời khỏi mù, như thể bị con người lạ lùng ấy thôi miên, cặp mắt anh không rời được cặp mắt mù.

Milady không phải là mù đàn bà có thể hiểu lầm ý nghĩa của sự do dự ấy. Dưới những xúc động bề ngoài mù vẫn bình tĩnh như thường. Trước khi Fentôn trả lời và trước khi mù buộc phải nối tiếp câu chuyện rất khó duy trì ấy với cùng một giọng sôi nổi, mù buông thõng hai tay xuống như thể sự yếu đuối của người phụ nữ đã lấn át mất nguồn cảm hứng, mù nói:

– Nhưng không, tôi không thể là Juydit sẽ giải phóng cho Bêtuylly khỏi tay Hôlôphác. Thanh gươm bất diệt rất là nặng đối với cánh tay tôi. Hãy để cho tôi thoát cảnh ô nhục bằng cái chết! Hãy để cho tôi ẩn núp trong nỗi thống khổ! Tôi không làm như một phạm nhân thường làm là yêu cầu ông thả tự do, như một kẻ ngoại giáo, mà tôi chỉ yêu cầu ông trả thù! Hãy để cho tôi chết, chỉ có thể thôi! Tôi van ông, tôi quỳ xuống nài ông để cho tôi chết, và hơi thở cuối cùng của tôi sẽ là một ân huệ cho vị cứu tinh của tôi.

Giọng nói dịu dàng và thắm thiết quá, cặp mắt e lệ và thất vọng quá, làm cho Fentôn lại phải tiến lại gần. Dần dần con mù phù thủy ấy lại khoác cái vỏ ngoài cứng rắn mà mù có thể khoác vào hoặc bỏ ra tùy ý, nghĩa là cái sắc đẹp, vẻ dịu dàng, những giọt lệ, và nhất là vẻ yêu kiều quyến rũ của sự khoái lạc thần bí, sự khoái lạc nung nấu nhất.

– Than ôi! Fentôn nói, tôi chỉ có thể làm được một việc là mình oan cho cô nếu cô chứng tỏ cho tôi biết cô là một nạn nhân. Nhưng Nam tước có những thành kiến rất nặng nề đối với cô. Cô là một đạo giáo, cô cùng đạo với tôi. Tôi cảm thấy mến cô, tôi là một người xưa nay chỉ biết yêu có ân nhân của tôi, tôi là người chỉ thấy trên đời này đầy rẫy những kẻ phản bội và bất lương. Nhưng còn cô, cô thực sự đẹp dễ nhường kia, trong trắng nhường kia, làm sao mà Nam tước Đơ Uynhtơ lại đối xử với cô như vậy? Cô đã làm một việc gì bất lương chăng?

Milady bèn nhắc lại câu nói lúc nãy bằng một giọng rất thảm thiết:

– Chúng có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc!

– Nếu vậy, xin cô hãy nói lên đi! Nói lên đi!

– Nói cho ông biết điều nhục nhã của em! Milady đỏ mặt lên vì e lệ nói, vì đôi khi tội ác của người này lại làm cho kẻ kia nhục nhã. Thở lộ với một người đàn ông điều nhục nhã của một người đàn bà! Ôi! (Mụ nói tiếp và bần tay e lệ che lên mắt). Ôi! Không đời nào, không đời nào em có thể làm được việc ấy.

– Với tôi, với một người anh em? Fentôn kêu lên.

Milady nhìn Fentôn rất lâu với một vẻ mà anh cho là sự hoài nghi và thực tế chỉ là một sự quan sát, nhất là một ý chí quấy rối. Fentôn chấp hai tay lại có vẻ van nài.

– Thôi được, Milady nói, thở lộ với một người anh, em dám làm!

Vừa lúc đó có tiếng bước chân của Nam tước Đơ Uynhtơ ngoài hành lang. Nhưng không như lần trước, ông dừng ở

cửa, trao đổi vài câu với người lính gác, rồi cánh cửa mở ra, ông xuất hiện trên ngưỡng cửa buồng.

Fentôn đã có đủ thì giờ để lùi nhanh lại, và lúc Nam tước bước vào, anh đã đứng cách xa Milady mấy bước.

Nam tước từ từ bước vào và đưa cặp mắt dò xét từ nữ tù nhân đến viên sĩ quan, rồi nói:

– Fentôn, con đã ở đây lâu lắm rồi đấy. Con mụ này nó đã kể cho con nghe những tội ác của nó phải không? Do đó đã lâu như vậy?

Fentôn rung mình và Milady cảm thấy nguy hiểm quá nếu mụ không cứu nguy cho anh, mụ liền nói:

– Chà! Ông sợ tù nhân của ông thoát khỏi tay ông phải không? Thì đấy, ông cứ việc hỏi viên cai ngục khắc nghiệt này mà xem tôi vừa đề nghị anh ta điều gì.

– Cô yêu cầu một sự giúp đỡ à? Nam tước nghi ngờ hỏi.

– Thưa Nam tước vâng ạ! Fentôn bối rối nói.

– Yêu cầu gì nào? Nam tước mỉa mai hỏi.

– Một con dao chỉ trong một phút, Fentôn đáp. Sau đó sẽ đưa qua khe cửa để trả.

– Vậy là có một kẻ nào trốn trong buồng mà con mụ đàn bà duyên dáng này muốn cắt tiết hắn? Uynhtơ vẻ miệt thị nói.

– Có tôi, Milady đáp.

– Tôi đã đề cho cô chọn giữa Taibóc và châu Mỹ, Uynhtơ nói, cô nên chọn Taibóc hơn Milady ạ: sợi dây thừng còn chắc chắn hơn con dao!

Fentôn tái mặt và tiến lên một bước nghĩ rằng lúc anh bước vào thấy Milady tay cầm một sợi dây thừng.

– Ông nói đúng đấy! Milady nói. Và tôi đã nghĩ đến đấy (rồi mụ gầm lên) tôi sẽ còn nghĩ đến đấy!

Fentôn cảm thấy rung mình ớn lạnh đến tận xương tủy. Có thể là Nam tước đã nhận thấy như vậy cho nên ông nói với anh:

– Fentôn ạ, ta đã tin vào con, con hãy coi chừng đấy! Ta đã báo trước cho con rồi. Vả lại, hãy can đảm lên con ạ. Trong ba ngày nữa chúng ta sẽ rũ bỏ được con đàn bà này, tới đó nó chẳng còn hại được ai nữa đâu.

– Đã nghe thấy chưa!

Milady kêu vang lên như vậy làm cho Nam tước tưởng mụ kêu lên trời, và Fentôn thì hiểu rằng đó là nói với anh.

Fentôn cúi đầu xuống suy nghĩ. Nam tước nắm lấy cánh tay anh nhưng vẫn quay đầu nhìn lại để không rời Milady cho đến khi bước qua ngưỡng cửa. Lúc cánh cửa đã đóng lại, Milady tự nhủ thầm:

“Ta không ngờ lại tiến triển được hơn ta tưởng. Uynhtrơ đã thay đổi được cái ngu ngốc thường ngày của hắn bằng một sự thận trọng khác thường. Chính là ý chí báo thù đã rèn luyện con người! Còn về Fentôn thì còn do dự. Hắn không được như thằng Đăctanhang đáng nguyên rủa ấy. Một tên Thanh giáo chỉ mê nữ đồng trinh và trong khi mê nó chấp hai bàn tay lại. Một tên lính ngự lâm thì yêu những người phụ nữ, trong khi yêu nó ghì hai cánh tay lại”.

Tuy vậy Milady cũng sốt ruột chờ đợi, vì mụ biết chắc rằng trong ngày hôm đó thế nào mụ cũng còn được gặp Fentôn. Quả nhiên chỉ một giờ sau mụ nghe thấy có tiếng nói thì thào ngoài cửa rồi chẳng bao lâu sau cánh cửa bỗng mở ra và Fentôn bước vào.

Anh thanh niên bước nhanh vào trong buồng và cứ để ngỏ cửa, anh ra hiệu cho Milady im lặng, mặt anh có vẻ hốt hoảng.

– Anh định bảo gì em? Milady hỏi.

– Tôi vừa bảo tên lính gác đi chỗ khác để tôi có thể ở đây mà không ai biết, Fentôn khẽ nói, tôi có thể nói với cô mà không ai biết hay. Nam tước vừa kể cho tôi nghe một câu chuyện khủng khiếp.

Milady mỉm cười, nụ cười của một nạn nhân chịu nhằn nhục, rồi lắc đầu; Fentôn nói tiếp:

“Hoặc cô là một con yêu tinh, hoặc Nam tước, ân nhân của tôi, cha tôi là một con quỷ. Tôi mới biết cô có bốn hôm nay, còn tôi yêu quý Nam tước đã từ mười mấy năm rồi. Vậy tôi có quyền lưỡng lự giữa hai người. Xin cô đừng có sợ về những điều tôi vừa mới nói, tôi cần phải được xác minh. Đêm nay, vào lúc quá nửa đêm tôi sẽ đến đây để được cô xác minh.

– Không, Fentôn ạ! Sự hi sinh thật là quá lớn, nó thiệt thòi cho anh lắm. Không, anh cứ để một mình em chịu thiệt thòi. Cái chết của em hùng biện hơn sự sống của em, và sự im lặng của cái thân ma em sẽ xác minh cho em tốt hơn là lời nói.

– Xin cô đừng nói thế! Tôi đến đây để được cô hứa danh dự với tôi là cô không được hại đến tính mạng cô.

– Em chẳng dám hứa, vì không ai tôn trọng lời bằng em, và nếu em đã hứa là em phải giữ.

– Nếu vậy đề nghị cô chỉ hứa với tôi đợi cho đến lần gặp tôi sắp tới. Khi đã gặp tôi rồi mà cô vẫn cứ cố tình thì lúc bấy giờ tôi để tùy cô và chính tự tay tôi sẽ đưa cho cô thứ vũ khí mà cô đã yêu cầu.

- Nếu vậy, sẽ vì anh mà em đợi!
- Cô thể đi nào.
- Em xin thể có đức Chúa Trời. Anh hài lòng chưa?
- Tốt rồi, đêm nay nhé!

Nói xong Fentôn lao ra ngoài, đóng cửa lại, cầm lấy cái giáo của người lính, làm như đứng gác thay. Lúc người lính trở lại anh trả ngọn giáo.

Milady lại gần cửa, nhìn qua khe hở, mục nom thấy anh chàng cuồng tín ấy làm dấu thánh giá rồi vui vẻ bước đi trong hành lang. Mục quay về chỗ cũ, nụ cười ngạo nghễ một cách man rợ nở trên môi và mục nguyên rửa cái tên ghê gớm ấy của Chúa Trời mà mục đã thể là sẽ không bao giờ tìm hiểu đến.

“Lạy Chúa tôi! Mục nói. Nó thật là một thằng cuồng tín đến điên rồi! Nó sẽ trả thù cho con”.

LVI

NGÀY BỊ GIAM THỨ NĂM

Milady đã đi được nửa đường chiến thắng. Những thắng lợi đã thu được lại càng tăng cường sức lực cho mụ.

Thắng lợi đã thu được không mấy khó khăn, cũng như từ trước đến nay mụ đã làm cho nhiều người đàn ông bị cám dỗ, và phương pháp bị huấn luyện phong tình của Triều Đình lại càng làm cho họ xa nhanh vào bẫy. Milady khá là đẹp nên ít gặp sự chống cự của phương diện xác thịt và mụ cũng khá là khéo léo để san bằng mọi trở ngại trong tâm trí.

Nhưng lần này mụ phải chiến đấu với một bản chất man rợ, cô đặc, lãnh đạm trước sự khổ hạnh. Đạo giáo và khổ hạnh đã đào tạo Fentôn thành một người không rung chuyển trước những sức cám dỗ bình thường. Trong đầu óc anh ta quay cuồng biết bao là chương trình rộng lớn, biết bao là kế hoạch sôi nổi làm cho không còn chỗ cho tình yêu, cho những trái chứng hay vật chất, tính tình ấy lớn lên trong nhàn rỗi và trở thành trụy lạc. Vậy là Milady đã dùng

đạo đức giả để tạo được một kẻ hở trong tâm hồn một con người đã được chỉ giáo trước một cách ghê gớm để chống lại mục; và mục đã dùng sắc đẹp để luồn được vào trái tim và tình cảm của một con người liêm khiết và trong trắng.

Rất nhiều lần trong đêm tối mục phải thất vọng cho số phận của mình, mục không cầu khẩn Thượng Đế như chúng ta đã biết, nhưng mục tin vào Thần Ác, cái quyền tối cao bao la ấy nó chế ngự lên khắp các ngõ ngách trong cuộc sống của con người và theo nó thì; như một truyền thuyết thần thoại Á Rập, một hạt lựu cũng đủ để kiến thiết lại thế giới đã bị tan rã.

Milady chuẩn bị rất kỹ để đón Fenton; mục phải bố trí binh lực cho ngày mai. Mục biết rằng mục chỉ còn có hai ngày, và một khi cái lệnh ấy đã ký, Nam tước sẽ đưa mục xuống tàu ngay, và mục cũng biết rằng một mục đàn bà đã bị dày đi khổ sai thì khó lòng mà sử dụng được thứ vũ khí là sức quyến rũ nữa. Một người đàn bà bị đi dày không hẳn là sắc đẹp sẽ bị phai nhạt, nhưng thế lực sẽ không còn nữa. Milady hiểu biết cái môi trường thích hợp cho bản chất và thủ đoạn của mục. Sự nghèo đói làm mục ghê tởm, sự nghèo hèn làm giảm hai phần quyền quý của mục. Milady chỉ có thể là Hoàng hậu giữa các bà Hoàng. Trong sự thống trị của mục phải có cái thích thú là lòng kiêu ngạo được thỏa mãn. Chỉ huy những nhân vật thấp kém là một điều sỉ nhục chứ không phải là một thú vui cho mục.

Tất nhiên là đi dày thì rồi có ngày sẽ trở về, mục không hề nghi ngờ điều đó. Nhưng phải trong một thời gian là bao lâu? Với một bản chất hiếu động và đầy tham vọng như Milady, những ngày không lên được là những ngày vô nghĩa.

Mất một năm, hai năm, ba năm có nghĩa là vĩnh viễn. Trở về khi mà Đăctanhang sung sướng và thắng lợi đã cùng với các bạn anh nhận phần thưởng của Hoàng hậu về những công cuộc mà anh đã làm được! Đó là những ý nghĩ dày vò mà một người đàn bà như Milady không thể chịu được. Tóm lại, bão táp đang gào thét bên trong làm mụ có thêm sức mạnh. Nếu thân thể của mụ cũng tỷ lệ với ý chí của mụ thì mụ đã làm cho những bức tường của buồng giam phải vỡ tung ra rồi.

Thế rồi tất cả những điều đó còn có vấn đề làm cho Milady phải đau nhói là ý nghĩ về Giáo chủ. Sự im lặng của mụ sẽ làm Giáo chủ phải nghĩ thế nào, phải nói thế nào, một con người đa nghi, hay lo lắng, hay thắc mắc ấy? Giáo chủ không những là chỗ dựa độc nhất, người ủng hộ độc nhất, người che chở độc nhất cho mụ trong hiện tại mà còn là công cụ chính cho tài sản, và cho cuộc trả thù của mụ trong tương lai. Mụ biết Giáo chủ làm, mụ biết rằng khi mụ trở về sau một cuộc hành trình vô ích, tha hồ mụ tố cáo việc bị bắt, tha hồ mụ thổi phồng những nỗi đau đớn mà mụ đã phải chịu, Giáo chủ sẽ chỉ trả lời một cách vừa thản nhiên vừa hoài nghi rằng: “Đáng lẽ chị không nên để cho bị bắt mới phải!”.

Thế là Milady tập trung hết trí tuệ, lăm bắm trong thâm tâm cái tên Fentôn, tia ánh sáng duy nhất xuyên đến tận chỗ mụ ở dưới đáy cái địa ngục mà mụ bị rơi xuống đấy, và như một con rắn cuộn ra cuộn vào để thử sức mình, mụ bao phủ trước lấy Fentôn trong hàng ngàn khúc gấp của trí tưởng tượng giàu sáng kiến của mụ.

Thời gian cứ trôi đi, hết giờ này lại đến giờ khác, cứ mỗi

lần báo giờ, tiếng chuông lại ngân vang trong tâm hồn Milady. Đến chín giờ Nam tước Douynhtơ đến thăm như thường lệ. Ông nhìn cửa sổ và các chấn song, dò xét sàn và tường, thăm lò sưởi và các cửa. Trong cuộc thăm tra tỷ mỉ và lâu ấy không ai nói với ai câu nào.

Có lẽ cả hai đều hiểu rằng tình hình đã trở nên quá nghiêm trọng, nên không để mất thời gian vào những câu nói vô ích và vào những cuộc giận dữ không kết quả.

– Đêm nay cô cũng chưa thoát được đâu! Nam tước vừa đi ra vừa nói.

Đến mười giờ, Fentôn tới cất gác, Milady nhận ra tiếng bước chân của anh. Bây giờ mục có thể đoán được anh như một cô nhân tình đoán người yêu, nhưng Milady vừa ghét lại vừa khinh anh chàng cuồng tín hèn yếu ấy.

Chưa phải là giờ đã ấn định nên Fentôn không vào.

Hai giờ sau, đồng hồ vừa điểm mười hai tiếng, người ta đến đổi gác. Lần này đến giờ rồi, vì vậy từ đây Milady sốt ruột chờ đợi. Người gác mới đã bắt đầu đi lại trong hành lang. Mười phút sau Fentôn đến.

Milady lắng tai nghe, mục nghe thấy anh ta nói với người gác:

– Này, anh không được rời bỏ vị trí gác này với bất kỳ lý do nào vì anh biết rằng đêm hôm trước một người lính đã bị phạt vì đã bỏ vị trí đi ra ngoài một lát, ấy là tôi đã gác thay cho anh ấy lúc vắng mặt.

– Vâng, tôi đã biết, người lính nói.

– Vậy tôi dặn anh là phải canh gác cho thật nghiêm chỉnh. Còn tôi, tôi phải vào trong buồng thăm một lần nữa

vì sợ bà ấy có những ý định không tốt và tôi đã nhận được lệnh phải kiểm tra.

Milady lẩm bẩm: “Hay quá, tên Thanh giáo khác khổ ấy đã nói dối rồi!”

Còn người lính mỉm cười nói:

– Thừa trung úy, được giao một nhiệm vụ như vậy thật thú vị. Nhất là lại được Nam tước cho phép kiểm tra đến tận giường bà ấy nữa thì hay biết mấy!

Fentôn đỏ mặt lên, trong bất cứ trường hợp nào khác, anh đã mắng người lính về tội giễu cợt ấy. Nhưng lương tâm đã không cho phép anh mở miệng, anh chỉ nói với người lính:

– Nếu thấy tôi gọi thì anh lại nhé! Và ngay cả nếu có người đến, anh báo cho tôi biết.

– Thừa trung úy vâng.

Fentôn mở cửa bước vào buồng. Milady đứng lên nói:

– Anh đã đến!

– Tôi đến vì đã hứa!

– Anh còn hứa với em một điều khác nữa, cơ mà!

Fentôn là một người tự chủ đến đâu cũng cảm thấy đầu gối run lên, mồ hôi thấm ướt trán. Anh nói:

– Trời ơi, gì vậy?

– Anh đã hứa sẽ mang đến cho em con dao để khi nói chuyện xong sẽ trao cho em.

– Xin cô đừng nói đến vấn đề ấy. Không có một trường hợp nào dù ghê gớm đến đâu cũng không cho phép một nhân vật của Chúa phải tự sát. Tôi nghĩ rằng sẽ không bao giờ tôi mắc vào lỗi ấy.

– À, anh đã nghĩ! Milady vừa nói vừa ngồi xuống ghế với nụ cười khinh khỉnh. Và em cũng đã nghĩ!

– Cô đã nghĩ sao?

– Em nghĩ rằng chẳng còn có gì để nói với một người không giữ lời hứa.

– Trời ôi! Fentôn lắm bầm.

– Anh có thể ra được rồi đấy. Em sẽ không nói đâu. Fentôn bèn rút trong túi ra thứ vũ khí mà anh đã hứa, nhưng ngần ngại không dám đưa cho Milady.

– Anh đưa xem đã nào!

– Để cô làm gì?

– Xin hứa là sẽ trao trả anh ngay, anh sẽ đặt nó lên trên mặt bàn kia và anh đứng giữa nó với em.

Fentôn đưa con dao cho Milady, mục xem xét kỹ lưỡi dao và thử mũi xuống mặt bàn, xong mục đưa trả anh và nói:

– Được rồi, con dao này loại thép tốt đấy! Anh là người bạn trung thành.

Fentôn cầm lấy con dao rồi đặt nó lên mặt bàn theo ý kiến của Milady. Mục đưa mắt nhìn theo, tỏ dấu hiệu hài lòng rồi nói:

– Bây giờ thì xin anh nghe em. Anh Fentôn, nếu em gái anh, người con gái của cha anh ấy, nói với anh: “Em còn trẻ, không may thay lại có nhan sắc nữa, người ta đã lừa được em vào trong một cái bẫy, em đã chống cự lại. Người ta chửi rủa Đạo mà em theo, chửi rủa Chúa mà em kính vì em đã kêu gọi Chúa và Đạo của em đến cứu em. Thế rồi...

Milady ngừng lại và mỉm cười chua chát. Fentôn liền hỏi:

– Thế rồi người ta làm gì cô ta?

– Thế rồi một buổi tối, người ta quyết định làm tê liệt sức kháng cự của em mà người ta không thể thắng được. Một buổi tối, người ta trộn lẫn vào nước uống của em một loại thuốc mê mạnh. Sau khi uống xong, em cảm thấy trong người cứ xủ dần. Mặc dù không nghi ngờ gì cả, em cũng thấy lo sợ vẩn vơ và em cố chống với cơn buồn ngủ. Em đứng lên, em muốn chạy ra cửa sổ để kêu cứu, nhưng chân em không còn đứng vững được nữa. Em thấy hình như là trần nhà muốn sụp xuống đầu em, nghiền nát em ra. Em giơ tay lên, em muốn nói nhưng chỉ phát ra được những tiếng không rõ ràng. Em thấy toàn thân em tê dại, em bấu vào chiếc ghế bành để mong đứng cho vững hơn, nhưng chẳng bao lâu em thấy tay em rã rời, em khụy một đầu gối xuống, rồi cả hai đầu gối. Em muốn kêu lên nhưng lưỡi em đã cứng lại rồi. Chúa có lẽ chẳng trông thấy em và chẳng nhìn thấy em, em liền ngã lộn xuống sàn rồi ngủ như chết.

“Trong suốt giấc ngủ đó, em không còn biết sự việc gì đã xảy ra cho em. Chỉ có một điều em còn nhớ được là lúc tỉnh dậy, em thấy em nằm trong một căn buồng tròn, đồ đạc trong buồng rất lộng lẫy và ánh sáng chỉ do cái cửa sổ trên trần, còn không chỗ nào có dấu hiệu tỏ ra là của cả: ta có thể nói đó là một căn buồng giam hãm hoàng.

“Phải lâu lắm em mới nhận định được là em đang ở đâu và các chi tiết mà em vừa nói. Tâm trí em không thể đấu tranh chống lại những điều u ám hăng nê của giấc ngủ đó mà em đã không thể cưỡng lại được. Em chỉ có một cảm giác mơ hồ là đã đi một chặng đường, có tiếng bánh xe lăn,

là một giấc mơ hãi hùng trong đó sức lực của em bị tàn lụi hết.

“Qua thời gian của thứ trạng thái lạ lùng ấy mà em cứ tưởng là em nằm mơ, em lao đảo đứng lên. Em thấy quần áo của em để bên cạnh trên một cái ghế, em nhớ rõ rằng em có cởi quần áo ra đâu và cũng không đi nằm nữa. Thế là dần dần em nhận định ra sự thật thẹn thùng và rất hãi hùng: em không còn ở trong nhà của em nữa, và qua ánh sáng mặt trời lọt qua cửa sổ em đoán là trời đã gần tối rồi. Em đã ngủ thiếp đi từ tối hôm trước, vậy là giấc ngủ của em đã kéo dài gần hai mươi bốn giờ liền. Trong giấc ngủ đó đã xảy ra vấn đề gì?

Em cố gắng mặc quần áo vào cho thật nhanh. Mọi cử chỉ của em đều chậm chạp và tê dại chứng tỏ chất thuốc mê vẫn chưa tan hết. Tóm lại là căn buồng đó được trang bị để đón một người phụ nữ. Tất nhiên em không phải là người phụ nữ đầu tiên bị bắt vào đây, nhưng anh Fentôn, anh cũng hiểu cho em rằng căn buồng giam ấy càng đẹp bao nhiêu, em càng sợ hãi bấy nhiêu!

“Vâng, đó là một nhà tù vì em đã tốn công vô ích mà không tìm được lối ra. Em thăm dò tất cả bốn bức tường để tìm chỗ của một cái cửa, chỗ nào cũng chỉ thấy đáp lại tiếng kêu nặng và đục.

“Có lẽ em đã đi vòng quanh căn buồng đến mấy chục lần để tìm một chỗ lối ra mà không thấy. Cuối cùng vì mệt mỏi rã rời và quá ư khiếp đảm, em ngã gục xuống một chiếc ghế bành. Trong khi đó đêm xuống rất nhanh và sự khiếp đảm của em càng tăng, em không biết có nên cứ ngồi gục như thế không. Hình như em bị bao vây bởi những mối hiểm

nguy chưa lường được và cứ mỗi bước đi của em là có thể sa vào đấy. Mặc dù từ hôm trước đến lúc bấy giờ em chưa ăn gì, nhưng vì quá sợ hãi đã làm em không thấy đói.

“Không một tiếng động nào tới em để có thể đoán được thời gian. Em chỉ tạm cho là quăng bảy, tám giờ tối vì hồi đó là vào tháng Mười nên trời đã tối hoàn toàn.

“Bỗng nhiên em giật mình vì nghe thấy có tiếng mở cửa. Một ngọn lửa xuất hiện ở chỗ cửa sổ trên trần dọi một luồng ánh sáng vào căn buồng và em hãi hùng thấy một người đàn ông đã đứng lù lù cách em vài bước.

“Một cái bàn ăn có hai suất thức ăn đã thấy xuất hiện như một trò ảo thuật ở giữa buồng.

“Người đàn ông đó là người đã theo đuổi em từ một năm rồi. Hắn đã thể là sẽ làm nhục được em và những câu nói đầu tiên của hắn làm cho em hiểu rằng hắn đã thực hiện được từ đêm hôm trước rồi.”

Fentôn lẩm bẩm trong miệng:

– Đồ dê tiện!

– Vâng, thật là đồ dê tiện! Nó đã tưởng chiếm được em trong khi em đang ngủ vì thuốc mê thế là đủ rồi, nó lại đến để buộc em phải chấp nhận điều nhục nhã đó vì là sự việc đã rồi. Nó đến để hiến dâng cho em cái gia tài đồ sộ của nó để đổi lấy tình yêu của em.

“Tất cả những gì là khinh bỉ và là những lời nói độc địa có thể chứa được trong lòng người phụ nữ, em đã đem trút hết lên đầu nó. Có lẽ nó đã quen với những lời nguyên rủa kiểu ấy vì em thấy nó đứng nghe em một cách rất bình tĩnh, mỉm cười và hai tay khoanh trước ngực. Em liền bảo nó:

“– Mày mà còn tiến lên một bước nữa thì ngoài việc làm nhục tao, mày còn mắc tội về cái chết của tao nữa!

“Có lẽ là trong cặp mắt của em, trong câu nói của em, trong tất cả con người em đã toát lên một cái gì làm cho tâm hồn bỉ ổi nhất cũng phải gờm, vì hấn dừng lại và nói với em:

“– Cái chết của cô à! Ô, không đâu! Cô em là một tình nhân xinh đẹp quá tôi không nỡ để mất sau khi chỉ mới chiếm được cô có mỗi một lần! Thôi, tạm biệt người đẹp của tôi. Tôi sẽ chờ cô nghĩ lại, lúc đó tôi sẽ trở lại. -

“Nói xong nó thổi một tiếng còi, ngọn lửa trên trần liên biến mất, trong buồng lại tối om. Có tiếng cánh cửa mở và đóng lại, một lát sau ngọn đèn lại xuất hiện và em thấy chỉ còn có một mình...

Lúc đó thật là hãi hùng, điều bất hạnh của em đã rõ ràng: em đã bị ở trong thế lực của một con người mà không những em ghét mà còn khinh nữa, một con người có thể làm được tất cả và đã cho em dẫn chứng khốn kiếp mà nó đã dám làm”.

Fentôn liền ngắt lời Milady và hỏi vội:

– Người đó là ai mới được chứ?

– Cả đêm hôm ấy em ngồi trên ghế, một tiếng động nhỏ cũng làm em giật mình. Nhưng đêm ấy qua đi và người đó không dám giở trò gì đối với em. Ban ngày đến, cái bàn ăn đã biến mất nhưng em đã nắm được con dao ăn trong tay.

“Con dao đó là cả hi vọng của em!

“Em mệt rũ rượi, mắt buồn ngủ riu lại vì cả đêm qua đã không dám ngủ một chú nào. Ban ngày yên tâm hơn, em

lên giường nằm tay vẫn không rời con dao và em giấu nó dưới gối.

“Lúc em trở dậy, một bàn ăn mới đã được dọn ra.

“Lúc này thì dù có sợ hãi khủng khiếp đến đâu em cũng thấy đói ghê gớm cào cào bụng em vì đã bốn mươi tám giờ rồi em chưa ăn một tý gì. Em ngồi vào bàn, ăn một miếng bánh và vài trái cây, rồi nhớ đến thuốc mê mà em đã uống phải trong bình nước, em không dám đụng đến thứ nước để trên bàn, em ra lấy đầy cốc ở cái vòi rửa mặt.

“Tuy nhiên, mặc dù đã thận trọng như vậy mà em vẫn không thể nào tránh khỏi sợ hãi. Em lại cẩn thận đổ đi một nửa bình nước uống để người ta khỏi nghi ngờ.

“Đến tối, ánh đèn vẫn chưa thấy có. Tuy trong buồng rất tối, nhưng mắt em cũng đã quen dần, em thấy cái bàn ăn chìm xuống dưới sàn và mười lăm phút sau lại thấy nó xuất hiện mang theo thức ăn tối. Một lát sau vẫn ngọn lửa hôm trước lại chiếu sáng căn buồng.

“Em quyết định chỉ ăn thức ăn gì mà không thể trộn thuốc mê vào: hai trái cây và vài quả trứng là tất cả bữa ăn của em, rồi em lại ra vòi nước rửa mặt lấy một cốc nước và uống.

“Uống được mấy ngụm đầu em cảm thấy không giống vị nước ban sáng, em nghi ngờ quá vội dừng lại nhưng đã nuốt mất gần nửa cốc rồi. Em đổ đi chỗ còn lại và chờ đợi sợ toát mồ hôi trán. Có lẽ một kẻ vô hình nào đó đã rình và nhìn thấy em lấy nước ở vòi rửa mặt nên đã lợi dụng sự tin tưởng của em đã làm hại em.

“Chưa đến nửa giờ sau, em lại cảm thấy những triệu chứng ấy xuất hiện trong người, nhưng lần này chỉ bị uống

mất có nửa cốc nên em đấu tranh được lâu hơn và đáng lẽ ngủ thiếp đi hoàn toàn, em chỉ bị rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê nên cảm thấy được sự việc gì xảy ra xung quanh, nhưng không còn đủ sức để tự vệ hoặc chạy trốn.

“Em biết người đến giường ngủ để tìm lấy vật tự vệ độc nhất có được là con dao của em. Nhưng không tới nơi được, em khụy xuống, hai tay vúi lấy chân giường, em biết là em nguy mất rồi!”.

Fentôn tái xanh đi một cách khiếp đảm, toàn thân anh run lên. Milady lại tiếp tục kể với một giọng lạc hẳn đi như vẫn còn có cảm tưởng của lúc ghê gớm ấy:

– Điều còn ghê gớm hơn nữa là lần này em nhận thức được mối nguy hiểm đang đe dọa em, vì em có thể nói: linh hồn của em còn thức trong cái thể xác em đã ngủ, em còn trông thấy được còn nghe thấy được. Tất nhiên là tất cả những điều đó đều như trong giấc mơ. Nhưng như thế lại càng khủng khiếp hơn.

“Em thấy ngọn đèn lại kéo lên và dần dần buông lại tối xẫm lại, rồi em lại nghe thấy thứ tiếng quen thuộc của cánh cửa mặc dù nó chỉ mới được mở có hai lần.

“Em cảm thấy có người lại gần em, có thể nói rằng em như con người khốn khổ bị lạc vào khu rừng châu Mỹ thấy con rắn độc đang tiến lại gần.

“Em muốn cố gắng lên một chút, em muốn kêu lên một tiếng. Bằng một nghị lực phi thường em nhồm được người lên nhưng rồi chỉ là để rơi vào tay con người nó hành hạ em”.

Fentôn kêu lên:

– Hãy nói cho tôi biết con người đó là ai?

Chỉ thoáng nhìn Milady cũng nhận biết do đã nêu bật được những chi tiết của câu chuyện, mẹ đã làm cho Fentôn phải khổ sở. Nhưng mẹ chưa muốn buông tha vội. Càng làm cho trái tim anh ta phải tan nát bao nhiêu chắc chắn là anh sẽ trả thù cho mẹ bấy nhiêu. Vì vậy mẹ vẫn tiếp tục như không nghe thấy câu hỏi của anh, hoặc mẹ đã nghĩ rằng chưa đến lúc để trả lời câu ấy:

“Chỉ có điều là lần này tên dê tiện ấy không phải ôm trong tay một cái xác vô tri vô giác nữa. Như đã nói với anh, em không còn đủ sức để hành động theo ý muốn của mình nữa, em chỉ còn có cảm giác về điều nguy hại của em: Mặc dù yếu như vậy em cũng cố gắng tự vệ, và có lẽ em đã cưỡng lại được khá lâu vì em nghe thấy thằng dê tiện ấy kêu lên:

“– Đồ Thanh giáo khốn kiếp! Ta biết rằng những tên đao phủ cũng phải mệt với nó, nhưng làm sao chống cự được mãi!

“Than ôi! Em không còn đủ sức để cầm cự nữa, em thấy sức lực em cạn dần. Và lần này thì thằng khốn nạn ấy đã chiếm được em không phải trong giấc ngủ nữa mà là trong cơn ngất của em”.

Fentôn nghe mà không để lộ ra một tiếng gì khác ngoài tiếng găm ghè, mồ hôi rõ giọt trên bộ trán nhẵn bóng của anh và bàn tay anh cho vào trong áo cào cào ngực mình.

– Lúc em tỉnh dậy, cử chỉ thứ nhất của em là lần mò dưới gối tìm con dao mà lúc này em chưa với tới được, nó đã không giúp được em vào việc tự vệ, ít ra nó cũng giúp được em vào việc trị tội.

“Nhưng khi cầm đến con dao, một ý nghĩ ghê gớm đến với em. Em đã thề là sẽ nói hết với anh, vậy em sẽ kể hết”.

– Ý nghĩ của cô là trả thù con người đó phải không? Fentôn kêu lên.

– Vâng đúng! Ý nghĩ đó không phải là của nữ tín đồ tôn giáo, em biết vậy: Có lẽ là tên kẻ thù đời kiếp của linh hồn em, con sư tử lúc nào cũng gầm gừ xung quanh chúng ta có gọi cho em cái ý nghĩ ấy. Em còn biết nói gì với anh nữa, anh Fentôn? (Milady tiếp nối với giọng của một người phụ nữ đã hối lỗi). Ý nghĩ đó đến với em và không rời em ra nữa. Có lẽ là vì em có cái ý nghĩ giết người ấy nên em phải chịu sự trừng phạt ngay nay.”

Nói đến đây Milady dừng lại, Fentôn vội vã thúc giục:

– Tiếp tục đi, cô cứ tiếp tục nữa đi! Tôi sốt ruột muốn biết cô đã trả thù ra sao.

– Ôi! Em đã quyết định rằng nó phải xảy ra càng sớm càng tốt, em tin là đêm tối nó sẽ lại đến. Ban ngày thì em chẳng có sợ gì.

“Vì vậy đến giờ ăn sáng, em không ngần ngại gì mà không ăn uống. Em đã quyết định rằng đến bữa ăn tối, em chỉ giả vờ là có ăn nhưng thực ra thì không ăn gì cả, vậy là bữa sáng phải ăn cho cả bữa tối. Em giấu đi một cốc nước của bữa sáng vì chịu khát khổ hơn chịu đói.

“Ngày trôi qua đi, không đem lại cho em một ảnh hưởng gì khác ngoài việc củng cố thêm quyết định của em. Nhưng em phải làm sao cho nét mặt của em nó không phản ánh thực trạng nội tâm em, vì em không tin là không bị bên ngoài quan sát. Đôi khi em lại còn mỉm cười nữa. Anh

Fentôn, em không dám nói với anh em nghĩ gì mà lại mỉm cười, anh sẽ ghê tởm em...”

Milady lại ngừng và Fentôn lại giục:

– Đề nghị cô tiếp tục, tiếp tục nữa đi! Cô thấy rõ là tôi đang nghe và sốt ruột muốn biết kết quả.

– Buổi tối đến, những hiện tượng thường ngày lại diễn ra. Bàn ăn được bày ra trong bóng tối, rồi ngọn đèn lại hiện ra và em ngồi vào bàn ăn.

“Em chỉ dám ăn có mấy trái cây, em làm như rót nước của cái bình nước ra, nhưng chỉ uống thứ nước đã để dành từ sáng, việc đánh tráo ấy em làm thật khéo để có tên gián điệp nào dò xét cũng không nghi ngờ.

“Sau bữa ăn tối, em liền làm ra vẻ cũng bị tê liệt như mấy bữa trước. Nhưng lần này em làm như đã quen với nguy hiểm, em lết được đến giường và làm ra vẻ nằm ngủ. Em tìm được con dao, vừa giả vờ thiếp đi vừa nắm chặt chuôi dao.

“Hai giờ trôi qua mà chẳng thấy sự việc gì mới. Lần này, lạ Chúa, em lo rằng nó không đến như đêm trước! Cuối cùng em thấy ngọn đèn nhẹ nhàng biến mất, căn buồng lại tối sẫm, em cố gắng nhìn xuyên vào bóng tối.

“Lại mười phút nữa như vậy trôi qua. Em không còn nghe thấy gì khác ngoài tiếng đập mạnh của trái tim mình. Em cầu Trời cho nó đến.

“Cuối cùng em nghe thấy tiếng quen thuộc của cánh cửa mở ra rồi đóng vào. Mặc dù sàn buồng có trải thảm dày, em cũng nghe thấy tiếng bước chân, và quen bóng tối em nhận thấy một bóng người đang lại gần giường...”

– Cô nói nhanh lên! Fentôn lại hồi hả giục. Nhanh lên! Cô không thấy rằng mỗi câu nói của cô làm tôi nóng bỏng như bị phải chì nung chảy!

– Thế là em tập trung mọi sức lực của em. Em nhớ kỹ rằng thời gian báo thù, hay nói cho đúng hơn, thời gian của công lý đã điểm. Em tự coi mình như nàng Juydit thứ hai, em tập trung mọi trí tuệ. Lúc thấy tên khốn kiếp giơ tay ra định ôm lấy em, thế là với một tiếng thét của thất vọng, em đâm lưỡi dao vào trúng giữa ngực nó. Tên khốn kiếp đã đề phòng tất cả: ngực nó đã được bao che bằng một màng lưới sắt, mũi dao vấp vào đấy rồi dừng lại. Nó liên tục lấy cổ tay tước luôn vũ khí vô dụng của em, nó kêu lên:

“– Ái chà! Cô em xinh đẹp của tôi lại định tước đoạt tính mệnh tôi kia đấy! Nhưng như thế là quá cả hận thù, đó là sự vô ơn! Thôi, thôi, em xinh đẹp, em hãy bình tĩnh lại. Tôi đã tưởng êm dịu đi rồi. Tôi không phải là tên bạo chúa phải dùng vũ lực đối với phụ nữ. Em không yêu tôi, vì lòng tự phụ tôi đã nghi ngờ điều đó, nhưng nay thì tôi xác nhận được rồi. Ngày mai em sẽ được tự do.

“Em chỉ có một mong muốn là giết chết nó hoặc nó giết em đi, cho nên em bảo nó:

“– Tao nói cho mi biết, hãy coi chừng đấy! Tao mà được tự do thì mi sẽ mất hết danh dự. Một khi ra khỏi nơi đây tao sẽ nói hết, tao nói về sự hành hạ của mi đối với tao; tao nói về việc mi bắt giam tao, tao sẽ tố cáo cái nhà giam đê tiện này. Mi ở một cấp bộ cao lắm thằng Nam tước kia! Nhưng trên mi còn có Hoàng Đế, trên Hoàng Đế còn có Thượng Đế! Mi hãy run sợ đi, run sợ đi hồi thằng đê tiện kia!

“Dù là một kẻ tự chủ, nó cũng lộ ra một vẻ tức giận. Em

không thể trông thấy nét mặt nó, nhưng em thấy bàn tay nó đang nắm cánh tay em run lên, nó nói:

“– Nếu vậy cô sẽ không ra khỏi được nơi đây!

“– Được thôi! Em kêu lên. Nếu vậy nơi khổ hình này của tao sẽ biến thành nấm mồ của tao. Được! Tao sẽ chết ở đây và mi sẽ thấy rằng một hồn ma nó lên án còn ghê gớm hơn một mạng sống đe dọa.

“– Ta sẽ không để lại cho em một thứ vũ khí nào.

“– Còn một thứ mà lòng tuyệt vọng sẽ làm cho bất cứ ai cũng sử dụng được: Tao sẽ chết đói!

“– Thôi này, tên khốn kiếp nói. Hòa bình lại chẳng hơn chiến tranh như vậy sao? Tôi sẽ trả lại tự do cho em ngay bây giờ. Tôi sẽ công bố em là một phụ nữ tiết hạnh. Tôi sẽ khoác cho em thứ danh hiệu Luygret của nước Anh.

“– Còn tao, tao sẽ tố cáo mi là Xêchtuyt! Tao sẽ tố cáo mi trước loài người như đã tố cáo mi trước Chúa. Và nếu cần, như Luygret, tao sẽ dùng máu để ký tên vào bản lên án mi.

“– À à! Tên khốn kiếp nhạo báng nói. Nếu vậy thì lại khác. Theo tôi, cô ở đây rất là tốt. Chẳng thiếu thứ gì. Nếu cô tự để cho tôi phải chết là tại cô!

“Nói xong nó liền rút lui, em nghe thấy tiếng cửa mở và đóng. Em chìm sâu vào vực thẳm của đôn đau cũng như của tủi hờn vì không trả thù được.

“Nó giữ lời hứa với em. Cả ngày và đêm hôm sau nó không đến. Nhưng em cũng giữ lời hứa với nó, em chẳng ăn uống gì. Em quyết định, như đã nói với nó, sẽ chết đói.

“Suốt ngày đêm em chỉ cầu nguyện vì em mong rằng Chúa sẽ tha tội tự vẫn cho em.

“Đêm hôm thứ hai cánh cửa lại mở ra, em nằm dưới đất trên tấm thảm và đã bắt đầu yếu dần. Thấy tiếng động em chống một tay nhô người lên. Một giọng nói vang vào tai em một cách khiếp đảm làm em không nhận ra nó nữa.

“– Thế nào! Cánh ta đã dịu được với nhau chưa và trả giá cho cuộc đời tự do chỉ bằng một lời hứa sẽ im lặng thôi. Hãy nghe đây này, tôi là một Hoàng thân và mặc dù tôi chẳng ưa gì bọn Thanh giáo, nhưng tôi cũng thứ lỗi cho những cô em nào xinh đẹp. Thôi nào! Cô chỉ cần làm một chút lời thề trên cây Thánh Giá này thôi, tôi không đòi hỏi gì hơn đâu.

“– Trên cây Thánh Giá! Em nhô dậy kêu lên. Tao thề rằng không một lời hứa nào, không một câu đe dọa nào, không một cuộc hành hạ nào bịt được miệng tao. Trên cây Thánh Giá! Tao thề sẽ tố cáo mày ở khắp mọi nơi, là một tên giết người, một thằng hiệp dân, một thằng hèn. Trên cây Thánh Giá! Tao thề rằng nếu tao ra khỏi đây, tao sẽ yêu cầu toàn thể nhân loại trả thù mày cho tao.

“– Này, hãy liệu hồn đấy! Giọng nói đó với một vẻ đe dọa mà em chưa được nghe. Ta có một biện pháp cuối cùng mà ta chỉ dùng vào lúc cần cùng bất đắc dĩ, để khóa cái miệng của mi lại, hãy ít ra cũng làm cho không một ai tin vào lời nói của mi nữa.

“Em liên tục trung hết sức lực lại để trả lời bằng một chuỗi cười rộ. Thế là nó thấy rằng từ bây giờ trở đi giữa chúng tôi là một cuộc chiến tranh vĩnh viễn, một cuộc tử chiến. Nó nói:

“– Cô hãy nghe đây, tôi còn để cho cô suy nghĩ nốt đêm

nay và cả ngày mai nữa. Nếu bằng lòng hứa với tôi sẽ không nói gì thì cô sẽ có đủ giàu sang phú quý danh vọng. Còn nếu cứ đe dọa nói thì tôi sẽ kết án cô là ô nhục.

“– Mi ô nhục thì đúng hơn! Em kêu lên.

“– Vĩnh viễn phải ô nhục, không thể xóa được.

“– Mi ấy à! Em nhắc lại. Ôi, anh Fentôn, em đã tưởng là nó phát điên!

“– Phải, tôi ấy! Nó nói lại.

“– Này, thôi xéo đi! Em bảo nó. Xéo đi, nếu không tao sẽ đập đầu vào tường chết ngay trước mắt mi.

“– Thôi được, nếu cô cứ ngoan cố thì để đến tối mai.

“– Được tối mai...

“Nói xong em ngã lăn xuống sàn cầm hờn răng cắn chặt vào tấm thảm”.

Fentôn đứng tỳ người vào một chiếc ghế và Milady với một niềm vui của quỷ sứ, nhận thấy là anh chàng có thể không còn đủ sức để nghe đến đoạn chót.

LVII

MỘT BIỆN PHÁP CỦA TÂN BI KỊCH CỔ ĐIỂN

Sau một lúc im lặng Milady dùng để quan sát Fentôn, mụ lại tiếp tục câu chuyện:

– “Đã gần ba ngày em chẳng ăn uống gì, em phải chịu đựng những hành hạ ghê gớm, thỉnh thoảng lại thấy hình như có những đám mây bóp chặt trán em, làm mờ mắt em; đó là cơn mê sảng.

“Buổi tối đến, em yếu quá đến nỗi thỉnh thoảng lại ngất đi, và cứ mỗi lần như vậy em lại cảm ơn Chúa vì em tưởng em sắp được chết.

“Trong một lần ngất như vậy em nghe có tiếng cửa mở vì quá sợ hãi làm em tỉnh lại.

“Kẻ hành hạ em đi vào, theo sau có một người đeo mặt nạ. Chính nó cũng đeo mặt nạ, em đã nhận ra tiếng bước chân của nó, em nhận ra cái dáng người bệ vệ mà Địa Ngục

đã ban cho cái thân thể của nó để làm hại nhân loại: Nó bảo em:

“– Thế nào, cô đã quyết định thể thốt rồi chứ?

“– Chính mi đã nói: những người Thanh giáo chỉ nói một lời. Lời của tao mi đã nghe rồi, nghĩa là dưới trần gian tao truy nã mi đến tận Tòa Án của loài người, trên Trời thì đến tận Tòa Án của Chúa.

“– Vậy là cô vẫn cứ ngoan cố đấy hả?

“– Tao đã thể trước Chúa đang nghe tao đây: Tao sẽ lấy toàn thể giới để làm chứng cho tao về tội ác của mi cho đến khi nào tao tìm được một người báo thù cho tao.

“– Vậy mi là một con đĩ! Nó lớn tiếng nói. Mi sẽ chịu nhục hình của đồ đĩ: Mi sẽ ô nhục trước mặt thế giới mà mi kêu gọi. Mi đi mà chứng tỏ cho cái thế giới ấy là mi không có tội và cũng không điên rồ! – Rồi nó nói với người đi theo nó: – Dao phủ! Hãy thi hành nhiệm vụ đi!”

Fentôn kêu lên:

– Trời ôi! Tên của nó, tên của nó? Cô nói với tôi đi!

– “Thế là mặc dù em kêu gào, mặc dù em chống cự, vì em hiểu là biến cố gì sẽ xảy ra cho em còn tồi tệ hơn cả cái chết, tên dao phủ nắm lấy em, lật ngửa em xuống sàn, ghì chặt lấy em làm em phải đau đớn và ghen ngào trong những tiếng khóc nức, em gần như bị ngắt đi. Em kêu cứu lên Chúa, Chúa không nghe thấy, em bỗng thét lên một tiếng đau đớn và tủi nhục: một miếng sắt nóng bỏng, miếng sắt của tên dao phủ đã in lên vai em”.

Fentôn gầm lên một tiếng. Milady liền đứng lên uy nghi một vị Hoàng hậu rồi nói tiếp:

– Đây này anh Fentôn, anh hãy trông xem người ta đã sáng tác ra một kiểu hành hạ mới đối với một thiếu nữ trong trắng như thế này đây. Anh hãy tìm hiểu trái tim của con người và từ nay trở đi anh không nên quá dễ dàng làm công cụ cho những cuộc trả thù bất công.

Milady nhanh tay mở cúc áo ra, xé cái miếng vải mỏng che vú rồi giả vờ đỏ mặt lên vì e lệ và giận dữ, mụ chìa cho Fentôn xem thứ dấu ấn đã làm nhục cái vai tròn trặn xinh xắn biết chừng nào.

Fentôn kêu lên:

– Một bông hoa Bách Hợp!

– Đó chính là điều ô nhục! Nếu là dấu ấn nhục nhã ô danh của nước Anh... thì phải xác minh tòa án nào đã kết tội ấy và em đã kêu gọi công khai tất cả các tòa án của vương quốc; nhưng dấu nhục nhã ô danh này lại của nước Pháp... Ôi! Vì nó em đã thực sự bị ô nhục.

Thế cũng đã là quá đủ đối với Fentôn rồi.

Xanh xao, im lặng, tan tác trước những lời thổ lộ ấy. Choáng mắt trước sắc đẹp rực rỡ của người phụ nữ ấy đã lỏa lồ với anh mà anh lại cho là cao cả, anh liền phủ phục xuống trước mắt mụ như những người mộ đạo đầu tiên phủ phục trước những người tuần tiết vì đạo trong trắng và thiêng liêng bị những tên Bạo Chúa hành hạ đẩy vào trường du hí cho những cuộc dâm ô đẫm máu. Vết ô nhục biến mất, chỉ sắc đẹp là còn lại. Fentôn kêu lên:

– Xin lỗi, xin lỗi! Ôi, xin lỗi!

Nhưng Milady lại đọc thấy trong cặp mắt anh: Tình yêu, tình yêu! Milady liền cất tiếng thỏ thẻ:

– Xin lỗi, vì sao?

– Xin lỗi vì đã đứng vào hàng ngũ bọn hành hạ em!

Milady đưa bàn tay ra, Fentôn nắm lấy nâng lên môi hôn lấy hôn để rồi kêu lên:

– Đẹp như thế này! Trẻ như thế này!

Milady buông xuống anh một trong những thứ nhìn nó làm cho một người nô lệ trở thành Hoàng đế.

Fentôn là một Thanh giáo, anh rời tay để hôn chân người phụ nữ ấy. Anh không phải chỉ có yêu mà còn quý nữa.

Khi cơn sảng loạn đã qua rồi, khi Milady có vẻ đã lấy lại được bình tĩnh mà mặt không bao giờ mất, khi Fentôn thấy mảnh vải trinh bạch đã lại phủ lên cái kho quý báu của ái tình ấy mà người ta đã che giấu anh một cách khéo léo chỉ là để làm cho anh ham muốn nồng cháy hơn. Anh nói:

– Ôi, bây giờ chỉ còn một điều anh cần phải hỏi em, đích danh của tên đao phủ chính ấy, vì đối với anh chỉ có một thôi, còn tên kia chỉ là công cụ.

– Sao kia anh! Em còn cần phải nêu đích danh nó lên nữa kia à! Anh chưa đoán ra được sao?

– Sao! Hấn!... lại hấn!... lúc nào cũng hấn... Sao! Tên thủ phạm chính...

– Tên thủ phạm chính là tên đã tàn sát nước Anh, đã hành hạ những người đạo giáo chính thống, tên hèn hạ đã chiếm đoạt danh dự của biết bao phụ nữ trong trắng, tên mà chỉ vì một ngông cuồng của trái tim nó, nó sắp làm đổ biết bao là máu của hai vương quốc, là tên ngày nay thì ủng hộ đạo Tin Lành, ngày mai sẽ phản bội lại...

– Backinhham! Vậy ra là Backinhham? Fentôn điên tiết nói.

Milady vội giơ hai bàn tay lên che mặt như thể không chịu nổi khi người ta nhắc đến cái tên ấy.

– Backinhham! Fentôn tiếp tục kêu lên, tên đao phủ của thiếu nữ thần tiên này! Lạy Chúa tôi, sao Chúa không tiêu diệt ngay nó đi! Sao Chúa lại để cho nó được giấu sang thế lực làm hại chúng con, tất cả!

– Chúa bỏ rơi kẻ nào tự bỏ rơi mình.

– Nhưng như vậy là nó muốn thu hút lên đầu nó hình phạt dành cho những tên khốn kiếp! Fentôn tiếp tục càng hăng tiết hơn. Nó muốn sự báo thù của loài người tiến hành trước khi Chúa trời phán xét.

– Loài người sợ nó và tha thứ cho nó.

– Còn tôi, tôi không sợ nó, không tha thứ cho nó...

Milady cảm thấy tâm hồn mụ như chìm ngập trong một niềm sung sướng ghê gớm. Fentôn lại hỏi:

“Thế sao Nam tước Đồ Uynhtơ, người bảo trợ của tôi, người cha tâm hồn của tôi lại tham gia vào tất cả vụ việc này?”

– Xin anh hãy nghe em! Vì bên cạnh những con người hèn hạ đáng khinh, bao giờ cũng còn có những con người cao cả và hào hiệp. Em có một vị hôn phu, một người mà em yêu và cũng yêu em, một tâm hồn như anh, một con người như anh ấy, Fentôn ạ! Em đã tìm đến chàng và kể chàng nghe hết cả. Chàng hiểu và không hề nghi ngờ gì. Chàng là một Chúa công, có thế lực chẳng kém gì Backinhham. Chàng chẳng thốt ra một lời nào, chỉ thắt chặt thanh gươm vào người rồi đến lầu đài của Backinhham.

– Phải, phải, tôi hiểu rồi! Nhưng đối với những người như vậy dùng gươm là không thích hợp, mà phải dùng dao găm!

– Backinhham đã đi từ hôm trước, sang làm Đại Sứ bên Tây Ban Nha và hỏi công chúa ở đó cho Vua Saclo I lúc bấy giờ mới là hoàng tử Gan. Vị hôn phu của em đành trở về không và nói với em:

– Em ạ, con người đó đã đi xa rồi. Vậy là lúc này nó thoát được sự trả thù của anh và trong khi chờ đợi, chúng ta cứ làm lễ thành hôn với nhau như đã định và em cứ tin cậy vào Nam tước Uynhtơ này để giữ lấy giá trị và phẩm chất.

– Nam tước Uynhtơ! Fentôn kêu lên.

– Vâng, Nam tước Uynhtơ. Và bây giờ thì anh hiểu cả rồi có phải không anh? Backinhham vắng mặt một năm. Tám ngày trước khi nó về Nam tước Uynhtơ chết một cách đột ngột để lại mình em là người thừa tự. Vì đâu mà xảy ra như vậy? Chúa biết tất cả nên chắc hẳn là nó biết việc ấy, em không kết tội ai cả...

– Ôi! Vực thăm, Vực thăm! Fentôn kêu lên.

– Nam tước Uynhtơ chết đi không dẫu gì được cho người anh trai, Milady nói tiếp. Điều bí mật ghê gớm ấy không ai biết cả, cho đến khi nó nổ lên như một tiếng sét lên đầu phạm nhân. Vị bảo trợ của anh đã không hài lòng về cuộc hôn nhân của ông em với một thiếu nữ không của cải. Em cảm thấy mình không thể nhờ vả được vào một con người đã trượt việc thừa kế một gia sản lớn. Em sang Pháp với ý định sẽ ở lại đấy cho đến cuối cuộc đời em. Nhưng tất cả gia tài của em đều ở bên nước Anh. Chiến tranh đóng cửa mọi mối liên lạc, em bị thiếu thốn đủ thứ, buộc lòng em phải trở về và em đã đến Pomac sáu ngày trước.

– Thế rồi sao nữa? Fentôn hỏi.

– Thế rồi, có lẽ là Backinhham biết được tin em trở về, nó nói với Đờ Uynhtơ vốn sẵn có thành kiến với em, rằng em là một gái điếm, một con đàn bà thối tha. Tiếng nói trong sáng và cao cả của chồng em không còn đây để bênh vực em nữa. Đờ Uynhtơ tin tất cả mọi điều người ta đã nói với ông với một sự dễ dàng cũng như còn là điều lợi đối với ông nữa. Ông cho bắt em, đưa em đến đây và giao cho anh canh gác. Đến đây anh đã biết đoạn sau tiếp diễn ra sao rồi. Ngày kia Đờ Uynhtơ sẽ đưa em đi đây, sẽ trục xuất em. Ngày kia ông ta sẽ phát văng em vào một nơi thối tha. Ôi! Âm mưu ấy thật khôn khéo, và danh dự em sẽ không còn nữa. Anh đã thấy rõ là em cần phải chết rồi chứ? Anh Fentôn, xin anh đưa cho em con dao.

Nói những câu đó xong, Milady làm như là đã bị kiệt sức run rẩy ngã vào lòng Fentôn. Anh chàng lúc này đã say sưa vì tình vì giận và vì khoái cảm, đón lấy tám thân mụ, ghì chặt mụ vào ngực mình, anh run rẩy trước hơi thở của cái miệng thật là xinh xinh, anh ngây ngất với sự cọ sát của cặp vú đang phập phồng. Anh thốt lên:

– Không! Không! Em sẽ sống vẻ vang và trong trắng, em sẽ sống để chiến thắng kẻ thù.

Milady dùng bàn tay mềm mại khẽ ẩy kẻ đang si tình ra, nhưng cặp mắt vẫn cứ quyến rũ anh lại. Còn Fentôn vẫn cứ ghì siết lấy mụ, cầu xin mụ, như cầu xin một vị nữ thần. Mụ lim dim cặp mắt tỏ vẻ:

– Ôi, cái chết! Ôi, chết đi còn hơn sống nhục! Anh Fentôn, người anh của em, người bạn của em, em cầu xin anh đấy!

– Không! Fentôn kêu lên. Không! Em phải sống và em sẽ được trả thù.

– Anh Fentôn, em mang lại thảm họa cho những người xung quanh em. Fentôn! Hãy buông em ra! Fentôn! Hãy để em chết.

– Nếu vậy hai ta cùng chết.

Nói xong anh gắn cặp môi mình vào cặp môi Milady.

Cùng lúc ấy có nhiều tiếng gõ cửa. Lần này Milady thực sự đẩy anh ra và nói:

– Anh nghe thấy chưa, người ta đã nghe được chúng ta, người ta đến! Nếu vậy thì hỏng hết rồi!

– Không đâu, Fentôn đáp, đấy chỉ là người lính gác báo cho anh biết tuần tra đang đi tới.

– Nếu vậy anh ra đi. Tự anh mở lấy cửa.

Fentôn tuân theo, mù đàn bà ấy đã chiếm được cả tâm hồn và lý trí của anh rồi. Anh thấy trước mặt anh là người đội, chỉ huy tiểu đội tuần tra. Anh hỏi:

– Làm sao, việc gì xảy ra thế?

Người lính gác thưa:

– Ông đã bảo tôi mở cửa ra nếu tôi nghe thấy có tiếng kêu, nhưng ông quên không để chìa khóa lại. Tôi đã nghe thấy tiếng ông kêu mà chẳng hiểu ông kêu gì, tôi muốn mở cửa nhưng bị khóa bên trong vì vậy tôi đã phải chạy đi gọi viên đội.

– Và tôi có mặt, viên đội nói.

Fentôn ngơ ngác gần như điên, đứng lạng thình. Milady hiểu rằng chính mù phải chiếm lĩnh lấy tình hình này, mù

liền chạy nhanh đến cái bàn nắm lấy con dao đã để ở đấy.
Mụ thét lên:

– Ông có quyền gì mà ngăn cản không để tôi chết?

Fentôn thấy con dao lấp lánh trong bàn tay Milady, anh liền kêu lên:

– Trời ơi!

Ngay lúc đó một tiếng cười nhạo báng vang lên trong hành lang. Nam tước thấy động đã thức dậy và cứ mặc quần áo ngủ, tay xách gươm đã đứng ở trước cửa buồng

– Á à! Chúng ta đã đi tới đoạn chót của tấn bi kịch đây!
Con có thấy không, Fentôn, tấn kịch đã trình diễn tất cả cái giai đoạn mà ta đã vạch ra cho con. Nhưng con cứ yên trí, máu không có chảy đâu!

Milady hiểu rằng mọi việc sẽ hỏng bét nếu mụ không tỏ được cho Fentôn thấy một dấu chứng kịp thời và ghê gớm về lòng can đảm của mụ. Mụ liền cười gằn:

– Nam tước lầm rồi! Máu sẽ phải chảy và nó sẽ chảy vào kẻ nào làm cho nó phải chảy!

Fentôn kêu lên một tiếng và lao đến Milady, nhưng đã muộn rồi, mụ đã tự sát.

Nhưng may thay; ta phải nói khéo thay thì đúng hơn, lưỡi dao đã chạm vào mảnh sắt mà thời kỳ đó người đàn bà thường dùng để bảo vệ ngực như áo giáp sắt. Nó trượt lên đó, xé rách áo rồi luồn vào khoảng giữa hai cái xương sườn.

Không vì thế mà áo của Milady không bị thấm nhiều máu trong khoảng một giây sau. Milady ngã ngửa người ra và hình như ngất đi.

Fentôn rút con dao ra và rầu rĩ nói:

– Nam tước thấy đấy; người đàn bà mà tôi có nhiệm vụ phải canh gác đã tự sát!

– Anh cứ yên trí, mụ không chết đâu! Những của quý này không có chết một cách dễ dàng như vậy đâu. Anh cứ yên trí và về đợi ta ở nhà.

– Nhưng thưa Nam tước...

– Anh cứ đi đi, ta lệnh cho anh đấy!

Thấy cấp trên ra lệnh, Fentôn tuân lệnh. Nhưng lúc ra đi anh đã thủ con dao còn dính máu Milady trong ngực mình.

Còn Nam tước Đờ Uynhtơ, ông cho gọi người hầu gái đến, giao nữ tù nhân còn ngất cho chị ta rồi ra đi.

Tuy nhiên, mặc dù có nghi ngờ, để đề phòng tất cả, ông cũng phái một người đi tìm thấy thuốc.

LVIII

VƯỢT NGỤC

Đúng như Nam tước đã nghĩ, vết thương của Milady không có gì nguy hiểm: Vì vậy, khi chỉ còn một mình người hầu gái, mù mủ mắt ra. Tuy nhiên cũng phải làm ra vẻ yếu ớt và đau đớn, điều đó không có gì khó khăn đối với tài đóng kịch của Milady, vì vậy chị hầu gái hoàn toàn bị lừa bịp, đã phải thức suốt đêm để trông nom mù.

Nhưng sự có mặt của người hầu gái không ngăn được Milady suy nghĩ. Mụ nghĩ rằng Fentôn đã bị thuyết phục, không còn nghi ngờ gì nữa, đã hoàn toàn là người của mụ. Bây giờ dù cho có một thiên thần nào đó xuất hiện để kết tội Milady, anh ta cũng chỉ coi mụ như một hung thần là cùng.

Milady mỉm cười với ý nghĩ đó vì từ nay trở đi Fentôn là nguồn hi vọng độc nhất của mụ, là biện pháp độc nhất của mụ để thoát thân.

Nhưng Đờ Uynhtơ có thể nghi ngờ anh ta và cho giám sát chính bản thân anh.

Đến bốn giờ sáng người thầy thuốc tới. Nhưng từ lúc Milady tự đâm đến giờ, vết thương đã tự hàn miệng, vậy là thầy thuốc không biết được hướng đi và chiều sâu của vết thương, ông chỉ còn bắt mạch và kết luận là vết thương không lấy gì làm trầm trọng.

Buổi sáng, Milady lấy cố là suốt đêm qua không ngủ được và đang cần phải nghỉ ngơi nên mụ trả về người hầu gái. Mụ hi vọng là Fentôn sẽ đến vào bữa điểm tâm, nhưng không thấy anh đến.

Những điều lo ngại của mụ đã thành sự thực chẳng? Fentôn đã bị Nam tước nghi ngờ, sẽ bị thiếu mặt trong giờ phút quyết định này sao? Mụ chỉ còn một ngày nữa thôi. Nam tước đã báo trước cho mụ biết ngày xuống tàu của mụ là ngày hai ba, mà bây giờ đã là sáng ngày hai hai rồi.

Mụ kiên nhẫn cố gắng đợi chờ cho đến bữa ăn trưa. Mặc dù mụ không ăn gì từ bữa điểm tâm, bữa ăn trưa cũng được dọn đến vào giờ thường lệ. Milady hải hùng nhận thấy quân phục của những người lính đã thay đổi. Mụ đánh liều hỏi tin tức của ông Fentôn, mụ được biết Fentôn đã lên ngựa ra đi cách đây một giờ.

Mụ lại hỏi xem Nam tước có còn ở trong lâu đài này không, người lính trả lời là còn và nhận được lệnh nếu bà cần gặp sẽ báo ông tới. Mụ nói là lúc này mụ còn yếu, chỉ muốn được một mình. Người lính đi ra để lại bữa ăn đã sẵn sàng.

Fentôn đã bị chuyển đi, lính thủy đã bị thay thế, vậy là người ta đã nghi ngờ Fentôn! Đó là đòn cuối cùng giáng vào Milady: Còn lại một mình, mụ đứng xuống sàn. Cái giường này mà mụ đã nằm để làm ra vẻ bị trọng thương, giờ đây

như đám than hồng đốt cháy lưng mụ. Mụ liếc nhìn ra cánh cửa: Nam tước đã cho đóng vào các lỗ mắt cáo một tấm ván, có lẽ ông ta lo rằng qua các lỗ cửa ấy mụ lại có thể chài được lính gác chăng!

Milady mỉm cười vui thích, mụ không còn sợ bị giám sát từ bên ngoài vào nữa. Mụ đi quanh căn buồng, hùng hổ như một con điên hay như một con hổ cái bị nhốt trong cũi sắt. Chắc chắn là nếu còn con dao trong tay, mụ đã nghĩ là sẽ giết, không phải tự giết mình mà là giết Nam tước.

Sáu giờ chiều Nam tước đến, ông trang bị vũ khí đến tận răng. Con người ấy từ trước đến nay Milady vẫn chỉ coi là một thằng ngốc, thì nay đã trở thành một tên cai ngục hùng dũng: hình như ông đã thấy hết, đoán hết và đề phòng hết thấy.

Chỉ nhìn qua Milady ông cũng thấy điều gì đang diễn ra trong óc mụ. Ông nói:

– Được, nhưng cô chưa giết được tôi hôm nay đâu, cô không còn vũ khí nữa, vả lại tôi cũng đã đề phòng. Cô đã bắt đầu hủ hóa được Fenton đáng thương của tôi, nó đã bị ảnh hưởng quỷ quái của cô, nhưng tôi muốn cứu nó, nó sẽ không còn gặp cô nữa, và thế là hết. Cô hãy thu xếp quần áo lại để ngày mai ra đi. Trước đây tôi đã ấn định chuyển đi vào ngày hai mươi bốn, nhưng tôi đã nghĩ rằng càng gấp bao nhiêu càng bảo đảm bấy nhiêu. Đến trưa mai tôi sẽ nhận được mệnh lệnh cho cô đi đây do Quận công Backinham ký. Nếu cô chỉ nói một câu với bất kỳ ai trước khi lên tàu, viên đội của tôi sẽ bắn vỡ óc cô ra, anh ta đã có lệnh như vậy. Nếu trên tàu cô chưa được phép của thuyền trưởng mà đã nói một câu với bất kỳ ai, viên thuyền trưởng

sẽ cho ném cô xuống bể, đã quy định như vậy. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với cô hôm nay. Ngày mai tôi sẽ lại gặp cô để từ giã nhau. Thôi, chào cô!

Nói xong Nam tước bước ra.

Milady đã nghe một tràng những lời đe dọa như vậy với nụ cười khinh khỉnh trên môi, nhưng trong lòng thì như điên dại.

Bữa cơm tối được mang đến, Milady nhận thấy mình cần phải có sức, mục không biết điều gì sẽ có thể xảy ra trong cái đêm hãi hùng đang tới này. Những đám mây to cuộn cuộn trên trời và những tia chớp lóe từ xa báo hiệu một cơn giông tố đang kéo lên.

Đến mười giờ đêm bão tới, Milady cảm thấy được an ủi trong lòng vì Tạo Hóa cũng chia sẻ cơn náo động đang rung chuyển trong lòng mình. Sét gầm thét trong không khí như cơn giận dữ trong tâm trí mình. Mỗi khi cơn lốc qua làm xoa bộ tóc trên trán mục cũng như những cây cảnh bị uốn cong và tốc lá, mục gào thét lên cùng với cơn bão và tiếng gầm thét của mục mất hút trong tiếng gầm vĩ đại của Thiên nhiên, cứ như là Thiên Nhiên cùng thất vọng và rên rỉ với mục.

Đột nhiên mục nghe có tiếng gõ ở cửa kính và qua ánh chớp mục thấy xuất hiện bóng một bộ mặt đàn ông ở chấn song sắt cửa sổ. Mục vội lao đến mở nó ra, mục reo lên:

- Anh Fentôn! Thế là em thoát rồi!

- Vâng, Fentôn nói, nhưng cô phải giữ im lặng! Tôi cần phải có thời gian để cửa vài cái chấn song này. Phải cẩn thận cái cửa mắt cáo, họ có thể nhìn qua đấy!

- Ô, đó lại là một dẫn chứng nữa chứng tỏ Chúa ủng hộ

chúng ta, anh Fentôn ạ! Chúng đã dùng ván để bít cửa đó rồi.

– Tốt lắm, Chúa đã làm chúng mất trí!

– Chẳng phải làm gì cả! Chỉ cần cô đóng cánh cửa kính này lại mà thôi. Em hãy đi ngủ đi, hay ít ra em cũng cứ để nguyên quần áo mà nằm lên giường. Lúc nào xong anh sẽ gõ vào cửa kính. Nhưng em có đi theo anh được không?

– Ô, có chứ!

– Thế còn vết thương của em?

– Đau lắm, nhưng vẫn có thể đi được.

– Vậy em phải sẵn sàng khi có báo hiệu đầu tiên nhé!

Milady đóng cánh cửa kính lại, tắt đèn đi rồi rúc vào trong giường như Fentôn đã dặn. Giữa những tiếng than vãn của giống tổ, mụ nghe thấy tiếng rít của lưỡi của trên chần song sắt và cứ mỗi một tia chớp mụ lại nhìn thấy bóng của Fentôn sau cửa kính.

Milady trải qua khoảng một giờ như ngừng thở, mồ hôi vã trên trán, trái tim thất lại bởi những lo sợ hãi hùng mỗi khi nghe thấy có tiếng động ngoài hành lang.

Có lúc một giờ dài bằng cả một năm. Một giờ sau Fentôn gõ vào tấm kính, Milady chuồn ra khỏi giường và chạy đến cửa sổ: hai cái chần song đã bị khuyết và mở ra một lỗ hổng một người chui lọt:

– Em đã sẵn sàng chưa? Fentôn hỏi.

– Rồi! Có cần phải mang theo gì không?

– Tiền vàng, nếu em có.

– Có chứ! May quá có bao nhiêu em vẫn cứ để nguyên.

– Càng hay, vì anh có bao nhiêu đã tiêu hết để thuê thuyền rồi.

– Đây, anh cầm lấy! Milady nói và dúm vào tay Fentôn một cái túi đầy tiền vàng.

Fentôn cầm lấy và ném xuống dưới chân tường rồi nói:

– Bây giờ thì em chui ra nào.

Milady trèo lên một chiếc ghế bành và chui nửa mình trên ra ngoài cửa sổ, chợt thấy Fentôn treo người trên vực thẳm bằng một thang dây. Đây là lần đầu tiên họ thấy sợ hãi, chứng tỏ họ thuộc phái nữ giới. Khoảng không gian bao la làm họ khiếp đảm.

– Em đưa hai bàn tay đây và nắm chặt vào với nhau. Fentôn nói xong lấy khăn mùi xoa buộc chặt hai bàn tay Milady lại với nhau rồi nói:

– Em quàng tay vào cổ anh và đừng sợ hãi gì cả nhé!

– Nhưng em sẽ làm cho anh mất thăng bằng và cả hai chúng ta sẽ nát xương.

– Em khỏi lo, anh là thủy thủ mà!

Không còn ngăn ngừa một giây nào nữa, Milady đưa hai tay quàng vào cổ Fentôn rồi luồn nốt cả người ra ngoài cửa sổ.

Fentôn lần xuống từng bậc thang một. Mặc dù trọng lượng của hai thân thể, ngọn gió vẫn cứ dung đưa họ được trong không trung.

Bỗng nhiên Fentôn ngừng lại. Milady liền hỏi:

– Gì thế anh?

– Im! Có tiếng bước chân.

– Chúng ta bị phát hiện rồi sao?

Im lặng nặng nề được một lúc rồi Fentôn lên tiếng:

– Chưa đâu, chẳng sao cả!

– Nhưng đó là tiếng động gì vậy?

– Đội tuần tra đi tuần đấy!

– Đi tuần trên con đường nào!

– Ngay dưới chân chúng ta.

– Thế thì họ phát hiện ra chúng ta mất.

– Không đâu, nếu không có ánh chớp.

– Họ sẽ vấp vào chân thang của chúng ta.

– May quá nó lại hút đến sáu bộ.

– Trời ôi, chúng đây rồi!

– Im!

Cả hai để thân thể mình treo lơ lửng, lặng im và nín thở cách mặt đất hai mươi bộ, trong khi do tốp lính cười nói đi bên dưới. Đó là một khoảng thời gian khủng khiếp cho những kẻ vượt ngục.

Tốp lính đi qua; tiếng bước chân xa dần.

– Bây giờ thì thoát rồi! Fentôn nói.

Milady thở hắt ra một tiếng rồi ngất đi.

Fentôn tiếp tục lần xuống, đến cuối thang, lúc thấy chân mình không còn chỗ tỳ nữa, anh dùng sức khỏe hai cánh tay lần xuống. Tới đất, anh cúi xuống nhặt túi tiền và cần nó vào răng.

Fentôn bế Milady trong hai cánh tay rồi đi nhanh ra phía bờ biển, lần qua các tảng đá, tới bờ nước, anh thổi một tiếng còi. Một tín hiệu giống như vậy đáp lại và năm phút

sau anh thấy xuất hiện một con thuyền có bốn người trèo.

Thuyền vào gần tới bờ phải dừng lại vì đã chạm đáy Fentôn lội xuống nước đến tận thắt lưng vì không muốn trao cho người khác món hàng quý báu trên tay.

May thay giông tố đã bắt đầu tan, nhưng sóng vẫn còn dữ, con thuyền chồm trên sóng như một mảnh vỏ hạt dẻ.

– Ra tàu, Fentôn nói, và chèo thật khỏe vào!

Bốn người ra sức chèo, nhưng vì sóng lớn nên thuyền không tiến được nhanh. Dù sao cũng xa dần lâu dài, đó là điểm chính yếu. Đêm tối dày đặc không phân biệt được bờ và như vậy là từ bờ cũng không thấy được thuyền.

Một chấm đen đung đưa trên mặt biển: đó là tàu.

Trong khi thuyền đang lướt trên sóng, Fentôn cởi dây thừng rồi cởi chiếc khăn mùi xoa buộc hai tay Milady. Xong anh lấy nước biển té lên mặt mù.

Milady thò dài một tiếng rồi mở mắt ra và hỏi:

– Em ở đâu thế này?

– Thoát rồi! Fentôn đáp.

– Ôi, thoát rồi à! Thoát thật rồi à! Vâng, đây là biển, kia là trời. Thứ không khí mà em đang thở hít đây là của Tự Do... Ôi!... Cảm ơn, cảm ơn anh Fentôn!

Fentôn ghì chặt Milady vào trong lòng, không nói nên lời. Milady lại nói:

“Nhưng tay em làm sao thế này? Hình như người ta đã kẹp hai cổ tay em vào trong một thứ gọng kìm ấy!”

Milady giơ tay lên, hai cổ tay mù đã bị tê cứng. Fentôn nhìn lại hai bàn tay đẹp đẽ ấy và khẽ lắc đầu nói:

– Than ôi!

– Ô, không sao đâu! Milady khẽ kêu lên. Bây giờ em nhớ ra rồi.

Milady đưa mắt nhìn ra xung quanh.

– Nó đây rồi! Fentôn nói và lấy chân đá túi vàng.

Lúc đến gần tàu, một thủy thủ cất tiếng gọi và trên tàu đáp lại. Milady vội hỏi:

– Tàu này là tàu nào?

– Là tàu anh thuê cho em đấy!

– Nó sẽ đưa em đến đâu?

– Vấn đề đó phụ thuộc ở em miễn sao cho anh lên Pomao.

– Anh đến Pomao làm gì?

– Thệ em không hiểu à?

– Không. Đề nghị nói cho em rõ.

– Vì Nam tước nghi anh, muốn tự mình canh gác em nên đã đẩy anh đi thay đến xin chữ ký của Backinhham vào cái lệnh phát vãng em.

– Nhưng đã nghi anh, sao ông ta lại còn giao cho anh cái lệnh đó?

– Xem như anh không biết được là anh mang cái gì.

– Đúng đấy. Và anh đến Pomao?

– Anh phải đến đó ngay. Ngày mai là hai mươi ba và Backinhham sẽ cùng ra đi với hạm đội.

– Ngày mai hắn đi đâu?

– Đến Lôrôsen.

– Hắn không thể đến đấy được! Milady kêu lên quên mất cả sự lạnh trí thường ngày.

– Em cứ yên trí, Nó sẽ không đi được đâu.

Milady sướng run lên, mặt vừa đọc được trọng đáy lòng Fentôn mấy dòng chữ báo hiệu cái chết của Backinhham. Mặt nói:

– Anh Fentôn!... Anh thật vĩ đại như Juyđa Măccabê! Nếu anh hi sinh, em cũng sẽ chết theo. Đó là tất cả những gì em có thể nói được với anh.

– Thôi, ta không nên nói chuyện nữa, đến nơi rồi!

Thuyền áp vào mạn tàu. Fentôn leo lên thang và đưa tay ra đón Milady. Một lát sau hai người đã ở trên boong. Fentôn nói với người thuyền trưởng:

– Đây là người phụ nữ mà tôi đã nói với ông, cần phải đưa an toàn về bờ biển nước Pháp.

– Xin ông một số tiền là một nghìn pittôn, thuyền trưởng nói.

– Tôi đã đưa trước ông năm trăm rồi.

– Vâng.

– Và đây là năm trăm nữa! Milady nói tiếp lời và đưa tay ra với lấy túi tiền.

– Không, thuyền trưởng nói. Tôi chỉ có một lời nói, tôi đã nói với ông đây rồi. Năm trăm đồng nữa sẽ chỉ được giao khi nào tới Bulônơ.

– Chúng ta sẽ tới đấy được chứ?

– An toàn và nguyên vẹn, cũng thật sự như tên tôi là Jăcbotlơ.

– Nếu đúng như lời ông hứa, Milady nói, tôi sẽ trả thêm ông một nghìn chứ không phải là năm trăm đâu!

– Hoan hô! Thuyền trưởng reo lên. Cầu Chúa luôn luôn ban cho tôi những vận may như thế này.

– Trong khi chờ đợi, Fentôn nói, ông đưa tôi đến chỗ vũng nhỏ Chaichetto trước mặt Pomao như đã thỏa thuận với ông.

Đến bảy giờ sáng, con tàu đã thả neo ở chỗ vũng nhỏ đã ấn định. Trong suốt quãng thời gian trước khi đến đây, Milady tìm mọi cách động viên Fentôn tiến hành kế hoạch anh đã định, nhưng mới nói được mấy câu, mụ đã hiểu ngay rằng cần làm cho anh thanh niên cuồng tín này dịu đi hơn là làm cho anh cả quyết thêm.

Hai người quy định với nhau là Milady sẽ đợi Fentôn đến mười giờ sáng. Nếu quá mười giờ mà chưa thấy anh về thì cứ việc nhổ neo đi.

LIX

SỰ VIỆC ĐÃ DIỄN RA Ở POMAO NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 1628

Fentôn từ biệt Milady như một người anh từ biệt cô em gái để đi chơi một chuyến bình thường, chỉ hôn tay Milady.

Toàn bộ con người anh vẫn tỏ ra bình tĩnh như thường lệ. Chỉ có trong cặp mắt anh một tia sáng khác thường, như phản chiếu một cơn sốt. Bộ trán anh xanh hơn thường ngày, hai hàm răng anh cắn chặt vào nhau và giọng nói anh có một sắc thái gọn và nhất gừng chứng tỏ có một cái gì u ám đang náo động trong lòng.

Trên con thuyền đưa anh vào bờ, anh đứng quay mặt nhìn về phía Milady. Lúc đó mẹ cũng đứng trên boong tàu đưa cặp mắt nhìn theo anh. Cả hai người đều không lo bị đuổi theo vì không bao giờ người ta vào buồng Milady trước chín giờ, và phải đi mất ba giờ từ lâu đài đó đến Luân Đôn.

Fentôn đặt chân lên bờ, trèo lên dốc, quay đầu lại chào

Milady lần cuối cùng rồi tiến vào thành phố. Anh chạy ngay về phía Pomao đằng trước mặt cách đây chừng nửa dặm đường.

Phía ngoài xa Pomao, mặt biển đầy những tàu bè mà người ta chỉ trông thấy cột buồm giống như một rừng cây về mùa đông trụi hết lá, đung đưa trước gió.

Vừa rảo bước trên đường, Fentôn vừa ôn nhớ lại những gì mà trong mười năm trời trầm ngâm khổ hạnh và một thời gian dài ở với những người Thanh Giáo, đã cung cấp cho anh những lời buộc tội đúng và sai chống lại nhân vật thân tín của Vua Jaccơ VI và Sacơ I.

Khi anh so sánh những tội ác công khai của viên thủ tướng ấy, những tội ác vang dội, những tội ác châu Âu, người ta có thể nói như vậy, với những tội ác riêng tư mà chưa ai biết đến mà Milady đã nêu ra, Fentôn thấy rằng tội lớn nhất của Backinhham là những tội chưa ai biết đến. Chính là vì tình yêu của anh lạ lùng quá, mới mẻ quá làm anh nhìn những tội ác đê tiện và tưởng tượng do Milady nêu lên như nhìn qua kính hiển vi phóng đại lên nhiều lần.

Anh đi càng mau, máu anh càng sôi lên, với ý nghĩ anh đi liều thân với một cuộc trả thù ghê gớm, và để lại đằng sau một thiếu phụ mà anh yêu hay anh thờ phụng như đối với một vị thánh. Mỗi xúc động qua, nổi mết nhọc hiện tại, tất cả đều kích thích tâm hồn anh vượt qua tình cảm con người.

Tám giờ sáng anh vào đến Pomao, tất cả dân chúng đều đã thức dậy. Trống đánh trong khắp các đường phố và bến cảng, những đội quân lên tàu đang đi ra bến cảng.

Fentôn tới dinh thống soái mình đầy mồ hôi và bụi

đường. Mặt anh thường ngày xanh xao, nhưng bây giờ đỏ tía lên vì nóng bức và vì giận dữ. Người lính gác muốn cản anh lại, nhưng Fentôn gọi người trưởng đồn đến, rút trong túi ra một bức thư rồi nói:

– Công văn khẩn của Nam tước Đờ Uynhtơ.

Nói đến tên Nam tước Đờ Uynhtơ, ai cũng biết là một trong những người thân tín của Quận công, nên viên trưởng đồn lệnh cho lính gác cho Fentôn vào, vả lại anh cũng mặc bộ quân phục sĩ quan hải quân.

Fentôn lao vào trong lâu đài.

Lúc anh vào đến hành lang gặp một người nữa cũng bước vào, bụi bặm mệt mỏi, để ở ngoài cửa con ngựa trạm lúc đến nơi đã khuy đầu gối xuống.

Fentôn và người ấy cùng một lúc nói với người hầu phòng thân cận của Quận công tên là Patrích. Fentôn nêu danh Nam tước Đờ Uynhtơ, còn người lạ mặt không nêu tên ai cả chỉ nói là gặp Quận công mới nêu danh. Cả hai đều yêu cầu được vào trước.

Patrích biết rằng Nam tước Đờ Uynhtơ vừa có quan hệ công tác vừa là bạn thân với Quận công, nên giải quyết ưu tiên cho Fentôn. Người kia buộc lòng phải đợi lại và lầm bầm nguyên rủa sự chậm trễ ấy.

Patrích đưa Fentôn qua một căn phòng rất rộng, trong đó có những đại biểu của thành Larôsen do hoàng thân Xubit dẫn đầu đang đợi; rồi đưa anh vào một căn buồng mà Backinhham vừa tắm xong đang mặc quần áo. Lần này cũng như mọi lần ông trang phục rất cầu kỳ.

– Trung úy Fentôn, Patrích hô lên, thừa lệnh Nam tước Đờ Uynhtơ!

– Thừa lệnh Nam tước Đờ Uynhtơ à, cho vào! Backinhham nói.

Fentôn bước vào. Lúc đó Backinhham vừa mới ném xuống ghế dài chiếc áo ngủ thêu hạt ngọc.

– Tại sao Nam tước lại không đích thân đến? Backinhham hỏi. Sáng nay tôi đợi ngài.

– Thừa tướng công, Fentôn đáp. Ngài Nam tước ủy thác cho tôi thưa với tướng công rằng Nam tước rất lấy tiếc không được cái vinh dự ấy vì còn mắc bận phải ở lại chỉ huy canh gác lâu đài.

– À phải, tôi biết rồi, có một người tù phụ nữ nữa.

– Chính vì nữ tù nhân đó mà tôi muốn thưa chuyện với tướng công hôm nay.

– Nếu vậy anh nói đi!

– Thừa tướng công, điều mà tôi sắp nói đây chỉ nên một mình tướng công nghe thôi.

– Patrich, Backinhham ra lệnh, anh đi ra ngoài, nhưng phải ở tầm chuông. Lát nữa tôi sẽ gọi. – Nói xong ông quay lại bảo Fentôn – Bây giờ chúng ta chỉ còn một mình. Anh nói đi!

– Thừa Quận công, hôm trước Nam tước có đệ trình lên tướng công để ký vào một lệnh phát vãng có liên quan đến người thiếu phụ có tên là Saclôt Băcsơn.

– Phải, tôi đã trả lời là mang đến hoặc gửi đến cho tôi để ký.

– Thừa tướng công, lệnh ấy đây.

– Đưa đây cho tôi.

Quận công cầm lấy tờ giấy ở tay Fentôn, đọc lướt qua rồi

thấy đúng là tờ giấy đã nói đến, ông bèn để nó xuống bàn, cầm lấy quản bút và chuẩn bị ký.

Fentôn liền ngăn Quận công lại và nói:

- Xin lỗi Quận công, Ngài cũng biết rằng cái tên Saclot Bacsor không phải là tên thật của thiếu phụ ấy.

- Phải, tôi biết. Backinhham nói và chấm bút vào lọ mực.

- Vậy là ngài biết tên thật của người phụ nữ đó? Fentôn đành giọng hỏi.

- Tôi biết, Backinhham nói và đưa bút lại gần tờ giấy.

- Biết tên thật ấy mà ngài cũng cứ ký à?

- Tất nhiên!

- Tôi không thể tưởng tượng được, Fentôn nói với giọng mỗi lúc một danh hơn và nhất gừng. Ngài biết đó là Uynhtơ phu nhân!...

- Tôi hoàn toàn biết điều đó và tôi lấy làm lạ tại sao anh cũng biết!

- Và ngài cũng cứ ký mà không ân hận gì?

Backinhham kiêu hãnh nhìn Fentôn rồi nói:

- Ái chà! Anh có thấy rằng anh đã hỏi tôi những câu rất lạ lùng không? Và tôi trả lời cũng đơn giản thôi.

- Xin ngài cứ trả lời, thưa tướng công. Tình hình có thể là nghiêm trọng hơn ngài tưởng.

Backinhham nghĩ rằng anh thanh niên này phát biểu như vậy là nhân danh Nam tước Đồ Uynhtơ, ông dịu giọng:

- Không ân hận gì cả, và Nam tước cũng như tôi biết rằng Milady Đồ Uynhtơ là một kẻ trọng tội và đưa mụ đi đây cũng đã là điều khoan hồng lắm rồi!

– Quận công không nên ký vào cái lệnh ấy.
– Tôi không ký à! Thế tại sao?
– Vì rằng ngài hãy tự xét mình đã rồi hãy xét xử Milady.
– Người ta đã xét xử ả và đẩy ả đi Taibóc. Milady là con đẻ
tiền.

– Thưa tướng công Milady là một thiên thần, ngài cũng
biết như vậy, và tôi xin ngài trả lại tự do cho Milady.

– Ái chà! Backinhham kêu lên. Anh điên hay sao dám
nói với tôi câu ấy?

– Xin Quận công tha lỗi cho tôi, tôi nói điều gì tôi phải
làm, tôi đã tự dần lòng lắm rồi! Tuy nhiên xin Quận công
hãy nghĩ đến điều mình sắp làm và phải coi chừng không
có quá mức.

– Chúa tha lỗi cho tôi! Backinhham kêu lên... Tôi thấy
hắn đe dọa tôi.

– Thưa Quận công, không đâu ạ! Tôi còn van nài và xin
nói với ngài rằng một giọt nước cũng có thể làm cho cái
bình tràn nước ra ngoài, một lỗi nhỏ cũng có thể đem lại sự
trừng phạt cho một cái đầu đầy tội ác đã lọt lưới.

– Này anh Fentôn! Anh đi ra ngay khỏi nơi đây và vào
phòng trừng phạt ngay lập tức.

– Xin Quận công hãy nghe tôi nói hết. Ngài đã quyến rũ
người thiếu nữ ấy, ngài đã cưỡng hiếp và làm nhục người
ta. Ngài hãy chuộc tội đối với cô ta, trả lại tự do cho cô ta,
tôi chỉ yêu cầu ngài có thể!

Backinhham ngạc nhiên nhìn Fentôn và nhấn mạnh
từng chữ mấy câu Fentôn vừa nói:

- Anh chỉ yêu cầu!...

- Thưa Quận công, Fentôn càng nói càng hăng. Quận công hãy coi chừng! Toàn thể nước Anh đã mệt mỏi về những sự bất công của ngài rồi. Quận công đã lạm dụng thế lực Hoàng Gia và gần như tiếm quyền. Chúa và loài người đã ghê tởm Quận công lắm rồi! Chúa sẽ trừng trị ngài sau, nhưng hôm nay tôi phải trừng trị ngài.

- Ái chà! Thế này thì quá lắm rồi! Backinhham kêu lên và tiến một bước ra phía cửa.

Fentôn ra chặn đường, nói:

- Tôi thiết tha cầu khẩn ngài ký lệnh trả lại tự do cho Milady Đờ Uynhtơ. Ngài phải nên nghĩ rằng đó là một người thiếu nữ mà ngài đã làm nhục.

- Anh rút khỏi nơi đây ngay, nếu không ta sẽ gọi người đến giam cổ anh lại.

Fentôn nhảy ra đứng giữa Quận công và cái chuông để ở trên cái giá bằng bạc.

- Ngài không gọi được đâu, ngài hãy coi chừng! Ngài đang ở trong tay Chúa.

- Trong tay thằng quỷ sứ thì có! Backinhham nói thật to để mọi người phải chú ý nhưng không gọi.

Fentôn đẩy một tờ giấy lại phía Quận công và nói:

- Quận công ký đi, lệnh tự do trả lại cho Milady.

- Bằng vũ lực à! Anh nhạo báng đấy hả? Patrích đâu?

- Ký đi!

- Không đòi nào!

- Không hả!

- Cứu ta với!

Backinhham kêu lên đồng thời nhảy bổ vào thanh gươm của ông. Nhưng Fentôn không để ông có đủ thời giờ để rút gươm ra, anh đã để mở sẵn sàng con dao găm giấu trong áo mà Milady đã dùng để tự đâm, anh nhảy bổ vào Quận công.

Ngay lúc đó Patrich bước vào buồng và reo lên:

- Thưa Quận công, có thư từ bên pháp.

- Thư từ bên Pháp à! Backinhham reo lên và chỉ nghĩ đến người viết thư mà quên mất tất cả.

Lợi dụng cơ hội đó, Fentôn phóng lưỡi dao vào mạng sườn Backinhham ngập đến tận chuôi.

- A! Thằng phản bội! Backinhham kêu lên. Mày đã giết tao!...

- Quân giết người! Patrich gầm lên.

Fentôn đảo mắt nhìn xung quanh tìm đường chạy trốn anh thấy ở cửa không có người liền lao ra, xông vào buồng bên cạnh là buồng các đại biểu thành Larôsen đang ngồi đợi, anh phóng qua buồng đó và ra đến cầu thang. Nhưng vừa mới đặt chân xuống bậc thứ nhất thì gặp Nam tước Đờ Uynhtơ. Nam tước trông thấy anh mặt tái mét, ngơ ngác, tay và mặt dính máu, liền nhảy xổ vào anh và kêu lên:

- Tao đã biết mà, tao đã đoán ra mà! Tao đến chỉ chậm mất có một phút. Ôi! Khốn khổ thân tôi!

Fentôn không chống cự gì cả, Nam tước giao anh cho lính gác. Trong khi chờ đợi lệnh, người ta đưa anh ra một chỗ sân thượng từ đây có thể nhìn ra khắp bể. Sau đó Nam tước lao vào trong buồng Backinhham.

Người mà đã phải nhường cho Fentôn vào trước, nghe thấy có tiếng kêu của Quận công rồi tiếng thét của Patrich,

vội lao vào trong buồng. Người đó thấy Quận công nằm trên cái ghế dài, tay bụng chặt lấy vết thương.

– Lapooc! Quận công nói giọng hấp hối. Lapooc, Người sai anh đến đây chẳng?

– Thừa tướng công vắng! Người đây tố trung thành của Hoàng hậu Ana đáp, nhưng có lẽ muộn mất rồi.

– Im đi, Lapooc! Người ta có thể nghe thấy đấy! Patrích không được cho ai vào đấy nhé! Ôi, ta sẽ không biết nàng nói gì mất. Trời ơi, ta chết đây!

Và Quận công ngất đi.

Tuy vậy Nam tước Uynhtơ, các đại biểu, bộ chỉ huy cuộc hành quân, những sĩ quan của lâu đài Backinhham cũng đã tràn ngập vào trong buồng, đầu đầu cũng nổi lên những tiếng kêu thất vọng.

Tin hung dữ đó làm vang lên trong lâu đài những lời than tiếng khóc và chẳng bao lâu lan tràn ra khắp thành.

Một phát súng đại bác được bắn lên báo tin một sự kiện mới và bất ngờ.

Nam tước Uynhtơ bút đầu bút tai than vãn:

– Chỉ chậm có một phút thôi! Chỉ chậm có một phút thôi! Ôi, Chúa tôi, sao khốn khổ thế này!

Sự thực là lúc bảy giờ sáng người ta đến báo tin cho Nam tước biết có một thang dây lủng lẳng ở một cửa sổ của lâu đài. Ông vội vàng chạy ngay vào phòng Milady, thấy buồng trống tuyền, cửa sổ mở, chấn song bị chửa. Ông nhớ đến lời dặn miệng của Đăctanhang, ông run sợ cho tính mạng của Quận công, ông chạy đến chuồng ngựa, không kịp đóng yên cương, ông nhảy lên con thứ nhất ông gặp,

cho phi sát đất. Vào đến sân ông nhảy xuống và gặp Fenton ở đầu cầu thang thứ nhất như ta đã biết.

Tuy nhiên Quận công chưa chết, ông tỉnh lại, mở mắt ra và hi vọng đến với mọi người. Ông nói:

– Thưa các ông, xin các ông để tôi một mình với Lapooc và Patrich. À! Ngài Đờ Uynhtơ đây à! Ngài đã cử đến cho tôi một thằng điên kỳ quặc quá, nó làm tôi thế này đây!

– Ôi, thưa Quận công! Nam tước kêu lên, tôi không bao giờ an ủi được!

– Và rồi ngài sẽ nhảm thôi ông bạn Đờ Uynhtơ thân mến ă! Backinhham nói và đưa tay cho Nam tước. Tôi chưa hề thấy một người nào được người khác thương tiếc suốt đời. Thôi, hãy để chúng tôi một mình.

Nam tước nức nở đi ra. Trong phòng chỉ còn Quận công, Lapooc, và Patrich. Người ta đi tìm thấy thuốc mà không thấy. Lapooc quỳ trước mặt Quận công nằm trên ghế dài, nói:

– Thưa tướng công, tướng công không thể chết được.

Backinhham cố gắng dần những cơn đau dữ dội để nghe và nói về người yêu. Ông yếu ớt nói:

– Nàng nói gì với ta? Nàng viết gì cho ta? Đọc thư ta nghe nào!

– Ôi, thưa Quận công! Lapooc nói.

– Hãy chấp hành đi Lapooc. Anh không thấy là ta không còn thì giờ nữa sao?

Lapooc bẻ cái dãn ra và dâng bức thư lên trước mắt nhưng ông không còn phân biệt được chữ nữa. Ông nói:

– Đọc đi, đọc đi, ta không trông thấy gì nữa. Đọc đi, nhanh

lên! ta sắp không còn nghe thấy gì nữa và sẽ chết không được biết nàng viết gì cho ta.

Lapooc không dám cưỡng nữa vội đọc:

“Thưa Quận công,

Từ khi được biết Quận công, em luôn bị đau khổ cho Người và vì Người. Vì vậy em cầu xin Quận công nếu quan tâm đến sự yên tĩnh của em, hãy cho chấm dứt những hành động chống lại nước Pháp và đình chỉ cuộc chiến tranh mà người ta lớn tiếng nói rằng đạo giáo là nguyên nhân bề ngoài và thâm thi với nhau rằng tình yêu của em là nguyên nhân thâm kín. Cuộc chiến tranh đó không những sẽ mang lại cho nước Pháp và nước Anh những tai họa lớn, mà còn cho ngay cả Quận công nữa, những điều bất hạnh mà em không thể tự an ủi được.

Xin Quận công hãy giữ lấy tính mệnh mà có người đang âm mưu đe dọa, nhưng đối với em là thân tình một khi em không buộc phải coi Quận công là kẻ thù.

Thân mến,

“A N A”.

Backinhham tập trung hết sức tàn còn lại để nghe đọc thư. Đến khi đọc xong, hình như ông tìm thấy trong đó một sự chán chường nào đó, ông liền hỏi:

– Lapooc! Anh có còn điều gì nói thêm với ta bên ngoài nữa không?

– Thưa tướng công, có ạ! Hoàng hậu đã ủy nhiệm cho tôi nói với ngài là ngài phải giữ gìn tính mệnh, vì Hoàng hậu được tin có kẻ định ám sát ngài.

– Chỉ có thế thôi à, thế thôi à? Backinhham vẻ sốt ruột hỏi.

– Người còn dặn tôi thưa với tướng công là Người luôn luôn yêu tướng công.

– A! Backinhham reo lên. Lạy Chúa tôi! Cái chết của tôi đối với Nàng không phải là cái chết của một kẻ xa lạ!...

Lapooc òa lên khóc. Quận công lại nói tiếp:

“Patrich, mang lại đây cho ta cái hộp đựng chuỗi kim cương”.

Patrich mang hộp đến, Lapooc nhận thấy trước đây nó là của Hoàng hậu. Quận công nói:

“Bây giờ lấy cái túi nhỏ bằng sa tanh trắng có chữ số thêu bằng ngọc – Patrich vâng lệnh – Lapooc này, đây là những vật kỷ niệm độc nhất của Hoàng hậu mà ta có, cái hộp bạc này, hai bức thư này, anh sẽ mang trả lại Hoàng hậu. Và để làm vật kỷ niệm cuối cùng... – ông tìm xung quanh xem có vật nào quý – anh kèm theo... – Ông lại tìm nữa, nhưng cặp mắt của ông đã bị mờ đi vì tử thần, chỉ gặp có con dao rơi từ tay Fentôn xuống, lưỡi dao còn đỏ lôm máu nóng, ông nói tiếp – và anh kèm theo con dao này vào.

Backinhham còn để được cái túi sa tanh trắng vào trong hộp bạc, để con dao vào đấy và ra hiệu cho Lapooc là ông không còn nói được nữa. Rồi trong một cơn quẫn quại cuối cùng, ông lăn từ trên ghế xuống sàn.

Patrich thét lên một tiếng.

Backinhham muốn mím một nụ cười cuối cùng, nhưng thần chết đã làm tê liệt ý nghĩ của ông, làm cho nó hằn lên trên trán ông như một cái hôn cuối cùng của tình yêu.

Đến lúc bảy giờ viên thầy thuốc của Quận công mới hốt hải chạy vào. Ông ta đã xuống tàu của Bộ Chỉ Huy và người ta phải buộc xuống tận đấy tìm ông. Ông lại gần Quận công,

nắm lấy bắp tay, giữ nó một lúc trong bàn tay ông, rồi bỏ nó xuống tuyên bố:

- Tất cả đều vô ích. Ngài chết rồi!
- Chết rồi, chết rồi! Patrích kêu lên.

Nghe tiếng kêu thét ấy, tất cả mọi người đều đổ xô vào buồng. Khắp nơi đều kinh hoàng và huyền ảo.

Ngay khi thấy Quận công đã thở hơi cuối cùng, Nam tước Đờ Uynhtơ chạy ra chỗ Fentôn vẫn bị lính canh cầm giữ ở góc sân thượng của tòa lâu đài. Ông thét vào mặt sát nhân.

- Thằng khốn nạn! Mày đã làm gì nào?

Từ khi biết là Backinhham đã chết, Fentôn đã lấy lại được bình tĩnh và can đảm, hấn lạnh lùng đáp:

- Tôi đã trả thù!

- Mày, mày phải nói rằng mày đã làm công cụ cho con đàn bà khốn nạn ấy. Nhưng tao thề với mày rằng tội ác này là tội ác cuối cùng của nó.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì, và tôi không biết ông nói đến ai! Tôi giết Backinhham vì đã hai lần ông ta từ chối không nâng tôi lên cấp đại úy. Tôi đã trừng trị tội bất công của ông ấy, có thể thôi!

Đờ Uynhtơ sững sốt nhìn mấy người đang nói Fentôn, và không còn biết nghĩ thế nào về sự vô tri vô giác ấy.

Chỉ còn có một vấn đề là mờ ám trí óc của Fentôn. Cứ mỗi một tiếng động lại làm cho con người Thanh giáo ngây thơ ấy tưởng rằng đó là những tiếng nói và bước chân của Milady đến lao vào lòng mình để hai người cùng tuần tiết với nhau.

Bỗng nhiên anh giật mình, cặp mắt anh phóng xa vào một điểm ở ngoài khơi mà từ sân thượng anh đang đứng có thể bao trùm được hết. Với cặp mắt tinh tường của người

thanh niên thủy thủ, anh đã nhận thấy cột buồm của một con tàu đang tiến ra khơi về phía bờ biển nước Pháp.

Anh tái mặt đi, đưa bàn tay sờ lên ngực, chỗ trái tim anh tan nát và nhận thức được một sự phản bội. Anh nói với Nam tước:

– Thưa Nam tước, xin ngài ban cho tôi một cái ơn cuối cùng.

– Cứ nói đi.

– Xin cho biết bây giờ là mấy giờ rồi?

Nam tước rút đồng hồ trong túi ra rồi nói:

– Chính giờ kém mười phút.

Milady đã cho tàu khởi hành sớm hơn quy định một giờ ba mươi phút, khi mục nghe thấy phát đại bác báo tin dữ, mục đã ra lệnh nhổ neo.

Con tàu bỗng bồng bềnh dưới nền trời xanh thẳm cách rất xa bờ. Tuy vậy Fentôn không thể rời mắt được nó mà trên đó anh tưởng như còn nhìn thấy cái bóng ma trắng của một mục đàn bà mà anh phải hi sinh tính mạng vì nó. Anh thốt ra một câu nói với vẻ nhịn nhục của một lòng cuồng tín:

– Đó là ý Chúa!

Đờ Uynhtơ dõi nhìn theo cặp mắt của Fentôn, thấy anh đau khổ nên đoán ra hết. Ông thét vào mặt đứa con nuôi bội phản:

– Trước tiên mày phải chịu sự trừng phạt một mình đã, thằng khốn nạn kia! Nhưng tao thể với mày trên hương hồn em trai tao mà rất quý rằng con mục đã sai khiến mày sẽ không trốn thoát được đâu.

Fentôn gục mặt xuống không nói được một câu nào.

Đờ Uynhtơ xuống nhanh cầu thang và đi ra bến tàu.

LX

BÊN PHÁP

Mối lo thứ nhất của Vua nước Anh, Saclo I, khi được tin vụ ám sát này là tin hung dữ sẽ làm nản lòng những người cố thủ trong thành Larôsen; ông cố gắng giấu họ được càng lâu càng tốt, ông ra lệnh đóng cửa tất cả các bến tàu trong toàn quốc cho đến khi nào quân đội mà Backinhham đã chuẩn bị có thể lên đường được và Vua sẽ thân chinh chỉ huy cuộc khởi hành.

Nhưng sắc lệnh ấy chỉ ban hành sau khi sự kiện xảy ra đã được năm giờ nghĩa là vào khoảng hai giờ trưa hôm ấy, hai con tàu đã rời khỏi bến. Tàu thứ nhất mang theo Milady như ta đã biết, mụ lại còn được xác minh rõ ràng hơn, lúc thấy con tàu thống soái có treo lá cờ đen.

Tàu thứ hai, sau này chúng tôi sẽ nói rõ nó mang theo ai và nó đi như thế nào.

Trong khi đó ở mặt trận Larôsen không có gì mới chỉ có đức Vua là buồn tộn như xưa nay, mà có thể ở mặt trận lại còn buồn hơn ở nơi khác. Người bèn dự tính bí mật lên đến dự

Đại hội Xanh Luy ở Xanh Giécmanh và yêu cầu với Giáo chủ cho chuẩn bị một đoàn hộ vệ gồm hai mươi lính ngự lâm.

Giáo chủ đôi khi cũng phải bực mình về nỗi buồn của đức Vua nên cũng đành vui vẻ chuẩn y, hạn đến mười lăm tháng Chín sẽ quay lại.

Ông Trêvi được Giáo chủ báo cho tin ấy để tổ chức đội quân hộ vệ. Ông cũng biết lòng mong mỏi của bốn anh em muốn trở về Pari giải quyết công việc riêng tư cần thiết. Ông cũng chẳng hỏi là công việc gì, vì thế ông đã chỉ định bốn anh em tham gia vào đội hộ vệ ấy.

Mười lăm phút sau ông Trêvi, bốn anh em biết tin ấy và là những người đầu tiên. Lúc này Đăctanhang mới thấy giá trị của sự biệt đãi của Giáo chủ cho mình chuyển sang lính ngự lâm, nếu không sẽ bắt buộc phải ở lại mật trận, không đi theo các bạn được.

Sau này ta mới thấy sự sốt ruột muốn trở về Pari có nguyên nhân là mối nguy hiểm của bà Bonaxio gặp gỡ với kẻ tử thù là Milady trong tu viện ở Bêtuyn.

Vì vậy, Aramy đã lập tức viết ngay một bức thư cho Marymisông, cô thợ giặt ở Tua để xin giấy phép của Hoàng hậu cho phép bà Bonaxio được ra khỏi tu viện để đi sang Loren hoặc đi sang Bỉ. Tám ngày sau Aramy đã nhận được bức thư trả lời như sau:

“Người anh họ thân mến, đây là bức thư trả lời của chị em cho phép người hầu gái của chúng ta ra khỏi Tu Viện Bêtuyn mà anh thấy là không khí ở đây không tốt cho nó. Chị em gửi cho anh tờ giấy phép này và rất lấy làm vui lòng vì rất quý cô gái ấy, sau này sẽ trở nên hữu ích.

Hôn anh,

“Mary Misông”

Người ta cũng biết rằng mối quan hệ họ hàng giữa Aramy và cô thợ giặt gọi Hoàng hậu là chị, đã làm cho bốn anh em được một mẻ vui đùa. Nhưng sau khi đã bị đổ mặt đến tận mang tai vài ba lần. Aramy đề nghị anh em đừng có quay trở lại vấn đề ấy và tuyên bố rằng nếu còn thấy nói đến đó một câu, anh sẽ không dám dùng cô em làm sợi dây liên lạc nữa.

Vậy là vấn đề Marymisông không còn được nhắc đến trong anh em, và lại điều cần thiết cũng đã được mãn nguyện rồi: lệnh rút Bonaxio ra khỏi tu viện Bêtuynh:

Lẽ tất nhiên là còn ở ngoài mặt trận, lệnh đó sẽ vô tác dụng ngày ấy. Vì vậy Đăctanhang đến ông Trêvi xin cho nghỉ phép và cũng thổ lộ cho ông biết tầm quan trọng của chuyến đi. Ngay lúc đó tin ấy được truyền đến cho anh và các bạn anh.

Niềm vui sướng thật là lớn lao. Bọn đầy tớ được phái đi trước với các hành lý và sáng ngày mười sáu mọi người sẽ khởi hành.

Giáo chủ tiễn đức Vua từ Xuyagie đến Môzê, đến đây Vua và Thủ tướng từ biệt nhau rất thân thiện.

Tuy nhiên đức Vua đi tìm thú vui, cho nên trên đường thì đi rất nhanh, nhưng giữa đường thỉnh thoảng có dừng lại để đi săn bằng chim ưng. Trong số hai mươi người lính ngự lâm, 16 người lấy làm vui sướng, bốn anh em lại rất cầu nhau. Nhất là Đăctanhang lúc nào cũng thấy ù tai. Poocôt cắt nghĩa hiện tượng ấy như sau:

– Một bà rất lớn đã bảo cho tôi biết đó là một điềm báo hiệu đầu đây có người nhắc tới anh.

Và đêm ngày hai ba đoàn tùy tùng về đến Pari. Đức Vua cảm ơn ông Trêvi và cho phép ông cấp giấy cho lính nghỉ phép bốn ngày, với điều kiện là không được xuất đầu lộ diện ở nơi công cộng.

Bốn giấy phép đầu tiên được cấp cho bốn anh em Đăctanhang nói:

– Hình như chúng ta cứ phải bối rối mãi về một vấn đề rất đơn giản; trong hai ngày làm quy vài ba con ngựa (tôi không cần vì tôi có tiền). Tôi đến Bêtuyn, đưa bức thư này cho bà Bê Trêvi và tôi dẫn cái kho tàng quý báu của tôi về Pari chứ không phải về Loren hay Bỉ gì cả vì Pari là nơi ẩn nấp tốt hơn cả, chừng nào Giáo chủ còn ở Larôsen. Thế rồi, một khi ở ngoài mặt trận về, phần thì nhờ vào sự che chở của cô em họ Aramy, phần thì nhờ vào sự ưu đãi đối với chúng ta vì ta đã giúp được một việc có ích cho Hoàng hậu. Chúng ta sẽ được thỏa mãn yêu cầu. Vậy thì các bạn cứ ở lại đây, tội gì mà đi cho nó mệt xác, chỉ một mình tôi với Plăngsê đi là đủ rồi.

Atôt thản nhiên đáp:

– Chúng tôi cũng có tiền, vì tôi cũng chưa uống hết phần còn lại của viên kim cương. Pooctôt và Aramy chắc hẳn cũng thế. Chúng tôi cũng có thể làm quy được bốn con ngựa. Nhưng Đăctanhang hãy nghĩ mà xem, Bêtuyn là thành phố và nơi Giáo chủ đã hẹn với một người đàn bà mà đi đến đâu mụ cũng gieo giắc tai ương đến đấy. Nếu chỉ đương đầu với bốn người đàn ông thì tôi an tâm để Đăctanhang đi một mình, nhưng lại là có vấn đề với mụ đàn bà ấy. Phải cả bốn chúng ta cùng đi cộng thêm cả bốn người đầy tớ nữa, số lượng ấy cũng tạm đủ đấy!

Đăctanhang liền kêu lên:

– Anh Atôt, anh làm tôi khiếp đảm quá! Anh sợ gì nào hả Trời?

– Tất cả Atôt đáp.

Đăctanhang quan sát bộ mặt của tất cả các bạn, anh đều thấy cũng như của Atôt, một vẻ lo lắng hiện lên rất rõ rệt: Và thế là bốn anh em đều lên đường không nói thêm một câu nào.

Buổi tối ngày hai mươi nhăm, họ tới Arat và lúc Đăctanhang vừa đặt chân xuống đất để đi vào quán uống một cốc rượu, anh bỗng trông thấy một kỵ sĩ đi từ trong sân trạm vận chuyển ra, phóng nước đại lên đường về Pari. Lúc người đó vừa vượt qua cái cổng lớn để ra phố, một luồng gió lùa vào áo măng tô và hất ngược vành mũ lên, người đó kịp thời lấy tay giữ được và ấn nó xuống đầu.

Đăctanhang mắt chằm chằm nhìn vào người đó rồi bỗng nhiên tái xanh mặt lại và bỏ rơi cốc rượu xuống.

– Ông làm sao thế? Plăngsê kêu lên... Ôi các ông ơi! Mời các ông lại đây mà xem ông chủ tôi làm sao thế này!

Ba người bạn cùng chạy lại, thấy Đăctanhang chẳng ốm đau gì cả, đang lao ra chỗ để ngựa. Họ giữa anh lại ở ngưỡng cửa. Atôt hỏi:

– Anh chạy đi đâu thế này?

– Chính hấn đấy! Đăctanhang kêu lên giận tái người mồ hôi ướt trán. Chính hấn đấy! Để tôi đi tóm cổ hấn lại.

– Nhưng hấn là ai mới được chứ? Atôt hỏi.

– Còn người đáng nguyên rủa ấy! Con ma nó ám ảnh tôi ấy! Mà hể bao giờ tôi thấy nó là ý như gặp phải điều chẳng

lành. Con người ở thành Măng ấy! Đúng nó, tôi đã nhận ra lúc ngọn gió hát cái vành mũ lên.

– Quý quái thật! Atôt nói về trầm ngâm.

– Lên ngựa thôi, các bạn! Đuổi theo nó ta sẽ tóm được nó.

– Anh bạn ơi! Aramy nói. Anh nên thấy rằng nó đi ngược chiều với chúng ta, ngựa của nó mới tỉnh, còn của chúng ta đã mệt nhoài rồi. Có thúc chúng đến chết cũng chả sao đuổi kịp. Thôi, Đăctanhang, cứ để cái thằng đàn ông ấy đấy, ta đi cứu thiếu phụ đã.

Vừa lúc ấy một cậu bé con chăn ngựa chạy theo người lạ mặt, vừa chạy vừa gọi:

– Này ông ơi! Tờ giấy này vừa ở trong mũ ông bay ra đây này, ông ơi!

– Này chú em! Đăctanhang gọi. Nửa đồng pittôn đổi lấy tờ giấy nào!

– Vâng, thưa ông đây, hay quá!

Đăctanhang mở tờ giấy ra đọc. Các bạn xúm quanh hỏi:

– Thế nào?

– Chỉ có mỗi một chữ! Đăctanhang đáp.

– Phải, Aramy nói. Một cái tên làng hoặc tỉnh gì thì phải.

– “Acnăngchiê” Pooctôt đọc. Tôi chẳng hiểu là cái gì!

– Cái tên ấy do bàn tay “nó” viết! Atôt nói.

– Thôi, thôi! Đăctanhang nói. Ta hãy cứ giữ lấy mảnh giấy này, đồng tiền của tôi có thể là sẽ không bị lỗ đâu! Nào các bạn, ta lên ngựa.

Và bốn anh em lao ngựa lên con đường đi Bétuyn.

LXI

TU VIỆN CACMELIT BÊTUYN

Milady len lỏi đi qua các chiến thuyền của hai nước và đến được Bulônho an toàn.

Lúc đến bến Pomao, Milady là một phụ nữ Anh bị đuổi khỏi thành Larôsen. Sau hai ngày vượt biển, lên bến Bulônho, mục lại là một phụ nữ Pháp bị quân Anh ở Pomao nghi ngờ do thù địch với nước pháp. Và lại Milady có một thứ thông hành hiệu nghiệm nhất: sắc đẹp, vẻ đài các và sự phúng phất qua cách tiêu tiền. Mục vượt qua được mọi hình thức thông thường do nụ cười lịch sự và cử chỉ phong nhã của ông giám đốc cảng. Mục chỉ ở lại Bulônho vừa đủ thì giờ để bỏ vào bưu điện một bức thư như sau:

“Kính gửi đức Ngài Giáo chủ Risolior ở mặt trận trước thành Larôsen. Xin đức Ngài yên tâm. Backinhham sẽ không đến được nước Pháp.

Bulônho, buổi tối ngày 25,

“Milady”

“Tái bút. Chắp hành ý kiến của đức Ngài, tôi sẽ đến Tu viện Cacmêlit Bêtuyn để đợi chỉ thị của đức Ngài”.

Ngày tối hôm ấy Milady lên đường, đến đêm mù vào ngủ trong một quán trọ. Năm giờ sáng hôm sau mù đã lại lên đường và ba giờ sau mù đến Bêtuyn. Mù hỏi thăm Tu viện và tới ngay đó.

Bà Bê Trêr ra đón mù. Milady đưa cho bà lệnh của Giáo chủ, bà bố trí cho mù một phòng và mời ăn bữa điểm tâm.

Bây giờ đối với Milady, tất cả quá khứ đều bị xóa nhòa, cặp mắt mù nhìn thẳng về tương lai. Mù thấy tương lai mà Giáo chủ sẽ dành cho mù rực rỡ làm sao vì mù phục vụ cho ông một công việc lớn lao đổ máu ấy mà không hề bị tai tiếng. Những tham vọng mới mà mù nung nấu trong lòng làm cho cuộc sống của mù như những đám mây trôi trên trời phản chiếu lại, lúc thì như màu xanh da trời, lúc thì màu lửa, lúc thì màu đen đục của giông tố, và để lại trên mặt đất không dấu vết nào khác là chết chóc và tàn phá.

Sau bữa điểm tâm, bà Bê Trêr đến thăm Milady. Trong Tu viện trò giải trí chẳng có là bao cho nên bà vội vàng đến làm quen với người mới đến.

Milady muốn làm vui lòng bà Bê Trêr, điều đó đối với mù dễ dàng lắm, mù vừa xinh đẹp lại vừa biết nhiều chuyện nên mù đã nhanh chóng cảm dỗ được bà.

Bà Bê Trêr trước đây là một cô gái quyền quý, rất thích những câu chuyện trong Triều, mà những chuyện loại này rất khó mà lọt qua được những bức tường dày của Tu viện để vào trong, vì mọi tiếng động của trần thế đều bị tắt ngấm ở ngưỡng cửa.

Trái lại Milady lại rất thành thạo về tình tiết trong những câu chuyện về giới quý tộc. Mụ kể cho bà Bê Trê nghe những xã giao trong triều đình Pháp, những điều ham mê quá độ của đức Vua, những dư luận tai tiếng của các ông Chúa và các bà lớn trong Triều và cũng có lướt qua về cuộc tình ái của Hoàng hậu với Backinhham.

Bà Bê Trê chỉ nghe, mỉm cười và không bình phẩm gì cả. Nhưng Milady thấy là những loại chuyện như vậy bà rất thích nghe, mụ lại tiếp tục và chỉ nói về Giáo chủ. Đến đây mụ cũng khá lúng túng vì không biết bà Bê Trê đứng về phe nào, Giáo chủ hay Vua? Về phần bà tu hành, bà cũng rất thận trọng, mỗi khi nói đến đức Ngài bà lại cúi đầu.

Milady bắt đầu thấy bà đã chán cảnh trong tu viện lắm rồi, mụ liền thử một chuyện xem kết quả ra sao. Mụ biết sự thận trọng của bà dẫn đến đâu, mụ liền nói xấu về Giáo chủ bằng cách kể lại những cuộc yêu đương của đức Ngài với bà Eghông, với bà Mariông Đờ Loocmơ và với một vài bà khác.

Bà Bê Trê chú ý nghe hơn, hoạt bát dần lên và mỉm cười. Milady nghĩ thầm: “Tốt rồi, bà ta thích nghe câu chuyện của mình đây! Nếu bà ta thuộc phe Giáo chủ thế nào chả tỏ ra chút cuồng tín bên trong”.

Thế rồi mụ nói về những cuộc đàn áp của Giáo chủ đối với kẻ thù. Bà Bê Trê chẳng phản đối, mà cũng chẳng tán thành. Vậy là Milady xác nhận được bà ủng hộ Vua hơn là Giáo chủ. Milady lại tiếp tục và có vẻ hăng say hơn. Cuối cùng, bà Bê Trê nói:

– Tôi hoàn toàn mù tịt về những tin tức ấy. Nhưng mặc dù xa triều đình và đứng ra ngoài xã hội, chúng tôi cũng có

được những tấm gương rất đáng buồn về những việc bà vừa nói đến, là ở đây chúng tôi cũng có một con chiên rất đau khổ về sự trả thù và hành hạ của Giáo chủ.

– Một con chiên của bà ở đây à! Trời ơi, chị ấy thật đáng thương hại.

– Vâng, bà nói đúng đấy vì chị ấy thật là khổ: tù đầy, đe dọa, đối xử tàn tệ, đủ các thứ khổ. Nhưng dù sao chắc Giáo chủ cũng có những lý do chính đáng nào đó mới hành động như vậy chứ! Tuy rằng trông chị ấy như một nàng tiên, ta cũng không nên trông mặt mà bắt hình dong.

Milady nghĩ bụng: “Tốt quá! Biết đâu đấy ta lại chẳng phát hiện được vấn đề gì ở đây, vận ta đang may mà!”

Mụ cố tạo cho mặt mình vẻ ngây thơ trong sáng, mụ nói:

– Than ôi! Em cũng biết vậy, ta không nên tin tưởng ở bề ngoài. Nhưng người ta còn tin vào gì nữa nếu không phải là những tác phẩm của Chúa! Còn em, có thể em đã bị nhảm suốt đời em, nhưng em vẫn cứ tin vào những người có bộ mặt làm em có cảm tình.

– Vậy là bà cũng có chiều hướng tin rằng chị phụ nữ ấy là vô tội chứ?

– Đức Giáo chủ không phải chỉ trừng trị những tội ác, Milady đáp, có một số tình hình mà đức Ngài thù, ghét hơn cả tội ác.

– Thưa bà, bà làm tôi rất ngạc nhiên!

– Về vấn đề gì ạ? Milady làm ra vẻ ngây thơ hỏi.

– Về câu nói vừa rồi của bà. Bà là bạn của Giáo chủ vì được Giáo chủ giới thiệu đến đây, thế mà...

- Thế mà em lại nói xấu Giáo chủ có phải không?

- Ít ra cũng chả thấy bà nói điều gì tốt cho đức Ngài cả.

- Vì rằng em không phải là bạn của Giáo chủ! Milady thở dài nói. Mà lại là nạn nhân của đức Ngài đó.

- Thế bức thư mà đức Ngài giới thiệu bà với tôi?...

- Chỉ là một cái lệnh để giữ em trong một loại nhà tù để rồi sau này cho tay chân tới lôi đi.

- Thế tại sao bà không trốn đi?

- Đi đâu bây giờ? Bà tưởng rằng trên trái đất này còn có chỗ mà Giáo chủ không với tới được sao? Nếu em là một người đàn ông may ra còn được, nhưng lại là phụ nữ thì còn làm được trò trống gì? thế chị con chiên mà bà vừa nói ở đấy ấy có tìm cách chạy trốn không.

- Không, bà nói đúng. Nhưng chị ấy lại khác, hình như còn lưu luyến đất Pháp vì một mối tình nào đó.

- Nếu vậy, Milady thở dài nói, nếu chị ấy yêu đương thì cũng chưa đến nỗi đau khổ lắm!

- Nếu vậy, bà Bê Trên vừa nói vừa chăm chú nhìn Milady, bà cũng lại là một nạn nhân nữa của Giáo chủ đấy?

- Thưa bà vâng, than ôi!

Bà tu hành lo lắng nhìn Milady như vừa có một ý nghĩ mới. Bà đáp ứng nói:

- Bà không đối địch với chúng tôi về giòng đạo đấy chứ?

- Em! Milady kêu lên, em mà lại theo đạo Tin lành à? Ôi, không đâu! Em xin viện có đức Chúa Trời chúng giám em theo đạo Giatô chính thống.

- Nếu vậy, bà Bê Trên mỉm cười nói, bà cứ yên tâm. Bà không phải ở trong một thứ nhà tù khác nghiệt đâu, và

chúng tôi sẽ cố gắng làm cho bà được dễ chịu ở trong loại trại giam này. Thêm nữa bà còn gặp ở đây người thiếu phụ ấy đáng yêu và duyên dáng lắm.

– Chị ấy tên là gì?

– Chị ấy được một bà có cấp bậc rất cao giới thiệu đến với tên là Ketty. Tôi cũng chưa tìm hiểu xem họ của chị ấy là gì.

– Ketty! Milady kêu lên. Bà chắc như thế chứ?...

– Thấy chị ấy xưng tên là như vậy. Bà cũng biết chị ta à?

Milady tự mỉm cười với mình về ý nghĩ người thiếu phụ ấy trước đây là nữ tỳ của mình. Nhớ đến cô gái ấy mẹ lại thấy tức giận sôi lên trong lòng và một khát vọng báo thù làm xúc động nét mặt Milady. Nhưng mẹ đàn bà có trăm bộ mặt ấy lấy lại ngay được nét mặt bình thản và phúc hậu. Mẹ hỏi:

– Thế bao giờ em gặp được người thiếu phụ ấy mà em đã thấy rất có cảm tình?

– Ngay buổi tối nay thôi! Nhưng bà vừa trải qua một cuộc hành trình bốn ngày liền theo như bà đã nói với tôi. Sáng nay bà lại phải dậy từ năm giờ sáng, hẳn là bà cần đi nằm. Bà hãy đi ngủ đi, đến bữa cơm trưa tôi sẽ đánh thức.

Mặc dù Milady có thể bỏ qua được giấc ngủ vì mẹ đang háo hức muốn biết sự kiện mới đang chờ đón mẹ là người xưa nay chỉ khao khát những mưu mẹo nhưng rồi bà cũng phải nghe theo ý kiến của bà Bê Trê vì đã từ mười hai đến mười lăm ngày nay mẹ phải trải qua biết bao cơn sóng gió mà dù thân thể mẹ có là sắt có thể chịu đựng một nhọc được, nhưng tâm hồn mẹ cũng cần phải nghỉ ngơi.

Mụ liền tạm biệt bà Bê Trên rồi đi nằm, nhẹ nhàng mơ mộng đến cuộc trả thù người con gái tên là Ketty ấy. Mụ nhớ lại lời hứa gần như không giới hạn của Giáo chủ với mụ nếu mụ hoàn thành được công việc đã giao. Mụ đã thành công rồi, vậy là mụ có thể báo thù được Đăctanhang.

Chỉ một điều làm mụ sợ hãi, đó là ý nghĩ về chồng mụ, bá tước Lafe mà mụ tưởng là đã chết hoặc đi biệt xứ ở tận đâu đâu và mụ đã gặp lại trong con người Atôt một người bạn tốt của Đăctanhang.

Nếu Atôt là bạn của Đăctanhang thì hẳn là anh ta cũng đã tham gia vào tất cả các hoạt động mà nhờ đấy Hoàng hậu đã làm thất bại được âm mưu của Giáo chủ. Nếu anh ta là bạn của Đăctanhang thì là kẻ thù của Giáo chủ và chắc chắn là mụ sẽ gói ghém được anh vào cùng một lưới với Đăctanhang để mụ trả thù một thể.

Tất cả những ý nghĩ đó rất là êm đẹp đối với Milady, vì thế mụ ngủ được ngay.

Một giọng nói rất êm ái đánh thức mụ dậy. Mụ mở mắt và thấy bà Bê Trên cùng đứng ở chân giường với một thiếu phụ tóc hung, da mặt dịu dàng. Khuôn mặt người thiếu phụ đó hoàn toàn xa lạ đối với mụ.

Cả hai thiếu phụ cùng chăm chú nhìn nhau và cùng đều tấm tắc khen thăm nhau: cả hai đều rất xinh đẹp, Milady cũng mỉm cười đắc thắng thấy mình ăn đứt thiếu phụ kia về vẻ thượng lưu và tác phong đài các. Đúng là bộ quần áo tập sự mà thiếu phụ mặc không lợi gì cho việc tranh chấp loại ấy.

Bà Bê Trên giới thiệu hai người với nhau; rồi sau khi đã

giao thiệp xong, vì có việc phải bận đi, bà để hai thiếu phụ ở lại với nhau. Thiếu phụ kia thấy Milady còn nằm, đã toan theo bà Bê Trê đi ra, nhưng liền bị Milady giữ lại, mụ nói:

– Thế nào, thưa bà! Chúng ta vừa gặp mặt nhau đã vội chia tay sao? Tôi rất muốn được ở bên bà trong suốt thời gian tôi còn ở lại đây.

– Thưa bà không đâu ạ! Em sợ đã đến đây không đúng lúc. Bà đang ngủ, bà mệt lắm thì phải.

– Thế này ạ! Milady thỏ thẻ đáp. Một người đang ngủ còn đòi hỏi gì hơn có một cuộc thức giấc tốt đẹp! Cuộc thức giấc ấy bà đã ban cho tôi, tôi muốn được tận hưởng nó.

Nói xong Milady cầm tay thiếu phụ kéo ngồi xuống giường.

– Trời ơi! Thiếu phụ nói. Em thật khổ sở quá! Em ở đây đã sáu tháng nay rồi, không một chút giải trí nào. Được bà đến, sự có mặt của bà hẳn làm em vui thích lắm và có thể chưa biết chừng lúc nào em sẽ được ra khỏi nơi đây.

– Sao! Bà sắp ra khỏi nơi đây à?

– Ít nhất em cũng hi vọng như vậy! Thiếu phụ nói với một vẻ vui sướng không giấu giếm.

– Hình như bà cũng bị đau khổ do đức Giáo chủ? Milady hỏi vẻ thản nhiên. Đó lại là một chứng cứ nữa để chúng ta kết thân với nhau.

– Em cũng thấy bà Bê Trê nói với em như vậy. Thế ra bà cũng là nạn nhân của lão Giáo chủ độc ác ấy?

– Suyt! Milady thì thầm nói. Ngay cả ở đây chúng ta không nên nói về lão như vậy. Tất cả những nỗi thống khổ của tôi cũng chỉ vì đã nói những câu tương tự trước mặt một người bạn gái đã phản bội tôi.

– Và chắc bà cũng là nạn nhân của sự phản bội phải không?

– Không ạ! Mà là vì lòng trung thành của em đối với một người phụ nữ mà em yêu, mà em có thể hi sinh cả tính mạng em nữa.

– Và người phụ nữ đó đã bỏ rơi bà phải không?

– Trước đây em cũng đã nghĩ bất công như vậy, nhưng mới cách đây vài ba ngày em được dẫn chứng trái lại và em đã cảm ơn Chúa. Thật là tai hại cho em khi nghĩ rằng bà ấy đã quên em. Nhưng còn bà, em thấy bà được tự do lắm thì phải, và nếu bà có muốn trốn đi cũng chẳng có gì ràng buộc cả.

– Bà bảo tôi còn trốn đi đâu? Không bạn bè, không tiền bạc, trong một khu vực của nước Pháp mà tôi không quen biết, mà tôi chưa hề đến bao giờ!...

– Ô! Về vấn đề bạn bè thì xinh đẹp như bà, tốt bụng như bà, đi đâu mà chẳng có!

Milady dịu nụ cười để làm cho nét mặt mình có vẻ thân thiện, rồi nói:

– Ấy thế mà tôi vẫn cứ cô độc và bị truy nã đấy!

– Xin bà hãy nghe em, ta cần phải có hi vọng tốt đẹp ở Chúa. Thường vẫn có một lúc nào đó, một việc thiện sẽ biện hộ cho mình trước Chúa. Chẳng hạn như bà gặp em đây, em thì hèn hạ chẳng có thế lực gì, biết đâu chẳng phải là một điều tốt lành cho bà chị, vì một khi em ra khỏi đây, em có một số bạn bè có thế lực, sau khi cứu thoát được em rồi lại chẳng giúp đến bà chị!

Milady muốn làm cho thiếu phụ phải nói lên bản thân mình, mụ nói:

– Ôi! Khi tôi nói rằng tôi thân cô thế cô không có nghĩa

là tôi không quen biết một số bà ở cấp bậc cao, mà là các bà ấy cũng phải run sợ trước Giáo chủ. Ngay cả Hoàng hậu nữa cũng không thể đương đầu được với đức Ngài ghê gớm ấy. Tôi đã có chứng cứ là Hoàng hậu mặc dù rất tốt bụng, cũng đã mấy lần buộc phải làm ngơ trước việc Giáo chủ hành hạ những người thân của mình.

– Xin bà hãy tin ở em rằng Hoàng hậu chỉ làm ra vẻ làm ngơ đấy thôi, nhưng ta không nên tin ở thứ bề ngoài ấy. Những người thân đó càng bị hành hạ bao nhiêu, càng được Hoàng hậu quan tâm đến bấy nhiêu, và vào một lúc nào đó mà họ ít nghĩ đến nhất, họ sẽ được hưởng kỷ niệm tốt của Người.

– Vâng, tôi tin như vậy. Hoàng hậu là người rất tốt.

– Ô! Vâng bà cũng biết Hoàng hậu xinh đẹp và cao thượng và xinh đẹp à nên mới nói về Người như vậy!

– Nghĩa là tôi không trực tiếp biết, nhưng tôi được quen nhiều bạn thân của Người. Tôi biết ngài Putăng, ở bên Anh tôi biết ông Dugia, tôi quen ngài Trêvi...

– Ngài Trêvi à! Thiếu phụ reo lên, bà chị biết ngài Trêvi à!

– Phải biết rõ lắm, biết nhiều nữa!

– Nếu bà chị biết Ngài, chắc là bà chị đến chơi nhà Ngài luôn chứ?

– Vâng đến luôn! Milady tiếp tục nói dối vì thấy có vẻ thành công.

– Đến đây hẳn bà chị biết một số lính ngự lâm chứ?

– Tất cả những người mà Ngài thường tiếp.

– Bà chị thử kể em nghe tên một số ông ấy nào!

– Nhưng, Milady bắt đầu bối rối nói, tôi biết ông Luvinsky, ông Cuôctivông, ông Phêrutxác.

Thiếu phụ cứ để cho Milady nói, đến khi thấy mặt ngừng lại, mới hỏi tiếp:

– Thế bà chị có biết một ông quý tộc tên là Atôt không?

Milady tái mặt đi như cái chăn da mặt đang nằm, và mặc dù tự chủ như mặt, mặt cũng không ném được một tiếng kêu và ngấu nghiến nhìn người thiếu phụ. Thiếu phụ hốt hoảng kêu lên:

– Trời ơi! Bà chị làm sao thế? Em đã nói điều gì xúc phạm chẳng?

– Không đâu, nhưng cái tên ấy làm tôi xúc động quá, vì tôi cũng biết ông ấy, và tôi lại lấy làm lạ thấy có người lại biết ông ấy rất nhiều.

– Vâng, vâng, rất nhiều! Không những ông ấy mà còn cả các bạn ông ấy nữa, các ông Poôctôt và Aramy.

Milady cảm thấy lạnh đến tận xương sống, mặt gượng nói:

– Các ông ấy tôi cũng biết.

– Nếu bà chị biết các ông ấy, bà chị cũng hiểu các ông ấy là những người bạn tốt và thẳng thắn, sao bà chị không cầu cứu với các ông ấy?

– Nghĩa là, Milady áp úng, tôi không có quan hệ trực tiếp với các ông ấy. Tôi biết các ông ấy vì được một ông nói rất nhiều đến, đó là ông Đăctanhang.

– Bà chị biết ông Đăctanhang à!

Thiếu phụ nêu lên như vậy rồi nắm chặt lấy tay Milady và nhìn vào tận mắt mặt. Rồi thấy trong đó có một nét đặc biệt, thiếu phụ liền nói tiếp:

– Xin lỗi bà, bà quen như thế nào ạ?

– Nhưng, Milady luống cuống nói, như một người bạn gái thôi!

– Thưa bà, bà nói dối tôi rồi, bà là tình nhân của ông ấy chứ gì?

– Chính bà thì đúng hơn, Milady cũng kêu lên.

– Tôi ấy à?

– Phải! Bây giờ tôi nhận ra bà là ai rồi, bà là Bonaxio!

Thiếu phụ lùi lại đầy ngạc nhiên và sợ hãi. Thấy đúng tử, Milady liền nói tiếp:

– Ôi! Xin bà đừng có chối, bà trả lời đi.

– Vâng, em yêu anh ấy! Chúng ta là tình địch chẳng?

Mặt Milady lóe lên một tia lửa rất man rợ, nếu ở trường hợp khác, bà Bonaxio hẳn đã phải chạy trốn. Nhưng bà đang trong cơn ghen tuông nên bà lại tiếp tục nói:

– Thế nào bà chị? Trước đây hay bây giờ vẫn còn là tình nhân của anh ấy?

Milady làm ra vẻ thành khẩn kêu lên:

– Ô, không đâu! không bao giờ cả!

– Em tin bà, nhưng tại sao bà cũng hốt hoảng lên như vậy?

Lúc này Milady đã lấy lại được bình tĩnh, mặt nhanh trí đáp:

– Sao! Bà không hiểu à?

– Em làm sao mà hiểu được?

– Bà không hiểu rằng ông Đăctanhang là bạn thân của tôi nên đã tâm sự hết với tôi.

– Vậy ư?

– Bà không biết rằng tôi đã biết hết cả sao? Vụ bắt cóc bà ở ngôi nhà nhỏ phố Xanhgiécmanh, nỗi thất vọng của anh ấy, của các bạn anh ấy, những sự tìm tòi vô ích của các anh ấy cho đến nay. Bà bảo tôi làm sao không khỏi ngạc nhiên được thấy trước mắt người mà chúng tôi thường nói đến luôn, người mà anh ấy yêu bằng tất cả sức mạnh của tâm hồn, người mà anh ấy cũng đã làm tôi phải yêu trước khi trông thấy mặt! Ôi! Em Côngtăng Bonaxiơ, thế là chị được thấy em, được gặp em rồi!

Nói xong Milady dang rộng cánh tay ra, bà Bonaxiơ thơ ngây bị thuyết phục hoàn toàn bởi những lời nói ấy, trước đây tưởng Milady là tình địch của mình, lúc này chỉ nhìn thấy ở mặt một người bạn chân thành và tận tâm, liền gieo mình vào lòng mặt, miệng mỉm cười thổ lộ:

– Ôi! Xin chị tha lỗi cho em, tha lỗi cho em, em yêu anh ấy quá!

Hai thiếu phụ ôm chặt lấy nhau một lúc lâu. Nếu sức lực của Milady lúc đó cũng lớn bằng mối hận thù của mặt, bà Bonaxiơ đã bị chết ngạt ngay rồi. Nhưng không thể bóp chết được, mặt đành mỉm cười âu yếm nói:

– Ôi! Em yêu, em xinh đẹp của chị! Được gặp em chị sung sướng biết bao! Em hãy để chị ngắm em một chút đã nào! Phải, đúng là em rồi theo như anh ấy đã nói với chị, chị đã nhận ra em rồi!

Bonaxiơ đáng thương không thể tưởng tượng được điều gì ghê gớm đang diễn ra bên trong cái trán sáng lạn kia, bên trong cặp mắt sáng ngời kia, mà chỉ đọc thấy lợi ích và tình thương.

– Vậy chị đã biết là em bị đau khổ, vì anh ấy đã nói anh ấy đau khổ. Nhưng đau khổ vì anh ấy là một niềm hạnh phúc!

– Phải, một niềm hạnh phúc! Milady vô tình nhắc lại vì mục còn đang mãi nghĩ đến vấn đề khác.

– Và lại, bà Bonaxio tiếp tục nói, nỗi đau khổ của em sắp chấm dứt rồi. Ngày mai, mà cũng có thể là chiều nay thôi, em sẽ được gặp anh ấy mà thế là quá khứ không còn nữa.

– Ngày mai! Milady chợt tỉnh cơn suy nghĩ kêu lên. Chiều nay! Em nói gì vậy? Em chờ đợi tin tức gì của anh ấy chẳng?

– Em chờ đợi chính bản thân anh ấy!

– Chính anh Đăctanhang sắp đến đây à!

– Vâng, đích thân anh ấy sẽ đến.

– Nhưng điều ấy không thể được! Anh ấy đang ở ngoài mặt trận Larôsen với Giáo chủ, anh chỉ có thể trở về sau khi kết thúc chiến trận mà thôi.

– Chị tưởng là như vậy thôi! Nhưng đối với anh Đăctanhang thì không có gì là không thể có, một con người thẳng thắn và cao thượng làm sao!

– Ô, chị không thể tin như thế được!

Đang cơn hân diện và sung sướng, bà Bonaxio đáng thương liền chìa ra một bức thư và nói:

– Đây, mời chị đọc đi!

Milady vô lấy bức thư, nhìn qua nét chữ nghĩ thầm: “Nét chữ của mục Sôvroi đây mà! Ta biết ngay là có do thám phía đằng ấy!”

Và rồi mục ngẫu nhiên đọc bức thư như sau:

“Em thân yêu, em hãy chuẩn bị sẵn sàng, anh bạn của chúng ta sẽ đến gặp em đây để đưa em ra khỏi nhà tù đến

một nơi khác an toàn hơn. Vậy em hãy chuẩn bị sẵn sàng để ra đi nhé, và đừng có bao giờ thất vọng về các chị.

Anh chàng Gacông của chúng ta vừa mới tỏ ra can đảm và trung thành như từ trước đến nay. Em nói với anh ấy rằng người ta rất biết ơn về thông báo của anh đã gửi cho”.

– Phải, phải! Thế này thì rõ rồi. Em có biết thông báo về gì không?

– Không ạ! Em chỉ biết anh ấy đã báo cho Hoàng hậu biết một âm mưu nào đó của Giáo chủ mà thôi.

– Phải, chắc hẳn là thế!

Nói xong Milady trao trả bức thư và gục đầu xuống ngực suy nghĩ.

Ngay lúc đó có tiếng vó ngựa phi phía ngoài cửa. Bà Bonaxiơ vội lao ra cửa sổ reo lên:

– Ôi! Phải chăng là chàng đã đến?

Milady vẫn cứ ngồi lì trên giường, sững sờ về cái tin vừa rồi. Biết bao là vấn đề bất ngờ đã đến với mọi một cách bất thành linh làm cho đầu óc mọi lần đầu tiên bị rối tung lên, cặp mắt ngơ ngác. Mọi thêu thào:

– Anh ấy đấy à? Có phải anh ấy đến không?

– Than ôi, chưa đâu ạ! Đấy là một người lạ mà em không biết, có vẻ đang đi đến đây. Đúng rồi người ta đã hăm ngựa lại, vào cửa và rung chuông.

Milady liền nhảy ra khỏi giường, nói:

– Em có chắc là không phải anh ấy không? Em nom nhầm chăng?

– Ô, em chỉ còn nhìn thấy chiếc lông cắm trên mũ chàng, vạt áo choàng của chàng là em đã nhận ra chàng rồi.

Milady vẫn cứ mặc vội quần áo vào, vừa mặc vừa hỏi:

- Không sao đâu! Em nói là người đó vào đây phải không?
- Vâng, ông ấy vào rồi.
- Thăm em hay thăm chị?
- Trời ơi! Sao trông chị có vẻ xúc động thế?
- Phải, thú thật là chị không có được lòng tin như em đâu. Cái gì chị cũng sợ là Giáo chủ.
- Suyt! Bà Bonaxio thì thăm. Có người đến.

Quả nhiên cánh cửa mở ra, bà Bê Trên bước vào buồng hỏi Milady:

- Có phải bà vừa từ Bulônho tới đây?
- Vâng, chính tôi! Milady cố gắng trấn tĩnh nói. Có ai hỏi tôi phải không?
- Một người đàn ông không muốn xưng tên, nhưng thừa lệnh Giáo chủ đến.
- Và muốn nói chuyện với tôi sao? Milady hỏi.
- Muốn nói chuyện với một bà vừa ở từ Bulônho tới.
- Nếu vậy đề nghị bà cứ cho vào.
- Trời ơi! Bà Bonaxio kêu lên. Có tin gì chẳng lành chăng?
- Chị cũng sợ thế.
- Vậy em để chị tiếp chuyện, sau khi ông ấy đi rồi em sẽ quay lại nếu chị cho gọi.
- Được thôi, mời em cứ lại!

Bà Bê trên và Bonaxio cùng đi ra. Còn lại một mình, Milady nhìn chằm chằm ra cửa. Một lát sau chợt nghe thấy có tiếng giày ngoài cầu thang, rồi lại gần cửa, rồi cánh cửa mở ra và một người đàn ông xuất hiện.

Milady reo lên một tiếng vui mừng, người đó chính là Risofo, tín đồ trung thành của Giáo chủ.

LXII

HAI SỰ BIẾN HÓA CỦA QUỶ THẦN

Hai người cùng reo lên:

– Cô đấy à?

– Anh đấy à?

– Phải, tôi đây.

– Anh ở đâu đến?

– Larôsen đến, Còn cô?

– Từ bên Anh sang.

– Backinhham ra sao?

– Chết hoặc bị thương nặng. Lúc em ra đi có được gặp hắn đâu. Hắn là tên cuồng tín ấy đã ám sát Backinhham rồi.

– Chà! Risofo mỉm cười nói. Thật là một điều may mắn kỳ diệu, hắn là đức Ngài Giáo chủ hài lòng lắm! Cô đã báo tin cho đức Ngài chưa?

– Em đã viết lúc ở Bulônơ rồi. Nhưng làm sao anh lại đến đây?

- Đức Ngài thắc mắc phái tôi đến đây tìm cô.
- Em mới đến đây hôm qua thôi.
- Thế từ hôm qua đến giờ cô đã làm gì rồi?
- Em chẳng bỏ phí thời gian đâu.
- Tôi cũng tin là như vậy?
- Anh có biết em gặp ai ở đây không?
- Làm sao tôi biết được?
- Người thiếu phụ mà Hoàng hậu đã lôi ở trong tù ra.
- Tình nhân của thằng nhóc Đăctanhang?
- Vâng, vợ lão Bonaxio mà Giáo chủ cũng không biết ẩn núp ở đâu nữa.

- Chà! Đây lại là một điều may mắn nữa cặp díp với cái kia. Ngài Giáo chủ quả là một người có thiên bẩm!

- Anh có thể tưởng tượng được sự ngạc nhiên của em lúc chạm trán với thiếu phụ ấy không?

- Ắ có biết cô không?

- Làm sao mà biết được!

- Vậy ả coi cô như một người lạ à?

- Như một người bạn thân nhất của nó, Milady mỉm cười đáp.

- Tôi xin thề rằng chỉ có cô mới làm được một việc như thế!

- Thế mà thế đấy! Anh có biết sự việc gì sắp xảy ra không?

- Không.

- Ngày mai người ta sẽ đến đây tìm nó với một mệnh lệnh của Hoàng hậu.

- Thật à, ai đến?
- Thăng nhóc Đăctanhang với các bạn của hắn.
- Thực tế là bọn chúng có thể làm được điều ấy, và chúng ta buộc phải tống chúng vào ngục Batty.
- Tại sao đến nay vẫn chưa thực hiện việc ấy?
- Cô bảo làm sao được! Đức Ngài có một sự nhân nhượng thế nào ấy với bọn chúng mà tôi không thể hiểu được.
- Nếu vậy đề nghị anh Risofo về tàu với đức Ngài như thế này: câu chuyện giữa đức Ngài và em ở quán Chuồng Bò Cầu Đỏ đã bị bốn người đó nghe được hết, tàu với đức Ngài rằng sau khi đức Ngài ra và được một lát thì một trong bọn chúng đã lên dùng vũ lực tước mất của em tờ khống chỉ mà đức Ngài đã ban cho em; tàu với đức Ngài rằng bọn chúng đã báo tin cho Nam tước Uynhtơ biết mục đích của em sang nước Anh và suýt nữa làm cho em không thi hành được nhiệm vụ như đã làm ta thất bại về chuỗi hạt kim cương; tàu với đức Ngài rằng trong bốn đứa chỉ có hai là đáng gờm: Đăctanhang và Atôt, tên thứ ba là Aramy là nhân tình của bà Sovroi, cứ để cho tên này sống, ta đã nắm được bí mật của nó, nó có thể hữu ích cho ta. Còn tên thứ tư, Pooctôt, là một thằng ngốc, một thằng đần, chả cần phải bận tâm đến.
- Nhưng trong lúc này bọn chúng phải có mặt ở mặt trận bao vây Larôsen chứ!
- Em cũng tưởng như anh, nhưng nhờ có bức thư của mẹ Sovroi gửi cho mẹ Bonaxiơ mà mẹ đã mất cảnh giác đưa em xem, em mới tin là bọn chúng sắp đến đây để mang mẹ ấy đi.

- Trời! Làm thế nào được bây giờ?
- Giáo chủ đã phát biểu với anh thế nào về em?
- Bảo tôi lấy báo cáo của cô bằng giấy tờ hoặc bằng miệng cũng được rồi trở về ngay bằng đường trạm và khi đức Ngài nắm được việc cô đã làm, Ngài sẽ có chỉ thị cho cô.
- Vậy em phải ở lại đây à? Milady lo lắng hỏi.
- Ở đây hay ở vùng lân cận tùy ý.
- Anh không đưa em đi theo được à?
- Không, lệnh đã rõ ràng vì ở gần trận địa cô dễ bị lộ và như vậy sẽ tai tiếng cho ngài Giáo chủ, nhất là sau vụ vừa xảy ra ở bên kia. Chỉ có điều là cô phải nói cho tôi biết địa điểm của cô trong khi đợi lệnh Giáo chủ để tôi biết mà tìm.
- Hay thế này, em rất có thể cứ ở lại đây.
- Sao vậy?
- Anh quên rằng kẻ thù của em rất có thể sẽ đến vào một lúc nào đó.
- Đúng, nhưng còn con thiếu phụ ấy, nó sẽ thoát khỏi được bàn tay Giáo chủ.
- Chao ôi! Milady mỉm cười với nụ cười riêng biệt của mẹ, anh quên rằng em là bạn thân của nó à?
- Ừ nhỉ! Vậy tôi có thể về thưa với Giáo chủ về phần thiếu phụ ấy...
- Đức Ngài cứ yên tâm.
- Chỉ thế thôi à?
- Đức Ngài sẽ hiểu thế là thế nào.
- Đức Ngài sẽ đoán ra thôi. Còn bây giờ tôi phải làm gì nào?

- Đi ngay bây giờ. Hình như những tin tức anh mang về xứng đáng để anh dùng xe mà về.

- Xe của tôi đã bị hỏng ở Liliê rồi.

- Thế thì hay quá!

- Sao lại hay?

- Vì em cần đến cỗ xe của anh.

- Thế tôi đi bằng gì?

- Ngựa trần thôi.

- Cô nói dễ nghe nhỉ! Một trăm tám mươi dặm đường.

- Thế thắm vào đâu.

- Thôi được. Rồi sao nữa?

- Lúc về đến Liliê, anh bảo người hầu của anh đánh xe về đây cho em và để cho em toàn quyền sử dụng.

- Được.

- Có lẽ anh có mang theo cái lệnh nào đó của đức Ngài?

- Tôi có lệnh toàn quyền hành động.

- Anh sẽ gởi nó ra cho bà Bê Trên đây và nói với bà rằng sẽ có người đến tìm em hôm nay hoặc ngày mai và em sẽ phải đi theo người xưng tên anh.

- Được.

- Anh chớ quên là nói với bà phải đối xử với em thật khác nghiệt vào.

- Để làm gì?

- Em nhận mình là nạn nhân của Giáo chủ. Em phải làm cho con bé Bonaxiơ tin ở em.

- Đúng đấy! Bây giờ cô viết cho tôi tờ báo cáo về sự việc đã xảy ra.

- Nhưng em đã kể anh nghe tất cả mọi việc rồi, anh có

trí nhớ tốt lắm kia mà! Chỉ cần anh nhắc lại những điều em đã nói, một tờ giấy có thể bị thất lạc.

– Cô nói có lý! Tôi còn cần biết sẽ tìm cô ở đâu để khỏi phải mất thì giờ đi lòng tìm:

– Đúng, anh đợi một lát đã.

– Cô muốn có tấm bản đồ phải không?

– Ô, em thuộc lầu vùng này.

– Cô ấy à! Cô đến đây bao giờ?

– Em sinh trưởng ở đây.

– Thật vậy à?

– Anh thấy không, sống và lớn lên ở một nơi nào đó cũng là điều tốt đấy chứ!

– Vậy là cô đợi tôi ở...?

– Anh để em suy nghĩ một lát đã. A được rồi: ở Acmăngchiê.

– Acmăngchiê là cái gì vậy?

– Một thị trấn nhỏ bên bờ sông Lýt. Em chỉ việc đi qua con sông là em đã ở ngoại quốc.

– Tốt! Nhưng tất nhiên là cô chỉ đi qua sông trong trường hợp nguy hiểm thôi chứ?

– Tất nhiên là thế.

– Nhưng gặp trường hợp đó thì biết cô ở đâu mà tìm?

– Anh có cần người đẩy tổ của anh không?

– Không.

– Người ấy có bảo đảm không?

– Đã được thử thách rồi, khỏi lo.

– Vậy anh giao cho em, không ai biết hấn cả. Em sẽ để hấn ở lại nơi em ra đi, hấn sẽ dẫn anh đến chỗ em.

- Cô nói rằng cô đợi tôi ở Acdăngchê phải không?

- Acmăngchiê chứ!

- Cô hãy viết cho tôi cái tên ấy vào một mảnh giấy để khỏi quên, tên một thị trấn nhỏ thì chẳng nguy hại gì có phải không?

- Biết đâu đấy, nhưng cũng chẳng cần! Milady vừa nói vừa viết cái tên ấy lên một mẩu giấy rồi nói tiếp: Em tự làm hại em đấy!

- Tốt! Risofo nói và cầm lấy mẩu giấy gấp lại nhét vào trong cặp mũ. Vả lại cô yên trí, tôi sẽ vừa đi vừa nhẩm như trẻ con học bài. Bây giờ còn gì nữa không nào?

- À, còn một vấn đề nữa, em trông thấy khu rừng nhỏ sát ngay sau khu vườn này, anh nói với bà Bê Trên cho phép em được đi dạo trong những mảnh vườn ấy, nếu cần em sẽ phải ra đi bằng cửa sau!

- Gớm, cô nghĩ đến đủ mọi điều!

- Còn anh, anh quên mất một việc... chưa hỏi em xem có cần tiền hay không.

- Ừ nhỉ! Cô cần bao nhiêu?

- Anh có bao nhiêu em cần tuốt!

- Tôi mang đi gần năm trăm pittôn.

- Em cũng còn gần như thế. Với một ngàn pittôn người ta có thể đương đầu được với mọi việc.

Một giờ sau Risofo phóng ngựa ra đi. Năm giờ sau Risofo đến Arát. Tại đây, các bạn độc giả đã biết, anh ta bị Đactanhang phát hiện. Do sự phát hiện ấy, bốn anh em cảm thấy bồn chồn nên vội vã phóng ngựa đi ngay.

LXIII

MỘT GIỌT NƯỚC

Risofo vừa đi khỏi thì bà Bonaxio bước vào. Thấy bộ mặt Milady tươi cười, Bonaxio liền hỏi:

– Thế nào, điều chị sợ đã đến phải không? Tối nay hoặc ngày mai Giáo chủ sẽ phái người đến bắt chị phải không?

– Ai bảo em thế?

– Em nghe chính từ người liên lạc nói mà!

– Em lại đây ngồi gần chị.

– Vâng, em đây!

– Đợi chị kiểm tra xem có ai nghe chúng ta không đã.

Milady đứng dậy ra mở cửa, nhìn quanh hành lang rồi trở lại ngồi cạnh bà Bonaxio rồi lẩm bẩm nói:

– Vậy là anh ấy đã đóng vai trò rất khéo.

– Anh nào?

– Người vừa gặp bà Bê Trê-nơ với tư cách là phái viên của Giáo chủ ấy.

– Vậy là anh ấy đóng kịch, chứ không phải là...

– Người ấy là anh chị đấy! Milady hạ thấp giọng nói.

– Anh chị đấy à? Bonaxio khẽ reo lên.

– Chị cho em biết điều bí mật ấy, nếu em nói lộ ra cho bất cứ ai thì hai chị em mình đều lâm nguy cả đấy!

– Trời!

– Để chị nói em nghe chuyện đã xảy ra như sau: Anh chị đến đây để cứu chị dù có phải dùng đến vũ lực nếu cần, đã gặp phái viên của Giáo chủ đang đi đến đây tìm chị, anh chị liền đi theo hắn. Đến một nơi vắng vẻ, anh chị dùng gươm bắt hắn phải nộp tất cả giấy tờ mang theo, hắn chống cự và bị anh chị giết chết.

– Trời! Bonaxio run rẩy nói.

– Em phải biết là không còn cách nào khác. Thế là anh chị đã thay việc dùng vũ lực bằng dùng giấy tờ để tới đây với danh nghĩa là phái viên của Giáo chủ. Trong một hoặc hai giờ nữa sẽ có một cỗ xe do Giáo chủ phái đến đón chị.

– Em hiểu rồi! Cỗ xe ấy là do anh chị dẫn đến.

– Đúng! Nhưng chưa hết đâu. Bức thư mà em nhận được và tưởng là của bà Sovroï... là giả mạo đấy!

– Sao thế ạ?

– Phải, giả mạo đấy! Đó là một cái bẫy để khui người ta đến bắt em, em sẽ không kháng cự gì cả.

– Nhưng đích thân anh Đăctanhang đến kia mà!

– Em lầm rồi! Đăctanhang và các bạn đang bị giữ lại ở mặt trận Lôrôsen kia mà!

– Sao chị biết?

– Chính anh chị đã gặp những phái viên của Giáo chủ bận quần áo lính ngự lâm. Người ta sẽ đứng ở ngoài cửa gọi em, em sẽ tưởng lầm là bạn, người ta sẽ bắt em đem về Pari.

– Trời ơi! Bà Bonaxio đưa hai tay lên trán kêu. Đầu em choáng váng quá, em đến điên mất thôi. Chị ơi! Xin chị bảo dùm em phải làm thế nào bây giờ? Chị có nhiều kinh nghiệm hơn em, chị nói đi, em sẽ nghe theo.

– Trước hết chị có thể lắm, Đăctanhang và các bạn có thể thực sự đến cứu em.

– Ô, nếu thế thì tuyệt quá! Bonaxio reo lên. Hạnh phúc lớn lao như thế khó mà đến phần em!

– Vậy em hiểu, chỉ còn vấn đề thời gian, một cuộc chạy đua cho kẻ nào đến trước. Nếu các bạn em đến trước thì em thoát, nếu là bọn lính của Giáo chủ thì nguy hiểm cho em.

– Ô, vâng! Nguy hiểm không còn thương tiếc ai nữa. Vậy thì làm thế nào?

– Có một biện pháp rất đơn giản và tự nhiên...

– Thế nào, chị nói đi!

– Là trốn ở một nơi và chờ đợi. Như vậy mới bảo đảm biết được ai là người đến tìm.

– Nhưng đợi ở đâu?

– Ô, cái đó không thành vấn đề! Chính chị đây cũng phải trốn cách đây mấy dặm đợi anh chị đến. Vậy chị có thể đem em đi theo, hai chị em ta cùng trốn và cùng đợi bên nhau.

– Nhưng người ta không để cho em đi đâu, em ở đây gần như là tù nhân ấy!

– Làm như người ta tưởng chị đi theo lệnh của Giáo chủ nên em không thiết đi theo chị.

– Thế rồi sao?

– Cỗ xe để ở ngoài cửa, em chào từ biệt chị, em trèo lên xe ôm hôn chị, thế là cỗ xe lồng lên phóng đi mang theo cả em nữa.

– Nhưng còn Đăctanhang, nếu chàng đến?

– Thì ta cũng biết được chứ sao!

– Bằng cách nào?

– Dễ quá thôi. Chúng ta sẽ bảo tên đầy tớ của anh chị ở lại Bêtuyn, hẳn là một người rất trung thành, tin cậy được. Hẳn cả trang và ở trước tu viện. Nếu là người của Giáo chủ đến thì hẳn để mặc. Nếu là Đăctanhang và các bạn, hẳn sẽ đưa các anh ấy đến chỗ chúng ta.

– Hẳn biết các anh ấy à?

– Tất nhiên là biết. Đăctanhang thường hay đến nhà chị, hẳn lại không biết sao!

– À phải rồi, vậy thì tốt quá! Nhưng chúng ta không nên đi xa nơi đây.

– Dăm bảy dặm là cùng thôi. Ví dụ chúng ta ở chỗ biên giới, hề thấy có báo động là chị em ta chuồn ngay ra khỏi nước Pháp.

– Thế còn từ bây giờ đến lúc đó ta làm gì?

– Đợi chờ.

– Nếu các anh ấy đến?

– Xe của chị sẽ đến trước.

– Nếu lúc xe đến đón chị, em lại ở xa thì sao?

– Em đến nói với bà Bê Trên cho phép chị em ta được ở bên nhau, cùng ăn với nhau.

- Chỉ sợ bà ấy không đồng ý.
- Có thiệt gì cho bà ấy đâu mà không đồng ý?
- Ô, thế thì hay quá! Như vậy chị em mình không bao giờ phải xa nhau nữa.

- Vậy thì em đến xin phép bà ấy đi! Chị thấy hơi vầng đầu muốn xuống vườn đi dạo một lát.

- Vâng, chị đi, và em sẽ gặp chị ở đâu?

- Ở đây thôi, sau một giờ nữa.

- Ôi! Chị tốt quá! Em cảm ơn chị quá!

- Làm sao mà chị lại không quan tâm đến em được? Em vừa xinh đẹp lại vừa ngoan như thế, em lại còn là bạn của người bạn thân nhất của chị.

- Đăctanhang thân yêu, chàng sẽ cảm ơn chị biết chừng nào!

Và hai thiếu phụ từ biệt nhau bằng một nụ cười duyên dáng.

Milady đã nói thật, đầu óc mù quáng đang choáng váng, các mưu đồ đang lộn xộn trong tâm trí mù, mù cần phải được thanh thoi để sắp xếp lại. Điều cấp bách cho mù bây giờ là phải bắt cóc cho bằng được Bonaxio, đưa vào chỗ nấu chắt chắt để sau này làm con tin. Milady bắt đầu lo ngại cho kết quả của cuộc tranh chấp ghê gớm này mà mù và kẻ thù của mù cùng dốc hết tâm huyết vào.

Và lại mù cảm thấy rằng, như người ta cảm thấy giống tổ sắp đến, kết quả ấy cũng rất gần và sẽ khiếp đảm lắm.

Vậy vấn đề chính của mù lúc này là phải nắm được Bonaxio trong tay, Bonaxio là tính mạng của Đăctanhang còn hơn thế nữa, là tính mạng của người anh yêu. Trong

trường hợp không gặp may mắn, đó là cách giải quyết đem lại nhiều điều kiện tốt nhất.

Một khi công việc ấy thực hiện đúng như thế rồi, bà Bonaxio sẽ ngoan ngoãn đi theo mẹ đến trú ẩn ở Ac măngchiê, và làm cho thiếu phụ ấy tin là Đăctanhang không thể đến Bêtuyn được là một điều dễ dàng thôi. Nhiều lắm là trong mười lăm ngày nữa Risofo sẽ trở lại, trong mười lăm ngày ấy mẹ sẽ lo tìm đến việc trả thù bốn người bạn. Mẹ sẽ không buồn đâu, cảm ơn Chúa! Vì cách giết thì giờ như vậy thật là tuyệt tác đối với người phụ nữ như mẹ: hoàn thiện việc trả thù.

Vừa suy nghĩ mẹ vừa để mắt quan sát khu vườn. Milady như một vị tướng tài, mưu tính cả đến việc bại trận cũng như thắng trận.

Một giờ sau mẹ nghe thấy có giọng nói dịu dàng gọi mẹ, đó là Bonaxio. Bà Bê Trên tất nhiên là đã đồng ý và để bắt đầu, hai thiếu phụ sẽ ăn bữa tối với nhau.

Lúc vào đến sân, hai người nghe có tiếng xe ngựa dừng lại ở ngoài cửa.

- Em có nghe thấy tiếng gì không? Milady hỏi.
- Có, tiếng xe ngựa.
- Xe của anh chị gửi cho chị đấy!
- Trời ơi!
- Hãy can đảm lên em!

Có tiếng chuông gọi cửa, Milady đã không lầm. Mẹ bảo bà Bonaxio:

- Em chạy lên buồng xem có đồ tư trang hay thứ gì quý cần mang theo không!

– Em chỉ có những bức thư của chàng thôi.

– Nếu vậy em lên lấy đi rồi lại phòng chị. Chúng ta ăn bữa tối qua loa một ít, vì có thể chúng ta sẽ phải đi một phần đêm đấy, cần phải có sức.

– Trời ơi! Bà Bonaxio kêu lên và để tay lên ngực: tim em làm em ngạt thở, em không đi được nữa rồi!

– Hãy can đảm lên, can đảm lên! Em nên nghĩ là chỉ trong mười lăm phút nữa em sẽ được cứu thoát, và em nên nhớ rằng em làm như vậy là vì chàng.

– À vâng, tất cả vì chàng! Chị chỉ nói một câu ấy cũng làm cho em có đủ can đảm. Chị cứ đi đi, em sẽ tìm chị sau.

Milady chạy vội lên buồng, gặp người đầy tớ của Risofo, vội liền căn dặn mấy điều.

Xe phải đợi ở ngoài cổng, nếu chẳng may mà thấy những người lính ngự lâm tới thì đánh ngay xe đi vòng tu viện đến đợi Milady ở một cái xóm nhỏ phía bên kia khu rừng. Trong trường hợp đó Milady sẽ đi xuyên qua vườn và đi bộ đến xóm ấy. Như chúng tôi đã nói, Milady hiểu rất rõ vùng này.

Nếu những người lính ngự lâm không đến thì sự việc sẽ diễn ra như đã thỏa thuận: bà Bonaxio leo lên xe với lý do để từ biệt và thế là bị bắt cóc.

Bonaxio vào buồng, và để cho thiếu phụ ấy không còn nghi ngờ gì cả, vội nhắc lại những lời căn dặn cho người đầy tớ ngay trước mặt bà. Nhưng Milady làm việc ấy cũng chỉ là thừa vì Bonaxio là một thiếu phụ trong sáng quá nên không hề nghi ngờ gì một thiếu phụ khác lại có thể có những sự lừa đảo như vậy, vả lại thấy bà Bê Trê gọi Milady là nữ bá tước Đờ Uynhtơ lại càng làm cho bà không thể ngờ rằng

chính người đàn bà ấy đã đem lại cho mình biết bao tai họa.

Trước khi người đầy tớ đi ra, Milady nói:

– Em thấy không, mọi việc đều đã sẵn sàng. Bà Bê Trên không hề nghi ngờ gì và tưởng rằng Giáo chủ phái người đến tìm chị. Em ăn một chút gì đi, uống một tí rượu rồi chúng ta đi.

Milady ra dấu hiệu cho Bonaxio đến ngồi trước mặt mũ, rót cho bà một cốc rượu Tây Ban Nha và gấp cho bà một miếng thịt gà và nói tiếp:

– Nào em ăn đi một tí nào, trời tối rồi. Chỉ sáng mai là chúng ta sẽ đến được nơi trú ẩn và không ai tìm được chúng ta nữa. Nào, can đảm lên, ăn một chút đi em!

Bà Bonaxio như một cái máy, nhẹu nhạo nhai vài miếng và nhúng môi vào cốc rượu. Milady lại nâng cốc lên môi và nói tiếp:

– Nào, nào, hãy làm như chị đây này...

Nhưng khi vừa đưa cốc lên môi, tay mũ đột nhiên ngừng lại, mũ vừa thoáng nghe thấy ngoài đường như có tiếng kêu vang vó ngựa phi và đang tiến đến gần, rồi ngay lúc đó mũ lại nghe có tiếng ngựa hí.

Tiếng động ấy làm cho mũ cut hững, mũ tái mặt đi và lao ra cửa sổ, còn Bonaxio thì run rẩy đứng lên phải vịn vào thành ghế mới khỏi ngã. Người ta còn chưa trông thấy gì, chỉ nghe thấy tiếng ngựa phi mỗi lúc một gần hơn.

– Trời ơi! Bà Bonaxio rên rỉ, tiếng động gì vậy?

– Bạn hoặc thù đấy thôi! Milady thản nhiên nói một cách khiếp đảm. Em cứ ở đây, chị sẽ cho em biết.

Bonaxio đứng im thín thít, mặt tái nhợt như một pho tượng.

Tiếng động càng mạnh, đoàn ngựa chỉ còn cách khoảng hơn trăm bước người ta chưa trông thấy vì quãng đường ấy cong. Tuy nhiên tiếng động đã nghe thấy rất rõ, người ta có thể đếm được số ngựa theo nhịp móng sắt đập xuống đường.

Milady tập trung hết sức lực để nhìn, trời vẫn còn đủ sáng để có thể phân biệt được người đến. Bỗng nhiên ở quãng ngoặt mù nhìn thấy ánh lên những chiếc mũ có gắn lon và lông chim bay phấp phới. Mụ đếm hai rồi năm rồi tám kỵ sĩ. Một người trong bọn họ đi trước đến hai mình ngựa, Milady gầm lên một tiếng ghen ngào, mụ nhận ra người dẫn đầu là Dăctanhang.

– Trời ơi! Trời! Bà Bonaxiơ rên lên. Gì vậy?

– Lính cận vệ của Giáo chủ! Milady rít lên. Không được chậm trễ nữa, ta phải trốn đi thôi!

– Vâng, vâng, ta đi trốn!

Bà Bonaxiơ nhắc lại như vậy nhưng không bước lên nổi một bước nào, như thể cơn khiếp sợ đã đóng đinh bà tại chỗ.

Người ta nghe thấy tiếng vó ngựa đi qua dưới cửa sổ. Milady vội chạy lại cố dùng tay dịu Bonaxiơ đi và nói:

– Ta lại đây em! Nhờ có khu vườn ta có thể thoát được, chỉ có chìa khóa cửa vườn đây. Nhưng nhanh lên chứ! Chỉ dăm phút nữa là hồng bét mất.

Bà Bonaxiơ cố gắng nhích lên, nhưng chỉ hai bước đã quy xuống. Milady lại cố gắng dìu bà lên để mang đi, nhưng không đủ sức.

Vừa lúc đó người ta nghe tiếng bánh xe lăn rồi mấy phát súng nổ vang. Milady thét lên:

– Một lần cuối cùng nữa, có đi không nào?

– Trời ơi! Trời ơi! Chị thấy đấy, em không còn đủ sức nữa rồi. Chị trốn một mình đi.

Milady rít lên:

– Trốn một mình ta! Để mi ở lại đây! Không, không đời nào!

Bỗng nhiên cặp mắt mù lóa sáng lên, mù chồm một bước đến cái bàn. Nhanh như chớp mù nậy chiếc mặt nhẫn đang đeo ở ngón tay ra rồi đổ một chất bột gì đựng trong vào cốc rượu uống dở của bà Bonaxio. Đó là một hột màu đỏ, nó tan ngay vào trong rượu. Rồi quả quyết cầm cốc rượu đó đến trước mặt bà Bonaxio:

– Đây, uống đi, uống để có sức!

Rồi mù ấn cốc rượu vào môi người thiếu phụ tội nghiệp, buộc phải uống. Rồi với một nụ cười độc ác mù để cốc rượu đó xuống bàn và nói:

– Ta không hài lòng với kiểu báo thù như thế này, nhưng không làm sao khác được!

Nói xong mù lao ra ngoài.

Bà Bonaxio nhìn theo Milady chạy trốn mà không sao theo được, bà như nằm mê thấy người ta đuổi mà mình không thể nào chạy được.

Vài phút trôi qua, một tiếng động khủng khiếp bỗng vang lên ngoài cửa, cứ mỗi lúc bà Bonaxio khốn khổ lại chờ đợi Milady xuất hiện, nhưng nào có thấy.

Đã mấy lần, có lẽ do sợ hãi, mồ hôi lạnh toát ra trên trán nóng hổi của bà. Sau cùng bà nghe thấy tiếng kêu kít của cánh cổng sắt mở ra, tiếng giầy đinh vang trên cầu thang, rồi có những tiếng nói tiến đến, trong những tiếng đó hình như bà nghe thấy nói đến tên mình.

Bỗng nhiên bà reo lên một tiếng vui mừng và vội lao ra ngoài cửa, bà vừa nhận ra giọng nói của Đăctanhang, bà reo lên:

– Đăctanhang! Đăctanhang! Chàng đây phải không? Đây kia mà!

– Công Tăng, Công Tăng, em đâu? Đăctanhang đáp. Trời ơi, em tôi đâu?

Ngay lúc đó cánh cửa bật ra, nhiều người nhào vào trong buồng. Bà Bonaxio ngã vào trong chiếc ghế bành, không còn cử động được.

Đăctanhang ném khẩu súng ngắn còn bốc khói xuống đất rồi quỳ xuống trước mặt người yêu. Atôt gài khẩu súng của mình vào thắt lưng, Poctôt và Aramy tra gươm vào bao.

– Ôi, Đăctanhang, anh Đăctanhang yêu quý của em! Thế là anh đã đến rồi! Anh không đánh lừa em, đúng là anh yêu của em đây thật rồi!

– Phải, phải, em CôngTăng yêu quý!

– Thế mà chị ấy bảo anh không đến, em không muốn trốn. Ôi, em làm thế mà đúng! Em sung sướng quá!

Nghe thấy câu “chị ấy”, Atôt đang bình tĩnh ngồi trên ghế, vội đứng phắt lên.

– Chị ấy! Chị nào? Đăctanhang hỏi.

– Bạn của em ấy, người mà vì thương em muốn cứu thoát em khỏi bàn tay kẻ thù, người mà đã tưởng các anh là lính Giáo chủ nên vừa mới chạy thoát khỏi đây.

– Bạn gái của em à! Đăctanhang tái người hỏi. Em nói bạn gái nào thế?

– Chị mà có cỗ xe đỗ ngoài cửa ấy! Chị nhận là bạn của

anh, anh Đăctanhang ạ! Người phụ nữ mà anh đã tâm sự hết ấy.

– Tên người đó là gì? Đăctanhang kêu lên hốt hoảng. Trời ơi! Em không biết tên người đó là gì cả?

– Có chứ! Người ta đã nói tên trước mặt em. Khoan đã nào... Nhưng sao lạ thế này... Ôi! Đầu em cứ choáng váng cả lên thế này! Em không trông thấy gì nữa rồi.

– Các bạn ơi, cấp cứu, cấp cứu! Tay nàng đã giá lạnh cả đây này! Đăctanhang kêu lên. Nàng ốm mất rồi! Trời ơi, nàng ngất đi đây này!

Trong khi Pooctôt kêu cứu âm lên, Aramy chạy lại cái bàn để lấy một cốc nước, nhưng anh phải ngừng ngay lại vì thấy bộ mặt Atôt biến sắc một cách kinh khủng. Atôt đang đứng trước bàn, tóc dựng ngược lên, cặp mắt giá lạnh vì kinh hãi, đang nhìn chăm chăm vào một chiếc cốc.

– Ôi! Atôt nói. Ôi! Không, không thể như thế được! Chúa không cho phép một tội ác như vậy được!

– Nước, nước! Đăctanhang kêu lên. Ai cho tôi cốc nước!

– Ôi, đáng thương, đáng thương quá! Atôt lẩm bẩm.

Bà Bonaxio mở mắt ra dưới trận mưa hôn của Đăctanhang. Chàng reo lên:

– Nàng tỉnh rồi! Ôi, Chúa tôi! Cảm ơn Chúa!

– Thưa bà! Atôt nói. Nhân danh Chúa, xin bà cho biết ai đã uống cốc rượu này?

– Em đây! Bà Bonaxio giọng hấp hối trả lời.

– Nhưng ai đã rót rượu vào đây cho bà?

– Chị ấy đây!

– Chị nào, chị ấy là ai?

– À, em nhớ ra rồi. Nữ bá tước Đờ Uynhtơ...

Cả bốn anh em đồng thanh kêu lên một tiếng, nhưng tiếng của Atôt to hơn cả. Ngay lúc đó mặt bà Bonaxio đã nhợt nhạt, một cơn đau thâm lặng đang dày vò ruột gan bà. Bà hốt hển ngã vào cánh tay Pooctôt và Aramy.

Đăctanhang nắm chặt lấy tay Atôt với một vẻ khiếp đảm khó tả, anh hỏi:

– Thế nào! Anh tin là...

Tiếng nói của chàng lặng đi trong tiếng nấc. Atôt cắn chặt môi đến bật máu và trả lời:

– Tôi tin hết!

– Đăctanhang! Bà Bonaxio kêu lên. Đăctanhang, chàng đâu rồi! Chàng đâu rồi! Chàng đừng bỏ em nhé! Em sắp chết đây!

Đăctanhang buông tay Atôt ra và chạy lại người yêu. Bộ mặt đẹp đẽ của nàng nhợt nhạt đi, cặp mắt mờ đục của nàng như không còn nhìn thấy gì nữa, toàn thân nàng đã run lên và giật từng cơn, trán nàng đã đầm đìa mồ hôi.

– Nhân danh Chúa, xin các anh Pooctôt và Aramy chạy ra ngoài kêu cứu hộ tôi với!

– Vô ích thôi! Atôt nói. Loại thuốc độc này không có gì chữa được.

– Vâng, vâng! Cứu em với! Cứu em với!

Bonaxio thều thào như vậy rồi tập trung hết sức lực còn lại, đưa hai tay ra ôm lấy đầu Đăctanhang, nhìn chàng một lúc như trút hết tâm hồn mình vào cặp mắt chàng và, trong một tiếng nấc, tỳ môi mình vào môi chàng.

– Em Công Tăng, em Công Tăng! Đăctanhang kêu lên.

Một hơi thở hắt ra từ miệng nàng truyền sang miệng Đăctanhang. Hơi thở hắt ra ấy chính là tâm hồn trong trắng và yêu thương ấy đã lên Trời. Đăctanhang chỉ còn ôm một xác chết trong tay. Anh thét lên một tiếng ngã ngất lịm xuống bên cạnh xác người yêu.

Poocôt khóc nức nở. Aramy nắm tay chỉ lên Trời. Atôt làm dấu Thánh giá.

Ngay lúc ấy xuất hiện một người trên ngưỡng cửa, mặt cũng tái xanh như những người trong buồng. Người mới đến đưa mắt nhìn xung quanh, thấy xác bà Bonaxio và Đăctanhang nằm ngất bên cạnh. Ông ta đã xuất hiện đúng vào lúc khùng khiếp ấy tiếp theo những biến cố lớn; Người đó nói:

– Nếu tôi không lầm, đây là xác ông Đăctanhang và các ông là ba người bạn của ông ấy, các ông Atôt, Poocôt và Aramy!

Ba anh em ngạc nhiên nhìn người mới đến, trông quen quen. Người ấy nói tiếp:

“Thưa các ông, các ông cũng như tôi đang đi lòng tìm một mục đàn bà, mục đó chắc là đã đi qua đây vì tôi thấy có một xác chết nằm kia”.

Cả ba anh em đều im lặng. Giọng nói và bộ mặt ấy nom rất quen nhưng không nhớ là đã gặp ở đâu.

“Thưa các ông, nếu các ông không nhớ ra người đã hai lần chịu ơn các ông cứu mạng, tôi xưng tên vậy. Tôi là Nam tước Đờ Uynhtơ, anh chồng mục đàn bà ấy”.

Ba anh em reo lên một tiếng ngạc nhiên. Atôt đứng lên đưa tay ra bắt và nói:

– Xin chào Nam tước. Ông là người cùng bọn với chúng tôi.

– Tôi khởi hành sau nó năm giờ ở Pomao, Nam tước nói. Tôi tới Bulônơ sau nó ba giờ, tôi chậm hơn nó hai mươi phút ở Ôme rồi đến Lilo thì mất hút nó. Tôi đành phải dò dẫm, vừa đi vừa hỏi thăm tất cả mọi người. Tôi có thấy hút các ông phóng ngựa qua, tôi nhận ra ông Đăctanhang. Tôi gọi nhưng không kịp. Tôi muốn phóng theo các ông, nhưng ngựa của tôi đã mệt quá không theo được. Tuy nhiên hình như với tốc độ của các ông như vậy, các ông cũng còn đến chậm thì phải.

Atôt chỉ ngón tay cho Nam tước thấy xác bà Bonaxio và Đăctanhang đang được hai bạn lay gọi, anh nói:

– Ông thấy đấy!

– Cả hai đều bị chết cả rồi sao? Nam tước lạnh lùng hỏi.

– Không, Atôt đáp. May mà Đăctanhang chỉ bị ngất.

– Càng hay! Nam tước nói.

Lúc đó Đăctanhang từ từ mở mắt ra. Anh bứt khỏi tay hai bạn rồi điên cuồng lao vào ôm lấy xác người yêu.

Atôt liền đứng lên, từ từ và nghiêm nghị bước lại gần Đăctanhang, ôm hôn bạn tha thiết, và thấy bạn nức nở khóc, anh nghiêm nét mặt nói:

– Bạn ơi! Hãy tỏ ra là một chàng trai, chỉ có phụ nữ mới khóc than người chết, còn nam giới thì phải tìm cách trả thù!

Atôt đã nhân cơ hội đó gọi lên cho bạn ý chí báo thù rồi ra hiệu cho Aramy đi tìm bà Bê Trên. Aramy gặp bà ở ngoài hành lang, bà đang hoang mang hốt hoảng về biết bao sự việc vừa xảy ra. Bà cho gọi mấy người tu hành đạo giáo nữa

đến, trái với luật lệ của tu viện, tiếp xúc với năm người đàn ông. Atôt khoác tay Đăctanhang, nói với bà:

– Thưa bà, chúng tôi giao lại cho bà để khâm liệm người phụ nữ đáng thương này. Đó là một tiên nữ dưới trần trước khi là một tiên nữ trên Trời. Xin bà hãy đối xử với nàng như các chị em ở đây. Một ngày kia chúng ta sẽ trở lại để cầu nguyện trên mộ nàng.

Đăctanhang giấu mặt vào ngực Atôt để khóc nức nở, Atôt nói tiếp:

“Cứ khóc đi em! Khóc nữa đi em! Hỡi tâm hồn đầy tình yêu, đầy tuổi trẻ và đầy nhựa sống! Ta cũng rất muốn khóc được như em!”

Và Atôt kéo bạn đi, âu yếm như một người cha, an ủi như một người bạn, cao thượng như một người đã từng đau khổ nhiều.

Cả năm người, có đầy tớ theo sau, dắt ngựa tiến ra ngoài tỉnh thành Bêtuyn mà người ta đã nhìn thấy ngoại ô. Họ dừng lại ở quán trọ đầu tiên. Đăctanhang cất tiếng hỏi bạn:

– Chúng ta không truy lùng con mụ sát nhân ấy à?

– Sau hãy hay! Atôt đáp. Ta còn mấy việc cần giải quyết trước.

– Thế thì nó có thời gian trốn mất còn gì! Đăctanhang nói. Và là lỗi tại anh Atôt.

– Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nó, Atôt nói giọng nghiêm chỉnh.

Đăctanhang có một lòng tin tuyệt đối vào bạn nên anh cúi đầu bước vào quán chẳng nói thêm câu nào.

Poocôt và Aramy nhìn nhau chẳng hiểu gì cả về sự bảo

đảm của Atôt. nam tước Uynhtơ thì cho là Atôt nói vậy chỉ để yên lòng bạn. Khi thấy năm người đã có mặt đầy đủ trong buồng trọ và không sợ bị ai quấy rầy, Atôt đặt vấn đề:

– Bây giờ chúng ta ai nấy về phòng của mình. Đăctanhang cần phải được yên tĩnh để khóc và ngủ. Tôi xin chịu trách nhiệm về mọi vấn đề các bạn cứ yên tâm.

– Tuy nhiên, Nam tước Uynhtơ nói: tôi thấy nếu là những vấn đề thuộc về mặt đàn bà ấy thì tôi chịu trách nhiệm mới đúng hơn, vì tôi là anh chồng nó.

– Còn tôi, Atôt nói, nó là vợ tôi!

Đăctanhang rung mình vì anh hiểu rằng Atôt phải là rất tự tin trong vấn đề trả thù này nên mới nói lộ ra điều bí mật ấy. Poctôt và Aramy tái mặt đi nhìn nhau. Còn Nam tước Uynhtơ nghĩ bụng là Atôt điên đầu. Atôt nói tiếp:

“Xin các bạn cứ rút lui cho để tôi làm việc. Các bạn thấy nhân danh là người chồng, tôi xin chịu trách nhiệm về nó. Và Đăctanhang, nếu anh còn giữ mẩu giấy từ chiếc mũ của con người đó bay ra, trên đó có ghi địa điểm một thị trấn,... anh đưa đây cho tôi.

– A, Đăctanhang nói, tôi hiểu rồi. Chính tay nó viết đấy.

– Anh thấy không Atôt nói, trên trời còn có Chúa!

LXIV

NGƯỜI KHOÁC ÁO MĂNG TÔ ĐỎ

Sự thất vọng của Atôt đã phải nhường chỗ cho một nỗi đau khổ, nó làm cho trí óc anh đã minh mẫn lại càng sáng suốt thêm.

Chỉ còn tập trung vào một ý nghĩ là giữ lời hứa về trách nhiệm anh đã nhận. Anh là người cuối cùng trở về phòng riêng. Anh đề nghị chủ quán cho mượn tám bản đồ địa phương, cúi đầu xuống nó dò tìm các con đường. Anh nhận thấy có bốn con đường khác nhau từ Bêtuyn dẫn đến Acmăngchiê. Anh gọi mấy người đầy tớ lên. Plănggê, Grimô, Mutcotông và Bazanh có mặt ngay và đều nhận được mệnh lệnh của anh, ngắn gọn, rõ ràng và nghiêm túc. Sáng sớm mai bọn chúng phải đi tới Acmăngchiê bằng bốn con đường khác nhau. Plănggê thông minh nhất trong bọn đi theo con đường mà cỗ xe ngựa đã bỏ chạy lúc thấy bốn anh em đến và bốn anh em đã bắn vào nó; đi theo xe ấy là đầy tớ của Risofo.

Atôt đã sử dụng bọn đầy tớ, trước hết vì anh đã biết mỗi

đứa có một đức tính khác nhau, và đây tớ dò hỏi ít bị người ta nghi ngờ hơn là chủ. Hơn nữa Milady biết các ông chủ chứ không biết bọn đầy tớ; trái lại bọn đầy tớ rất biết Milady.

Cả bốn đứa đều phải có mặt đông đủ vào hồi mười một giờ sáng mai tại địa điểm đã quy định. Nếu chúng phát hiện được địa điểm ẩn náu của Milady thì ba đứa ở lại canh gác, còn đứa kia về báo cáo.

Quy định với nhau xong xuôi, bọn đầy tớ lui ra. Atôt đứng lên thắt chặt thanh gươm vào dây lưng khoác áo măng tô lên vai rồi đi ra ngoài. Lúc đó vào quãng mười giờ đêm, đường phố tỉnh nhỏ đã vắng tanh.

Atôt muốn tìm một người để hỏi thăm cũng đã thấy khó. Sau cùng anh gặp được một người qua đường; anh lại gần và nói với người đó mấy câu, người đó lấy làm sợ hãi lùi lại, nhưng rồi cũng chỉ lối cho anh.

Atôt đi sâu vào phố đã được người kia chỉ, đến một ngã tư anh dừng lại lúng túng. Anh đành phải đứng lại đấy chờ có người tới để hỏi thăm. Một lát sau, một người thấp đèn đêm đi qua. Anh nhắc lại câu hỏi đã hỏi người trước, người này cũng tỏ vẻ sợ hãi từ chối không dẫn đường cho anh mà chỉ trở đường thôi.

Atôt đi theo phố đã chỉ và tới ngoại ô phía bên kia tỉnh, đối diện với ngoại ô mà các anh em đã đi vào tỉnh. Đến đây anh lại lúng túng và lần thứ ba phải dừng lại. May thay có một người ăn mày đi qua lại gần Atôt xin tiền. Atôt liền bảo nếu đưa đường cho anh sẽ được một đồng êquy. Người ăn mày lưỡng lự một lát rồi mới quyết định và đi lên trước Atôt.

Đến một góc phố, người ăn mày chỉ cho Atôt một căn nhà nhỏ độc lập vắng vẻ và buồn thảm. Sau khi nhận được

tiền người ăn mỳ vợ vã chuồn thẳng. Còn Atôt, anh tiến lại căn nhà. Trước khi nhận ra cánh cửa sơn đỏ, và cũng là màu sơn của căn nhà, Atôt đi quanh nó một vòng. Không một tia sáng nào rọi qua khe hở, không một tiếng động nào chứng tỏ nhà có người ở. Căn nhà thật thâm lặng như một nhà mồ.

Atôt gõ cửa ba lần mà cũng chẳng thấy ai trả lời. Tuy vậy, sau lần gõ thứ ba, anh nghe thấy có tiếng chân người bước bên trong và lại gần. Sau cùng cánh cửa hé mở, một người cao lùn, sắc mặt tái-xám, râu tóc đen, xuất hiện.

Atôt và người đó trao đổi với nhau mấy câu, rồi người đó ra hiệu mời Atôt vào nhà. Atôt được dẫn vào một căn phòng như phòng thí nghiệm, trong đó chủ nhân đang dùng dây thép để chắp một bộ xương người, tất cả cái thân đã chắp xong, chỉ còn đầu lâu để trên bàn.

Các đồ vật còn lại chứng tỏ chủ nhân nghiên cứu về vạn vật học. Ngoài ra không thấy gì tỏ ra là một gia đình: chủ nhân độc thân.

Atôt lạnh lùng và thản nhiên nhìn đồ vật trong nhà và theo lời mời của chủ nhân, anh ngồi xuống ghế. Rồi anh nói lý do cuộc đến thăm của anh và đề nghị chủ nhân giúp cho một việc, nhưng khi anh vừa nói xong thì chủ nhân giật mình sợ hãi lùi lại và từ chối. Atôt liền rút trong túi ra một tờ giấy trên đó có hai dòng chữ viết, một chữ ký và một con dấu, và đưa cho chủ nhân xem. Chủ nhân nhận ra chữ ký và con dấu, không dám từ chối nữa và sẵn sàng chờ lệnh.

Atôt không đòi hỏi gì hơn, anh đứng lên chào rồi đi ra, trở về quán trọ và vào buồng mình.

Sáng sớm, Đactanhang đã vào buồng và hỏi phải làm gì. Anh đáp gọn một câu:

– Chờ đợi!

Một lát sau bà Bê Trên đến báo tin đám tang bà Bonaxio sẽ tổ chức vào một buổi trưa, còn con mụ giết người thì không thấy tăm hơi đâu, nó đã qua vườn vì trên cát còn in vết giày và người ta thấy cửa vườn đã khóa mà chìa khóa thì mất.

Đến giờ đã định, Nam tước Uynhtơ và bốn người bạn đến tu viện. Chuông đánh đổ hồi, bàn thờ mở rộng còn chỗ hát kinh nơi giáo đường thì đóng lại, ở giữa là thi hài nạn nhân, hai bên giáo đường, những con chiên hát vang bài thánh ca.

Đến cửa giáo đường, Dăctanhang cảm thấy không còn đủ can đảm nữa, anh quay đầu lại định tìm Atôt thì Atôt đã biến đâu mất.

Tận tâm với nhiệm vụ báo thù, Atôt đi ra khu vườn theo vết chân mụ đàn bà ấy, đi ra cửa vườn, anh đề nghị được mở cửa rồi anh tiến sâu vào trong rừng.

Tất cả những điều anh nghi ngờ đều được xác minh: con đường mà cỗ xe ngựa đã đi biến vào đó, bao quanh khu rừng. Atôt đi theo con đường một quãng, mắt nhìn xuống đất, anh thấy thỉnh thoảng có giọt máu do vết thương của người đi theo xe hoặc của một con ngựa. Đi được một phần tư dặm, cách Fettube năm mươi bước những giọt máu tập trung lại rộng hơn, mặt đất có vết chân ngựa xéo nát. Từ quãng đó đến khu rừng lại thấy có vết giày phụ nữ như ở trong vườn tu viện, điều đó chứng tỏ Milady đã ở trong rừng đi và lên xe đang đợi mụ ở quãng này.

Hài lòng về sự phát hiện ấy, nó đã xác minh những điều

anh nghi ngờ, Atôt trở về quán trọ thấy Plăngsê đang sốt ruột chờ anh.

Plăngsê đã đi theo con đường, đã nhận thấy vết máu như Atôt và cũng đã như Atôt nhận thấy chỗ ngựa dừng. Nhưng Plăngsê đã đi xa hơn Atôt, đến Fettuybe hấn vào một cái quán uống rượu và không cần hỏi hấn cũng biết được là hôm trước, quăng tám giờ rưỡi tối, một người bị thương đi theo một người đàn bà ngồi trong một cỗ xe trạm, đã buộc phải ngừng lại không thể đi xa hơn được nữa, còn người đàn bà thì cứ tiếp tục đi.

Plăngsê đi tìm người bị thương ấy và gặp được gã. Gã đã đưa người đàn bà đến Frômen, và từ Frômen người đàn bà đã đi Acmăngchiê. Plăngsê liền đi đến Acmăngchiê, bây giờ sáng hấn đã tới nơi.

Tại đây chỉ có độc một quán trọ là quán của trạm. Plăngsê đến đây đóng vai một người thất nghiệp đi tìm việc làm. Hấn nói chuyện chưa được mười phút đã biết được là một người đàn bà đã đến đây vào khoảng mười một giờ đêm. Mụ thuê một căn phòng và nói với người chủ quán là muốn ở lại vùng lân cận trong một thời gian.

Plăngsê không cần biết hơn nữa, hấn chạy đến nơi hẹn, gặp được ba người dây tở kia đến rất đúng hẹn, đặt họ gác ở tất cả các lối ra vào của quán trọ, còn Plăngsê về báo cáo.

Mấy anh em đều nhận nhó và âu sầu, ngay cả bộ mặt xưa nay vẫn dịu dàng của Aramy.

– Tôi phải làm thế nào bây giờ? Đăctanhang hỏi.

– Chờ đợi! Atôt đáp.

Ai nấy đều trở về buồng mình. Để tám giờ tối, Atôt ra lệnh đóng yên cương vào tất cả các con ngựa và báo cho Nam tước Uynhtơ cùng các bạn chuẩn bị lên đường. Một lát sau cả năm người đã sẵn sàng, ai nấy đều điều kiểm tra lại vũ khí.

Atôt xuống trước thấy Đăctanhang đã ngồi trên yên ngựa về bên chôn. Atôt nói:

– Hãy bình tĩnh đã! Chúng ta còn thiếu một người.

Bốn người ngạc nhiên ngơ các nhìn xung quanh và cố nghĩ xem người thiếu đó là ai. Lúc đó Plăngsê dắt con ngựa của Atôt ra, anh nhẹ nhàng nhảy lên yên rồi nói:

– Các bạn đợi tôi một lát, tôi sẽ trở về ngay.

Nói xong anh phóng ngựa đi. Mười lăm phút sau anh trở về, đi theo anh có một người đeo mặt nạ, khoác áo măng tô đỏ.

Nam tước Uynhtơ và ba anh em đưa mắt hỏi nhau, không ai giải đáp được người lạ mặt là ai. Nhưng tất cả đều nghĩ rằng cần phải như thế vì Atôt đã làm như vậy.

Đến chín giờ tối, do Plăngsê dẫn đường, đoàn người ngựa ra đi.

Thật là một cảnh tượng buồn thảm: sáu người lặng lẽ đi bên nhau, mỗi người đều chìm đắm trong ý nghĩ riêng của mình, tối tăm như mỗi thất vọng, mịt mù như một hình phạt.

LXV

XỬ ÁN

Đêm ấy là một đêm giông tố mịt mù. Những đám mây lớn cuộn cuộn trên trời, che hết ánh sáng của các vì sao. Mãi đến nửa đêm trăng mới lên.

Thỉnh thoảng dưới ánh chớp lóe ở chân trời, người ta nhận thấy con đường trải dài trắng toát và cô đơn, rồi ánh chớp tắt, tất cả lại chìm đắm trong đêm tối.

Cứ chốc chốc Atôt lại phải nhắc Đăctanhang lùi xuống đi vào hàng ngũ vì anh cứ muốn bứt lên đi trước.

Đoàn người lặng lẽ đi qua làng Fettube là nơi tên đầy tớ của Risofo bị thương đã ở lại. Rồi đi dọc theo khu rừng Risobua. Tới Hacly, Plăngse dẫn đi sang bên trái.

Đã nhiều lần, hoặc Nam tước Uynhtơ, hoặc Plăngse, hoặc Aramy, gọi chuyện với người khoác áo măng tô đỏ, nhưng cứ mỗi câu hỏi người đó lại nghiêng đầu không đáp. Mọi người hiểu chắc phải có lý do nên người lạ mặt mới im lặng như vậy, thế là mọi người thôi không hỏi nữa.

Cơn giông mỗi lúc một lớn dần, các tia chớp liên tiếp nối nhau lóe sáng, sấm đã bắt đầu găm gừ, gió cũng đã bắt đầu thổi mạnh.

Đi khỏi Frômen cơn giông ập đến. Mọi người phải mở áo măng tô ra. Chỉ còn độ ba dặm đường nữa thì tới nơi, họ phải đi dưới trời mưa rào.

Đăctanhang không choàng áo khoác, lại bỏ cả mũ ra nữa. Anh cảm thấy dễ chịu được nước mưa tấp lên trán nóng bỏng của anh và lên cái thân thể đang nhu lên cơn sốt.

Khi tốp người đã đi khỏi Gôtcan và sắp tới địa điểm thì thấy một người nấp dưới gốc cây chạy ra đứng giữa đường và đặt một ngón tay lên môi.

Atôt nhận ra là Grimô. Đăctanhang liền vội hỏi:

– Gì thế! Nó đã chuồn khỏi Acmăngchiê rồi sao?

Grimô gật đầu, Đăctanhang nghiêng răng lại. Atôt lên tiếng:

– Đăctanhang hãy im đi, tôi chịu trách nhiệm tất cả. Để tôi hỏi Grimô; Nó đâu rồi?

Grimô giơ tay chỉ về phía sông Luyt.

– Có xa đây không? Atôt hỏi.

Grimô giơ lên cho chủ ngón tay gập đôi lại.

– Một mình chứ?

Grimô gật đầu.

– Các bạn ạ, Atôt nói, nó có một mình ở cách đây nửa dặm về phía sông.

– Tốt lắm, Đăctanhang nói. Grimô, dẫn chúng ta đến đấy.

Grimô đi tắt qua cánh đồng và dẫn tốp người đi. Chừng

năm trăm bước nữa gặp một con suối họ lội qua. Nhờ một tia chớp, mọi người nhìn thấy làng Ecquybchem.

– Kia có phải không? Đăctanhang hỏi.

Grimô lắc đầu tỏ dấu hiệu không phải.

– Hãy im lặng nào! Atôt ra lệnh.

Và tốp người tiếp tục đi. Một ánh chớp nữa lóe lên, Grimô giơ tay chỉ và mọi người phân biệt được một ngôi nhà nhỏ, vắng vẻ, cô lập, ở bên bờ sông cách cái đò một trăm bước. Một cửa sổ có ánh đèn.

– Chúng ta tới nơi rồi! Atôt nói.

Vừa lúc đó một người nằm trong một cái hố đứng lên, đó là Mútctông, hất giơ tay chỉ vào cửa sổ có ánh đèn và nói:

– Nó ở trong ấy.

– Bazanh đâu? Atôt hỏi.

– Tôi gác cửa sổ, anh ta gác cửa ra vào.

– Tốt, Atôt nói. Chúng mày là những đây tổ trung thành.

Atôt xuống ngựa, trao dây cương cho Grimô, ra hiệu cho mọi người tiến vòng ra phía cửa ra vào, còn mình thì tiến đến cửa sổ.

Xung quanh ngôi nhà nhỏ đó có hàng rào cây xanh cao chừng hai ba bộ. Atôt trèo qua hàng rào tiến đến cửa kính, tấm rèm cửa lúc đó đã buông xuống, anh trèo lên hòn đá để có thể nhìn được qua tấm rèm vào trong nhà. Dưới ánh một ngọn đèn, anh thấy một người phụ nữ choàng áo khoác ngắn màu xám ngồi trên một ghế đầu cạnh đồng lửa đang sắp tàn. Mụ tỳ khuỷu tay xuống một cái bàn tồi tàn và đầu mụ tựa vào hai bàn tay trắng như ngà.

Chưa trông thấy được mặt mụ, nhưng một nụ cười sâu

thảm đã thoáng trên môi Atôt. Không thể nhắm được nữa, đúng nó rồi! Vừa lúc đó một con ngựa hí lên, Milady ngẩng đầu và rú lên một tiếng vì mù vừa nhìn thấy bộ mặt tái xanh của Atôt dán vào cửa kính.

Atôt hiểu ngay mù đã phát hiện được mình rồi, anh liền dùng đầu gối và khuỷu tay ấn mạnh vào cánh cửa, nó bật tung ra, anh nhảy vào trong buồng như một vị thần trả thù.

Milady lao vội ra cửa, mở nó ra thì lại thấy ngay bộ mặt của Đăctanhang còn tái xanh hơn của Atôt. Mụ vội lùi lại và rú lên một tiếng. Đăctanhang tưởng mụ lại có cách nào trốn thoát liền rút khẩu súng ra. Nhưng Atôt giơ tay lên nói:

– Đăctanhang, hãy cất súng đi. Mụ đàn bà này phải được xét xử chứ không bị ám sát. Đợi một lát nữa mọi người sẽ được toại nguyện. Nào, xin mời tất cả các bạn vào:

Đăctanhang tuân lệnh vì lúc ấy Atôt có giọng nói oai nghiêm và một cử chỉ hùng dũng như thể một vị quan tòa được thượng đế phái xuống.

Đi sau Đăctanhang là Poctôt, Aramy, Nam tước Đờ Uynhtơ và người khoác áo măng tô đỏ. Bốn người đẩy tổ gác cửa ra vào và cửa sổ.

Milady ngã ngối vào cái ghế, hai tay dang ra như muốn yểm trừ sự xuất hiện khiếp đảm ấy. Lúc nhìn thấy ông anh chồng, mụ thét lên một tiếng kinh hồn. Mụ rít lên:

– Các ông muốn gì tôi?

– Tôi muốn hỏi bà Saclôt Bắcsơn! Atôt nói. Trước đây tên bà là bá tước Lafe, rồi bà Đờ Uynhtơ, Nam tước Sepfen.

– Tôi đây, tôi đây! Milady thêu thào vì kinh hoàng đến cực độ. Các ông muốn gì tôi?

– Chúng tôi muốn xét xử những tội ác mà bà đã nhúng tay vào! Atôt nói. Bà được tự do bệnh vực cho mình, tự mình oan cho mình nếu có thể. Ông Đăctanhang, xin mời ông lên tố cáo trước.

Đăctanhang tiến lên nói:

– Trước Chúa và trước mọi người, tôi tố cáo người đàn bà này đã bỏ thuốc độc vào rượu định ám hại tôi kèm theo một bức thư giả mạo là của bạn tôi. Chúa đã cứu thoát tôi, nhưng có một người đã bỏ mạng thế chân cho tôi, người đó tên là Brizômông.

– Có chúng tôi chứng nhận! Pooctôt và Aramy đồng thanh nói.

– Trước Chúa và trước mọi người, Đăctanhang nói tiếp, tôi tố cáo người đàn bà này đã xui tôi giết bá tước ĐờUất, vì không có ai ở đấy lúc đó để chứng nhận, tôi tự chứng nhận cho tôi. Sau cùng, trước Chúa và trước mọi người, tôi tố cáo người đàn bà này đã đầu độc giết hại bà Công Tăng Bơnaxiơ vào buổi tối qua. Tôi xin hết.

– Chúng tôi chứng nhận! Pooctôt và Aramy đồng thanh lên tiếng.

Và Đăctanhang bước sang một bên cùng đứng với Pooctôt và Aramy.

– Xin mời Nam tước! Atôt nói.

Đờ Uynhtơ tiến lên nói:

– Trước Chúa và trước mọi người, tôi tố cáo người đàn bà này đã cho người ám sát Quận công Backinhham.

– Quận công bị ám sát rồi à? Tất cả mọi người có mặt ở đây đều la lên.

– Vâng, bị ám sát rồi! Nam tước nói tiếp. Sau khi nhận được bức thư của các ông báo trước, tôi đã bắt giam con mụ này và để cho đứa con nuôi trung thành của tôi cai quản. Nó đã cảm dỗ được anh thanh niên đó và đưa vào tay anh ta một con dao găm để đi ám sát Quận công. Và lúc này đây có lẽ Fentôn đã phải mang đầu ra trả giá cho sự cuồng si ấy rồi.

Một tiếng rên xiết nổi lên giữa mọi người khi nghe cái tin ấy mà họ còn chưa biết. Nam tước Uynhtơ nói tiếp:

“Chưa hết đâu! Em trai tôi là người mà nó được hưởng thừa tự, đã bị chết trong ba tiếng đồng hồ bởi một chứng bệnh lạ lùng để lại những vết xám trên khắp mình mẩy. Thế nào cô em, chồng cô chết ra sao?”

– Khiếp đảm quá! Poocôt và Aramy cùng kêu lên.

– Giết chết Backinhham, Nam tước nói tiếp, giết chết Fentôn, giết chết chồng nó là em trai tôi, chính thủ phạm là con mụ này! Tôi yêu cầu công lý, nếu mọi người không làm, tôi xin tuyên bố đích thân tôi sẽ tiến hành.

Nói xong Nam tước cũng đứng sang bên cạnh Đăctanhang nhường chỗ cho người tố cáo khác.

Milady hai tay ôm trán, cố gắng tập trung những ý nghĩ đang tan tác trong cơn hôn mê hoảng loạn.

Đến lượt Atôt tiến lên, anh cũng run rẩy như con sư tử run rẩy trước con rắn độc, anh nói:

– Bây giờ đến lượt tôi. Tôi đã cưới con mụ này làm vợ khi nó còn là thiếu nữ. Tôi đã lấy nó mặc cho sự phản đối của gia đình tôi; tôi đã cho nó gia tài tôi, cho nó danh phận tôi. Một hôm tôi phát hiện ra rằng nó là một con đàn bà bị ô nhục, nó đã bị đóng một cái dấu hoa bách hợp bên vai trái của nó:

Milady liền đứng phắt lên nói giọng đanh đá:

– Này! Ta thách các người tìm được tòa án nào đã kết tội ta điều ô nhục ấy. Ta thách các người kia tìm được kẻ thi hành bản án ấy!

Một giọng nói đột nhiên cất lên đáp lời Milady:

– Im ngay! Có ta trả lời điều đó.

– Người mặc áo măng tô đỏ nói xong tiến ra. Milady khiếp đảm kinh hồn, mặt đỏ hồng hửng, tóc xổ ra, thêu thào:

– Người này là ai? Là ai vậy?

Tất cả mọi cặp mắt đều dồn vào người đó, vì không ai biết, trừ Atôt. Nhưng rồi Atôt cũng lại phải ngạc nhiên nhìn người đó như các bạn anh vì anh không hiểu làm sao người đó lại có thể có liên can đến tấn thảm kịch ghê gớm này đang đi đến kết thúc.

Người lạ mặt tiến lên những bước nặng nề và oai vệ đến sát Milady, chỉ cách có cái bàn, rồi bỏ chiếc mặt nạ ra. Milady nhìn một lúc, với nỗi khủng khiếp mỗi lúc một tăng, bộ mặt tái mét đóng khung trong bộ râu tóc đen có một vẻ độc nhất là lạnh lùng đến giá lạnh. Rồi bỗng nhiên mặt đứng bật dậy, lùi đến tận chân tường và thêu thào:

– Ôi! Không đâu, không đâu! Ma hiện hình hay sao thế này? Không phải hán đâu! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Mặt kêu rộ lên như vậy rồi quay mặt vào tường như mặt có thể mở được một lối thoát thân.

– Vậy ông là ai? Mọi người kêu lên.

– Các ông hãy hỏi con mặt bà này, vì các ông thấy đấy, nó đã nhận ra tôi rồi.

– Người đao phủ thành Lin, đao phủ thành Lin!

Milady rút lên như vậy, hai tay bám vào tường để khỏi ngã. Lúc bấy giờ mọi người đã đứng giãn ra chỉ còn có người khoác áo măng tô đỏ đứng giữa nhà: Con khốn nạn lúc đó mới quỳ xuống van lạy:

– Ôi! Xin tha tội! Tha tội! Tha tội cho tôi.

Người lạ mặt để cho trong phòng trở lại im lặng rồi mới lên tiếng:

– Tôi đã biết ngay thế nào nó cũng nhận được ra tôi mà! Vâng, tôi là đao phủ thành Lin. Câu chuyện về tôi như sau:

“Con mụ đàn bà này trước đây là một thiếu nữ rất xinh đẹp như bây giờ nó vẫn còn đẹp. Nó là một con chiên ở Tu Viện Bê-nê-dictin Đờ Tăm-plô-ma. Một giáo sĩ trẻ tuổi có tâm hồn mộc mạc và lòng mộ đạo phục vụ trong Tu Viện ấy. Nó tìm cách quyến rũ và nó đã thành công. Có thể nói, nó đã quyến rũ được một ông Thánh!

Nguyện vọng của đôi thanh niên ấy là thiêng liêng và nhất quyết. Mối quan hệ của họ không thể giấu kín được lâu, mà để lộ ra thì nguy hiểm cho cả đôi. Nó rủ được anh giáo sĩ ấy cùng đi trốn, tìm một nơi khác xa xôi mà họ có thể chung sống với nhau yên ổn và hạnh phúc. Nhưng muốn như vậy phải có tiền, mà cả hai đều không có. Viên giáo sĩ bị nó xúi dục ăn cắp những đồ thờ thánh đem bán lấy tiền. Nhưng lúc hai người chuẩn bị đi trốn thì bị bắt.

Tám ngày sau nó cảm dỗ được con trai người cai ngục và trốn thoát. Anh giáo sĩ bị kết án mười năm khổ sai và bị đóng dấu ô nhục. Hồi đó tôi là đao phủ thành Lin, như con mụ này đã nói, tôi bắt buộc phải đóng dấu vào kẻ có tội, và kẻ có tội đó, thưa các ông là em trai tôi!

Vì vậy tôi thề rằng đứa con gái ấy đã làm hại em tôi, tội còn nặng hơn cả tông phạm, ít nhất cũng phải chịu một hình phạt như em tôi. Tôi không biết đứa con gái ấy ở đâu, tôi theo dõi nó và tóm được nó. Tôi trói nó lại và in cho nó cái dấu ô nhục như đã in cho em tôi.

Ngày hôm sau tôi trở về thành Lin thì em trai tôi đã tìm cách vượt được ngục. Người ta kết tội là tông phạm và bắt tôi phải ngồi tù thay cho em tôi, cho tới khi nào bắt được nó về. Em tôi không biết bản án này, nó tìm đến đứa con gái, hai đứa cùng nhau trốn đến Bery. Tại đây em tôi chạy được một chân mục sư, đứa con gái ấy chuyển thành em gái nó.

Vị chúa đất ở đây gặp người em gái ấy, yêu nó và đề nghị cưới nó làm vợ. Thế là con mụ này liền bỏ rơi người mà nó đã làm hại để đi theo người mà nó sẽ làm hại, và trở thành nữ bá tước Lafe...”

Tất cả mọi cặp mắt đều quay lại nhìn Atôt mà tên thật là như vậy. Atôt gật đầu công nhận câu chuyện của người đao phủ thành Lin là có thật. Người đao phủ nói tiếp:

– Thế rồi em trai tôi trở nên điên cuồng, thất vọng, quyết định từ giã cuộc đời mà con mụ đàn bà này đã làm mất hết hạnh phúc cũng như danh dự. Nó quay trở lại thành Lin và hay tin tôi bị bắt thay cho nó, nó liền trở lại nhà tù và ngay tối hôm đó nó thất cổ chết trong ngục.

Đó là tội ác mà tôi kết tội con mụ này. Đó là nguyên nhân vì sao tôi đóng dấu vào nó”.

Khi mọi người kết tội đã xong, Atôt lên tiếng hỏi:

– Ông Đăctanhang, ông kết án con mụ này tội gì?

– Tử hình! Đăctanhang đáp.

Ngài Nam tước Uynhtơ, ngài kết án con mẹ này tội gì?

– Tử hình! Nam tước nói.

– Các ông Pooctôt và Aramy, các ông là quan tòa, hai ông lên án con mẹ này tội gì?

– Tử hình! Cả hai người lính ngự lâm đều oang oang tuyên bố.

Milady gầm lên một tiếng khiếp đảm rồi quỵ xuống lết mấy bước về phía những người xử án.

Atôt giờ tay về phía mẹ nói:

– Ana Đờ Bơri, nữ bá tước Lafe, Milady Đờ Uynhtơ, những tội ác của mẹ đã làm mỗi một những người dưới trần thế, làm mỗi một Chúa ở trên Trời! Nếu mẹ biết một vài câu kinh nào thì hãy cầu đi vì mẹ đã bị lên án và sắp phải chết.

Nghe những lời tuyên cáo ấy, Milady biết là không còn hi vọng gì nữa, mẹ liền đứng thẳng lên và muốn nói, nhưng không còn đủ sức nữa. Mẹ cảm thấy có một bàn tay mạnh mẽ và không thương tiếc nắm lấy gáy mẹ lôi đi cũng cả quyết như Định Mệnh lôi kéo con người, mẹ không dám chống cự và đi theo ra ngoài.

Mọi người đi ra sau mẹ. Những người đẩy tớ đi theo các ông chủ, còn lại căn nhà trơ trọi với cánh cửa kính bị đập vỡ, cửa ra vào mở toang và ngọn đèn đầy khói lập lòe một cách ảm đạm, trên bàn.

LXVI

CUỘC HÀNH HÌNH

Trời đã gần nửa đêm, mặt trăng cuối tuần đã lười liêm và đỏ rực sau cơn giông, nhô lên sau tỉnh lỵ Ac măng chiê, làm nổi bật hình dáng những ngôi nhà và tháp chuông. Trước mặt, dòng sông Luyt chảy lờ đờ, bờ bên kia người ta trông thấy những bóng đen sì của cây to. Bên trái là cái cối xay gió bỏ hoang. Đó đây trên cánh đồng hai bên đường, xuất hiện một số cây thấp và mập như những người lùn đi dạng đang ngồi xỏm theo dõi tốp người trong giờ giấc xấu này.

Thỉnh thoảng một ánh chớp mở rộng chân trời, ngằn ngoè trên những đám mây đen sì. Không một luồng gió thổi trong không khí nặng nề này. Một sự im lặng thê thảm đè nặng lên vạn vật. Mặt đất ướt át và trơn.

Hai người đầy tớ đi kèm Milady, mỗi người nắm một cánh tay. Người đao phủ đi sau, còn mấy anh em lính ngự lâm và nam tước Uynh tơ đi sau người đao phủ. Plăng sê và Bazanh đi sau cùng.

Hai người đẩy tổ dẫn Milady đến bờ sông. Miệng van nài những người mà mục nhìn.

Thấy được đi trước cách xa mấy bước, mục nói với hai người đẩy tổ:

– Này, nếu giúp ta chạy trốn thì mỗi người được thưởng một ngàn pittôn. Còn nếu cứ giữ tao cho chủ thì sẽ có những người trả thù cho tao; bọn mi sẽ chết uống mạng.

Grimô do dự, Mutcotông run lẩy bẩy.

Atôt nghe thấy tiếng nói của Milady, liền tiến lại gần, Nam tước theo sau.

– Phải thay hai tên đẩy tổ này, Atôt nói. Con mục phù thủy đã nói với chúng, chúng không còn được bảo đảm nữa.

Plangsê và Bazanh được gọi lên thay thế.

Đi tới bờ nước, người đao phủ đến gần Milady trối chân tay mục lại. Tức thì mục kêu tướng lên:

– Các ngươi là đồ hèn hất, những tên giết người khốn kiếp! Các ngươi tập trung mười người lại để chặt cổ một người đàn bà. Các ngươi hãy liệu hồn, nếu ta không được cứu giúp thì ta sẽ báo thù.

– Mi không phải là một người đàn bà, Atôt lạnh lùng nói, mi không thuộc kiếp người, mi là con quỷ đã trốn thoát khỏi địa ngục, chúng tao sẽ trả mi về ấy!

– A, các ngươi đạo đức nhỉ! Milady nói. Hãy liệu hồn kẻ nào dám đụng đến một sợi tóc của ta, kẻ đó sẽ là tên sát nhân.

– Người đao phủ có quyền giết mà không phải sát nhân! Người mặc áo măng tô đỏ nói, và đập vào thanh kiếm to tướng của mình, đây là vị quan tòa cuối cùng, có thể thôi!

Người đao phủ vừa nói vừa trối Milady lại, mục rút lên mấy

tiếng man rợ có một hiệu lực bí hiểm vang bay trong đêm tối và biến vào nơi sâu thẳm của núi rừng. Mụ lại gào lên:

– Nếu tôi có tội, nếu tôi phạm những tội ác mà các người vừa tố cáo, tại sao lại các người không đưa tôi ra tòa án hẳn hoi, các người không phải quan tòa, các người không có quyền kết án tôi!

– Ta đã định đưa mi ra Taibóc, Nam tước Uynhtơ nói, tại sao mi không muốn?

– Bởi vì tôi không muốn chết! Milady vừa giãy giụa vừa gào, bởi vì tôi còn trẻ quá để phải chết!

– Người thiếu phụ mà mi vừa đầu độc chết ở Bêtuyn còn trẻ hơn mi nhiều Đăctanhang nói, thế sao mi đã bắt phải chết?

– Tôi sẽ vào một Tu Viện, tôi sẽ đi tu!

– Mi đã ở trong một tu viện rồi; người đao phủ nói, mi đã chuẩn ra để hãm hại em trai ta.

Milady lại gào lên một tiếng khủng khiếp và khụy đầu gối xuống. Người đao phủ nhấc mụ lên để mang mụ ra thuyền. Mụ kêu gào:

– Ôi trời ơi! Ông định dìm tôi chết đuối sao?

Những tiếng kêu van đó não ruột như muốn xé lòng người làm cho Đăctanhang lúc đầu thì hùng hổ báo thù là thế, bây giờ phải ngồi xuống một gốc cây, đầu gục xuống ngực, hai tay bịt chặt hai tai, tuy vậy tiếng kêu vẫn còn vang vào trong óc anh.

Đăctanhang là người trẻ nhất trong số những người đó, anh không có thể chịu đựng được nữa, anh phải thốt lên:

– Ôi, tôi không thể nhìn được thảm cảnh này nữa! Tôi không thể để cho người đàn bà này chết như vậy được!

Milady nghe thấy mấy câu nói đó, một tia hi vọng đến với mặt, mặt kêu lên:

– Đăctanhang, anh Đăctanhang! Chẳng nên nhớ đã có những giây phút chúng ta ân ái với nhau!

Đăctanhang liền đứng lên và bước về phía Milady. Nhưng Atôt đã rút phẳng gươm ra, đứng chặn đường nói:

– Đăctanhang! Nếu anh còn tiến lên một bước nữa, buộc lòng chúng ta phải đấu gươm với nhau!

Đăctanhang quỳ xuống và cầu kinh.

– Xin mời ông đao phủ thi hành nhiệm vụ! Atôt nói.

– Thưa Chúa công! Người đao phủ nói, xin vui lòng. Tôi là người ngoan đạo, tôi tin tưởng rằng hành quyết con mụ này là đúng đắn!

– Vậy thì tốt!

Atôt tiến đến gần Milady nói:

– Ta tha cho mi tội đã làm ta đau khổ. Ta tha cho mi tội đã làm tương lai ta tan nát, danh dự ta tiêu tan, tình yêu ta như nhuốc, cuộc đời ta vĩnh viễn bị thương tổn do mối thất vọng mi đã đẩy ta vào đấy. Cầu cho mi chết yên lành.

Nam tước Uynhtơ cũng tiến lên nói:

– Ta tha cho mi tội đã đầu độc giết hại em trai ta, đã ám sát Quận công Backinhham. Ta tha cho mi tội đã làm chết Fentôn đáng thương. Ta tha cho mi tội đã có những âm mưu đối với ta. Cầu cho mi chết yên lành.

– Còn ta, Đăctanhang nói, ta yêu cầu mi tha thứ cho ta

những ngón xảo quyết của ta đã làm mi tức giận. Và ngược lại ta tha cho mi đã ám hại người bạn gái của ta và những vụ trả thù độc ác của mi đối với ta. Ta tha tội cho mi và ta thương tiếc mi. Cầu cho mi chết yên lành.

Milady lẩm bẩm mấy câu tiếng Anh:

– I am lost! I must die. (Ta nguy rồi! Ta phải chết)

Thế rồi tự mộ đứng lên nhìn ra xung quanh bằng cặp mắt nẩy lửa. Mộ chẳng trông thấy gì cả. Mộ lắng tai nghe, nhưng chẳng nghe thấy gì cả. Xung quanh mộ chỉ toàn là kẻ thù.

– Ta chết ở đâu? Mộ hỏi.

– Ở bờ bên kia! Người đao phủ trả lời.

Nói xong người đao phủ cho mộ xuống thuyền, lúc người đó sắp bước xuống theo, Atôt đưa cho người đó một túi tiền và nói:

– Đây, ông cầm lấy tiền công trả về cuộc hành quyết này để người ta thấy chúng ta xử sự với nhau như những quan tòa.

– Được rồi! Người đao phủ nói. Và bây giờ để cho con mộ này thấy rằng không phải tôi thi hành nhiệm vụ mà là thi hành bổn phận của tôi.

Nói xong người đao phủ ném túi tiền xuống dòng sông.

Con thuyền tiến sang bờ trái sông Luyt, mang theo tội nhân và người hành quyết, còn những người khác vẫn quỳ ở lại bờ bên phải.

Con thuyền đã sang đến bờ bên kia, hình người thành những bóng đen in lên chân trời màu đỏ.

Trong lúc qua sông, Milady đã lần cởi được dây trói chân, lúc vừa tới bờ mụ nhẹ nhàng nhảy ra khỏi thuyền và cầm đầu chạy trốn.

Nhưng mặt đất trơn, vừa chạy đến đầu dốc, mụ trượt chân và ngã quỵ xuống. Có lẽ một ý nghĩ mê tín đã xâm chiếm đầu óc mụ, mụ cho rằng Thượng Đế đã từ chối không cứu giúp mụ, nên mụ cứ giữ nguyên tư thế như vậy, đầu cúi xuống và hai tay dang ra.

Ở bờ bên này mọi người trông thấy người đao phủ từ từ giơ cao hai tay lên, một ánh trăng phản chiếu lưỡi kiếm, rồi hai tay rơi xuống, người ta còn nghe thấy tiếng vút của thanh mã tấu và tiếng kêu của tội nhân và hình một thân người đổ xuống dưới lưỡi đao.

Người đao phủ liền cởi áo khoác ra, trải xuống đất, xách thân người và cái đầu bỏ vào đấy, thắt nút bốn góc lại với nhau, vác lên vai và leo lên thuyền tới giữa sông, thuyền dừng lại, người đao phủ giơ các bọc lên trên mặt nước và hô:

– Để Đức Chúa Trời tiến hành công lý!

Rồi ném các bọc ấy xuống giữa dòng sông chìm ngấm.

Ba ngày sau, bốn anh em trở về đến Pari, họ đã hết hạn phép và ngay tối hôm đó họ đến thăm ông Trêvi. Ông hỏi:

– Thế nào! Các anh đi chơi vui vẻ chứ?

– Tuyệt diệu ạ! Atôt nghiêng răng nói.

LXVIII

KẾT THÚC

Ngày mừng sáu tháng sau, đức Vua giữ lời hứa với Giáo chủ là sẽ rời Pari đi Larôsen, Người tù biệt thủ đô còn bằng hoàng về nguồn tin vừa mới lan truyền là Backinhham đã bị ám sát.

Mặc dù đã được báo trước là người mà mình yêu dấu sẽ gặp phải tai nạn, Hoàng hậu không muốn tin là Quận công đã chết, thậm chí bà còn kêu lên:

“Chỉ hảo huyền! Ông ta vừa mới viết thư cho ta xong!”

Nhưng ngày hôm sau bà buộc lòng phải tin vào cái tin dữ dội ấy. Lapooc vì bị giữ lại trên đất Anh như mọi người nên bây giờ mới về mang theo những kỉ niệm tang thương của Backinhham gửi cho Hoàng hậu.

Đức Vua thì vui sướng như mở cờ trong bụng. Người cũng chẳng cần phải giấu giếm và lộ cả ra ngoài mặt trước Hoàng hậu. Luy XIII, cũng như các trái tim hèn yếu, thiếu tấm lòng độ lượng.

Nhưng chẳng được bao lâu sau đức Vua lại mặt ủ mày chau vì sắp phải ra ngoài mặt trận để chui vào cảnh nô lệ. Giáo chủ đối với Vua như một con rắn có sức thôi miên, còn Vua chỉ là một con chim truyền từ cảnh này sang cảnh khác mà không sao thoát được con người ấy.

Vì vậy việc quay trở lại Larôsen đối với Vua là một việc buồn chán. Nhất là bốn người bạn của chúng ta, làm cho đồng đội phải ngạc nhiên. Họ đi bên nhau cặp mắt âm u, đầu cúi xuống. Chỉ có Atôt thỉnh thoảng lại ngẩng vâng trán rộng lên, một ánh lửa lóa trong cặp mắt anh, một nụ cười chưa xót thoáng nở trên môi anh, rồi lại giống như các bạn, anh chìm đắm vào cơn mơ mộng.

Khi đoàn tùy tùng đến một tỉnh, sau khi đã hộ tống Vua đến nơi nghỉ, lập tức bốn anh em rút lui về doanh trại hoặc vào một quán xa vắng nào, vào đấy họ chẳng uống rượu và cũng chẳng cờ bạc, họ chỉ nói chuyện khê với nhau và chú ý quan sát xem có người nghe lỏm không.

Một hôm đức Vua cho dừng lại ở một nơi trên dọc đường để tổ chức một cuộc đi săn bằng chim ưng, và bốn anh em theo thường lệ, dừng lại ở một cái quán trên đường cái lớn. Một người phóng ngựa từ Larôsen đến cũng dừng lại trước quán rượu đó để uống một cốc, người đó nhìn sâu vào trong quán đến tận chỗ bàn bốn anh em đang ngồi.

– Này ông Đăctanhang! Người đó gọi, có phải ông đấy không?

Đăctanhang ngẩng đầu lên và reo một tiếng vui mừng. Người đó là người mà anh gọi là ma, là người lạ mặt ở Mãng. Đăctanhang liền rút gươm ra và lao ra ngoài cửa.

Nhưng lần này người lạ mặt không trốn nữa mà lại còn nhảy xuống ngựa tiến đến trước mặt Đăctanhang.

– Thế là cuối cùng tôi đã tóm được ông rồi! Đăctanhang nói. Lần này thì ông không chạy đâu cho thoát.

– Tôi không có ý định ấy vì lần này tôi đi tìm ông. Nhân danh đức Vua tôi bắt giữ ông và ông phải nộp gươm cho tôi mà không được chống cự. Đây là vấn đề sinh mệnh của ông, tôi báo để ông biết trước.

Đăctanhang hạ thanh gươm xuống nhưng chưa chịu nộp:

– Vậy ông là ai?

– Tôi là hiệp sĩ Rôsofo tùy tùng viên của đức Giáo chủ Risôliơ, tôi được lệnh bắt giữ ông đến đức Ngài.

– Thưa ông hiệp sĩ, Atôt tiến ra nói, chúng tôi cũng trên đường đến đức Ngài. Xin ông vui lòng để ông Đăctanhang được đi thẳng đến Larôsen.

– Tôi phải giao ông ấy cho lính gác áp tải đến mặt trận.

– Chúng tôi xin làm nhiệm vụ ấy với danh dự của những người thượng lưu. Và cũng với danh dự ấy (Atôt chau mày nói thêm) chúng tôi xin nói là ông Đăctanhang sẽ không xa rời chúng tôi đâu!

Người hiệp sĩ liếc nhìn lại đằng sau thấy Poctôt và Aramy đã đứng chắn ngoài cửa, người đó hiểu rằng mình đã ở trong tay bốn người, và nói:

– Thưa các ông, nếu ông Đăctanhang đồng ý nộp gươm cho tôi và đồng ý như ông vừa nói thì tôi bằng lòng nhận lời hứa của các ông là dẫn ông Đăctanhang đến dinh Giáo chủ.

– Tôi đồng ý, gươm tôi đây!

– Như thế càng hay cho tôi, Rôsofo nói thêm, vì tôi còn phải tiếp tục cuộc hành trình của tôi. ...

– Nếu là đến để gặp Milady thì là vô ích, Atôt nói. Ông sẽ không gặp được đâu!

– Vậy bà ấy ra sao? Rôsofo vội hỏi.

– Mời ông quay trở lại mặt trận sẽ rõ.

Rôsofo suy nghĩ một lát, rồi, vì cách Suyagie có một ngày đường, đó là nơi Giáo chủ sẽ tới đón Vua, Rôsofo quyết định nghe theo Atôt trở về cùng với họ.

Ba giờ trưa hôm sau đến Suyagie. Giáo chủ đã đợi Vua ở đây. Vị thủ tướng và Vua trao đổi niềm thân ái và hân hoan với nhau về sự may mắn đã trừ bỏ được cho nước Pháp một kẻ thù nguy hiểm đang khuấy động châu Âu chống lại nước mình. Sau đó Giáo chủ được Rôsofo báo cáo đã bắt giữ Đăctanhang, ông nóng ruột muốn được gặp anh nên ông vội từ biệt đức Vua và mời Vua ra thăm quan sáng mai con dê đã hoàn thành.

Buổi chiều về đến dinh, Giáo chủ thấy Đăctanhang không mang gươm đứng ở trước cửa dinh cùng với ba người lính ngự lâm có vũ trang.

Lần này thì Giáo chủ ở thế mạnh, ông nghiêm nghị nhìn họ rồi dùng mắt và tay ra hiệu cho Đăctanhang đi theo.

– Chúng tôi đợi anh ở đây, anh Đăctanhang! Atôt nói thật to để Giáo chủ có thể nghe thấy được.

Đức Ngài chau mày, đứng dừng lại một lát rồi lại tiếp tục đi, không nói một lời.

Đăctanhang đi theo sau Giáo chủ, Rôsofo theo sau Đăctanhang. Cửa có bố trí lính gác. Giáo chủ đi vào một căn

phòng dùng làm phòng làm việc cho ông, và ra hiệu cho Rôsofo dẫn Đăctanhang vào. Rôsofo tuân lệnh rồi lui ra.

Đăctanhang một mình đứng trước mặt Giáo chủ, đây là lần thứ hai anh được vinh dự này và anh thầm mong đây là lần cuối cùng.

Risolio đứng tựa lưng vào lò sưởi, cách Đăctanhang một cái bàn.

– Theo lệnh của tôi, Giáo chủ nói, anh đã bị bắt.

– Thưa đức Ngài người ta cũng đã nói với tôi như vậy!

– Anh có biết vì lý do gì không?

– Thưa đức Ngài không ạ! Vì rằng vấn đề duy nhất mà tôi có thể bị bắt thì đức Ngài lại chưa biết.

Giáo chủ nhìn chằm chằm vào Đăctanhang nói:

– Ô, ô! Thế nghĩa là thế nào?

– Xin đức Ngài hãy cho tôi biết trước những tội lỗi mà đức Ngài đã gán cho tôi, tôi sẽ báo cáo với Người sau những việc tôi đã làm.

– Người ta đã gán cho anh cái tội đã làm thất bại những cái đầu lớn hơn anh.

– Thưa đức Ngài, cụ thể là thế nào ạ! Đăctanhang hỏi với một vẻ thản nhiên làm Giáo chủ phải ngạc nhiên.

– Có thể là anh đã quan hệ với kẻ thù của Quốc gia, là anh đã nghe lỏm được những bí mật của Quốc gia là anh đã âm mưu làm thất bại những kế hoạch của vị thống soái của anh.

– Thưa đức Ngài, ai đã gán cho tôi những vấn đề ấy? Đăctanhang nói và nghi ngờ là do Milady. Một mụ đàn bà đã bị tòa án Quốc gia kết tội ô nhục, một mụ đàn bà đã lấy một chồng bên Pháp lại một chồng bên Anh, một mụ đàn

bà đã đầu độc người chồng thứ hai và cũng đã âm mưu đầu độc chính bản thân tôi nữa! Có phải con mụ đàn bà ấy không à?

– Anh nói ai vậy? Giáo chủ kêu lên. Anh nói mụ đàn bà nào vậy?

– Milady Đờ Uynhtơ đấy ạ! Vâng, Milady Đờ Uynhtơ mà đức Ngài có lẽ không biết những tội ác của nó nên nó mới được vinh dự đức Ngài tin cậy.

– Nếu Milady Đờ Uynhtơ mà đã phạm những tội lỗi như anh đã nói thì mụ sẽ được trừng trị thích đáng:

– Thưa đức Ngài, mụ đã bị trừng trị rồi ạ!

– Ai đã trừng trị mụ?

– Chúng tôi.

– Mụ đang bị giam à?

– Mụ đã chết rồi!

– Chết rồi! Giáo chủ nhắc lại và không tin vào tai mình nữa. Chết rồi! Anh vừa nói mụ đã chết rồi phải không?

– Ba lần mụ định giết tôi, tôi đã tha tội cho mụ. Nhưng mụ lại giết người phụ nữ mà tôi yêu. Thế là các bạn tôi và tôi, chúng tôi đã bắt mụ, xét xử và kết tội mụ.

Thế rồi Đăctanhang thuật lại vụ đầu độc Bonaxior ở trong Tu viện Bêtuyn, cuộc xét xử ở khu nhà hoang vắng, vụ hành hình trên bờ sông Luyt.

Một cơn rừng mình chạy khắp toàn thân Giáo chủ, mà Giáo chủ có phải là người dễ rừng mình đâu!

Nhưng rồi, như có một sức mạnh nào đó thúc đẩy làm cho bộ mặt Giáo chủ từ nãy đến giờ vẫn ảm đạm bỗng sáng

dần ra rồi trở nên trong sáng. Bằng một giọng dịu dàng trái hẳn với nghiêm khắc của ông, Giáo chủ nói:

– Như vậy là các anh đã tự thiết lập nên một tòa án mà không nghĩ rằng kẻ nào không có nhiệm vụ trừng phạt mà lại đi trừng phạt, là những kẻ giết người sao?

– Thưa đức Ngài, tôi xin thề rằng đối với đức Ngài không bao giờ tôi tiếc cái thân tôi. Tôi xin sẵn sàng chịu sự trừng phạt mà đức Ngài dành cho tôi. Tôi không thiết gì sống, cũng chẳng sợ gì chết.

– Phải, tôi biết anh là một người can đảm! Giáo chủ nói với một giọng gần như thân mật. Tôi có thể nói để anh biết trước rằng các anh sẽ bị mang ra xét xử, kết tội nữa cũng nên.

– Một kẻ khác có thể thưa với Giáo chủ rằng hẳn đã có trong túi tờ đặc xá. Còn tôi, tôi chỉ xin thưa với đức Ngài rằng: đức Ngài cứ ra lệnh, tôi đã sẵn sàng!

– Anh có tờ đặc xá à? Giáo chủ ngạc nhiên hỏi.

– Thưa đức Ngài vâng!

– Do ai ký? Đức Vua à! Giáo chủ nói câu đó với một vẻ khinh miệt đặc biệt.

– Thưa không, do chính đức Ngài ký ạ!

– Tôi ký! Anh điên sao đấy?

– Đức Ngài sẽ có thể nhận ra bút tích của mình.

Và Đăctanhang trình lên Giáo chủ tờ giấy quý báu mà Atôt đã tước được của Milady và anh đã đưa cho Đăctanhang làm lá bùa hộ mệnh.

Giáo chủ cầm lấy tờ giấy và chậm rãi đọc và nhấn mạnh từng chữ một:

“Người cầm giấy này làm việc gì đều là do lợi ích của Quốc gia và theo lệnh tôi.

Trên mặt trận trước thành Larôsen ngày 5/8/1628”.

“Risolio”

Sau khi đọc xong hai hàng chữ đó. Giáo chủ suy nghĩ triền miên nhưng không trả lại tờ giấy cho Đăctanhang. Anh nghĩ thầm: “Ông ta đang suy nghĩ xem nên xử tử mình bằng hình thức nào đây! Được thôi! Ông ta sẽ được thấy một người cao thượng chết như thế nào”.

Anh chàng ngự lâm trẻ tuổi ấy đang sẵn sàng chết một cách anh hùng.

Risolio vẫn còn mãi mê suy nghĩ, lật đi lật lại tờ giấy trong tay. Sau cùng ông ngẩng đầu lên, gương gập mắt điều hâu nhìn bộ mặt trung trực, cởi mở, thông minh kia, ông thấy trên bộ mặt ấy có ngấn nước mắt của biết bao đau khổ anh đã phải chịu đựng trong suốt một tháng qua. Và lần này là lần thứ ba thứ bốn ông nghĩ rằng anh chàng thanh niên mới hai mươi một tuổi đầu này có một tương lai rực rỡ biết bao! Với lòng can đảm với sự hoạt bát ấy, với trí tuệ ấy nếu biết dùng thì sự cống hiến của anh sẽ vô bờ bến.

Mặt khác, những tội ác, thế lực và lương tâm tối tăm của Milady cũng đã bao phen làm Giáo chủ phải hoảng sợ. Ông cảm thấy như có một nỗi vui mừng thầm kín là đã vĩnh viễn từ bỏ được con yêu tinh ấy.

Giáo chủ từ từ xé tờ giấy mà Đăctanhang đã đưa cho. Đăctanhang nghĩ thầm: “Ta nguy mất rồi!” và anh cúi rạp mình xuống trước Giáo chủ như thể muốn nói: “Ô tùy đức Ngài xử sự!”.

Giáo chủ lại gần bàn và không cần ngồi, viết mấy dòng chữ lên một tờ giấy mà hai phần ba đã viết sẵn, rồi ông đóng dấu.

Đăctanhang nghĩ thầm: “Đây là bản án kết tội ta, ông ta tránh cho mình sự buồn chán của ngục Batty và sự mất thì giờ của những vụ xét xử. Vậy là ông ta cũng đáng mến đấy chứ!”

Giáo chủ đưa cho Đăctanhang tờ giấy và nói:

– Đây, anh cầm lấy. Tôi đã lấy của anh tờ giấy khổng chỉ, tôi trả lại anh tờ khổng chỉ khác. Trên văn bằng này còn thiếu tên, anh sẽ tự điền lấy.

Đăctanhang đỡ lấy tờ giấy và đưa mắt đọc. Đó là văn bằng trung úy Ngự lâm quân. Anh liền quỳ xuống trước mặt Giáo chủ nói:

– Thưa đức Ngài, tính mệnh tôi thuộc về đức Ngài, xin đức Ngài cứ tùy tiện sử dụng. Nhưng ân huệ mà đức Ngài ban cho đây, tôi tự nhận thấy không xứng đáng. Tôi còn có ba người bạn nữa xứng đáng hơn...

– Đăctanhang thân mến! Giáo chủ ngắt lời nói và vỗ nhẹ vào vai anh. Anh là một thanh niên dũng cảm, tôi để anh tùy ý muốn điền tên ai vào cũng được. Nhưng anh nên nhớ rằng mặc dù tên còn để trống, ý tôi muốn cấp cho anh đấy.

– Tôi không bao giờ dám quên việc này, xin đức Ngài tin chắc như vậy!

Giáo chủ quay lại và gọi to: “Risof!” Có lẽ Risof vẫn đứng đợi đằng sau cửa nên thấy vào ngay.

– Risof, Giáo chủ nói, anh thấy Đăctanhang đây! Tôi đã công nhận anh ấy vào hàng ngũ chúng ta. Vậy hai anh

em ôm hôn nhau đi và cần phải biết điều nếu muốn giữ tính mạng.

Đăctanhang và Risofo ôm hôn nhau một cách hơi hợt và miễn cưỡng. Nhưng Giáo chủ đứng đấy nhìn hai người bằng cặp mắt sắc sảo.

Hai người cùng đi ra ngoài phòng.

- Chúng ta sẽ gặp nhau chứ?
- Lúc nào ông muốn cũng được.
- Thời cơ rồi sẽ đến!

Giáo chủ mở cửa ra hỏi:

- Gì thế?

Hai người mỉm cười với nhau, bắt tay nhau và chào Giáo chủ rồi đi ra.

Trông thấy Đăctanhang, Atôt reo lên:

- Chúng tôi đã bắt đầu sốt ruột rồi đấy!
- Thưa các bạn! Đăctanhang nói. Tôi đây rồi, không những được tự do mà lại còn được khen thưởng nữa.
- Anh sẽ kể chúng tôi nghe chứ?
- Vâng, tối nay.

Đúng tối hôm đó, Đăctanhang đến nhà Atôt, thấy anh đang cạn chai rượu Tây Ban Nha, vấn đề mà tối nào Atôt cũng thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

Đăctanhang kể hết cho anh nghe diễn biến câu chuyện giữa anh với Giáo chủ, rồi anh rút tờ văn bằng trong túi ra nói:

- Đây, anh Atôt ạ! Tất nhiên cái này phải thuộc về anh. Atôt mỉm một nụ cười dịu dàng và duyên dáng, nói:

– Bạn ạ! Đối với Atôt thì thế này là nhiều quá đấy, còn đối với bá tước Lafe thì lại quá ít! Bạn giữ nó lại, nó thuộc về bạn. Than ôi! Bạn đã phải trả nó bằng một giá khá đắt.

Đăctanhang từ biệt Atôt, đi sang buồng Pooctôt, thấy anh đang diện một bộ quần áo thật đẹp, đầy những đường thêu tuyệt diệu.

– Anh bạn đấy à! Pooctôt nói. Anh thấy bộ cánh này có hợp với tôi không?

– Tuyệt lắm! Nhưng tôi đến đây để mang cho anh một bộ cánh còn tuyệt hơn nữa kia!

– Bộ nào thế?

– Bộ cánh sĩ quan trung úy Ngự lâm quân.

Đăctanhang liền kể cho Pooctôt nghe về cuộc gặp gỡ với Giáo chủ, rồi rút văn bằng trong túi ra nói tiếp:

– Đây, anh điền tên anh vào chỗ này, và hãy là một vị thủ trưởng tốt của tôi.

Pooctôt liếc mắt nhìn lên văn bằng rồi trao trả lại cho Đăctanhang và nói:

– Vâng, thứ này làm tôi hãnh diện lắm, nhưng tôi không còn tận hưởng được nó bao lâu nữa! Trong thời gian chúng ta đi Bêtuyn, người chồng của bà Quận Chúa của tôi đã từ trần, cái kết bạc của người chết đang vẫy gọi tôi, tôi kết hôn với bà quả phụ. Đây này, tôi đang mặc thử bộ quần áo cưới của tôi. Anh hãy giữ lấy tấm bằng này, anh bạn ạ!

Đăctanhang đi đến buồng Aramy, thấy anh đang quỳ trước tượng Chúa, trán tỳ lên quyển sách kinh. Đăctanhang lại kể cho Aramy nghe cuộc tiếp xúc giữa anh với Giáo chủ, rồi lần thứ ba anh rút văn bằng trong túi ra và nói:

PHỤ LỤC

Vì không có được sự tiếp viện của hạm đội Anh theo như Backinhham đã hứa, thành Larôsen đã đầu hàng sau khi bị bao vây trong một năm trời. Ngày hai mươi tám tháng Mười năm 1628 làm lễ ký kết đầu hàng.

Đức Vua trở về Pari ngày hai ba tháng Chạp cùng năm ấy. Người ta làm lễ chiến thắng đón Vua như đã chiến thắng quân thù chứ không phải người Pháp. Vua đi vào thủ đô qua cửa ô Xanh Giắc dưới những cổng chào xanh rờn.

Đăctanhang nhận cấp bậc Trung úy Ngự lâm quân. Pooctôt rời bỏ hàng ngũ và năm sau cưới bà Côcơna với của hồi môn là tám trăm ngàn livrơ. Mutcotông được cấp một cái thẻ lộng lẫy, hơn nữa hân lại được thỏa mãn sự mong muốn suốt đời của hân là được ngồi đằng sau cỗ xe mạ vàng.

Còn Aramy, sau một chuyến du hành đến Loren, bỗng nhiên biến mất và không thấy viết thư cho các bạn nữa. Về sau người ta mới được bà Sôvrơi cho biết là anh đã khoác áo tu hành trong Tu Viện ở Năngxy. Bazanh trở thành thầy dòng.

Atôt ở lại lính ngự lâm dưới sự chỉ huy của Đăctanhang

– Bạn là nguồn ánh sáng của chúng tôi, là người bảo trợ vô hình của chúng tôi, xin bạn nhận lấy văn bằng này. Bạn xứng đáng với nó hơn tất cả mọi người vì sự khôn ngoan của bạn, vì những lời khuyên tốt đẹp của bạn.

– Thôi bạn ạ! Những việc vừa xảy ra cho chúng ta gần đây làm tôi hoàn toàn chán ngấy cuộc sống ngoài đời. Lần này tôi đã quyết tâm, sau cuộc vây hãm, sẽ vào Tu Viện. Bạn hãy giữ lấy văn bằng này, nghề đao kiếm rất thích hợp với bạn, bạn sẽ là một trung úy dũng cảm và kiên cường.

Cặp mắt Đăctanhang đắm lệ vì biết ơn và sáng ngời vì sung sướng. Anh quay trở về buồng Atôt, vẫn thấy anh ngồi bên cạnh bàn và đang soi cốc rượu Malaga cuối cùng vào ngọn đèn.

– Thế là các anh ấy từ chối cả rồi!

– Vì không ai xứng đáng bằng bạn đâu!

Nói xong, Atôt liền cầm lấy cái bút viết lên văn bằng tên Đăctanhang rồi trao cho anh.

– Vậy là tôi không còn bạn bè nào nữa! Đăctanhang nói. Than ôi! Không còn gì nữa cả ngoài những kỷ niệm cay đắng...

Nói xong hai tay anh ôm lấy đầu và hai giọt nước mắt từ từ chảy xuống má.

– Bạn còn trẻ lắm! Atôt nói. Những kỷ niệm đắng cay của bạn còn đủ thời gian để biến thành những kỷ niệm êm đềm!

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM – TẬP 2

Người dịch MAI THẾ SANG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 – NGUYỄN TRƯỜNG TỘ – BA ĐÌNH – HÀ NỘI

Điện thoại: 8.249.684 – 8.249.685

Fax: 04 8 294 781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỪ

Biên tập: BAN BIÊN TẬP

Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in: THANH PHƯƠNG

In 1000°, khổ 14,5x20,5. Tại 34A Nguyễn Khoái-Công ty cổ phần in 15.
Giấy phép xuất bản số: 48/ 214/ CXB cấp ngày 15 tháng 1 năm 2004.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

2



NHÀ SÁCH

30 HÀN THUYỀN

QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI

ĐT/FAX: (04) 8246272

GIÁ: 41.000Đ